

NỘI SAN

DỊCH LÝ VIỆT NAM

CẨM NANG THỰC HÀNH



Kỷ niệm 10 năm thành lập
19/11/2013 - 19/11/2023

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TẠI DỊCH HỌC ĐƯỜNG TÂM THANH

Các khóa học thường niên tại Dịch Học Đường Tâm Thanh, học vào tối Thứ Bảy và Chủ Nhật hàng tuần từ 18:00 - 21:00.

I. DỊCH LÝ VIỆT NAM

1. Dịch Lý Báo Tin (Chiêm Nghiệm Lý Dịch: *Trình độ Cơ bản*)
2. Dịch Lý Báo Tin (Chiêm Nghiệm Lý Dịch: *Trình độ Chuyên sâu*)
3. Triết Dịch (Lý Học Truy Nguyên)
4. Giao Dịch Xã Hội (Thiên Nhiên Xã Hội Học)

II. PHONG THỦY HUYỀN KHÔNG PHI TINH

1. Phong Thủy Huyền Không Phi Tinh (*Trình độ Cơ bản*)
2. Phong Thủy Huyền Không Phi Tinh (*Trình độ Chuyên sâu*)
3. Phong thủy Âm Phản.

III. NHÂN TƯỚNG HỌC

1. Nhân tướng học Cơ bản
2. Nhân tướng học Ứng dụng

IV. CHUYÊN ĐỀ DỊCH LÝ – PHONG THỦY

32 chuyên đề chuyên sâu trong các lĩnh vực đời sống xã hội, đáp ứng cho mọi hoạt động tư vấn chuyên nghiệp. Khai giảng theo yêu cầu của học viên.

**TỔNG BIÊN TẬP: TÂM THANH DỊCH HỌC SĨ
CHỦ NHIỆM DỊCH HỌC ĐƯỜNG TÂM THANH**

TRƯỞNG BAN BIÊN TẬP: VĂN THANH

Biên tập viên: Văn Thành, Truy Thành, Đắc Thành, Vưu Thành.

Thiết kế đồ họa Bìa: Đắc Thành.

Thư từ bài vở, ý kiến góp ý, xin gửi về địa chỉ: Ban Biên Tập Nội San DLVN.



DỊCH HỌC ĐƯỜNG TÂM THANH

SỐ 76/32 LÊ LỢI, PHƯỜNG 4, GÒ VẤP, TP.HỒ CHÍ MINH

Website: tamthanhdichhocduong.com

Email: tamthanhdichhocduong@gmail.com

MỤC LỤC

LỜI PHI LỘ.....	1
- TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA DỊCH LÝ VIỆT NAM.....	3
- THẦY NGUYỄN OĂNG - SƯ TỔ KHOA CHÍCH LỄ VIỆT NAM TIỀU SỬ VÀ MỘT SỐ HÌNH ẢNH.....	30
- THÁNH TẨ AO - SƯ TỔ PHONG THUỶ VIỆT NAM TIỀU SỬ VÀ HÌNH ẢNH.....	36
- NHỮNG NGÀY KỶ NIỆM.....	40
- BUỒI ĐẦU GẶP THẦY NĂM OĂNG.....	40
- CÁC TÂM HỒN NHIỆT HUYẾT VỚI DÂN TỘC.....	42
- CHÚ NGUYỆN.....	43
- KHẦU PHỤC TÂM KHÔNG PHỤC.....	44
- QUÁN DỊCH Y ĐẠO NAM THANH.....	45
- ĐÂY QUÁN DỊCH.....	46
- CHỮ THỜI.....	48
- TẠO HOÁ ĐÃ DẠY CHO TÔI.....	49
- THƠ VÀ NHẠC TRỊNH LONG TƯỜNG.....	50
- ÔN LẠI HOẠT ĐỘNG CỦA TIỀN NHÂN.....	51
HỎI ĐÁP DỊCH LÝ.....	62
- LỤC THÚC.....	64
- HỎI ĐÁP VỀ TIÊN TRI TIÊN ĐOÁN.....	65
- DƯƠNG QUÁI, ÂM QUÁI LÀ SAO?	68
- TẠI SAO.....	69
Vạch đứt âm gọi là hào lục, số ngẫu?	
Vạch liền dương gọi là hào cửu, số cơ?	
- LÀM THẾ NÀO ĐỂ ĐỊNH VỊ MỘT QUẺ? QUẺ BIẾN LÀ GÌ?	71
- ÂM DƯƠNG VÂN ĐÁP.....	72
- TẠI SAO LẠI CÓ DANH XUNG DỊCH LÝ VIỆT NAM?	74
- 64 QUẺ TRONG KINH DỊCH ĐƯỢC SẮP XẾP TÙNG ĐÔI MỘT NHU THẾ NÀO?	76
- HÀO CỬU, HÀO LỤC LÀ THẾ NÀO?	79

CẨM NANG

KỶ NGUYÊN LIÊN HÀNH TINH 82

TRIẾT LÝ DỊCH HỌC

LUẬN VỀ KHÔNG HOÀN TOÀN KHÔNG (KHTK) 104

- BÀI SỐ 1: CÓ HAY KHÔNG Nguyên Nhân Đệ Nhất KHÔNG HOÀN
TOÀN KHÔNG? 104

- BÀI SỐ 2: Trên Đường Học Dịch, Tìm Hiểu Về “KHÔNG HOÀN
TOÀN KHÔNG” 107

- BÀI SỐ 3: PHÉP LẠ ĐỐI VỚI NGƯỜI BIẾT DỊCH LÝ 110

- BÀI SỐ 4: Tóm Tắt Lại Theo Tôi DỊCH LÝ VIỆT NAM LÀ 112

- CHÂN DUNG NGƯỜI HỌC DỊCH 113

- VĂN LÝ VIỆT DỊCH TRONG CHỮ “VÀO ĐỜI” 115

- NHẬN ĐỊNH CỦA CAO THANH DỊCH HỌC SĨ 117

- QUÁN Y DỊCH TRÁCH NHIỆM CAO 119

- NGÔN NGỮ CỦA TRI ÂM 119

- “DĨ HƯ THỤ NHÂN” MỘT ĐẠO LÝ SỐNG CAO THÂM TRONG
DỊCH HỌC 125

- BÍ MẬT CỦA HÀO ĐỘNG 127

- SỰ ĐỘNG TRONG DỊCH LÝ 129

- NHU TÁNH – CON NGƯỜI VŨ TRỤ DỊCH 131

- NHU TÁNH CHÂN TRI 133

- SỰ BÍ ẨN CỦA THỜI GIAN 135

- TẠI SAO PHẢI SÒNG PHẲNG? 138

- “VỀ DỊCH TƯỢNG” 140

- CHẤP LÀ VÔ MINH VÀ VƯỢT QUA VÔ MINH 142

- THUẬN THIÊN HÀNH ĐẠO 143

- CÁCH TÍNH NHANH ĐỂ XÁC ĐỊNH NGÀY THỨ MÁY TRONG
TUẦN 150

- PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ SƠ BỘ HIỆN TRẠNG PHONG THỦY
CỦA CĂN NHÀ 153

- TÀI LIỆU THAM KHẢO: CHỌN GIỜ THEO DỊCH LÝ VIỆT
NAM 154

- VÀI NÉT DỊCH LÝ TRONG CHÍCH LỄ & DIỆN CHẨN-ĐIỀU
KHIỂN LIỆU PHÁP 160

- ĐIỀN HÌNH DỊCH Y ĐẠO: KẾT HỢP CHÍCH LỄ và DIỆN CHẨN TRỊ BỆNH.....	163
- TỔNG KẾT.....	166
- KỸ THUẬT BÚNG KIM (CHÍCH LỄ KHÔNG ĐAU).....	169
- VỆ SINH TRONG CHÍCH LỄ.....	170
- NGÃU NHIÊN HAY TẤT ĐỊNH?	171
- HÒA ĐỒNG TAM KHÍ.....	173
- QUY TRÌNH CẢI TÁNG (SANG CÁT)	181
- GÓP NHẶT.....	185
SỨC KHOẺ.....	187
- CHỮA BỆNH XƠ GAN CỔ TRƯỚNG BẰNG BÀI THUỐC NAM CÓ HIỆU QUẢ.....	187
- NGŨ THẦN ĐỆ NHIÊN SINH KHẮC ĐỐI VỚI SỨC KHOẺ.....	189
- GIỚI THIỆU LIỆU PHÁP HỒI SINH.....	192
- NỖI NIỀM TRĂN TRỎ.....	194
- PHONG THỦY HỖ TRỢ CHỮA BỆNH.....	195
NGHIÊN CỨU-TRAO ĐỔI.....	197
- ỨNG DỤNG NGŨ HÀNH TRONG KINH DOANH.....	197
- NGHIÊN CỨU - ỨNG DỤNG DỊCH LÝ ĐỂ CÓ CUỘC SỐNG HẠNH PHÚC!	204
- NÊN THUÊ MIẾNG ĐẤT NÀO?	205
- SUY NGHĨ LÀ PHONG THỦY.....	207
- CÁCH TÍNH GIỜ THỦY TRIỀU LÊN XUỐNG TRÊN LÒNG BÀN TAY THEO KINH NGHIỆM DÂN GIAN.....	211
- CÁC CON SỐ 3 6 9 QUA GÓC NHÌN DỊCH LÝ.....	213
CHIÊM NGHIỆM DỊCH LÝ.....	218
- MẶC CẢ GIÁ MUA SIM SỐ ĐIỆN THOẠI (TỶ - KIÊN).....	218
- MỘT SỐ BÀI CHIÊM NGHIỆM CỦA QUÁN DỊCH Y ĐẠO NAM THANH.....	219
- NHỮNG VÁN CỜ MAY RỦI CỦA SƯ HUYNH.....	224
- ỨNG DỤNG DỊCH LÝ TRONG CUỘC SỐNG ĐỜI THƯỜNG.....	226
- PHÁC HOẠ ĐỊNH KỲ.....	227
- KIỀM SOÁT LÝ DỊCH.....	230
- AI LÊN XE HOA TRƯỚC?	231
- THỦ TÀI DỊCH HỌC SĨ !!!	233

- KINH DỊCH - DỄ MÀ KHÓ, KHÓ MÀ DỄ.....	235
- THƯ CẢM ƠN!	236
- LỜI TRI ÂN.....	237
BẢN TIN HOẠT ĐỘNG CỦA DỊCH HỌC ĐƯỜNG.....	240
HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG XƯA VÀ NAY.....	241
TIẾP NỐI TƯƠNG LAI	
NHỮNG MẦM NON CỦA DỊCH LÝ VIỆT NAM.....	256
HOẠT ĐỘNG.....	264



LỜI PHI LỘ

10 năm là một khoảng thời gian không quá dài nhưng cũng đủ lâu để đánh giá sự trưởng thành của Dịch Học Đường Tâm Thanh, đủ lâu để cho các thành viên cảm nhận được sự đổi xử chân tình với nhau, cảm nhận được hơi ấm trong đại gia đình Tâm Thanh. Đến hôm nay các thế hệ học viên của Dịch Học Đường cũng đã lan tỏa khắp nơi, phổ truyền môn Dịch Lý Việt Nam, môn Chích lě Việt Nam và môn Phong thủy Huyền Không Phi tinh. Đã mười năm tồn tại có nghĩa là Dịch Học Đường Tâm Thanh đã có được một vị thế nhất định trong giới học thuật Đông Phương ở Việt Nam. Điều đó cũng chứng tỏ rằng các môn khoa được giảng dạy tại Dịch Học Đường Tâm Thanh có giá trị thực dụng trong đời sống, xứng đáng để phổ truyền cho các thế hệ mai sau. Chúng tôi mong mỏi được tiếp tục đồng hành cùng các thành viên của đại gia đình trong sự nghiệp truyền bá các tuyệt học, giúp cho dân tộc Việt Nam, đất nước Việt Nam phát triển ngày càng vinh quang. Để đánh dấu kỷ niệm 10 năm ngày thành lập và chúc mừng cho Dịch Học Đường đã hoàn thành chặng đường đầu tiên đầy gian nan vất vả, Ban Chủ Nhiệm Dịch Học Đường Tâm Thanh xuất bản Nội san số 5 – 2023 làm quyển Cẩm nang ghi chép các kinh nghiệm, các tuyệt kỹ học thuật như là một món quà lưu niệm nhằm giúp cho các bạn ứng dụng vào thực tiễn đạt hiệu quả hơn. Ban Biên Tập chúng tôi cũng đăng lại và có cập nhật thông tin về Tiên nhân và các vị Sư Tổ để cho các thế hệ mai sau biết rõ cội nguồn và ghi nhớ công lao của Tiên Nhân và các vị Sư Tổ. Ban Biên Tập rất mong nhận được sự bổ sung, góp ý của quý vị để câu chuyện về Tiên Nhân và các vị Sư Tổ ngày càng đầy đủ hơn.

Ban Biên Tập

GIẤY PHÉP THÀNH LẬP HỘI VIỆT NAM DỊCH LÝ

Nghị định số 620 – BNV/KS ngày 11/5/1965 về việc cho phép thành lập Hội Việt Nam Dịch Lý do Văn Thanh trích lục từ kho lưu trữ quốc gia năm 2019.

2016 CÔNG - BÁO VIỆT - NAM CỘNG - HÒA 22 - tháng Năm 1965 /

NGHỊ-ĐỊNH số 620-BNV/KS ngày 11 tháng năm năm
1965 cho phép thành-lập hội Việt-nam dịch-lý.

Tổng-trưởng Nội-vụ,

Chiều Hiển-chương Lâm-thời ngày 20 tháng mười năm 1964;

Chiều sắc-lệnh số 040-b/QT/SL ngày 16 tháng hai năm 1965 ấn-
định thành-phần Chánh-phủ;

Chiều sắc-lệnh số 66-NV ngày mồng 8 tháng bảy năm 1952 và
các văn-kiện sửa đổi kế tiếp ấn-dịnh chức-chưởng của Tổng-trưởng
Nội-vụ;

Chiều dụ số 10 ngày mồng 6 tháng tám năm 1950 sửa đổi bởi dụ
số 24 ngày 19-11-1952 và dụ số 6 ngày 3-4-1954 ấn-dịnh qui-chế hiệp-
hội;

Chiều đơn đề ngày 6-11-1964 xin phép thành lập hội Việt-nam
dịch-lý;

Chiều thư-kiện của tòa đô-chánh Sài-gòn.

NGHỊ-ĐỊNH :

Điều thứ nhất.— Hội Việt-nam dịch-lý, trụ sở đặt tại
số 82 đường Cao-Thắng Sài-gòn, được phép thành lập và
hoạt-động đúng theo bản điều-lệ hội được duyệt y định theo
nghị-định này và trong phạm vi qui-chế hiệp-hội.

Điều thứ 2.— Đồng-lý văn-phòng bộ Nội-vụ, đô-trưởng
Sài-gòn và tổng giám-đốc cảnh-sát quốc-gia, chiều nhiệm-vụ,
lãnh thi-hành nghị-định này.

BẢN SAO

Sài-gòn, ngày 11 tháng năm năm 1965

NGUYỄN HÒA HIỆP

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA DỊCH LÝ VIỆT NAM

Văn Thanh

Việt Nam Dịch Lý Hội - kể từ ngày thành lập tới nay tính ra đã trải qua hơn 50 năm (1965 - 2018) - một chặng đường dài đầy chông gai và vinh hiển của Dịch Lý Việt Nam. Chông gai thì đã quá rõ ràng rồi, còn vinh hiển? Đó là sự phục hưng của nền Văn Minh Âm Dương Học Việt Nam - nền Văn Minh tối cổ của Việt tộc. Dịch Lý Việt Nam ra đời đã khai mở kỷ nguyên Tiên Hậu Thiên Trí Tri Ý Thúc cho Nhân Loại, cốt lõi của nền văn minh này là: Âm Dương Lý và Biến Hóa Luật. Đây là Lý – Luật biến hóa của Vũ Trụ, là nền tảng khoa học cho mọi Khoa học.

Xin được tự hào về Thầy Tổ *Xuân Phong* Nguyễn Văn Mì cùng các Thầy Cô là cao đồ của Thầy Tổ, đã không nề hà hiểm nguy, gian khổ, đã khai mở, vun bồi, xây dựng nền tảng kiến thức khoa học Dịch Lý Việt Nam trong suốt nửa thế kỷ qua, để lại cho nhân loại một khoa học tuyệt thế.

Để phác họa bức tranh toàn cảnh quá trình phát triển của Dịch Lý Việt Nam cho các thế hệ hậu học Dịch Lý Việt Nam biết rõ về Thầy Tổ, về các vị Môn Đồ Dịch Lý Việt Nam. Dựa vào nội san của Quán Dịch Y Đạo Nam Thanh, Website của các Thầy Cô đang giảng dạy Dịch Lý Việt Nam... tôi – *Văn Thanh*, xin điểm lại các mốc thời gian và sự kiện liên quan đến Dịch Lý Việt Nam, có thể là chưa đầy đủ lắm nhưng cũng đã phác họa được những nét chính yếu, rất mong các thành viên trong ngôi nhà Dịch Lý Việt Nam và các thiện chí muôn phương cùng chung tay góp sức với chúng tôi bổ túc thêm cho hoàn chỉnh để làm tư liệu học tập, tham khảo cho các thế hệ.

A. GIAI ĐOẠN THẦY TỔ VÀ CÁC CAO ĐỒ

Thời gian 49 năm (1954-2003) không quá dài nhưng cũng vừa đủ để nhận định khách quan một công trình Văn lý học có tầm cỡ nhân loại toàn cầu đương đại: VĂN MINH DỊCH LÝ VIỆT NAM.

QUÁ TRÌNH CỦA VIỆT NAM DỊCH LÝ HỘI TỪ 1954 ĐẾN 2003, CÓ THỂ PHÂN RA 4 THỜI KỲ RÕ RỆT:

1. Thời kỳ chưa có Hội (1954-1963)
2. Thời kỳ thành lập Hội (1963-1965)
3. Thời kỳ sinh hoạt Hội (1965-1975)
4. Thời kỳ vắng mặt Hội (1975-2003)

Sinh động nổi bật nhất còn dấu ấn trong 4 văn bản bản lề:

I. Văn bản của VIỆT NAM DỊCH LÝ HỘI

1. *Tuyên ngôn của Việt Nam Dịch Lý Hội* (năm 1965)

- Nhiệm vụ: khai lối dẫn đường.

2. *Báo cáo hoàn tất 7 điều trong Tuyên ngôn* (năm 1975)

- Chấm dứt nhiệm vụ lịch sử của Việt Nam Dịch Lý Hội.

- Đề ra 6 ước vọng mới cho nhân loại.

(Xem nội dung bản: *Tuyên Ngôn*, và *Báo cáo hoàn tất bảy điều trong Tuyên Ngôn*, tiếp theo sau bài viết này).

II. Văn bản của QUÁN DỊCH Y ĐẠO NAM THANH

3. *Chương trình Dịch Lý Việt Nam* của Quán Dịch Y Đạo NAM THANH (năm 1984).

- Đáp ứng được 04 ước vọng trong số 06 ước vọng căn bản được nêu trong Báo cáo năm 1975.

4. *Bộ KINH DỊCH XƯA VÀ NAY* (năm 1999)

- Là thành tựu ở đỉnh cao tinh hoa Dịch Lý Việt Nam theo đúng Chương Trình Giảng Huấn Thông Nhất của Ban Tu thư Việt Nam Dịch Lý Hội.

Kính mời Quý bạn đọc xa gần nghiêm xét 4 văn bản trên, đặc biệt là bộ KINH DỊCH XƯA VÀ NAY (3 tập).

CỤ THỂ TÙNG GIAI ĐOẠN:

- **Từ 1963 đến 1966:** Việt Nam Dịch Lý Hội đặt trụ sở tại Chùa Tam Tông Miếu đường Cao Thắng. Năm 1965, trên 30 thành viên của Hội tụ họp tại Chùa Tam Tông Miếu trên đường Cao Thắng, biểu quyết thành lập Hội lấy tên theo sự đề xướng của Thầy Mì là VIỆT NAM DỊCH LÝ HỘI. Cử Cụ Từ Thành làm Hội Trưởng, Cụ Nguyễn Mạnh Bảo làm Phó Hội trưởng và Thầy Nguyễn Văn Mì là Tổng Thư Ký. Trong năm 1965 Việt Nam Dịch Lý Hội được cấp giấy phép hoạt động: Giấy phép thành lập Việt Nam Dịch Lý Hội, Nghị định số 620/BNV/HS ngày 25/06/1965.

- **Từ 1967 đến 1971:** Việt Nam Dịch Lý Hội dời trụ sở về số 457/96 Lê Văn Duyệt, Hoà Hưng, Sài Gòn (Nhà Thầy Mì). Lúc ấy Cụ Từ Thành đã già yếu, làm giấy giao chức Hội Trưởng lại cho Thầy Mì, Ông Lê Cảnh Nho và Lê Phú Kính (Ngự Bình) là Phó Hội Trưởng, Ông Cao Thế Nhân (*Cao Vương Nguyễn*) là Tổng Thư Ký kiêm Trưởng Ban Truyền Bá Dịch Lý. Đến năm 1969, Ông Nam Thành Phan Quốc Sử được cử Trưởng Ban Tu Thư, Tây Thành Phạm Văn Thành là Trưởng Ban Ân Loát.

- **Từ 1972 đến 2003:** Năm 1972, Hội có một Chi Hội đầu tiên do Nam Thành Phan Quốc Sử làm Chi Hội Trưởng, trụ sở đặt tại số 171-173 Phạm Thế Hiển Phường 2, Quận 8. Chi Hội này là tiền thân của Quán Dịch Y Đạo Nam Thành

thành lập năm 1984 cũng tại địa chỉ trên. Đến năm 1990, Quán Dịch Y Đạo dời về địa chỉ hiện nay: 499/2 Cách Mạng Tháng 8, Phường 13, Quận 10, TP.HCM.

Đến năm 1991 Thầy *Nam Thanh* Phan Quốc Sử hoàn thành bộ sách Kinh Dịch Xưa và Nay tập 1, tập 2; đến năm 2003 Thầy hoàn thành tập 3 của bộ Kinh Dịch Xưa và Nay. Trong thời gian này, Thầy *Nam Thanh* Phan Quốc Sử Tổng biên tập, cùng với các học trò đã phát hành nội bộ 10 số Nội san Quán Dịch Y Đạo Nam Thanh, để lưu truyền và phản ánh về các hoạt động phong phú của Dịch Lý Việt Nam giai đoạn này.

CÁC HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT CỦA HỘI TRONG KHOẢNG THỜI GIAN TỪ (1963 – 2003):

- Biên soạn chương trình Dịch Lý Việt Nam, dưới sự chỉ đạo và chỉnh lý của Thầy Tổ *Xuân Phong* Nguyễn Văn Mì (giai đoạn 1963-1997)
- Thầy Tổ đào tạo các Cao Đô và Cao Đô tiếp tục đào tạo học trò.
- Tham gia giảng huấn tại các Trường học, tập huấn cho sư sãi Phật giáo (trước 1975).
- Thầy *Cao Vương Nguyên* Cao Thê Nhân dạy Giáo Trình Dịch Lý “*Tiên Đồng Ngọc Nữ*” cho học sinh một số trường Trung Học, đặc biệt ở Trường Ngô Sỹ Liên (trước 1975).
- Thầy *Hồng Tử Uyên* Võ Hồng Hải dạy Dịch Lý Việt Nam, được cử làm giảng viên cho lớp đặc biệt Tăng Ni ở Viện Đại Học Vạn Hạnh (trước 1975).
- Xây dựng lý thuyết Dịch Y Đạo, do Thầy *Nam Thanh* Phan Quốc Sử thực hiện. Góp phần xây dựng, phát triển và hoàn thiện Lý thuyết cho Bộ môn Chích Lễ Việt Nam (sau 1975), dưới sự dùn dắt của Sư Tổ Khoa Chích Lễ - Lương Y Nguyễn Oắng (1914 -1999).
- Thầy *Nam Thanh* Phan Quốc Sử đã biên soạn và phát hành Bộ sách: Kinh Dịch Xưa và Nay, 03 tập, là một trong những Bộ sách đầy đủ nhất, chi tiết nhất, bao quát nhất về tư tưởng, lý thuyết, thực tiễn, quý hiếm nhất của Dịch Lý Việt Nam. Bao gồm: Triết Dịch; Chiêm Nghiệm Dịch Lý; Giao Dịch Xã hội; Dịch Y Đạo, góp phần quan trọng để làm cơ sở, nền tảng để tiếp tục bảo tồn, xây dựng và phát triển Dịch Lý Việt Nam trong giai đoạn tiếp theo.
- Quán Dịch Y Đạo *Nam Thanh* của Thầy Phan Quốc Sử cho phát hành 10 số Nội San, là tư liệu quý, phản ánh một cách đại diện hoạt động của Dịch Lý Việt Nam giai đoạn sau 1975.

B. GIAI ĐOẠN HỌC TRÒ CỦA CÁC CAO ĐÔ (2004-đến nay)

Qua hệ thống mạng internet, có trao đổi và xác nhận thông tin với các Thầy như: *Thanh Hải*, *Tâm Thanh*, *Nhật Thanh*... và cô Kim Huê (vợ Thầy Phan Quốc Sử), ... tôi xin giới thiệu một số thành viên của đại gia đình Dịch Lý Việt Nam, mong quý độc giả, Thầy Cô tiếp tục giới thiệu bổ sung thêm cho hoàn chỉnh. **Thư từ góp ý, xin gửi về: BBT Nội san Dịch Lý Việt Nam, số 76/32, Lê Lợi, P.4, Gò Vấp, Tp HCM.**

I. HỌC TRÒ CỦA THẦY CAO THANH CAO THẾ NHÂN (Trước kia thầy Cao Thế Nhân lấy bút hiệu là *Cao Vương Nguyên*, về sau đổi bút hiệu lại thành *Cao Thanh*). Thầy *Cao Thanh* Cao Thế Nhân có rất nhiều học trò, tôi chỉ xin nêu tên vài vị trong phạm vi hiểu biết hạn hẹp của tôi mà thôi.

1. Thầy Trần Việt Hải bút hiệu là *Thanh Hải*, trợ giảng cho thầy *Cao Thanh* từ năm 2003, chính thức mở lớp giảng dạy Dịch Lý Việt Nam từ năm 2008. Chủ nhiệm các trang web dichlyhoc.com và vutrungu.com. Thầy *Thanh Hải* đã và đang đào tạo được nhiều giảng viên thế hệ F3, chuẩn bị tiếp nối công cuộc phát triển Dịch Lý Việt Nam trong giai đoạn tiếp theo.

2. Thầy Trần Đức Hạnh bút hiệu *Hạnh Thanh*, Phân hội Dịch Lý Việt Nam ở Đức, bắt đầu mở lớp giảng dạy online khoa học Dịch Lý Việt Nam khoảng từ năm 2008. Chủ nhiệm trang web: vndichlyhoiger.wordpress.com, Thầy Hạnh Thanh xưa học trò Thầy Cao Thanh. Trong suốt 10 năm qua Thầy *Hạnh Thanh* đã đào tạo được nhiều giảng viên Dịch Lý Việt Nam.

3. Thầy Lương Chí Hiếu bút hiệu *Thanh Hiếu*, giảng dạy Dịch Lý Việt Nam từ năm 2018.

II. HỌC TRÒ CỦA THẦY NAM THANH PHAN QUỐC SỬ:

1. Thầy Nguyễn Đức Phú bút hiệu là *Vân Thanh* Chủ nhiệm Viện Quản Trị Kinh Doanh ĐỒNG NHÂN admin website dongnhan.edu.vn và dichlyaulac.vn

2. Thầy Chế Công Nhật Triết bút hiệu là *Nhật Thanh* và Cô Vương Ánh bút hiệu là *Ánh Thanh* (vợ thầy Nhật Thanh): Chủ nhiệm Câu Lạc Bộ Dịch Lý Rồng Tiên tại quận Bình Thạnh, Tp. HCM đồng thời là admin fan page DỊCH LÝ RỒNG TIỀN ÁNH TRIẾT <https://vi-vn.facebook.com/phongthuyvn3.1>

3. Thầy Trần Quốc Thái bút hiệu *Thanh Từ*: admin [website amtradichly.vn](http://amtradichly.vn)

4. Thầy Nguyễn Châu Ngọc bút hiệu *Tâm Thanh*: chủ nhiệm Dịch Học Đường Tâm Thanh tại quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Website: tamthanhhdichhocduong.com. Bắt đầu giảng dạy Dịch Lý Việt Nam từ năm 2009.

Học trò của Thầy Tâm Thanh Nguyễn Châu Ngọc:

4.1. Thầy Huỳnh Thanh Phương bút hiệu *Truy Thanh*: đang giảng dạy Dịch Lý Việt Nam ở tỉnh Bình Dương.

4.2. Thầy Trương Tiến Đạt bút hiệu *Đắc Thanh*: đang giảng dạy Dịch Lý Việt Nam ở tỉnh Bình Dương.

4.3. Thầy Vưu Tân Lộc bút hiệu là *Vưu Thanh*: đang giảng dạy Dịch Lý Việt Nam ở thành phố Cần Thơ từ năm 2015. Địa chỉ trang web là: vuuthanhhdichhocduong.com

Ngoài ra Thầy *Nam Thanh* Phan Quốc Sử còn nhiều học trò khác nữa, mà tôi được biết, như: Thầy *Thanh Huy* Lê Quang Viễn, Thầy *Hòa Thanh* Quách Vỹ Tín, Thầy *Hoàng Thanh* Dương Trọng Hiếu, Thầy *Thanh Tâm* Lại Hữu Tâm, Thầy *Việt Thanh* Phạm Văn Long, Thầy *Nhã Thanh* Nguyễn Xuân Đạt... và Thầy *Tất Thanh* Nguyễn Đình Sớm. “Tất” là hoàn tất, phải chăng Thầy *Nam Thanh* muốn

ngầm gửi thông điệp rằng sứ mệnh lịch sử với Dịch Lý Việt Nam mà Trời-Đời-Người giao phó cho Thầy nay đã hoàn tất.

Giai đoạn này, đội ngũ hậu học của Dịch Lý Việt Nam tiếp tục sự nghiệp của Thầy Tổ và các Cao Đồ, đã và đang ngày đêm nỗ lực học tập, giảng dạy, ứng dụng Dịch Lý Việt Nam vào phục vụ quốc kế nhân sinh. Qua số liệu báo cáo của Dịch Học Đường, Câu lạc bộ Dịch Lý, cho thấy ngày càng có nhiều người theo học môn Dịch Lý Việt Nam (**xem Báo cáo hoạt động 5 năm của Dịch học Đường Tâm Thanh trong Nội san này**). Dịch Lý Việt Nam trong giai đoạn này được tiếp tục phát huy, và ứng dụng vào nhiều lĩnh vực: Bất động sản, Xây Dựng, Hôn nhân gia đình, Nông nghiệp, Thủy sản, Y học Dân tộc, Sức khỏe...và đặc biệt là góp phần bài trừ các hủ tục lạc hậu mê tín dị đoan. Tuy nhiên cần đẩy mạnh hơn hoạt động đào tạo, ứng dụng, và xuất bản sách ra công chúng.

C. MỘT SỐ CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU CỦA VIỆT NAM DỊCH LÝ HỘI TRƯỚC VÀ SAU 1975:

- **Kinh Dịch Đại Toàn** được cụ *Tù Thanh Nguyễn Văn Phúc* (?- thập niên 70) dịch, trọn bộ gồm 72 tập ra tiếng Việt, mất 9 năm mới hoàn thành (1956-1965), nguyên bản tiếng Hán do Đại học sĩ Lý Quang Địa chủ trì chỉnh lý, tu bổ, hoàn thành năm Khang Hi thứ 54, Mùa Xuân, Tháng 3, Ngày 18. Bộ Kinh Dịch Đại Toàn này Thầy Tổ Nguyễn Văn Mì (1917-1997) mượn của Cụ Phan Lạc Vọng Húc (?-1982).
- **Việt Dịch Chánh Tông** của Thầy Tổ Xuân Phong Nguyễn Văn Mì, là một trong những tài liệu đầu tiên của Việt Nam Dịch Lý Hội được xuất bản khoảng năm 1965. Được cấp phép xuất bản và lưu hành rộng rãi.
- **Dịch lý học Nhập Môn** (Dịch lý học Đại Cương). Lưu hành nội bộ do *Thanh Ly Võ Hồng Hải* viết dưới sự hướng dẫn của Thầy Tổ *Xuân Phong Nguyễn Văn Mì* năm 1965. Sau năm 1975, ông đã viết nhiều bài về Dịch Lý Việt Nam và được đăng trên tạp chí *Nguồn Sáng*, do thi sĩ *Đỗ Ngọc Quang* làm chủ biên.
- **Văn Minh Dịch Lý Việt Nam**, Chương trình Thái Thượng Đẳng của Dịch lý Việt Nam. Lưu hành nội bộ do *Cao Thanh Cao Thé Nhân* biên soạn dưới sự hướng dẫn của Thầy Tổ *Xuân Phong Nguyễn Văn Mì* năm 1967. Ông cũng là tác giả của những tác phẩm như: *Việt Nam Dịch Lý Khai Nguyên*, *Vũ Trụ Ngữ* ...
- **Kinh Dịch Xưa và Nay**, trọn 3 tập với các nội dung Triết Dịch, Dịch Y Đạo, Chiêm Nghiệm Lý Dịch và Thiên Nhiên Xã Hội Học. Quán Dịch Y Đạo Nam Thanh. Lưu hành nội bộ. *Nam Thành Phan Quốc Sử* biên soạn năm 1991-1999. Năm 2003 biên soạn thêm phần Lý giải 64 Danh ý Tượng Dịch.

Những tài liệu của Hội đã được cấp phép: - **Dịch Kinh Đại Toàn (1965) - Việt Dịch Chánh Tông - Tập Thơ: Con Người Vũ Trụ Dịch.** Còn lại đa phần là in ronéo lưu hành nội bộ: *Dịch Lý Nhập Môn - Văn Minh Dịch Lý Việt Nam - Việt Nam Dịch Lý Khai Nguyên - Vũ trụ ngữ - Thiên Nhiên Xã Hội Học Tập I* ...

Thay lời kết cho bài viết, tôi xin trích nguyên văn lời của Thầy *Nam Thanh* Phan Quốc Sử: *Hành trình truyền bá Dịch Lý Việt Nam hết Thế hệ này tới Thế hệ khác tiếp nối nhiệm vụ xây dựng ngôi nhà Dịch Lý Việt Nam: Đại chúng hoá Thiên Cơ, Thời Cơ, Nhân Cơ từ Thầy Xuân Phong đến các học trò: Từ Thanh, Thanh Ly, Cao Thanh, Nam Thanh... qua từng thời kỳ lịch sử thật cam go nhưng rất hào hùng.*

Tài liệu tham khảo:

1. *Nam Thanh* Phan Quốc Sử, Dịch Lý Việt Nam trên đường phát triển - Điểm lại quá trình phát triển của Việt Nam Dịch Lý Hội, Diễn đàn Dịch Lý Việt Nam, số 2, trang 10 -14, 25/01/2003, Quán Dịch Y Đạo Nam Thanh 499/2, CMT8, Phường 13, quận 10, Tp.HCM. Lưu hành nội bộ.
2. *Tâm Thanh* Nguyễn Châu Ngọc. 2018. Báo cáo Hoạt động của Dịch học Đường Tâm Thanh, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018. Lưu hành nội bộ.
3. Trang web hoạt động của Thầy *Hạnh Thanh*, Thầy *Thanh Hải*, Thầy *Vân Thanh*, Thầy *Nhật Thanh*, Thầy *Thanh Từ*, Thầy *Tâm Thanh*, *Vưu Thanh*.
4. Và một số dữ liệu được cung cấp từ Thầy *Thanh Hải*, Thầy *Hùng Phong*, Cô Kim Huê (vợ Thầy *Nam Thanh*).
5. Nội san Quán Dịch Y Đạo Nam Thanh, số 1-10.

Viết xong lúc 24:19 ngày 18/9/2018 Âm Lịch
Quẻ Hoán – Quan

TUYÊN NGÔN CỦA VIỆT NAM DỊCH LÝ HỘI

Năm Ất Tỵ (1965) là Nguyên Niên Việt Nam Dịch Lý Hội tựu thành.

1. Thời kỳ của hai nền văn minh giao tiếp

Xét vì: Vận hội văn minh tinh thần đã qua và Vận hội văn minh vật chất đang kế tục. Đến đây là thời kỳ của hai nền văn minh ấy giao tiếp.

2 . Nhịp cầu nối liền giữa Huyền Vi và Hiển Hiện

Xét vi: Cân cân quân bình giữa hai nền văn minh ấy có chênh lệch, tức là giữa đạo lý khoa học và khoa học đạo lý thiếu thông cảm nhau, bởi chưa có nhịp cầu nối liền giữa Huyền Vi và Hiển Hiện.

3. Khoa học tổng tập: Vạn vật quy nhất lý.

Xét vi: Khắp hoàn cầu chưa có sở học Vạn vật quy Nhất lý đệm vào trong mọi ngành khoa học hiện có, nên thiên hạ của hai nền văn minh ấy có thể trái nghịch nhau hoặc khinh miệt nhau một cách rất nặng nề.

4. Thanh bình hạnh phúc trong nhân loại.

Xét vì: Nếu có một Lý học Vạn vật quy nhất lý hợp thời, được và bị đệm vào trong mọi ngành học, nó sẽ đem lại cho phần tri thức và kiến thức đã và đang bắt đồng ý sẽ dễ thông cảm nhau hơn. Mà do đó, sẽ tạo nên cảnh thanh bình hạnh phúc trong nhân loại sau này.

5. Dịch lý là cây đại thụ.

Xét vì: Dịch lý được và bị xem như cây đại thụ sống giữa hai nền văn minh nhân loại ấy. Và nó chính thị là sở học Vạn vật quy nhất lý.

6. Nền văn minh hòa cựu hợp tân.

Xét vì: Văn minh Dịch lý Việt Nam với con người thời nay (Dịch lý thời nhân) là một lý học hòa cựu hợp tân, là nhịp cầu nối liền giữa Huyền Vi và Hiển Hiện.

7. Dịch lý là khoa Siêu việt học.

Xét vì: Dịch lý xứng danh là một khoa Siêu việt học, có thể dung hợp được cả hai nền văn minh nhân loại, trong tất cả mọi tầng lớp dân chúng.

CHÍNH VI:

Bởi các lý lẽ nêu trên mà ngày nay mới có lý để Việt Nam Dịch Lý Hội được và bị tựu thành. Tức là chúng tôi nguyện góp mặt với thời đại, quyết tâm đem khoa siêu việt học này vào nhân thế.

Khoa ấy khi xông pha vào đạo thiêng hạ, có thể đổi thành những danh từ phù hợp và phổ thông hơn:

- Uyên nguyên cho phần đạo lý. Và là:
- Siêu việt cho phần khoa học tổng tập.

Tóm lại, khoa Siêu việt học, tức là khoa học tổng hợp của nhân thế nay đã được và bị chào đời. Ước mong các vị tu sĩ, ẩn sĩ trong mọi đạo giáo, cùng các nhà triết học, bác học uyên thâm, văn nhân, học sĩ khắp nơi trong nước và trong nhân loại đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu, để cùng nhau xây đắp hoàn hảo nhịp cầu nối liền giữa huyền vi và hiển hiện. Tức là tạo cơ hội cho đạo lý khoa học đạo lý đương thời tương cảm được với nhau đó vậy.

TOÀN THỂ SÁNG LẬP VIÊN VIỆT NAM DỊCH LÝ HỘI Đồng kính cáo.

*Sài Gòn, ngày Mậu Thân 24 tháng 5 năm Ất Tỵ, giờ Tỵ
(Ngày 25/06/1965, hồi 11 giờ)*

BAN TRỊ SỰ TRUNG ƯƠNG VIỆT NAM DỊCH LÝ HỘI

Tổng thư ký NGUYỄN VĂN MÌ	Phó Hội trưởng NGUYỄN MẠNH BẢO	Hội trưởng NGUYỄN VĂN PHÚC (đóng dấu và ký tên)
-------------------------------------	--	--

(Giấy phép thành lập Việt Nam Dịch Lý Hội: Nghị định số 620/BNV/HS ngày 25/06/1965)

BÁO CÁO HOÀN TẤT 07 ĐIỀU TRONG TUYÊN NGÔN KỶ NGUYÊN MỚI

KỶ NGUYÊN TIỀN HẬU THIÊN TRÍ TRI Ý THỨC – Năm thứ Chín
VŨ TRỤ ĐẠO – KỶ NGUYÊN LIÊN HÀNH TINH



Kỷ nguyên mới, khai mở vào năm Ất Ty, năm ấy chính là Nguyên niên của Việt Nam Dịch Lý Hội tựu thành và chào đời với bảy lý do (bản Tuyên Ngôn). Nhờ thiện chí của muôn phượng, bất kể ngầm ngầm hay công khai, nay đã đem lại thành quả tốt đẹp, có nghĩa là những thiện chí lè tê trong nhân thế, đã tìm về Việt Nam Dịch lý Hội và nơi đây đã khéo léo kết thành một bông hoa thiện chí cho kỷ nguyên mới.

Trời đất khiến như vậy, nên chúng ta mới làm xong được bảy điều trong bản Tuyên ngôn của Việt Nam Dịch Lý Hội... nối tiếp theo đó, là những ước vọng mới, được xem như là bước thứ hai trong vấn đề Dịch Lý Việt Nam.

Người Việt Nam ước vọng cho Nhân Loại: ước vọng có sáu điều (cũng là mục đích tối hậu):

- Điều một: VŨ TRỤ ĐẠO
- Điều hai: THIÊN NHIÊN XÃ HỘI HỌC
- Điều ba: CHÍNH TRỊ LIÊN HÀNH TINH
- Điều bốn: KHOA HỌC TỔNG TẬP
- Điều năm: DỊCH VÕ ĐẠO
- Điều sáu: DỊCH Y ĐẠO

ĐIỀU THỨ NHÚT: VŨ TRỤ ĐẠO – Niềm hy vọng tối thượng của con người

Con người phải có thời gian tham khảo, tham luận hoặc học hỏi để hiểu biết đúng về lẽ thật của con người, của muôn đời và khắp nơi, đã, đang và sẽ biến động đi trong Nhất Lý và Nhất Luật ra sao? Nhất Lý tức là Yếu Lý Âm Dương Đồng Nhi Dị và Nhất Luật tức là Biến Hóa Luật (Siêu Nhiên học).

ĐIỀU THỨ HAI: THIÊN NHIÊN XÃ HỘI HỌC đáp ứng nhu cầu Trí Tri Ý con người.

Con người có phần, có dịp để hiểu biết về phép tổ chức cơ mật của Vũ Trụ Thiên Địa Quỷ Thần, tức sẽ được thấu đáo về xã hội muôn loài vạn vật, quây quần hội tụ ra sao, để rồi nhơn đó, con người có thể noi theo dấu vết của Trời Đất mà bổ túc cho sự tổ chức trong xã hội loài người, hòa hợp được cùng với ý Thiên Địa, làm thành Tam Tài là: THIÊN - ĐỊA - NHÂN.

ĐIỀU THÚ BA: CHÍNH TRỊ LIÊN HÀNH TINH giúp loài người tiến bộ trong việc cung cấp đạo đức khoa học.

Con người khi đã thấu đáo tổ chức Xã hội Thiên Nhiên rồi, thời con người sẽ động tĩnh theo hiểu biết mới đó trong xã hội loài người, sẽ đem lại được nhiều an lạc hơn trên hành tinh Địa Cầu này. Do đó, con người sẽ rất yên tâm, chung lo phát huy vấn đề Vũ Trụ ngũ trên bước đường thám hiểm, liên lạc với nhiều hành tinh khác, giảm bớt được muôn triệu tỉ tổn phí tinh thần, thể xác, xương máu của con người.

ĐIỀU THÚ BỐN: KHOA HỌC TỔNG TẬP là văn minh đồng tiến liên hệ.

Con người trong tất cả mọi ngành học vấn đều có thể hiểu biết được luật Cấu Tạo Hóa Thành do Kỷ nguyên mới hướng dẫn, nhơn đó, con người sẽ tùy nghi bắt chước mà cấu tạo hóa thành này, nọ... chế tác, phát minh trong mỗi ngành, sao cho ngày càng thêm mới, để đủ và thừa sức đáp ứng cho nhu cầu nhân dụng.

ĐIỀU THÚ NĂM: DỊCH VÕ ĐẠO chỉ bảo về quân bình sinh động, là khoa Võ Văn phục vụ hỗ trợ cho khoa Văn Võ.

Con người, bất kể nam nữ trẻ già, đều có loại thể dục, thể thao đáp ứng theo Đạo biến chuyển của Trời Đất, không thái quá, không bất cập, trong một con người, Văn Võ - Võ Văn tự là thầy, làm bạn lẫn nhau, không hề cách biệt giữa văn minh tinh thần và văn minh vật chất.

ĐIỀU THÚ SÁU: DỊCH Y ĐẠO để cứu tế, bồi dưỡng, hưởng thụ.

Con người được cứu giúp chữa trị, bồi dưỡng tinh thần, thể xác trong phạm vi có thể được để con người trường thọ hạnh phúc do công cuộc tiến hóa, trong xã hội loài người, khi làm kiếp người, đi ngang qua trên hành tinh Địa Cầu này.

Sài Gòn, ngày Giáp Dần (15) Tháng Hai
Năm Quý Sửu, Giờ Thìn – Chín giờ sáng (ngày 19-3-1975)

VIỆT NAM DỊCH LÝ HỘI

Kính cáo

Tổng thư ký
CAO THẾ NHÂN

Hội trưởng
Dịch lý sĩ XUÂN PHONG
NGUYỄN VĂN MÌ

CHUYỆN NHÀ DỊCH LÝ VIỆT NAM

NHÂN VẬT VÀ SỰ KIỆN

(Trích nội san số 7 phát hành ngày 10/6/2005 của Quán Dịch Y Đạo Nam Thành,
và phần bổ sung của Ban Biên Tập ở cuối bài viết)

CỤ TÙ THANH NGUYỄN VĂN PHÚC

Hội Trưởng đầu tiên của Việt Nam Dịch Lý Hội

Dịch giả Bộ DỊCH KINH ĐẠI TOÀN

Cụ *Tù Thanh* Nguyễn Văn Phúc là nhân sĩ Bắc Hà, Cử nhân Hán học, di cư vào Nam năm 1954 ở Công Bà Xép, Hoà Hưng, Sài Gòn. Năm 1968, *Nam Thanh* được Thầy Mì dẫn qua thăm tại nhà Cụ, lúc ấy Cụ đã tròn trèm 90, vóc dáng tiên phong đạo cốt, râu dài tóc bạc phơ, thân hình cao lớn, đi đứng nói năng vững vàng.

Năm 1956, Thầy Mì đến nhờ Cụ dịch Bộ *Dịch Kinh Đại Toàn* vừa mượn của Cụ Phan Lạc Vọng Húc (Thân sinh của Phan Lạc Tuyên - Tổng Cục Chính Huấn). Do bữa nọ tại tiệm hớt tóc ở kế nhà thuốc Phước Tình ngang đình thần Cây Đa đường Lê Văn Duyệt, Thầy Mì đang đánh cờ tướng với các Cụ lớn tuổi, thì được nghe Cụ Húc khoe khi di cư vào Nam có mang theo Bộ *Dịch Kinh Đại Toàn* thời Mãn Thanh, có lời tựa của Vua Khang Hy, hiện để tại nhà. Thầy Mì xin đến nhà xem qua cho biết.

Thầy Mì hỏi: – Ông đọc có hiểu gì không?

Cụ Húc nói: – Không.

– Thế thì Ông để trên trang thờ, như thờ mấy cục gạch. Ông cho tôi mượn đọc được không?

– Ông không biết chữ Hán thì làm sao đọc?

– Tôi về mượn người đọc giùm.

Và sau đó Cụ Húc mỗi lần cho Thầy Mì mượn vài tập, vì trọng bộ tới 72 tập, vài hôm Thầy Mì đem trả, mượn tiếp ...

Khi Cụ *Tù Thanh* dịch miệng vài tập đầu thì Thầy Mì lên tiếng góp ý: nếu sách nói vậy thì đoạn sau sẽ nói vậy ... Cụ *Tù Thanh* rất ngạc nhiên, chú nhỏ này không có đi học, không biết chữ Nho mà sao thông lý quá vậy. Hay là ta thử dịch thêm những đoạn sau, lựa đoạn khó hiểu nhất, Thầy Mì vẫn thản nhiên lý giải thông suốt và còn chỉ chỗ bế tắc uẩn khúc của tiền nhân trong Kinh Dịch. Thế rồi Thầy Mì đề nghị Cụ *Tù Thanh* mở lòng dịch lại toàn bộ *Dịch Kinh Đại Toàn* để đời sau có nghiên cứu.

Cụ *Tù Thanh* dịch miệt mài không lấy chút tiền công nào trong 9 năm ròng rã. Dịch tới đâu Thầy Mì chỉnh chính tới đó. Cụ *Tù Thanh* học Dịch Lý rất nhiều ở Thầy Mì. Người ta cứ nghĩ Cụ *Tù Thanh* lớn tuổi, chữ Hán giỏi, là Thầy của Thầy Mì, sự thật không phải. Họ đâu có ngờ học trò dịch sách cho Thầy đọc. Nhưng vì tôn kính bậc cao niên, nên đi đến đâu Thầy Mì có ý nhường cho Cụ *Tù Thanh* ngồi trên trước. Lúc ấy có một số vị đến cùng nghiên cứu học hỏi Kinh Dịch với Thầy Mì như Giáo Tòng, Giáo Phát, Giáo Trạch ở lân cận. Các Cụ cùng nhau thành lập **Nhóm Âm Dương Học Tù Thanh**, là tiền thân của Việt Nam Dịch Lý Hội sau này (1965).

Sau khi Ngô Đình Diệm bị lật đổ (**1963**), nhân lúc tranh sáng tranh tối, các Cụ hội họp trên 30 vị tại Chùa Tam Tông Miếu đường Cao Thắng vào năm **1965**, biểu quyết thành lập Hội lấy tên do Thầy Mì đề xướng là **Việt Nam Dịch Lý Hội**. Cụ Cụ *Tù Thanh* làm Hội Trưởng, Cụ Nguyễn Mạnh Bảo làm Phó Hội trưởng và Thầy Nguyễn Văn Mì là Tổng Thư Ký. Cụ Nguyễn Mạnh Bảo lo xin giấy phép. Đó là thời kỳ Phan Khắc Sửu làm Quốc Trưởng. Giấy phép có đăng trên Công Báo Việt Nam Cộng Hoà. Trụ sở của Hội tạm đặt tại Tam Tông Miếu.

Hai năm sau (1967) Hội dời về nhà Thầy Mì ở 457/96 Lê Văn Duyệt, Hòa Hưng, Sài Gòn. Lúc ấy Cụ *Tù Thanh* đã già yếu, làm giấy giao chức Hội Trưởng lại cho Thầy Mì. Hội có cử bộ sung hai Ông Lê Cảnh Nho và Lê Phú Kính (Ngụ Bình) là Phó Hội Trưởng, Ông Cao Thế Nhân (*Cao Vương Nguyễn*) là Tổng Thư Ký kiêm Trưởng Ban Truyền Bá Dịch Lý. Đến năm 1969, *Nam Thành* Phan Quốc Sử được cử Trưởng Ban Tu Thư, *Tây Thành* Phạm Văn Sơn là Trưởng Ban Ân Loát. Tài liệu của Hội có giấy phép: - *Dịch Kinh Đại Toàn - Việt Dịch Chánh Tông* - Tập Thơ: *Con Người Vũ Trụ Dịch*. Còn lại đa phần là in ronéo lưu hành nội bộ: - *Việt Nam Dịch Lý Khai Nguyên - Dịch Lý Nhập Môn - Văn Minh Dịch Lý Việt Nam - Thiên Nhiên Xã Hội Học Tập I* ...

Đến năm 1972, Hội chỉ có một Chi Hội đầu tiên do *Nam Thành* Phan Quốc Sử Chi Hội Trưởng ở 171-173 Phạm Thế Hiển Phường 2, Quận 8. Chi Hội này là tiền thân của Quán Dịch Y Đạo Nam Thành thành lập năm 1984 cũng tại địa chỉ trên. Đến năm 1990, Quán Dịch Y Đạo dời về địa chỉ hiện nay: 499/2 Cách Mạng Tháng 8, Phường 13, Quận 10, TP.HCM.

Cụ *Tù Thanh* đã mất trong những năm 70, chiến tranh ác liệt đứt liên lạc tới nay không biết mồ mả, gia đình Cụ ở đâu.

Dịch Lý Sĩ Xuân Phong NGUYỄN VĂN MÌ

Sư Tổ Dịch Lý Việt Nam, Nguyên Hội Trưởng Việt Nam Dịch Lý Hội.

Thầy Mì sinh năm 1917, là con thứ ba trong một gia đình nghèo 10 người con ở xóm lao động vùng Hòa Hưng Sài Gòn. Gia đình thường ăn cơm chan nước mắm, ngủ “khách sạn ngàn sao”. Cha mẹ hay gây gỗ nhau vì nghèo túng. Có lần mẹ giận quá lấy dao chém đầu bằng đâm vào bụng cha, nhưng không việc gì. Thầy Mì lúc đó mới 10 tuổi không can thiệp gì được chuyện người lớn.

Như bao trẻ nghèo thất học khác trong xóm, hàng ngày Thầy đi rong rêu khắp xóm làng. Ngày nọ đi ngang qua một trường học, Thầy đứng ngoài rào chầm chằm nhìn vào đến hết giờ học. Sau đó ngày nào Thầy Mì cũng đến đứng ngoài rào nhìn vào ... Rồi bỗng có một Ông Cha ra hỏi: Con làm gì mà mấy ngày nay Cha thấy con nhìn vào hoài vậy?

– Dạ con thấy các bạn học, con muốn được học.

– Con muốn học thì vào đây Cha dạy cho.

Thế rồi từ đó Thầy Mì được học chữ trong 3 năm chương trình Pháp. Đến hết đời Thầy không được diễm phúc học trường lớp nào nữa. Vậy mà sau này trên 70 tuổi, Thầy Mì nói chuyện với người Pháp rất già.

Theo năm tháng Thầy Mì sống và lớn lên dần dần trong hoàn cảnh bẩn thỉu, gia đình thấp kém như thế nên khi thành thiếu niên, thanh niên có sức vóc Thầy sớm lăn lóc lao lách ngoài đời tự kiếm sống. Đến lúc làm một tay anh chị đứng bên tàu Sài Gòn, thì gia sản khá sung túc. Khoảng năm 30 tuổi, trong một cuộc thách đấu kéo tay với một tên Tây đen bên Thị Nghè, vì quá ráng sức, Thầy Mì bị xì phổi, phải cấp cứu, Bác sĩ Trần Văn Đỗ cắt một lá phổi bên trái của Thầy. Từ đó Thầy Mì trở thành phế nhân, xê vai trái, mang bệnh suyễn, không làm tay anh chị được nữa. Thầy có ý nghĩ tự tử.

Vào một đêm mưa lất phất, Thầy ngồi ở vỉa hè đường Hàm Nghi đợi tới khuya bến tàu vắng người sẽ nhảy xuống sông để không ai phát hiện. Trong lúc chờ đợi, thấy bên kia vệ đường có ánh đèn dầu leo lét, Thầy thả bộ qua, thì ra ngồi đó là một người Tàu. Thầy Mì hỏi ông ngồi đây làm gì?

- Ngộ coi bói.
- Ông coi cho tôi đi ... Làm sao mà ông nói trúng quá vậy?

Thầy bói chỉ vào mớ sách bày trước mặt:

- Thì học trong sách này.
- Ông cho tôi mượn coi được không?
- Nị không biết chữ Tàu thì đọc sao được!
- Ây! Ông cứ cho tôi mượn, mai tôi trả.

Thầy Mì liền trở về nhà, nhờ người dịch sơ vài trang thì Thầy biết rồi. Đêm sau Thầy đem trả và mượn sách khác, rồi nhờ người dịch qua tựa và vài đoạn trong sách, rồi đêm sau đem trả. Cứ thế tiếp tục đọc hết sách của ông Thầy bói Tàu. Lúc đó Thầy Mì chưa đọc biết gì về Kinh Dịch.

Sau này Thầy Mì nói với *Nam Thanh*: Thầy chỉ đọc qua mấy cuốn sách bói lúc đó, Thầy có cảm tưởng những sách đó rất quen thuộc với Thầy như thể Thầy đã viết hoặc đọc từ lâu. Tới giờ Thầy thuộc lòng trên lòng bàn tay ...

Khi Thầy Mì khoảng 45 tuổi bước vào sự nghiệp Dịch Lý thì gá nghĩa vợ chồng với Cô Mụ Trần Thị Xuân Bông, chủ nhà Bảo sanh nổi tiếng vùng Hoà Hưng, đường Lê Văn Duyệt. Bà Cô lớn hơn Thầy Mì hơn con giáp, có con riêng. Bà Cô được tiếng là Mụ Trời, suốt đời làm Mụ không sảy một ai. Nhà Bảo Sanh của Bà Cô có mướn Bác sĩ làm việc. Mẹ của Nam Thanh là Bà Thiếu Tá Phan Văn Phòng vào năm 1957 có đến đây được Bà Cô lấy cái thai chết khô nhiều tháng. Người ta nghe đồn đi coi rất đông. Sau Bà Cô già nhượng Nhà Bảo sanh cho người khác, theo Thầy Mì sống nghèo trong ngõ hẻm.

Sau 1975, Bà Cô về quê nhà ở bên cồn bến đò Xã Vạt Sa Đéc kê cận lò gạch và mất, được chôn trước nhà trong cảnh đói đói ma nghèo vùng quê. Thầy Mì thương nhớ Bà Cô vô vàn. Thường ngày ra sân vườn chăm sóc Bông Vạn Thọ, làm thơ nhớ vợ ... Thầy Cô chấp nối, gá nghĩa làm bạn, vì lớn tuổi nên không có con. Chỉ nuôi đứa cháu gái là Hồng Liên, con của Cô Bảy em ruột của Thầy Mì, kêu Thầy Mì là Cậu Ba. Đến nay 2005, Hồng Liên vẫn chưa có chồng con, làm mướn kiếm sống không nhà cửa.

Vào năm 1995, lúc uống cà phê riêng với trò *Nam Thanh* ở Đình Cây Đa Hòa Hưng, Thầy Mì tâm sự: Khốn nạn nhất của người già như Thầy là tháng tháng trông chờ lên đây ngửa tay nhận tiền của học trò gửi về. Nếu có kiếp sau, Thầy không đi con đường khốn nạn này nữa. *Nam Thanh* bông đùa: Đúng rồi! Nếu có kiếp sau chắc chắn Tạo Hóa không cho Thầy đi con đường khốn nạn này nữa vì đã đi rồi, mà có khi cho đi con đường khác còn khốn nạn hơn, vậy mới là khai sáng tổ chứ! Tui con sợ lắm, nên từ lâu không muốn giống Thầy để xin được hai chữ bình an. Nhưng chắc gì, vì lỡ mắc Dịch rồi!!! Hì hì!!!

CỤ NGUYỄN MẠNH BẢO

Nguyên Phó Hội Trưởng Việt Nam Dịch Lý Hội

Người Miền Bắc, kỹ sư ở Pháp về, tác giả bộ *Dịch Kinh Tân Khảo*. Sau này Cụ là Thượng Nghị Sĩ của Nền Đệ Nhị Cộng Hòa. *Nam Thanh* được gặp Cụ trong một buổi họp mặt tại văn phòng Thượng Nghị Sĩ Lê Tân Bửu, đường Ngô Quyền Chợ Lớn. Cụ trình làng huy chương Kenedy Tổng thống Huê Kỳ tặng khi cụ đoán trúng Kenedy đắc cử. *Nam Thanh* nói riêng với Cụ: việc này ở Việt Nam mình, thằng nhỏ chẵn trâu nói cũng được, chỉ là sắp ngửa, đậu rót có khó gì. Nếu ngon cháu cùng Cụ bước ra đường nói xem chuyện gì xảy ra. Cụ biết đây là cái “e” của dân Dịch Lý Việt Nam, học trò *Xuân Phong*, đồng hội đây, nên Cụ nói vả lá cho qua.

Khi nhóm Âm Dương Học Từ Thanh họp tại Tam Tông Miếu có mời cụ Bảo dự. Thầy Mì đề xướng, chúng ta gấp nhau đây phải làm cái gì để cho đời, hay là chúng ta nên lập hội Dịch Lý. Trên 30 cử tọa nhất trí cử người chọn danh xưng. Cụ Bảo chọn: Việt Nam Dịch Học Hội, lý do Dịch Lý cao thâm, người Việt Nam chúng ta học mãi cũng chưa chắc đã thông suốt. Thầy Mì chọn: Việt Nam Dịch Lý Hội, lý do người Việt Nam ta học Dịch Lý bao ngàn năm rồi, chẳng lẽ không ai thông đạt chân lý? Đến nay chúng ta không học gì nữa mà phải nói ra chân lý cho mọi người biết chó!

Cử tọa bỏ phiếu hai bên ngang nhau, nên giao quyền quyết định cho Chủ Tọa là Cụ *Từ Thanh* sau giờ giải lao sẽ tuyên bố. Tranh thủ giờ giải lao, Thầy Mì tìm gặp cụ *Từ Thanh* nói: “*Nếu Cụ muốn con cháu Việt Nam muôn đời xách giày lau dép thiên hạ thì cứ chọn VIỆT NAM DỊCH HỌC HỘI*. Còn nếu Cụ muốn con

cháu chúng ta sau này ngẩng cao đầu sánh vai cùng sinh viên năm châu bốn biển thì chọn VIỆT NAM DỊCH LÝ HỘI. Tất cả trách nhiệm là ở nơi Cụ lúc này. Còn mọi việc về Dịch Lý có tôi lo. Cụ dù biết tôi mà.”

Cụ Từ Thành xanh mặt, đồ mồ hơi hột: quan trọng thế sao!!?? Rồi Cụ vô tuyên bố: *Nay thành lập VIỆT NAM DỊCH LÝ HỘI.* Cử tọa gồm rất nhiều người nổi tiếng trong làng Dịch Lý lúc bấy giờ ở Thủ Đô Sài Gòn như Bác sĩ Nguyễn Văn Ba Nhà thuốc Kim Điền, Đông Y sĩ Nguyễn Đồng Di dịch bộ Hải Thượng Y Tôn Tâm Lĩnh, Hiệu Trưởng Trường Thái Hòa ở Đa Kao, Bác sĩ Hồng Mộng Lương, Giáo Tòng, Giáo Phát, Giáo Trạch trường Chí Hòa ... đồng thanh đề cử: Cụ Từ Thành Nguyễn Văn Phúc là Hội Trưởng, Cụ Nguyễn Mạnh Bảo là Phó Hội Trưởng, Thầy Xuân Phong Nguyễn Văn Mì là Tổng Thư Ký ...

Sau khi thành lập Hội, xin được giấy phép xong, Cụ Bảo bận công vụ với lại không quen không khí Dịch Lý Việt Nam, chỉ quen Kinh Dịch Tàu xưa nên từ từ vắng bóng ở Hội. Đến lần bầu cử bổ sung thì không còn có Cụ Bảo trong Hội tới nay.

THANH LY VÕ HỒNG HẢI

Người học trò đầu tiên của Thầy Xuân Phong

Vào những ngày đầu thành lập Việt Nam Dịch Lý Hội, Thầy Xuân Phong hằng mong có người nào giỏi giang đến học, làm học trò tiếp lo công việc. Bỗng bửa nọ, Thầy Mì đang nằm lắc võng trước hiên nhà, thì có một chàng trai tuổi, điển trai tìm đến. Đó là Võ Hồng Hải cũng ở Cống Bà Xếp, Hòa Hưng. Anh khoe là đã học biết nhiều môn tiên tri và Kinh Dịch. Thầy Mì nói: nếu vậy thì con thành lập Bát Quái cho Thầy coi. Hải về, mấy ngày sau đến, mang theo một đống ống giấy bìa, vẽ chi chít Bát Quái. Thầy Mì nói: rành Dịch Lý là vậy sao! Sau khi trao đổi, Hải xin học. Thầy Mì than thầm: Trời mẹ ơi, Ông Tạo Hóa chơi gắt thiệt, mình mong có người giỏi giang để nhờ cậy, nay cho đứa đầu tiên vừa dốt lại ngoan cố như vậy thì tiêu rồi ... Thế nhưng Thầy Mì suy nghĩ lại, nếu đứa dốt và ngoan cố nhất mà mình dạy nó học hiểu làm được Tiên Thiên Học Thuật, thì thiên hạ ai học chẳng được. Phải chẳng Tạo Hóa đang thách thức?! Thầy Mì quyết tâm dạy Võ Hồng Hải ra trò.

Đặc biệt lúc bấy giờ tại Tam Tông Miếu, Dịch Lý Việt Nam phải xuất hiện ‘đường dương trường bản’. Thầy Mì chơi trò đẻ đẻ tử ra chiêu mới oai. *Thanh Ly* Võ Hồng Hải tối học, sáng lên lớp. Thầy Mì khán trại, chiết chiêu, giải đáp thắc mắc. Được một lúc ở Tam Tông Miếu, thì kịp khi Viện Đại Học Vạn Hạnh thành lập, Viện Trưởng Thích Minh Châu mời Hội Dịch Lý Việt Nam cử giảng sư cho lớp đặc biệt Tăng Ni.

Thầy Mì đành phải cử học trò đầu tiên duy nhứt lúc này, chứ có ai. Thầy phải làm đơn xin phép Bộ Tổng Tham Mưu cho Bình Nhât Võ Hồng Hải được đi

giảng ở Viện Đại Học. Bộ Tổng Tham Mưu rất ngạc nhiên, cho người xuống hỏi: Bình Nhất Võ Hồng Hải giảng được ở Đại Học sao? – Được chó!

Lúc bấy giờ Sinh Viên Phan Quốc Sử Năm thứ III Trường Chính Trị Kinh Doanh Viện Đại Học Đà Lạt, là Đoàn Trường Sinh Viên Phật Tử Đà Lạt đến quan hệ Phật sự với Viện Trường Vạn Hạnh, có thấy một bảng nhỏ chỉ đường để ở lối đi vào: Lớp Dịch Lý Việt Nam. Chỉ nhớ có thấy tấm bảng vậy thôi, chứ sinh viên Sử chưa biết gì về Hội Dịch Lý Việt Nam cả.

Sau này vào năm 1967, Sinh Viên Sử đến Hội học Dịch Lý thì việc giảng ở Viện Vạn Hạnh không còn nữa. *Thanh Ly* Võ Hồng Hải không giảng thường xuyên ở Hội, mà mở lớp riêng ở Cầu Băng Ky, đăng báo rầm beng rất nổi tiếng. Việc giảng ở Hội giao lại cho Trưởng Ban Truyền Bá là *Cao Vương Nguyên* Cao Thế Nhân và Trưởng Ban Tu Thư *Nam Thanh* Phan Quốc Sử tới 1975.

CAO THANH CAO THẾ NHÂN (CAO VƯƠNG NGUYÊN)

Giáo Sư, tác giả quyển “Văn Minh Dịch Lý Việt Nam”

Cao Thế Nhân cũng ở vùng Hoà Hưng, khu vườn Bông, thường đi ngang qua nhà Thầy Mì có thấy treo bảng nhỏ trên song rào: Dạy Chân Lý Học. Nhưng Nhân không mấy quan tâm vì đang bận việc luyện dạy học sinh thi Tú Tài và vùi đầu nghiên cứu Tử Vi cùng các Khoa học huyền bí khác. Nhân lúc đó có 2 bảng Cử Nhân: Toán và Triết, đi dạy giờ một số trường Trung Học nên được gọi là Giáo Sư. Trong một khoảng thời gian nghe tiếng đồn có ông *Xuân Phong* rất giỏi Dịch Lý ở nhà đó như vậy, Nhân tìm đến. Đường như Tạo Hóa đã dọn đường sẵn cho minh sư gặp cao đồ. Không cần nói nhiều, Thầy trò tương đắc. Nhân vừa học, vừa giảng, vừa viết tài liệu vừa giao tiếp trên cương vị Trưởng Ban Truyền Bá Dịch Lý Việt Nam.

Năm 1967, Nhân vừa viết xong Chương trình Thái Thượng Đẳng với tựa đề là “*Văn Minh Dịch Lý Việt Nam*”, chưa có dạy thử nghiệm. Sẵn gặp Sinh Viên Trường Chính Trị Kinh Doanh Đà Lạt là Phan Quốc Sử đến Hội xin học mà ngang tàng phách lối tự thi, Nhân có ý chơi khăm đem toàn bộ chương trình Thái Thượng Đẳng Dịch Lý Việt Nam dồn trầu cho nó mắc nghẹn mà chết không chút nương tay. Nhưng về sau Nhân hối tiếc, chẳng những Sử không chết mà còn nuốt gọn, tiêu hoá sạch trơn. Âu đó là nhân quả: “ghét người tức vun phẫn cho người”. Nói thế chứ, Nhân rất hanh diện có một sự đệ “thông minh nhất nam tử”, như tờ giấy trắng chỉ in vào được thuần tuý Dịch Lý Việt Nam thôi, mọi thứ khác nó chẳng màng thâu vô. Thầy Mì nói: “Sử con, sau này con thua người ta tới mười, chỉ hơn người ta có một là Dịch Lý Việt Nam”.

Cao Thanh Cao Thế Nhân lưu danh muôn thuở do đã thành công vận dụng “*Văn Minh Dịch Lý Việt Nam*” tiếp trợ Thầy *Xuân Phong* đào tạo truyền bá được nhiều cao đồ trong đó nổi bật nhất là *Nam Thanh* Dịch Học Sĩ tác giả Bộ Kinh

Dịch Xưa và Nay gồm 03 tập (là hiện thân Bộ Mới của Văn Minh Dịch Lý Việt Nam). Nhân còn soạn và dạy Giáo Trình Dịch Lý “*Tiên Đồng Ngọc Nữ*” cho học sinh một số trường Trung Học vào buổi tối như: Trung học Gia Long, Trung học Trung Vương, Trung học Ngô Sĩ Liên. Đặc biệt ở Trường Ngô Sỹ Liên, Nhân làm Tổng Biên Tập Nội san “*Xuân Ý Tre*”, báo Xuân của Trường trên 70 trang, trong đó phần Dịch Lý Việt Nam do Nhân viết chiếm gần phân nửa.

Hành trình truyền bá Dịch Lý Việt Nam hết Thế hệ này tới Thế hệ khác tiếp nối nhiệm vụ xây dựng ngôi nhà Dịch Lý Việt Nam: Đại chúng hoá Thiên Cơ, Thời Cơ, Nhân Cơ từ Thầy *Xuân Phong* đến các học trò: *Tử Thành, Thành Lý, Cao Thành, Nam Thành* ... qua từng thời kỳ lịch sử thật cam go nhưng rất hào hùng.

NAM THANH PHAN QUỐC SỦ

Thùa kế chân truyền Dịch lý Việt Nam với bộ “Kinh Dịch Xưa & Nay”

Năm 1967, trong một buổi họp thường kỳ của Đoàn Sinh Viên Phật Tử Đà Lạt, đang bàn luận sẽ mời những vị khách nào có trình độ thuyết giảng Đạo Lý cho Đoàn Viên, Nguyễn Cao Dũng Đoàn Phó nói:

– Sao anh Sử không mời Ông *Xuân Phong* Nguyễn Văn Mì lên thuyết trình, nghe nói Ông ấy dạy Chân Lý Học Âm Dương Dịch Lý gì đó ở Sài Gòn?

– Tôi cũng ở Hoà Hưng, Sài Gòn sao không nghe biết ông này. Cứ cho địa chỉ, sẵn vài bữa tôi đi máy bay về thăm nhà sẽ đến mời.

Thế là Sử tìm đến Hoà Hưng nhà Tùng trong hẻm. Tùng là bạn của Dũng nói: Chân lý gì, giả lý thì có. Tôi học ở Tam Tông Miếu 2 tháng, chẳng thấy gì nên bỏ. Sử nói: Anh chẳng thiết tha Chân Lý, Dịch Lý gì đâu, Anh chỉ mời khách thôi. Nếu Tùng nói vậy thì dẫn anh đến cho biết thế nào là giả lý để sau này gặp chân lý anh phân biệt được. Tùng nói trước: Đến đó, sau 2 tháng anh trở lại cho em biết có phải như em nói không. Tới nay 2005, Sử không gặp lại Tùng.

Đi quanh co trong ngõ hẻm xóm lao động bình dân, nhà Thầy Mì thường thoi (cấp 4 bây giờ). Thầy đang nằm lắc võng treo trên divan ở mái hiên trước nhà. Thầy Mì tiếp khách tại hàng ba (hàng hiên) này. Tuổi chưa tới 60, trán hói, dong đồng cao, giọng nói rồn ràng, cử chỉ dứt khoát, uống nước trà đường đậm đặc, hút thuốc thơm liên tục Ruby Queen Quân Tiếp Vụ, vai lệch bên trái, mắt mờ to không chớp đồng tử lớn, thỉnh thoảng khạc đờm vào cái lon thiếc, mặc bộ pyjama lụa trắng đã sờn bâu. Thầy Mì vẫn ngồi trên võng. Sử được mời nằm trên ghế bố tôi.

– Con đến đây mời Thầy lên Đà Lạt thuyết trình cho Sinh Viên Phật Tử.

– Đà Lạt lạnh không hợp sức khoẻ Thầy, nếu có giấy mời của Viện Trưởng, Thầy ráng đi một chuyến hoặc cử người. Tốt nhất con học vài ngày rồi lên đó thuyết trình luôn.

– Được sao?

– Được chớ!

– Con học trường Chính Trị Kinh Doanh để lăn lộn với đời kiếm chút danh lợi quyền thế, lâu nay không thiết tha Đạo Lý, Chân Lý, Dịch Lý lắm. Nếu có môn này thì con học: *Thành công không bao giờ thất bại*.

– Con nói thiệt hay nói chơi. Nếu nói thiệt thì Thầy nghiêm túc trả lời là: Có!

– Thầy đừng nói giỡn. Con từng đọc sách cổ kim đông tây và ngay cả những người Thầy dạy con thì không có môn nào và ai thành công không bao giờ thất bại, chỉ có thành công nhiều thất bại ít mà thôi.

– Ây! Con cứ học đi rồi sẽ biết.

Suốt 3 tháng hè năm đó (1967), Sứ không đi chơi, không đi làm kiếm tiền mà vùi đầu vào những đề tài Triết Dịch do Cao Thê Nhân phụ đạo và Thầy Mì khán trận. Thầy Mì ra điều kiện cho các học trò nòng cốt phải: vừa học, vừa giảng, vừa viết bài, xong môn học là thành cuốn sách. Sứ chấp nhận ngay vì thấy thừa khả năng. Mỗi kỳ hè học một môn, cuối cùng Sứ giao cho Hội 3 tập sách:

– *Lý Học Truy Nguyên* (Triết Dịch).

– *Việt Nam Khoa Dịch Lý Học* (Dịch Lý Báo Tin).

– *Thiên Nhiên Xã Hội Học Tập I* (Giao Dịch Xã Hội).

Ở kỳ hè thứ 3, sau khi học hai môn Triết Dịch và Dịch Lý Báo Tin, nhân một hôm vắng người Thầy Mì nói:

– Sứ con, sau này con sẽ là người xiển dương Dịch Lý Việt Nam.

– Thầy đừng nói vậy, con là phàm phu tục tử chỉ cầu học tranh quyền đoạt lợi mà thôi. Còn xiển dương Dịch Lý, Chân Lý, Đạo Lý con không có khả năng cũng không hợp sở thích.

– Không phải Thầy nói đâu! Do Ông đó! Con cứ hỏi Ông thì biết. – Vừa nói Thầy Mì vừa chỉ tay lên Trời.

Sau đó 2 lần khác nhau bỗng nhiên Sứ mở Tượng Quέ đều ứng là *Kiền - Cầu* hoặc *Cầu - Kiền*. Vậy là tiêu tan chí nam nhi tung hoành hò thi, mộng bá đồ vương. Sứ là người hào khí: thà uống rượu mòn chớ không chịu uống rượu phạt: Tri thiên mạng rồi thì phải tận nhân lực mới gọi là thuận thiên hành đạo, khai vật thành vụ. Từ đó Sứ lơ là học hành thi cử chuyện đời, trên 30 năm chỉ chuyên tâm về Dịch Lý Việt Nam, và có kết cục như ngày hôm nay đúng như lời Thầy Mì nói lúc sơ ngộ.

Lúc đó Sứ nhắc lại: Thầy nói có môn Thành công không bao giờ thất bại, sao tới nay không thấy?!

Thầy Mì cười ngắt: Con cho Thầy biết, trên đời có ai được vậy không? Theo Thầy chỉ có một người. Thầy Mì hất mặt ngó lên Trời: Chỉ có va thôi! Đâu, con nói Ông Trời thất bại chỗ nào?! Lâu nay con học là học Luật Tạo Hoá, là học Thiên Mưu, là Luật Trời: Thành công không bao giờ thất bại rồi đó. Con còn đòi học cái gì nữa. Chỉ có con người, mọi vật thất bại, chứ Ông Trời là Luật Thiên Nhiên thì không thất bại bao giờ.

Liền đó Thầy Mì kêu vài học trò cũ đến cùng Sứ học Khoa Thiên Nhiên Xã Hội Học và Sứ nộp bài thu hoạch cuối khoá 3 tháng trước hơn hết nên Hội tạm đặt là Khoa Thiên Nhiên Xã Hội Tập I. Đến nay chưa thấy Tập II trình làng.

Năm 1993, Thầy Mì nói:

- Sứ con, sao con lập được *Quán Dịch Y Đạo* hay vậy, nhứt là chữ *Quán*?! Thầy ở dưới Sa Đéc mong lên đây đến Quán con là chỗ lý tưởng nhứt của Thầy.
- Thì cũng do con dùng Môn Thiên Nhiên Xã Hội Học Thầy dạy. Con không phải người của chính quyền. Lúc nào con cũng là thường dân mà không phải dân thường. Đây mới chỉ là chuyện nhỏ bước đầu.

Năm 1995, Thầy Mì nói: – Sứ con, từ nay Thầy cho phép con được dùng chữ *Kinh Dịch* để vào ra thiên hạ cho có bạn hữu. Nếu sau này con làm được gì thì nhớ giới thiệu Nhân, tội nghiệp nó.

Sứ nói: – Thầy nói lạ. Anh Nhân là Sư huynh tài đức hơn con, lúc nào cũng dạy con được, con làm sao hơn ảnh. Về Dịch Lý Việt Nam thì người ta đi kiểm ảnh, chó kiểm con làm chi.

– Thị Thầy nói vậy!

Hai ngày sau Sứ nói:

- Trình Thầy, Thầy cho phép con dùng 2 chữ *Kinh Dịch*, nay con thêm 3 chữ *Xưa và Nay*.
- Ở đâu mà con nghĩ ra hay quá vậy! *Kinh Dịch Xưa và Nay* là *Thuần Khôn - Lôi Địa Dụ*: *Chúng Nhân - Thuận Động* thì còn gì bằng.

Từ đó Sứ đổi tựa và một ít nội dung giáo trình Dịch Lý Việt Nam do Sứ biên soạn là *Kinh Dịch Xưa và Nay*, đến cuối năm 1999 phải xong Tập I, II không để ló qua năm 2000. Còn Tập III Lý giải 64 Danh Ý Tượng Dịch trong Dịch Kinh Đại Toàn là do học viên yêu cầu Sứ biên soạn thêm trong 3 tháng cuối năm 2002 xong.

Thật lòng Sứ không chú ý viết *Kinh dạy đời*, chẳng qua được Thầy Tổ cho phép Người thừa kế chân truyền bản môn, cũng nguyên là Trưởng Ban Tu Thư Việt Nam Dịch Lý Hội được vinh hạnh chép *Kinh truyền đời*. Nay nhiệm vụ chép truyền Kinh đã xong, bút hiệu *Nam Thanh Dịch Học Sĩ* không dùng nữa, mà chỉ

còn dấu tích một lão già măc Dịch: *Nam Thanh Cư Sĩ* vui cùng cỏ cây sông núi mà thôi.

THANH TIÊN

(*Theo lời kể của NAM THANH cư sĩ*)

(*Nguồn: Nội san 07-2005, Diễn đàn dịch lý Việt Nam; Quán Dịch Y Đạo Nam Thanh*)

Nam Thanh PHAN QUỐC SỬ

Nam Thanh PHAN QUỐC SỬ sinh năm Giáp Thân 1944 tại Cần Thơ. Con ông Phan Bá Phòng (1915-1970) và bà Nguyễn Thị Cước (1917-1995). Quê nội ở Bãi Sào, Mỹ Xuyên, Sóc Trăng. Quê ngoại ở Cái Chanh, Thường Thạnh, Cần Thơ.

Thuở nhỏ vì thời cuộc loạn lạc chiến tranh, ông cùng toàn bộ gia đình phải bỏ quê nhà tản cư theo cha đi kháng chiến nhiều nơi ở Miền Tây Nam Bộ. Đến năm 1956 mới định cư hẳn ở Cầu Chữ Y, Sài Gòn. Từ năm 1989, Ông mới cùng vợ con ra riêng về ở nhà cũ của cha mẹ 499/2 Cách Mạng Tháng 8, P13, Q10, TpHCM, nơi đây Ông vừa sinh hoạt Quán Dịch Y Đạo Nam Thanh tới nay (2004).

Ông là trai trưởng tộc của một dòng họ lâu đời danh thế ở vùng Bãi Sào cũ. Gia đình Ông theo Đạo Phật truyền thống dân tộc và thẩm nhuần Giáo Lý Tứ Ân của Phật Giáo Hoà Hảo nên có lòng yêu nước nồng nàn, luôn lấy việc thịnh suy Đất Nước làm trọng. Cha ông là tấm gương sáng của hiệp sĩ thời nay có ảnh hưởng sâu sắc đến phong cách, sự nghiệp và cuộc đời ông. Đặt tên QUỐC SỬ cho ông là cha ông muốn sau này ông phải gánh vác chuyện nước non. Chính vì thế mà cả đời ông, cho đến ngày hôm nay 60 tuổi, tuy là thường dân, thầy thuốc nghèo trong ngõ hẻm, bằng cách này hay cách khác, ông luôn giữ vững khí tiết, tỏa rộng hào khí Tiên Rồng, khơi truyền tình tự Tộc Việt, đậm đà hồn thiêng sông núi nghĩa lớn đồng bào, tình thương nhân loại.

Bộ KINH DỊCH XƯA VÀ NAY gồm 3 Tập là tác phẩm duy nhất ông để lại cho đời mà ông đã phải cưu mang và trả giá hơn nửa cuộc đời rong ruổi nổi trôi để có hiểu biết và vốn sống kinh lịch tuyệt thế. Ông đã đem tất cả sở tồn làm sổ dụng. Trời, Đời, Người đưa đẩy bắt buộc ông phải ứng biến học tập ít nhiều đủ thứ để mưu sinh thoát hiểm, để tồn tại và tiến bộ, không ngờ đó lại là chất liệu quý giá hình thành Bộ Kinh Dịch Xưa và Nay.

- Thuở thiếu niên từ 12 tới 20 tuổi Ông học võ với người Thầy cùng xóm, học chữ ở Trường Tiểu học Chí Hòa, Hoà Hưng, Quận 10, ra học nội trú Trường Thiếu Sinh Quân Vũng Tàu, rồi về học Ban C Văn Chương Triết học Trường Trung học Chu văn An Sài Gòn với các bậc Thầy như Thi sĩ Vũ Hoàng Chương, Thi sĩ Nguyễn Sa Trần Bích Lan ...

- Năm 1962, Ông làm Huynh Trưởng Gia Đình Phật Tử Chùa Pháp Quang, Quận 8, Saigon.

- Năm 1964 Ông lên học Khóa I, Trường Chính Trị Kinh Doanh, Khoa Quản Trị Kỹ Nghệ, Viện Đại Học Đà Lạt. Ông tiếp tục làm Huynh Trưởng Gia Đình Phật Tử Lộc Uyển và Đoàn Trưởng Sinh Viên Phật Tử Đà Lạt.

- Năm 1967, Ông về Saigon gặp Ông Xuân Phong Nguyễn Văn Mì, Hội Trưởng Việt Nam Dịch Lý Hội, rồi xin học Dịch Lý kể từ mùa Hè đó (3 tháng). Rồi Ông trở lên Đà Lạt học tiếp năm thứ 3 Đại Học, đồng thời lãnh đạo Phong Trào Sinh Viên Tranh Đấu “Phật Giáo và Hoà Bình”. Gần cuối năm Ông về Thánh Địa Phật Giáo Hoà Hảo ở An giang, học Khoa I Giảng Viên Truyền Bá Giáo Lý do Ban Phổ Thông Giáo Lý Trung Ương Giáo Hội Phật Giáo Hoà Hảo Nhiệm kỳ II tổ chức.

- Năm 1969, về Sài Gòn Ông tiếp tục học Cao Học Chính Trị Kinh Doanh. - Năm 1970, Cha của Ông bịnh mất. Ông về làm Hiệu Trưởng Trường Trung Học Từ Bi Long Xuyên.

- Năm 1971, Ông nhập ngũ học Trường Sĩ quan Bộ Binh Thủ Đức, rồi tới Trường Sĩ quan Công Binh Bình Dương Thủ Dầu Một.

- Năm 1972, Ông cưới vợ cùng gốc Đạo Phật Giáo Hoà Hảo, người Long Xuyên.

- Năm 1973 ra đơn vị Tiểu Đoàn 102 Công Binh Chiến Đấu ở Hội An, Đà Nẵng, Vùng I Chiến Thuật.

- Cuối năm 1974 về Bộ Tổng Tham Mưu được cử học IBM ở đường Gia Long để sau điều hành Trung Tâm Điện Toán thuộc Tổng Cục Tiếp Vận.

- Học vừa xong thì tới ngày 30-4-1975, với cấp bậc Thiếu úy, chưa có chức vụ, Ông đang về Long Xuyên định rước vợ con lên Sài Gòn thì bị kẹt đường, nên trình diện học tập cải tạo ở Chi Lăng, Châu Đốc, sau qua Kinh Tám Ngàn, Vầm Rầy, Hà Tiên.

- Cuối năm 1976, Ông được ra trại về Cái Chanh, Cần Thơ sống với vợ con. Từ đó cuộc đời ông chuyển hướng là thường dân làm ruộng vườn, chích thuốc heo, thầy hốt thuốc Nam, châm cứu trị bệnh quanh quẩn vùng quê.

- Tới năm 1982, ông bị xuất huyết nội bao tử, viêm loét hành tá tràng phải cấp cứu ra Bệnh viện Cần Thơ cắt bỏ 2/3, mất sức lao động nên phải trở lại Sài gòn sinh sống.

- Năm 1984 Ông học Chích Lễ với Thầy Lương Y Nguyễn Oắng, 60 năm tuổi Đảng, tập kết ra Bắc, sau 1975 về Nam nghỉ hưu, là Chủ tịch Chi Hội Chích Lễ Thành Phố HCM. Ông Phan Quốc Sử tham gia tích cực, giữ chức vụ Uỷ viên Tuyên Huấn, Phó Chủ tịch Chi Hội Chích Lễ Thành Phố HCM, được công nhận là Thầy Thuốc Y Học Dân Tộc, chuyên khoa Chích Lễ, Châm Cứu và hốt thuốc Bắc có tiếng. Ông thường xuyên mở lớp dạy Dịch Lý, Y Lý (Dịch Y Đạo) và Chích Lễ tại nhà và thỉnh thoảng vài nơi ở tỉnh xa. Đây mới thật sự là giai đoạn đón mình để ông rãnh rang tập trung hoàn tất sứ mạng cực kỳ quan trọng mà Trời,

Đời, Người giao phó là lập Quán Dịch Y Đạo Nam Thanh (**1984**) để tiếp tục giao tiếp và truyền bá Dịch Lý Việt Nam khắp muôn phương, đồng thời chỉnh trang chương trình giảng huấn thống nhất mà thời danh gọi là KINH DỊCH XƯA VÀ NAY, xong trước năm 2000.

Ai đã từng học Dịch Lý VN và đọc Bộ Kinh Dịch Xưa và Nay của ông đều thấy có một sự lôi cuốn lạ kỳ với nhiều thể loại bút pháp lung linh ẩn hiện nhặt khoan, lúc êm đềm mơ mộng trữ tình lãng mạn, lúc thoang thoảng mùi đạo vị thoát tục, lúc nghiêm túc khuyên răn cảnh báo việc ở đời, nhiều lúc hào khí ngất trời hồn thiêng sông núi. Nhưng phải nói là ở những lúc đối luận biện chứng triết lý khoa học thì ông rất đanh thép hùng hồn chặt chẽ, và trong học thuật chuyên môn từng bài văn, câu nói ông trình bày minh họa khúc chiết tường tận.

Tuyệt vời ở chỗ là những đề tài loại triết học, khoa học, đạo học, lý học vốn rất khô khan, khó hiểu, xa lạ với người đời thường, vậy mà trong phút chốc ông khéo làm cho người học, người đọc hứng khởi muôn biết tới cùng.

Ông thường nói Dịch Lý thời nhân là tùy thời nhân thế mà đồng dị biến hoá sao cho thích nghi với hoàn cảnh, thì cần phải có một cuốn KINH DỊCH hoà cựu hợp tân cho người đời nay hữu dụng là việc hợp tình, hợp lý vậy.

Cuộc đời ông từng trải qua nhiều cảnh ngộ hi hữu, nếu không là nhân chứng thì khó tin là có thật, nhưng đối với những nhà Dịch Lý Việt Nam chánh tông thì chẳng phải là lạ.

Vì khuôn khổ bài viết có hạn, nên chúng tôi xin hẹn dịp khác sẽ kể cho Quý Vị và các Ban về những hành trạng của ông, nếu kết lại thành một bộ truyện thì không kém bất cứ danh tác cổ kim đông tây nào. *

THANH TIÊN

(*Nguồn Nội san số 3-2003, Diễn đàn dịch lý Việt Nam; Quán dịch y đạo Nam Thanh*)

QUÁ TRÌNH HÀNH NGHỀ ĐÔNG NAM Y DƯỢC

Của Dịch Y Sư Lương Y PHAN QUỐC SỦ

Liên tục 28 năm (1977-2005)

1965 – 1975: Xuất thân là Giảng Viên DỊCH Y ĐẠO của VIỆT NAM

DỊCH LÝ HỘI.

1977 – 1982: Tổ Trưởng Đông Y Trạm Y Tế Xã Thường Thạnh, Huyện Châu Thành, Tỉnh Hậu Giang. Chuyên Khoa Châm Cứu, hốt thuốc Nam. Học thêm Châm Cứu Nhật Bản của Thầy Sáu Hạnh (tự Út ĐE) và thuốc Nam của Thầy Hai SANH.

1982 Tổ Trưởng Đông Y Trạm Y Tế Hộ Sinh Xã Tân Phú Đông, Thị Xã Sa Đéc, Đồng Tháp. Chuyên khoa Châm Cứu, hốt thuốc Bắc.

1982 – 1989: - Tổ Trưởng Đông Y Trạm Y Tế Phường 2, Quận 8, TP HCM. Chuyên Khoa Châm Cứu, Chích Lỗ.

- Học Thừa Kế Chích Lỗ Lương Y Nguyễn Oánh.

1983 – 1985: Tham gia điều trị Châm Cứu, Chích Lỗ Tổ Chẩn Trị Nguyễn Kiều, Chợ Phạm Thế Hiển, Quận 8, TP HCM.

1984 – 1993: - Thành lập quán Dịch Y Đạo tại Cầu Chữ Y, Phường 2, Quận 8.

- Uỷ Viên Tuyên Huấn của Tổ Chích Lỗ, sau này là Chi Hội Chích Lỗ TP HCM.

- Giáo Vụ, Giảng Viên thường trực của Tổ Chích Lỗ và Chi Hội Chích Lỗ TP HCM.

1985: - Thừa kế Phương Pháp Cạo Gió, Bấm Huyệt, Cắt Lỗ của Thầy Ba Cầu Bông do L.Y Trần Quang Lâm tâm truyền.

- Thừa kế Phương Pháp Võ Gió, Giác Mát do chính Lương Y Nguyễn Văn Hiền (Thầy Ba Tôn) tâm truyền.

- Giảng Viên 2 Khoa Chích Lỗ Chữ Thập Đỏ Thị Xã Long Xuyên.

- Phụ tá điều trị châm cứu chuyên khoa tâm thần phòng mạch Bác Sĩ Nguyễn Hoàng Thông, đường Võ Di Nguy, Quận I TP HCM.

1986: - Huấn Luyện Viên Dịch Võ Đạo, Khoa Y Võ Dưỡng Sinh “Thập Tam Chân Kinh” cho Lớp Lương Y Trung Cấp Khoa 8, Tỉnh Đồng Nai.

- Học thửa kế xem mạch hốt thuốc Bắc Lương Y Đinh Tiệm.

1987 – 2004: - Sáng lập Viên Việt Y Đạo.

- Uỷ Viên Tuyên Huấn CLB YHDTCT Quận 8.

- 1988:** Tổ Trưởng Tổ Chẩn Trị YHDT số 1 thuộc Trạm Y Tế Phường 2, Quận 8, Chích Lễ, Châm Cứu, thuộc Bắc.
- 1989:**
- Giảng Viên Chích Lễ 2 Khoa Bồi Dưỡng Kiến Thức YHDT cho các KTV, Hội Viên CLB YHDT Quận 8.
 - Thuyết trình chuyên đề: “Y Dịch trong Đông Y” tại Hội Trường CLB YHDT Q8.
 - Thành Viên trong BCH Chi Hội Chích Lễ TPHCM tiếp đón Bộ Trưởng Y Tế Phạm Song, tại văn phòng Bà Thứ Trưởng Đoàn Thuý Ba.
- 1990:**
- Lập báo cáo nghiên cứu khoa học về Chích Lễ để Viện YHDT TPHCM chuẩn bị hội thảo về phương pháp Chích Lễ.
 - Dời phòng mạch và Quán Dịch Y Đạo về Quận 10 TPHCM.
 - Giảng dạy và tham gia Phòng Khám Khu Vực IV, Bình Thạnh về bộ môn Chích Lễ.
- 1991 - 1993:** - Hợp đồng với BV YHDT TPHCM diện Lương Y được mời Thừa Kế và các Cộng tác viên công hiến tâm đắc về phương pháp Chích Lễ.
- Giảng viên Dịch Lý-Y Dịch cho Lớp Huấn Luyện chuyên môn về Châm cứu, Dược Lý và Dịch Lý của Trung Tâm YHDT TP BIÊN HOÀ.
- 1993 – 1995:** - Phó Chủ tịch kiêm Uỷ Viên Tuyên Huấn Chi Hội Chích Lễ TPHCM.
- Sáng lập Viên Ban Điều Hành Phòng Khám Miễn Phí Nam Thành Thánh Thất, đường Công Quỳnh, Quận I.
- 1995- 1997:** Tổ Trưởng Phòng Khám Từ Thiện Chi Hội Cựu Chiến Bin P 10, Quận 3. Chuyên Khoa Châm Cứu, Chích Lễ, Hốt thuốc.
- 1999 – 2004:** Sau ngày Lương Y Nguyễn Oǎng Chủ tịch Chi Hội Chích Lễ TPHCM mất, về nhà tiếp tục trị bệnh, mở lớp dạy thừa kế Chích Lễ và Dịch Y Đạo tới nay, chờ ý kiến lãnh đạo.
- 2004:** Mở điểm Chích Lễ trị bệnh giúp bệnh nhân nghèo tại Chùa Phước Lâm, Mỹ Xuyên, Sóc Trăng đến nay được 6 tháng.
- 2005:** Tiếp tục chủ nhiệm Quán Dịch Y Đạo NAM THANH (21 năm từ 1977- 2005, mở dạy trên 60 lớp: Triết Dịch, Dịch Lý Báo Tin, Giao Dịch Xã Hội, Dịch Y Đạo và trên 10 lớp Chích Lễ, cho gần ngàn học viên) và điều hành Tổ Chẩn Trị Đông Y

499/2 Cách Mạng Tháng 8, Phường 13, Quận 10, TPHCM.

ĐT: 08.8627313 DĐ: 0919221002

(Nguồn: Nội san 06-2005, Diễn đàn dịch lý Việt Nam; Quán Dịch Y Đạo Nam Thanh)

Ban Biên Tập chú thích và cập nhật thêm:

Ban Biên Tập đã cố gắng tìm hiểu, sưu tập và cập nhật thêm một số thông tin liên quan đến bài viết trên của Thanh Tiên (Theo lời kể của *Nam Thanh* cựu sĩ, tên khác của *Nam Thanh* Phan Quốc Sỹ), để tham khảo, mong Bạn đọc góp phần chỉnh sửa, bổ sung, cập nhật thêm. **Mọi ý kiến, góp ý bổ sung, xin gửi về địa chỉ:** Ban Biên Tập Nội San Dịch Lý Việt Nam, 76/32, Lê Lợi, P.4, Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh, email: thuankhonsu@gmail.com, chúng tôi xin chân thành cảm ơn.

1. Địa danh xưa-nay:

- Cổng Bà Xếp - Hòa Hưng - Sài Gòn, nay thuộc địa phận quận 3, cổng chính nằm ngay khu vực ga xe lửa Hòa Hưng và thông ra kênh Nhiêu Lộc
- Đường Lê Văn Duyệt thuộc khu Chí Hòa – Hòa Hưng của Saigon (*trước 1975*) nay là đường Cách Mạng Tháng 8.
- Tổ Sư Xuân Phong Nguyễn Văn Mì (1917-13/04/1997): hưởng thọ 80 tuổi, an táng tại đất nhà bên vợ (Cô Tổ Trần Thị Xuân Bông): khu đất sau căn nhà số 304, Tổ 8, Ấp Tân Tịch, Phường 6, Cao Lãnh Đồng Tháp. Mộ Thầy Tổ có hướng 187 độ (gần Đinh Tân Tịch).

Lập mồ: ngày 09/06/1997



(Nhà số 304, tổ 8, Tân Tịch, P.6, Cao Lãnh, Đồng Tháp - nguồn: Văn Thanh)



(Mộ Thầy Tổ trước khi trùng tu, nguồn: Dịch Học Đường Tâm Thanh)

Trùng tu Mộ: Chủ trương (Cô Huê vợ Thầy Nam Thanh Phan Quốc Sử), cùng các học trò thực hiện, ngày 23/3/2013 DL, nhằm 12/2/2013 AL, 07:00-09:00 sáng.



(Mộ Thầy Tổ sau khi trùng tu 12/2/2013 AL, nguồn: Dịch Học Đường Tâm Thanh)

Bốc mộ: 09:00-11:00 sáng ngày, 27/2/2013 AL (7/4/2013 DL) quẻ Đại Hữu - Kiền. 15 ngày sau khi mộ Thầy Mì được trùng tu, Ông Minh (cháu Thầy Mì) nhà Sài Gòn (gần nhà Thầy Sử) xuống bốc Mộ Thầy Mì, thiêu, lấy tro, đem về thờ ở

nha Ông Minh (gần khu nhà Cô Huê vợ Thầy Sứ , 499/2, đường Cách Mạng Tháng 8, phường 13, quận 10, thành phố HCM).



(Nền Mộ Thầy Tổ còn lại, có hướng 187 độ,
tiếp giáp phía sau mộ Cô Tổ, nguồn: Văn Thành)

Trước đây nhà số 304, Tổ 8, Ấp Tân Tịch, Phường 6, Cao Lãnh Đồng Tháp, là nơi thờ tự Thầy Tổ và Cô Tổ. Hiện nay Di ảnh Cô Tổ (Trần Thị Xuân Bông) được người cháu tên Liên đem về thờ phụng. Ngôi nhà này hiện có một cô một người cháu trai tên Vũ ở tại đây, làm thợ hồ và một đứa cháu gái nhà cạnh bên lui tới nhang khói, quét dọn. Cháu gái - tên Chi: 0939142995; anh Đức: 0842298544 cũng là cháu gọi Thầy Tổ bằng ông Năm.

Ở quê nhà, Thầy Tổ Nguyễn Văn Mì thường được gọi là Ông Năm (gọi theo thứ của bà Cô Tổ). Bà Cô Tổ Trần Thị Xuân Bông - thường được mọi người gọi là bà Năm Bông (bà Mụ Bông) - mất tại Sài Gòn, sau đó lấy cốt về chôn ở quê nhà (?-04/8AL?), vì trước 1975 Cô Tổ Năm Bông là Trưởng Nhà Bảo Sanh Hòa Hưng, đường Lê Văn Duyệt (nay là CMT8), nổi tiếng mát tay.

Chỉ đường đi đến: Số 304, Tổ 8, Ấp Tân Tịch, Phường 6, Cao Lãnh Đồng Tháp

Đến Trường Đại Học Đồng Tháp, Số 783 Phạm Hữu Lầu, Phường 6, Thành Phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, bên hông trái Trường có đường hẻm nhỏ, đi vào đường này, đi thẳng thì đến Đình Tân Tịch. Tại Đình Tân Tịch là một cái ngã 5 nhỏ, ta đi qua khỏi Đình về hướng Chùa Nhật Huệ áp Tân Tịch. Đi một đoạn khoảng 200m, nhìn về tay trái (bên tay phải là con lạch nhỏ), thấy nhà Số 304, Tổ 8, Ấp Tân Tịch, Phường 6, Cao Lãnh Đồng Tháp.

“Đạo không Đời, Đất - Trời không có
Đời không Đạo, Trời - Đất về đâu?”

Xuân Phong Nguyễn Văn Mì

(Nguồn: Nội san số 1-2018 Dịch học đường Tâm Thanh, Chuyến đi về thăm noi an nghỉ cuối cùng của thầy Tổ Xuân Phong Nguyễn Văn Mì và cô Tổ Trần Thị Xuân Bông, Văn Thành)

THÔNG TIN VỀ NƠI YÊN NGHỈ CỦA THÀY TỔ XUÂN PHONG NGUYỄN VĂN MÌ ĐẾN NAY 2023 (Văn Thanh ghi)

Cho đến thời điểm hiện nay 11/2023 dương lịch, tro cốt của Thầy Tổ Xuân Phong Nguyễn Văn Mì, vẫn được ông Minh (là con người em gái thứ Tám, cháu gọi Thầy Tổ bằng cậu Ba) nhà ở đường CMT8 (gần nhà Cô Sứ 499/2) thờ cúng. Những năm gần đây tôi có tìm đến thắp hương cho Thầy Tổ và đến tham dự đám giỗ Thầy Tổ nhiều lần.

Chín (09) Cao Đồ của Thầy Tổ, được Thầy Nam Thanh Phan Quốc Sử nêu trong bài viết của Thanh Tiên theo lời kể của Nam Thanh Cư sĩ:

- a. Cụ Nguyễn Mạnh Bảo sinh năm 1911 mất 29/08/1986 tại Sài Gòn.
- b. Thầy *Thanh Ly* Võ Hồng Hải, tự Phúc Chi, sinh 24/05/1942 mất 19/07/2013 tại Sài Gòn.
- c. Thầy *Cao Thanh* Cao Thế Nhân, sinh năm 1941, mất 26/01/2021 tại Mỹ.
- d. Thầy *Nam Thanh* Phan Quốc Sử sinh ngày 10/06/1944, mất lúc 02:00 sáng ngày 10/06/2010 (cũng chính là ngày sinh của Thầy), tại Sài Gòn. Nơi thờ tự chính: Quán Dịch Y Đạo Nam Thanh số 499/2 đường Cách Mạng Tháng Tám, phường 13, quận 10, tp Hồ Chí Minh.
- e. Thầy *Tây Thanh* Phạm Quang Thành, sinh năm 1944 mất ngày 10/10/2023.
- f. Cô *Bắc Thanh* Đỗ Thị Hoa, hiện ở Mỹ, xưa học Dịch lý với Thầy *Cao Thanh* Cao Thế Nhân.
- g. Thầy *Hoàng Thanh* (ông Nhâm).
- h. Thầy *Đông Thanh* (Dược sĩ Nguyễn Ngọc Thanh) (? – 2018?)
- k. Thầy *Hùng Phong*, tên thật là Huỳnh Ninh Sơn - Chưởng Môn Dịch Võ Đạo, hiện đang sinh sống ở Mỹ. Gần đây qua tìm kiếm, hỏi thăm, Ban Biên tập chúng tôi đã nối được liên lạc với Thầy.



Thầy *Hùng Phong* (người đội mũ)

(Nguồn: <http://www.duongsinhthucphap.org/new-page/vo-thuat-2/bai-quyen-volam-viet-nam/anh-sinh-hoat/2011/thay-hung-phong>)

THÀY NGUYỄN OĂNG - SƯ TỔ KHOA CHÍCH LỄ VIỆT NAM TIỂU SỬ VÀ MỘT SỐ HÌNH ẢNH

Lương Y NGUYỄN OĂNG (tên thật là Nguyễn Văn Cụ) nguyên là phó tham mưu trưởng mặt trận Tham lương (14/10/1914 - 10/03/1999), nguyên quán Trung Chánh Tây, Gò Vấp, Gia Định. Sau khi đất nước thống nhất ông là Ủy Viên Bộ Chính Trị khóa 1, nhưng vì lòng đam mê môn chích lể, muốn dùng môn chích lể để chữa trị cho nhân dân nên từ chối nhiệm vụ ở Trung ương mà trở về quê nhà nghiên cứu giảng dạy chích lể phục vụ nhân dân.

Trong suốt quá trình hoạt động kháng chiến khắp nơi Thầy Oăng đã nghiên cứu tổng hợp 9 phương pháp chữa bệnh: Cắt, Giác, Búng, Nẻ, Hút, Bật, Khêu Đậu Lào, Chích, Lễ và cuối cùng chọn ra 2 phương pháp tiêu biểu là Chích Lễ. Trên 40 năm gắn bó với ngành chích lể, tích lũy nhiều kinh nghiệm quý báu và thiệt thu truyền bá phương pháp trị bệnh đơn giản và hiệu nghiệm này.

Một cách bình dị, thật thà, khiêm tốn, Lương Y NGUYỄN OĂNG nhận định chích lể là một khoa trị bệnh phát xuất từ quần chúng nhân dân, dễ học dễ làm, ai làm cũng được, nếu được hướng dẫn chu đáo.

Học trò của Ông đông đến hàng ngàn người nhưng vẫn thấy chưa đủ, bởi thật ra phải phổ biến phương pháp chích lể đến tận hang cùng ngõ hẻm, đến từng gia đình để chăm sóc sơ khởi cho người bệnh khi cần thiết. Đó là chưa nói đến những giá trị độc đáo trong việc chữa trị những chứng bệnh khó chữa của khoa chích lể.

Lương Y Nguyễn Oăng là con người chuyên chính vô sản, thanh liêm đến độ mà trước khi giao nhiệm vụ giảng huấn môn Chích Lễ cho thầy Nam Thành Phan Quốc Sử, thầy Oăng có đến tận nhà thầy Sử kiểm tra xem nhà đã có những vật dụng gì, và bảo thầy Sử rằng bây giờ nhà chỉ có bấy nhiêu vật dụng thôi, sau này chú làm giảng huấn mà nhà có thêm đồ đặc là không được đâu nhé. Thầy muốn thầy Sử cũng là một người thanh liêm giống như thầy Oăng vậy và thầy Sử đã không phụ lòng tin tưởng của thầy Oăng, đã hết lòng phục vụ nhân dân.



Lương y Nguyễn Oǎng phát biểu tại lễ khai giảng Khóa 1 năm 1985.



Địa điểm Chích Lê của Lương Y Nguyễn Oǎng
tại quận Phú Nhuận, Tp.HCM.



Học trò Nam Thanh Phan Quốc Sử
đang nghiêm túc tiếp thu huấn thị của các Thầy Tổ.



Thầy Lương Y Nguyễn Oánh hân hoan, hân diện thành đạt của
Trò Lương Y Phan Quốc Sử làm rạng danh Chích Lễ Việt Nam.



Bước khởi đầu Quán Dịch Y Đạo Nam Thanh dời về Hòa Hưng,
nhà ở của Thầy Nam Thanh Phan Quốc Sứ 1989.



Vợ chồng Lương y Phan Quốc Sứ
viếng thăm mộ Thầy Lương y Nguyễn Oắng.



Kỉ niệm sinh nhật lần 88 của Lương y Nguyễn Oǎng
tại Quán Dịch y đạo Nam Thành.



Lương y Phan Quốc Sử phát biểu tại sinh nhật lần thứ 91 Lương y Nguyễn Oǎng – Cựu Chủ tịch chi hội Chích lỗ TP.HCM.

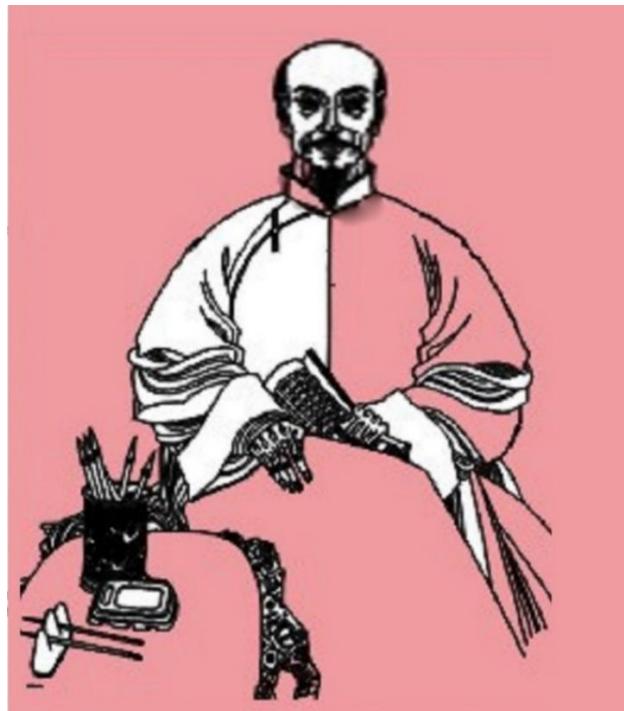


Lương y Phan Quốc Sử hướng dẫn Chích lê cho những Thầy tương lai.



Lương y Phan Quốc Sử cùng Đoàn Chích lê từ thiện Tp.HCM
ở chùa Phước Lâm Sóc Trăng năm Giáp Thân 2004.

**THÁNH TẢ AO - SƯ TÔ PHONG THỦY VIỆT NAM
TIỂU SỬ VÀ HÌNH ẢNH**



Sư Tô Phong Thủy Việt Nam
Tả Ao Vũ Đức Huyền (1700)

Theo Địa lý phong thủy Tả Ao, Tả Ao sinh ra trong gia đình nghèo, hoàn cảnh đặc biệt, sớm mồ côi cha, mẹ mắc bệnh lòi. Thương mẹ mắt bị lòi, nghe tin có thầy thuốc người Tàu giỏi chữa mắt đang ở đất Nam, ông đã lặn lội đến xin hầu hạ với mong ước được thầy chữa bệnh cho mẹ. Thấy chàng trai hiếu thảo với mẹ, lại thông minh, chăm chỉ nên ông thầy đã đồng ý chữa và truyền một số y thuật chữa mắt cho Tả Ao. Chữa được mắt cho mẹ, ông vui mừng khôn xiết. Đúng lúc đó ông thầy về nước. Biết ơn thầy, Tả Ao xin được theo thầy hầu hạ, học y thuật chữa mắt.

Được thầy đồng ý, ông xin phép mẹ sang Trung Hoa học thêm nghề thuốc để về chữa bệnh cứu giúp mọi người. Thấy Tả Ao có tấm lòng hiếu lễ, nên thầy thuốc hết lòng dạy dỗ, truyền nghề cho trò. Tả Ao chăm chuyên học hành với mục đích trước là cứu mẹ khỏi bệnh lòi, sau là chữa bệnh cứu người. Ông học nghề đã đạt thành và hoan hỉ sắp được về với mẹ thì một hôm thầy dạy của Tả Ao nói: “Có thầy Địa lý chính tông đau mắt đã lâu không khỏi, mời ta đến chữa, nhưng ta đã già yếu lắm rồi. Con thông minh, chăm chỉ học ta đã thành nghề. Ta tin tay nghề và tâm đức của con. Con thay ta đi chữa cho ông ấy”. Tả Ao vâng lời thầy đã chữa khỏi bệnh mù lòa cho thầy Địa lý. Nhìn thấy tố chất Tả Ao, thầy Địa lý nghĩ bụng: “Người này có thể truyền nghề cho được đây”. Tả Ao cũng có ý muốn học.

Thầy Tả Ao thông minh, hiếu học, nhân đức, nên để trả ơn chữa bệnh, thầy Địa lý đã truyền hết nghề cho ông. Chỉ hơn một năm, Tả Ao đã giỏi, thông晓 Địa lý. Song thầy Địa lý vẫn muốn thử tay nghề cậu học trò nước Việt mà mình yêu quý. Thầy đỗ cát thành hình núi sông và vùi một trăm đồng tiền ở các huyệt đạo. Thầy bảo Tả Ao “Con tìm huyệt đạo cho ta. Hễ thấy huyệt thì xuyên kim xuống”. Nghe lời thầy, Tả Ao dò tìm cảm được 99 kim đúng lỗ đồng tiền (chính huyệt) và chỉ còn một huyệt không tìm ra. Thầy Địa lý thán phục và nói: “Nghề của ta đã sang nước Nam mất rồi!”.

Rồi thầy cho Tả Ao cái tróc long và cầu thần chú và dặn khi về Nam nếu đi qua núi Hồng Lĩnh thì đừng lên. Tả Ao hoan hỉ về nước và không còn niềm vui nào lớn hơn khi chữa khỏi bệnh cho mẹ. Nhưng có một lần đi qua Hồng Lĩnh, không hiểu sao lại Tả Ao vẫn lên núi, dù không quên lời dặn của thầy Địa lý. Thầy kiểu đất “Cửu long tranh châu” (Chín rồng tranh ngọc), ông mừng quá thốt lên vui sướng: “Huyệt đế vương đây rồi! Thầy dặn không lên núi là vì thế”. Tả Ao liền đưa mộ cha về táng ở chỗ đất đó. Ít lâu sau, vợ Tả Ao sinh được con trai.

Cũng thời điểm đó, các thầy Thiên văn Trung Quốc phát hiện các vì tinh tú đều chầu về nước Nam. Các thầy Thiên văn tâu Vua với ý rằng nước Nam được đất sẽ sinh ra người tài, sẽ hại nhà Minh. Nghe thế, Vua truyền cho các thầy Địa lý “Nếu ai đặt đất, hoặc dạy cho người Nam biết huyệt đó thì phải sang tìm mà phá đi. Nếu không sẽ bị tru di tam tộc”. Nghe tin Vua truyền, thầy dạy Địa lý của Tả Ao biết ngay chỉ có trò của mình mới làm được việc này. Thầy Địa lý lặng lẽ sai con trai tìm sang nước Nam. Gặp Tả Ao, con trai thầy Địa lý hỏi: “Từ khi về Nam, đại huynh đã cát được mộ phần nào của gia tiên chưa?”. Tả Ao thực tâm kể lại việc đặt mộ cha mình. Con thầy Địa lý Tàu dùng mèo yểm phá huyệt đạo, bắt con trai của Tả Ao đem về Tàu.

Thân mẫu Tả Ao từ đó buồn sinh bệnh mà chết. Thương mẹ, Tả Ao tìm được đất Hàm Rồng ở ngoài đảo định táng mẹ ở đó. Đúng ngày giờ táng thì trời bỗng nổi giông gió, sóng lớn có thể hát văng, nhấn chìm tất cả thuyền bè. Ông không thể mang hài cốt mẹ ra đảo như dự định. Sau khi trời yên, biển lặng, thầy ở đó nổi lên một bãi bồi, Tả Ao than rằng: “Đất Hàm rồng phải năm trăm năm rồng mới há miệng một lần trong một khắc. Trời đã không cho thì đúng là số rồi”. Tả Ao đành táng mẹ ở chỗ bãi bồi đó. Nhưng huynh trưởng sợ sóng to, gió lớn cuốn mồ thán mẫu đi, nên không đồng ý cho táng ở đó. Từ đó, Tả Ao mang nỗi buồn chán, rời quê hương đi chu du bốn phương vừa chữa bệnh, vừa tìm đất giúp người...

Phong thủy chỉ dưỡng người tích thiện, thầy Địa lý dẫu cao tay đến đâu cũng không thể dựa vào Phong thủy để thay đổi mệnh Trời. Làm phúc cứu người, nhưng chính ông cũng không thể thay đổi được số mệnh. Khi già yếu, Tả Ao đã tính chọn cho mình chỗ an táng kiểu đất “Nhất khuyển trực quần dương” (Chó

đuối đàn dê) ở xứ Đồng Khoai. Nếu táng được ở đây thì chỉ ba ngày sau là thành Địa Tiên. Khi tuổi, biết mình sắp về chầu tiên tổ, Tả Ao sai đệ tử trung thành là Cú Đẹn (khuôn mặt giống chim cú) ở xã Vịnh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An khiêng mình đến chỗ đó, để nằm dưới mộ và tự phân kim (chôn lúc chưa chết hẳn). Nhưng đi mới được nửa đường, thì Tả Ao đã ngưng thở. Trước đó, biết số phận không cho ở ngôi đất tốt, ông chỉ đại vào một cái gò bên đường “Chỗ kia là ngôi Huyết thực, bất đắc dĩ thì cứ táng ở đó, sẽ được người ta cúng tế”. Vâng lời thầy, ông Cú Đẹn táng Tả Ao ở ngôi “Huyết thực” này để sau này được nhiều người cúng tế. Quả nhiên Tả Ao trở thành vị Phúc thần...

Ngày nay ở Việt Nam vẫn còn nhiều truyền thuyết, giai thoại được sách vở ghi lại, truyền miệng trong dân gian như Tả Ao và Cao Biền thi thố tài năng, Tả Ao phá trán yểm của Cao Biền trên núi Tân Viên ở Hà Nội, núi Hàm Rồng ở Thanh Hóa... Sách vở, dân gian còn truyền nhiều giai thoại về hành trạng thuật phong thủy của Tả Ao ở các làng quê Việt Nam xưa. Các truyền thuyết, giai thoại Tả Ao đều liên quan đến việc tìm đất tốt đặt đình chùa, đền miếu, mồ mả, nhà cửa... Thánh sư Địa lý Tả Ao là người tâm đức luôn giúp dân nghèo, trùng trị kẻ gian ác.

MỘT SỐ DI TÍCH VỀ CỤ TẢ AO CÒN TỒN TẠI ĐẾN NGÀY NAY



Di tích đèn thờ Tả Ao bên cạnh giếng “mắt rồng”, tương truyền rằng mỗi khi có người dân trong làng Tả Ao qua đời thì nước trong giếng này bị đục, hiện tượng này đến ngày nay vẫn còn diễn ra.



Di tích giếng nước xưa kia Tả Ao hướng dẫn cho dân đào, điều kỳ lạ là mỗi khi tát giếng này thì làng bên cạnh phát hoả.

**HÌNH ẢNH KỈ NIỆM CHUYẾN ĐI CỦA DỊCH HỌC ĐƯỜNG
TÂM THANH VỀ LÀNG TẢ AO, NGHI XUÂN, HÀ TĨNH**



Chuyến du khảo Hà Tĩnh của Dịch Học Đường Tâm Thanh năm 2016
tại di tích đền thờ Tả Ao.



Dịch Học Đường Tâm Thanh tham dự lễ giỗ Thánh Sư Địa Lý Tả Ao
tại đền thờ Huyện năm 2023.

NHỮNG NGÀY KỶ NIỆM

1. Giỗ Sư Tổ Dịch Lý Việt Nam Xuân Phong Nguyễn Văn Mì: ngày mùng 7/3 âm lịch.
2. Giỗ Sư Tổ Chích Lễ Việt Nam Thầy Nguyễn Oắng: Thầy mất đêm 30 tết Nhâm Dần 1999 nên các học trò chọn ngày 14/10 dl là sinh nhật của thầy để tổ chức viếng mộ thầy.
3. Giỗ Tổ Sư Địa Lý Việt Nam cụ Tả Ao Vũ Đức Huyền: 03/4 âm lịch
4. Giỗ Thầy Nam Thành Phan Quốc Sứ: 27/4 âm lịch
5. Riêng tại DHĐ Tâm Thanh có 2 lễ kỷ niệm thường niên:
 - a/ Lễ tưởng niệm chư vị tổ sư vào ngày thứ 7 đầu tiên sau rằm tháng Giêng.
 - b/ Ngày truyền thống Dịch Học Đường Tâm Thanh: 19/11 hàng năm.

BUỒI ĐẦU GẶP THẦY NĂM OĂNG

Thầy Sứ kính,

Hôm nay là ngày Nhà Giáo Việt Nam, không chỉ nhớ Thầy Sứ không mà còn nhớ Thầy Oắng. Nhớ ngày đầu tiên gặp Thầy Oắng và dài dài cho đến khi Thầy được thành lập Chi Hội Chích Lễ.

Phải công nhận là tất cả do sự an bài của Tạo Hóa. Nếu không Giải Phóng thì thầy trò và huynh đệ tỷ muội đâu có gặp nhau? Diễn tiến qua một vòng tua quá dài để gặp được nhau đây.

Lia nếu không được (bị) chánh quyền địa phương vì làm sai, nên đuổi Lia trở về Thành phố thì Lia đâu có dịp. Như tháng 7-1977 bị đuổi lên, tháng 10 Lia đến học phụ khoa tại Bệnh viện Y Học Dân Tộc, và rồi tháng 6-1978 Lia sang học châm cứu với Thầy Duy. Được sau 2 tháng, vào buổi sáng nọ Lia đang châm cứu bên phòng nam, nhìn sang phòng nữ (2 phòng thông qua bởi cái cửa đi), Lia thấy một ông Bộ đội đen đen trông rất mạnh khỏe từ ngoài bước vô phòng nữ, đi thẳng tới đầu tủ để cái nón cối và một ổ bánh mì thật dài và lớn. Thầy rất tự nhiên đi thẳng đến giường bệnh (không cần ghi bệnh án). Lia để ý thấy ông cầm cục bông gòn to và cây kim to so với kim châm cứu. Thầy hỏi bệnh nhân khai bệnh xong, Thầy rất tự nhiên và vui tin cầm kim chích lẻ và cầm gòn châm máu, cứ nặn và châm. Lúc đó Lia không cảm tình với Ông, vì Lia rất sợ máu mà!

Rồi một hôm có một bà già độ hơn 60 tuổi người mập từ ngoài cửa lết dài vô phòng nam miệng bà vừa rên vừa kêu gọi: "Thầy ơi, các Cô ơi, cứu tôi với"… là người Bắc thì phải biết cái sự kêu rên của bà… Lia nhìn thấy ông thầy châm cứu và y tá không nói năng gì. Lia mới bước tới nói với bà đừng rên la nữa, mấy thầy sẽ không nhận. Bà im, Lia tự quyết định đưa bà sang phòng nữ, kêu bà ngồi chờ, thầy làm xong bệnh kia là tới bà. Đúng vậy khi thầy Oắng chích xong bệnh nhân là mòi bà, thầy hỏi: "Bà bệnh ở đâu?" Bà nói từ đầu tới chân đều đau nhức… Thầy Oắng tự nhiên và rất bình tĩnh, bắt đầu chích vùng trán rồi dài dài xuống

lung, xuồng mông. Thầy chích, năn và chùi, Lia không thấy máu mà toàn là mực tàu nó đen ơi là đen không ai ngờ được.

Thầy chích xong, bà ngồi dậy, miệng cười thật tươi lộ hai hàm răng đen xì... Bà xin thầy một cái hẹn trở lại. Coi như bệnh nhân khi đến nhăn nhó, khi ra về vui tươi và cười thoải mái! Lia phải công nhận cái bệnh về máu như vậy châm cứu không ăn thua và rên kiểu đó thì thầy cũng chạy luôn. Lia đã công nhận và tin tưởng.

Sau vài tuần vào buổi sáng Lia đang châm cứu cho bệnh nhân ở phòng nam đến 10 giờ tự nhiên ngang thắt lưng xuống tới ủy trung, tim không thở được, phải ngồi xuống ghê hai chân gác thẳng lên bàn không còn kê ai. Không xong đã nghẹt không thở được, tự biết là châm cứu chắc không hết được máu phong hàn. Tự quyết định sang nhờ thầy Oắng chích lề. Lia qua nhờ là thầy Oắng sẵn sàng. Thầy biểu Lia nằm sấp xuống. Thầy bắt đầu chích từ lưng quần và tỏa ra hai bên mông dài xuống một chút độ mười mũi thoi là Lia cảm thấy nhẹ 100%. Thé là Lia bắt đầu hẽ châm cứu hết bệnh nhân là sang chích lề phụ thầy Oắng mà không còn sợ máu nữa vì chích lề kết quả rất nhanh hiệu quả rất cao. Bản thân của Lia được chữa phải xác định như vậy!

Còn một điều Lia rất nể thầy là thầy chịu khó chịu cực và rất tự nhiên khi làm bệnh xong hết rồi đi rửa tay xong vô lấy ổ bánh mì ăn. Ăn xong là lên giường nằm ngủ liền rất thoải mái vô tư...

Sau khi nghỉ ở bệnh viện thỉnh thoảng đi gặp thầy đến chữa bệnh cho cán bộ hữu trí quận, có nghĩa là thầy rất nhiệt tình đi tìm bệnh để làm, Lia gặp thầy đâu thì phụ thầy ở đó...

Công lao của thầy ... đến khi thành lập được Chi Hội Chích Lề không thể kể hết, nếu kể từ Nam chí Bắc... Theo gương của thầy nên Lia đã không khác thầy ở tình thương và yêu người.

Nay nhớ thầy chỉ biết noi gương của thầy để tạ ơn thầy gọi là tôn sư trọng đạo”.

Ngày 20-11-2004 (Giờ Mùi 9-10 Giáp Thân)

Thanh Liên ĐOÀN THỊ LIA

(Nguồn: Nội san 06-2005, Diễn đàn dịch lý Việt Nam; Quán dịch y đạo Nam Thanh)

CÁC TÂM HỒN NHIỆT HUYẾT VỚI DÂN TỘC

[...] Hội văn thì nhiều rồi, nhưng một tổ hợp những tâm hồn có óc triết thì chưa, mà có triết thì mới trông đặt được nền vững. Vậy cần phải làm thế nào để liên kết những tâm hồn triết, những người ưa thích triết? Đó là điều khó, bởi vì những tâm hồn triết thường ưa thích tĩnh mịch, đơn chiết vì đây là phong thái thuận lợi cho sự suy tư. Tuy nhiên thời nay là thời ngự trị của lượng số, nên thiếu liên kết thì tiếng nói lẻ loi không đủ mạnh, không ai thèm chú ý đến, mà như vậy là một điều bất hạnh cho quê nước vốn từ xưa vận hành trong ánh sáng minh triết. Chính vì thế mà những tâm hồn triết phải chịu hy sinh một số thì giờ cho việc liên kết, đặng khuyến khích nhau và cần cùng nhau lên tiếng hay hành động, có vậy mới tạo được hiệu nghiệm cho tiếng nói của triết. Có vậy tiếng nói chân thành của dân tộc mới không bị lấn át trước các tư trào ngoại lai đã được tổ chức rất vững chắc, nếu không có một sự liên kết tối thiểu nào về phía văn hoá dân tộc thì nền văn hoá này có còn những người nhiệt thành đến đâu đi nữa thì cũng chỉ là những cá nhân tro troi lẻ loi sẽ bị siêu bạt trong cái mớ quần chúng vô dạng (amorphe masse) và như vậy sẽ không tránh khỏi làm mồi ngon cho bất cứ trào lưu nào cũng có thể cưỡng ép lôi đi.

Bạn sẽ hỏi liệu còn tìm được đủ số người nhiệt thành để mà trở thành một lực lượng chăng? Muốn trả lời điểm này cần phải có một bộ máy dò mìn để tìm ra những quả mìn là các tâm hồn nhiệt huyết với dân tộc. Máy dò mìn đó là gì nếu không là một tổ chức ít nhất để tìm ra người đồng thanh đồng khí. Riêng chúng tôi cũng biết được một số tuy nhỏ nhưng cũng đủ để làm thành một nhóm. Chúng tôi dám tin như thế vì số người chúng tôi biết chỉ là tinh cờ tuyệt nhiên bên ngoài sự tìm bạn. Vậy mà cũng thấy được một số có thể cho phép tin rằng dòng máu văn hiến chưa ngừng chảy trong người Việt Nam, và dầu trong hiện trạng đầy thối nát cũng vẫn có thể tìm ra những tâm hồn cao khiết đại diện cho hồn thiêng của muôn thế hệ tiên tổ đã dựng nên nước Việt Nam này và bao lần đã cứu nó khỏi diệt vong. Hồn thiêng đó vẫn còn phảng phát trên dải non sông này, vì thế tôi cho là đã đến lúc các vị đó phải tạm thời bỏ giai đoạn ẩn náu, phải vượt qua những dè dặt e ngại để đứng vào một thứ liên lạc nào đó để gây lại Tinh thần. Tinh thần đó trong trường hợp hiện đại của nước nhà không là chi khác hơn là hồn văn hoá dân tộc, mà các cụ xưa cũng kêu là Đạo, và các cụ đã nói cách chí lý: “*Đạo mất trước nước mất sau*”. Chúng ta có thể tiếp: vậy muốn nước còn thì cần đạo còn. Nếu trong các việc làm để cứu quốc thì cứu đạo là việc tiên quyết.

KIM ĐỊNH

(Trích “*Ván Đè Quốc Học*”, Chương 7 “*Ván Đè Văn Hiến*”, trang 100,
NXB Nguồn Sáng, 1971, Sài gòn, Việt Nam).

Ban Biên Tập: LM Kim Định đã có lần gặp Thầy Xuân Phong và xin học Dịch Lý Việt Nam theo tư ý đúng một năm do Thầy Xuân Phong trực tiếp trả lời.

Sau đó Ông mới viết loạt sách loại này. Vậy Ông nhắc đến các tâm hồn nhiệt huyết với dân tộc mà tình cờ Ông gặp là những ai? Phải chăng là những người trong Hội Dịch Lý VN lúc bấy giờ? Chúng tôi sẽ có bài tường thuật chi tiết việc này ở Nội San tới.

(Nguồn: Nội san 05-10.6.2004, Diễn đàn dịch lý Việt Nam; Quán dịch y đạo Nam Thanh)

CHÚ NGUYỆN

Võ sư HÙNG PHONG HUỲNH NINH SƠN, bút hiệu HỒNG THANH, là Chưởng môn Dịch Võ Đạo Việt Nam, từ Mỹ về thăm quê hương sau 17 năm xa cách. Quán Dịch Y Đạo NAM THANH đã hân hạnh đón tiếp Chưởng môn Dịch Võ Đạo Việt Nam và trích lại bút tích của Anh Chị đã ghi trong quyển NHẬT KÝ QUÁN DỊCH.

Hòa Hưng, ngày 26 tháng 12 năm 1992.

Đã lâu không gặp Anh Chị, gặp lại thấy Anh Chị vẫn khỏe, thật rất mừng. Nói chuyện mấy câu thấy Anh Chị trí huệ càng mở rộng, Chị tánh càng hiền hòa, lại càng mừng hơn. Thân tâm tu sửa hàng ngày, gia đình êm ám hạnh phúc là thuận theo lý tu thân, tề gia. Con đường Anh Chị đi chắc là đúng rồi. Chỉ còn cầu mong sao cho Anh Chị đi đến rốt ráo để Anh Em mình gặp nhau ở “CHỖ ĐÓ”.

Như một ngọn đèn lớn, càng lên cao càng tỏa ánh từ-bi, trí-huệ rộng rãi hơn, không cần phải gượng ép hay tranh cãi với ai, hữu xạ tự nhiên hương là Anh Chị vậy.

Cuộc sống an lạc, đạo hạnh của Anh Chị là bài giảng hùng hồn nhất tuy rất âm thầm mà khả năng thuyết phục sẽ không thua gì cuộc sống của các thánh nhân đã đi qua cõi ta-bà này.

Tôi xin chú nguyện cho Anh Chị như sau:

Nguyện cho vạn-linh chúng-sinh trong khắp càn-khôn vũ-trụ, bất cứ ở trình độ tiến-hóa nào, hễ nghe đến danh hiệu NAM THANH Phan Quốc Sứ liền phát tâm hướng thượng, liền cảm thấy an lạc và thanh tịnh.

Người đang lo âu liền hết lo âu, người đang sợ hãi liền hết sợ hãi, người đang đau khổ liền chấm dứt đau khổ, người đang động loạn liền được thanh tịnh, người đang đau đớn vì bệnh tật liền đỡ đau đớn, người đang hung hăng liền quay đầu hướng thiện.

Nguyện cầu mười phương chư Tiên Phật, chư vị Bồ Tát các cõi thường xuyên quang chiếu và hộ độ cho Anh Chị cùng gia đình để hoàn thành lời chúc nguyện này.

Nam mô A-di-dà Phật.

Vạn vật thái bình.

Hồng Thanh HUỲNH NINH SƠN

(Nguồn: Nội san số 1-10/6/2002, Diễn đàn dịch lý Việt Nam; Quán dịch y đạo Nam Thanh)

KHẨU PHỤC TÂM KHÔNG PHỤC

Hùng Phong

(*Thầy Hùng Phong, tên thật là Huỳnh Ninh Sơn, Chuồng Môn Dịch Võ Đạo, hiện đang sinh sống làm việc tại Mỹ, là một trong 09 Cao Đồ của Thầy Tổ Xuân Phong Nguyễn Văn Mi*)

Chuyện kể: Khoảng năm một ngàn chín trăm sáu mươi mấy, mình bị mời lên dự một buổi họp trong Sở. Mục đích là để kết án mình về một chuyện nhỏ trong đó mình có cãi nhau với một vài người nhiều thâm niên hơn mình.

Vị thanh tra có nhiệm vụ điều khiển vụ buộc tội này có tiếng là miệng lưỡi sắc bén. Ông ta bắt đầu: “Thầy đã nói thế này, thế này, Thầy đã làm thế kia, thế kia...”. Khoảng hơn nửa tiếng và sau cùng kết luận: “Thầy có thấy Thầy làm như thế là đúng hay không đúng?” (Ý ông ta là muốn mình nhận lỗi vì theo sự trình bày của ông ta, tội lỗi của mình là quá rõ ràng).

Thú thật lúc đó, giữa buổi họp có hơn 50 người, gồm cả Trưởng ty, rồi Giám đốc, nhiều vị thanh tra khác, mà mình chỉ nghe được có mấy câu đầu và câu kết. Đoạn giữa mình làm gì đó mà không nghe? – Xin thưa: NGỦ GỤC!

Giai đoạn đó, khoảng hai mươi mấy tuổi, sáng tập võ ở Chợ Lớn, chiều ở một Võ đường ở gần nhà, tối tự luyện ở nhà. Thứ bảy, Chủ nhật đến nhà sư Tổ Xuân Phong đấu lý với anh em và nhiều khách không mời. Cho nên hôm ấy ngồi đó nghe vài câu rồi “ Siêu thăng”. (Có thể tận trong thâm sâu tiềm thức, do vì được học Dịch Lý, cho nên những lời buộc tội ấy mình thấy không có gì quan trọng).

Cho đến khi vị Thanh tra này hỏi để đóng lại hồ sơ kết tội, mình mới tỉnh ngủ và đưa tay lên xin trả lời: “Thưa ông Thanh tra, ông Thanh tra đã nói xong chưa?”. Câu hỏi mình chỉ có vậy mà ông ta không dám trả lời, chỉ ú ớ gì đó. Mình tiếp: “Nếu ông Thanh tra đã nói xong thì xin cho tôi trả lời: Theo ông Thanh tra thì thế nào là đúng và thế nào là không đúng?”.

Ông ta lại càng ú ớ không nói được lời nào. Chỉ “ô...ô...a...a”. Một phút trôi qua, ông Trưởng ty cảm thấy không xong bèn đứng lên và tuyên bố chấm dứt cuộc họp. Sẽ xem lại vấn đề. (Chỗ này mình sẽ phân tích tỉ mỉ sau).

Bây giờ mình muốn nhấn mạnh, dĩ nhiên là ông Thanh tra này thù mình rất nặng vì quá mất mặt trước quá nhiều người.

Kể lại câu chuyện này là mình muốn nhấn mạnh điểm sau: Ông ta “Khẩu phục mà Tâm không phục”

Ông ta đang rình dò để chờ cơ hội hại mình cách này hay cách khác. Về phần mình ngay lúc đó đã chuẩn bị thêm nhiều LÝ rất mạnh nếu ông ta muốn tiếp tục. Có điều có lẽ từ nhỏ đến giờ chưa bao giờ Ông ta gặp một người hỏi vặn lại Ông ta trong hoàn cảnh như vậy. Cũng có lẽ Ông ta cảm giác được là nếu lý luận thêm với mình nữa thì chỉ thêm nhục mà thôi.

Câu chuyên có thể phân tích dài thêm nhưng vì không có nhiều thì giờ, mình chỉ muốn nhắc nhở anh em: Dùng LÝ để thắng trong một tình huống không bằng quay về ĐẠO. Đó là cả ĐẠO DỊCH trong 5 chữ “Việt Nam Dịch Võ Đạo” mà Sư Tổ đã ban cho. Nhờ VÕ để mời gọi giới trẻ đến với LÝ DỊCH. Sau đó, từ LÝ mình hòa tan với ĐẠO DỊCH.

Sư Tổ luôn nhắc nhở mình: Luyện TINH hóa KHÍ, luyện KHÍ hóa THÀN, luyện THÀN hoàn HU, luyện HU hợp ĐẠO. Lý DỊCH đã thông, hiểu rõ (Dịch biến – dịch dã, Biến – Dịch bất dịch dã) cũng như trong bản thể TINH/KHÍ đã thông thì THÀN về với ĐẠO. LÝ đã suốt, CHÂN – NHÂN quay về KHÔNG, cái KHÔNG trong KHÔNG mà CÓ: BIẾN DỊCH.

Quý thương. H. P on Sunday November 11, 2018 5:11:26 PM PST.

(Ban Biên tập đã đánh máy lại nguyên văn nội dung bài viết của Thầy Hùng Phong gửi qua email cho BBT, ngày 13/11/2018)

(Nguồn: Nội san số 1-2018, Dịch học đường Tâm Thanh)

1. QUÁN DỊCH Y ĐẠO NAM THANH

Ai đi, ai lại nhớ hoài,

Mười Tây Tháng Sáu (10-6) hội Ngày DỊCH Y.

Quán xưa, lối cũ Tình chi? ...

NAM THANH chờ bạn Trí Tri thuở nào ...

NAM THANH Dịch Học Sĩ

Nhân ngày Truyền Thống ‘DỊCH Y’ của QUÁN

10-6-1989

TÙ THANH

NAM THANH khai hội THÁI CÀN KHÔN.

DIỆU Lý Âm Dương TUY ĐỨc Tòn.

HUY Chấn Khảm Ly thiêng hạ Giải.

DẠ Đoài Đại Hữu Quái Hằng tôn.

CHÂU Lâm Tấn Ích đồng Ký Tế.

VŨ Thăng Sư hiểu Đạo hằng môn.

TIÊN Di Phong Tráng Quan Tiết dã.

HÒA đồng khai hiệp Cách sơn thôn.

LIÊN Tết thiêng niên Gia Nhân thịnh.

ĐĂNG Tùy vạn thế Đỉnh hưng tôn.

23 tháng chạp Kỷ Tỵ (1989)
THANH HÒA QUÁCH VĨ TÍN

GHI CHÚ: Thầy NAM THANH trân trọng chính thức phong tặng bút hiệu “THANH” cho chín (9) học viên Dịch Lý Việt Nam xuất sắc đầu tiên là:

DIỆU THANH, CHÂU THANH, THANH HÒA, THANH HUY,
THANH VŨ, THANH LIÊN, DẠ THANH, THANH TIÊN và ĐĂNG THANH.
và Thầy mong rằng các Anh Chị xứng đáng với “TÙ THANH” của mình.

ĐÂY QUÁN DỊCH

Đây Quán Dịch. Xin mời chư **Đại Hữu**.
Khắp muôn phương tạm bước tham **Quan**.
Quán Đơn sơ không **Phong Thái** cao sang.
Nhưng chân thật Quán Hàng luôn rộng mở.

Quán được đắp bởi nền **Lâm Đức**.
Mái lợp bằng ngôi Đạo ÂM DƯƠNG.
Vách SÁU TU - CẤn gió vẫn vương.
Bốn Cột TUỢNG chống rường **Ly Khảm**.

Rượu của Quán Vị **Hàm** Thanh đậm.
Cũng đủ làm **Lữ** khách say xưa.
Giải bụi trần quên chuyện nắng mưa.
Lòng Thanh **Tịnh**, luận bàn Đạo Lý.

Quán bình đẳng không phân ngã **Bỉ**.
Luôn sẵn lòng chờ đón **Đồng Nhân**.
Bậc Trung **Phu** hay kẻ **Di** nhân.
Gia Nhân Quán vẫn xem như ngọc bửu.

Hỡi tất cả các chư hiền hữu!
Khắp **Kiền Khôn** hãy tạm ghé chân.

Chớ rụt rè, chớ do **Dụ** cân phân.
Hãy chung hợp tâm tình phần **Chấn**.

Quán **Phục** chứa ngàn năm ĐẠO LÝ.
Lẽ hóa sinh **Thăng** giáng diệu kỳ.
Từ vô vi cho đến hữu vi
Muôn Vạn vật đồng Quy NHẤT LÝ.

Khách đến đây chắc không phật ý.
Bởi hoa thơm kim cỗ sẵn dành.
Lại có thêm gió mát trăng thanh
Quét sạch hết những điều **Mông Muội**.

Chuyện tràn thế lấm nhiều cát bụi.
Không ngoài TÌNH DANH LỢI xôn xao.
Luật CUNG CẦU thúc đẩy lao đao
MANH NHA BIẾN khó lòng yên ổn.

Khách đã dạo giang hồ khắp chốn
Đã thấy chưa ĐỒNG DỊ Cơ Trời.
Hãy tạm yên, một phút vui chơi
Để TẠO HÓA mặc tình mưu tính.

Trời lồng lộng không hình không tiếng
Đất mênh mông chẳng nói chẳng rằng.
Mà hóa sinh vạn vật HÓA THÀNH
KHÔNG GÌ CẢ mà là tất cả.

Quán đựng giữa Thiên lung Địa A
Kết ÂM DƯƠNG làm chiêu trai muôn loài.
Luyện Trí Tri bằng lửa **Ly Đoài**

Quạt BÁT QUÁI, mát lòng Lữ khách.

Đây QUÁN DỊCH muôn lần hân hạnh
Được tiếp mời Hiền Hữu đến chơi.
Để chung nhau bàn luận LÝ TRÒI
Duyên hạnh ngộ bèo mây gắp gỡ.

Ta tâm sự chuyện ĐÒI muôn thưở
Từ HƯỚ HƯỚ cho đến NHƯỚ NHƯỚ.
Dù chông gai ta cũng chẳng từ
Mài GUƠM TRÍ phật quang mờ mịt ...

Ai đã ghé một lần QUÁN DỊCH
Sẽ không quên hương vị nơi này.
Ai đã từng Quán Dịch vui say
Khi lui gót, lòng còn vương vấn ...

10-2-1991

THANH HÒA QUÁCH VĨ TÍN

CHỮ THỜI

“Quán xưa, lỗi cũ tình chi?

NAM THANH chờ bạn TRÍ TRI thuở nào ...”

Cùng nhau họp mặt luận vào,

Chữ DUYÊN, chữ NGÔ nơi nao cũng gần.

Đạo VŨ TRỤ luôn xoay vần,

Hết BĨ, lại THÁI mấy tầng MANH NHA.

Lạ gì CON TẠO khéo xa,

Tháng năm quay lại đường xưa chữ THỜI.

THỜI gian tiếp nối bao THỜI,

TRÍ TRI trở lại TÍNH THỜI TRI ÂM ...

DIỆU THANH kính bút

TAO HOÁ ĐÃ DẠY CHO TÔI

(*Tâm sự cùng Lương y Dịch Học Sĩ PHAN QUỐC SỦ*,

người Thầy tôi, người Anh tinh thần của tôi)

Mùa hè 1984, tôi học chích lě do Lương Y Nguyễn Oắng dạy tại nhà (gần ga Hoà Hưng). Đam mê nghề thuốc và làm thành thạo nhờ Anh hướng dẫn.

Quen Anh đã 3 năm, học được rất nhiều về ngành Thuốc.

Lần đó đến nhà Anh trong buổi tiệc, cao hứng tôi có nói chơi: “Phải chi có người dạy phép độn của Khổng Minh, mình đi học.”

Anh nhìn tôi:

- Bộ thích hả?
- Dạ, em mơ ước từ thuở nhỏ.
- Muốn học thì đăng ký học.
- Ở đâu Anh?
- Ở đây, chứ đâu.
- ...

(tháng 6-1987)

Như là giấc mơ, tôi được Anh dùu dắt từ dạo ấy. Nghĩ lại cũng vui. Quen nhau, gần nhau 3 năm trời mà Anh không hề thô lộ. Có lẽ chưa có duyên thì phải.

Vâng, Tao Hoá đã sắp đặt rõ. Học và đi lại cùng Anh và gia đình như ruột thịt, tôi rất mến phục Anh. Thừa nhận Anh sống rất ít nói, ưu tư, chỉ vì Anh thích như vậy mà. Anh có 3 cháu – 2 gái, 1 trai. Những lúc gần nhau, tôi rất phục anh: gian nan không than, thành công không mừng, rất chuẩn. Ba lần gần rồi xa Anh, tôi rất ân hận. Chỉ vì học Dịch do Anh dạy ba mớ rồi ý lại, đi vào thiên hạ bị thất bại mà tưởng thành công.

Trở lại lần này, tôi đã thức tỉnh. Vâng, vợ anh – Chị Ba – đã khuyên tôi khá nhiều:

- Ráng đi chú, học cho khá, sau này giúp bà con, hay lắm.
- Không phải dễ gì mà có dịp học được.

Hai lần Chị khuyên, tôi như tỉnh lại, cảm ơn Chị. Mười ba năm xa nhau rồi gần nhau, gia đình Anh như vị ân nhân giúp tôi tỉnh táo khi học Dịch.

Anh Sứ dạy tôi (người dạy tôi là Thầy, cũng là người Anh kết nghĩa của tôi), kèm tôi trong bất kì lúc nào, ở bất kì đâu: cần thì nói, cần thì chỉ. Từ đó, tôi đã không mê và tự đắc như những năm trước nữa, tôi luôn chú ý ôn tập: *Dịch lí báo tin, Dịch y đạo, Xã hội học*.

Em cảm ơn Thầy, thầy Nam Thành Dịch Học Sĩ.

Em cảm ơn Anh, người Anh tinh thần đã cho em vào cuộc *Dịch Lí Việt Nam*.

Viết xong vào giờ Thuần Kiên, ngày 14-5-2002, Nhâm Ngọ.

THANH TÂM LẠI HỮU TÂM

(*Nguồn: Nội san 01, 10/6/2002, Diễn đàn dịch lý Việt Nam;*

Quán dịch y đạo Nam Thành 499/2 CMT8 P13 Q10

TPHCM)

THƠ VÀ NHẠC TRỊNH LONG TUỜNG

Anh Trịnh Long Tường là người sáng tác nhiều thơ và nhạc cho Dịch Lý Việt Nam, anh đã mất mới đây 2023, xin cảm ơn anh vì tất cả. Bài thơ Về đây hội ngộ được phổ nhạc, bài hát cùng tên: VỀ ĐÂY HỘI NGỘ. Nhạc và lời: Trịnh Long Tường, bài Hành khúc Dịch Lý, một bài hát hùng hồn, sâu lắng, thêm yêu con người và Tổ quốc Việt Nam.

<https://www.youtube.com/watch?v=yFm8dcZZnbo>

VỀ ĐÂY HỘI NGỘ

Bao lâu rồi bạn chưa trở về đây.

Nơi quán nhỏ Dịch Y tình vẫn đượm.

Luôn nhắc nhở bạn bè xa mây bạn

Nợ áo cơm chưa về được nơi này.

Kẻ đầu ghèn cuối bãi, kẻ trời Tây,

Sao quên được nghĩa tình nơi Dịch Quán

Suốt canh tàn bên chén rượu cay,

Bình đã cạn, ly vời, lòng chưa cạn.

Kẻ nhau nghe chuyện vui buồn viễn xứ,

Nhắc nhau nghe những kỷ niệm ngày xưa,

Chia sẻ nhau những đắng cay, hạnh phúc,

Nỗi niềm riêng sao nói hết cho vừa.

Đã lâu rồi bạn chưa trở về đây,

Nơi quán cũ thêm nhiều huynh đệ mới,

Vẫn hăm hở hồn nhiên và sôi nổi

Chung tấm lòng, chung sức dựng xây,

Cao giọng hò, chung nhịp bàn tay

Cho Dịch quán thêm nhiều sinh khí mới.

Còn cơ duyên ta về đây hội ngộ

Hãy nâng ly chạm cốc chúc mừng nhau

Mai người về trả nợ đời cõm áo,

Biết đến hôm nào mới gặp nhau.

TRỊNH LONG TUỜNG

(Nguồn: Nội san 06-2005, Diễn đàn dịch lý Việt Nam; Quán dịch y đạo Nam Thanh)



Thầy Nam Thanh Phan Quốc Sử cấp chứng thư
Chích lê Việt Nam cho anh Trịnh Long Tường

ÔN LẠI HOẠT ĐỘNG CỦA TIỀN NHÂN

Lời BBT: Quán dịch y đạo Nam Thanh, đã qua, hẳn chúng ta nhiều người nghe đến tên, và có lẽ đều mong muốn tìm hiểu hoạt động của Quán dịch y đạo Nam Thanh (gọi tắt là Quán dịch), nay chúng tôi trích lại một trong các Bản tin sinh hoạt của Quán dịch, để quý vị tìm hiểu thêm, và trân trọng những thành quả hoạt động của tiền nhân.

BẢN TIN SINH HOẠT

QUÁN DỊCH Y ĐẠO NAM THANH

– Ngày 10-6-2003 Họp mặt Ngày Truyền Thống Dịch Y Lần thứ 20 và Mừng thọ Lục Tuần (Giáp Thân) của Thầy Lương Y Nam Thanh Phan Quốc Sử, trên 50 người tham dự tại Quán Dịch Y Đạo Nam Thanh.

– Ngày 20-6-2004 (mùng 3-5 Giáp Thân) Thầy Cô Sử cùng học viên Quán Dịch đi dã ngoại Núi Bửu Long, Biên Hòa. Bé Tư (học trò của Lại Hữu Tâm Bình Chánh) quay video làm tư liệu kỷ niệm của Quán. Tất cả đều phát biểu cảm tưởng. Toàn và Tân múa Thái Cực Khí Chuồng theo nhạc đệm (Bài Chiều của Hồ Dzênh). Đợt I.

– Ngày 23-6-2004 dự Lễ Giỗ Quốc Mẫu Âu Cơ (Mùng 5 tháng 5 Giáp Thân) tại Tổ Đinh Quốc Tổ Lạc Hồng, 94 Nguyễn Thái Sơn Gò Vấp TPHCM.

– Ngày 29-6-2004 (12-5 Giáp Thân) Khai giảng Khóa Hè Thu Giáp Thân 2004: Lớp Triết Dịch và Lớp Dịch Y Đạo. 30 học viên cũ mới.

– Ngày 31-7-2004 (Rằm tháng 6 Giáp Thân) khai giảng lớp Chích Lễ 205, khám trị bệnh bằng Chích Lễ miễn phí cho Đồng bào và Phật tử Chùa Phước Lâm, Ấp Chợ Cũ, Thị Trấn Mỹ Xuyên, Huyện Mỹ Xuyên, Tỉnh Sóc Trăng. Học viên 20 người. Bệnh nhân 2 buổi chiều 80 người. Đoàn giảng huấn gồm có Thầy Cô Sử và Việt Thanh Phạm Văn Long.

– Ngày 05-8-2004 Quán cử Chuong Thanh Bùi Thế Chuồng và Dzu Thanh Hồ Luyền đại diện về Bình Chánh phúng điếu Ông Nội của Thanh Tâm Lại Hữu Tâm.

– Ngày 21-8-2004 Họp chuẩn bị Nội San 6 Tết Ất Dậu 2005 sẽ phát hành vào ngày 23 tháng Chạp Giáp Thân, Ngày Tổng kết cuối năm của Quán Dịch Y Đạo. Cử Ban Biên Tập Diễn Đàm Dịch Lý Việt Nam Nội san 6. Việt Thanh Phạm Văn Long là Trưởng Ban.

– Ngày 29-8-2004 (14-7 Giáp Thân), Thầy Cô Sử, gia đình cùng 20 học viên và thân hữu đi dã ngoại trại tôm cá của học viên Thanh Huy Lê Quang Viễn ở Nhơn Đức Quận 7 TP HCM. Tắm sông, câu cá, chèo ghe, ca hát. Bé Tư quay video tiếp Đợt II làm tư liệu của Quán Dịch, tất cả đều phát biểu đầy đủ.

– Ngày Thứ năm 16-9-04 lúc 19 giờ mùng 3 tháng 8 Giáp Thân khai giảng LỚP CHÍCH LỄ 204, Khoá Mùa Thu, 21 học viên.

– Ngày Thứ tư 29-9-04 lúc 19 giờ ngày 16-8 Giáp Thân, khai giảng Lớp DỊCH LÝ BÁO TIN, Khoá Mùa Thu, 10 học viên.

– Ngày Thứ Năm 14-10-2004, Kỷ niệm Sinh nhật lần thứ 90 của Lương Y Chích Lễ Nguyễn Oắng, 8 giờ 30 sáng Thầy Cô Sử cùng một số học viên di viếng

mộ Thầy Cô Nguyễn Oắng ở Hốc Môn, 11 giờ 30 về Quán Dịch Y Đạo cùng đông đảo học viên mở tiệc liên hoan.

– Ngày Thứ Bảy và Chủ Nhật 16, 17-10-2004, Thầy Cô Sứ tiếp tục dẫn Đoàn Chích lê TP HCM về Sóc Trăng trị bệnh miễn phí giúp đồng bào nghèo, được Chùa, Nhân dân và Chính quyền địa phương nhiệt tình ủng hộ. Đây là lần thứ tư, mỗi ngày trị trên dưới 60 bệnh nhân. Cùng đi với Thầy Cô Sứ tham dự Chích lê lần đầu có Đông Y Sĩ Việt Thanh Phạm Văn Long. Lần 2 có: Giáo Viên Anh Văn Tâm Thanh Nguyễn Châu Ngọc và Bà Nguyễn Thị Ngọc Đieber. Lần 3 có: Dược sĩ Thanh Tân Võ Thành Tân, Cô Hoàng Thị Tuyết, Ông Bà Lâm Quang Phong, Nguyễn Thị Kim Hoa. Lần 4 có: Bà Thanh Liên Đoàn Thị Lia và anh Trần Hoàng Thiện.

– Ngày 16-11-04 khai giảng Lớp Kinh Dịch III Lý giải 64 Dịch Tượng (Quẻ), theo Dịch Kinh Đại Toàn, 15 học viên.

– Ngày 20-11-04 Chào mừng Ngày Nhà giáo VN, trên 30 học viên về chúc sức khỏe Thầy Cô Phan Quốc Sứ. Đặc biệt có sự tham dự của Ông Nguyễn Cao Dũng, Việt kiều Mỹ, bạn cùng khóa II Chính Trị Kinh Doanh Đà Lạt của Thầy Sứ.

– Ngày 21-12-04 Khai giảng Lớp Triết Dịch, 11 học viên. Học viên Phạm Thị Nhạn quay video, thu băng toàn bộ Thầy Sứ giảng bài.

– Ngày 23-01-05 Tổng kết Chích lê Từ Thiện 4 tháng giúp bệnh nhân nghèo tại Chùa Phước Lâm do Ông Bà Lương Y Phan Quốc Sứ và các học viên Quán Dịch Y Đạo Nam Thanh điều trị. Phát Giấy Chứng Nhận cho 11 học viên Chích Lễ Khoa 205 ở Sóc Trăng.

– Ngày 04-02-05 Tổng kết Cuối năm Giáp Thân của Quán Dịch Y Đạo Nam Thanh và Chúc mừng Năm mới Xuân Ất Dậu. Phát hành Nội San 6 Diễn Đàn Dịch Lý Việt Nam. Phát Giấy Chứng nhận Chích lễ cho học viên Khoa 204 ở TPHCM.

(Nguồn: Nội san 06-2005, Diễn đàn dịch lý Việt Nam; Quán dịch y đạo Nam Thanh)

BẢN TIN SINH HOẠT

QUÁN DỊCH Y ĐẠO NAM THANH

- Ngày 29-06-2003 dự tiệc tiễn Bác sĩ TRẦN KIM CANG lên đường sang Nga trình diễn môn Dịch Quái Linh Phù.

- Ngày 18 tháng 5 Quý Mùi dự Đại Lễ Kỷ Niệm Ngày Khai Sáng Đạo Phật Giáo Hoà Hảo lần thứ 64 tại Thánh Địa Hoà Hảo, Phú Tân, An Giang. Trên đường viếng mộ Sư Tổ Dịch Lý VN Dịch Lý Sĩ XUÂN PHONG NGUYỄN VĂN MÌ ở Cao Lãnh Đồng Tháp – qua Thanh Bình ghé nhà học viên Chích Lễ THÁI THỊ PHA ăn cơm trưa – chiều tối viếng Tổ Đình PGHH, thăm mộ Đức Ông, Đức Bà

thân sinh Đức HUỲNH Giáo chủ, tối dự lễ tại An Hoà Tự, Chợ Đinh. PHAN QUỐC SỦ, BÙI THẾ CHƯƠNG, NGUYỄN VĂN CHƯƠNG ở lại sáng hôm sau dự lễ chính thức.

- Ngày 26-8-2003 (29-7 Quý Mùi) khai giảng Khoa Mùa Thu, Lớp Dịch Lý Báo Tin và Lớp Chích Lễ.

- Ngày 12-8 Quý Mùi, họp đồng xe 25 chỗ cùng đoàn với Ba BÍNH về dự lễ Kỷ Niệm Ngày Viên Tịch lần thứ 148 của ĐỨC PHẬT THẦY TÂY AN. Trên đường đoàn viếng thăm chùa Tòng Sơn, Cái Tàu Thượng, Lấp Vò – Chiều viếng Tô Đinh, mộ Đức Ông, Đức Bà, viếng An Hoà Tự PGHH, Phú Tân – Tối ngủ ở Chùa Thới Sơn, sáng viếng trại Ruộng Nhà Bàn, Tri Tôn – trưa leo lên Núi CẨM – chiều vào Điện 13 – Tối ngủ nhà trọ trên Núi CẨM. Sáng về ghé chợ biên giới Tịnh Biên, dự lễ ở Tây An Cổ Tự, viếng lăng THOẠI NGỌC HÀU Núi SAM. Chuyến đi 3 ngày 3 đêm.

- Ngày 2-9-2003, Tham quan Trường Tiểu Học Bình Chánh.

- Ngày 15-9-2003, họp Ban Biên Tập Diễn Đàm DLVN chuẩn bị Nội San 4 sẽ ra vào ngày Tổng Kết Cuối Năm 23 tháng Chạp Quý Mùi và Mừng Năm Mới Giáp Thân.

- Ngày 01-10-2003, bắt đầu áp dụng hình thức “Diễn Đàm Dịch Lý Việt Nam Vấn Đáp” tại chỗ vào những buổi sinh hoạt cuối tuần của Quán mỗi tối Thứ Bảy.

- Ngày 01-11-2003, Lương Y NAM THANH PHAN QUỐC SỦ, Chủ Nhiệm Quán trình làng” Dâu Ân Quán Dịch Y Đạo Nam Thành”.

- Ngày 20-11-2003, học viên cũ mới chúc mừng Thầy Cô SỦ nhân Ngày Nhà Giáo VN.

- Ngày 23-11-2003, dự Ngày Khai Trương Quán Cà Phê Trung Nguyên VIỄN PHƯƠNG, của học viên HỒ LUYỄN chủ quán, 64 Đường Số 5 An Lạc xã Bình Trị Đông quận Bình Tân).

- Ngày 29-11-2003 (mùng 6-11 Quý Mùi), khai giảng khoá Đông Xuân, Lớp Triết Dịch (Dịch Lý Căn Bản) và Lớp Dịch Lý Báo Tin (Chiêm Nghiệm Lý Dịch).

- Ngày 07-12-2003, Chủ Nhật đi dã ngoại ngắm trăng rằm vùng quê Nhơn Đức, nhà *Thanh Huy Lê Quang Viễn*.

- Ngày 23 tháng Chạp Quý Mùi, Lễ Tổng Kết Cuối Năm Quý Mùi và Chúc Mừng Năm Mới Giáp Thân 2004:

* Cấp Giấy Chứng Thư cho các Học Viên Dịch Lý của Quán, học từ năm 2002 trở về trước.

* Trình làng Bút Hiệu mới của một số học viên.

* Biểu tặng Nội San.

THÔNG BÁO MẠN ĐÀM: BẠN HIẾU SAO?

Tháng 8 năm 1945, Vua Bảo Đại, vị Vua cuối cùng của Nhà Nguyễn thoái vị. Chính phủ Việt Minh tiếp quản Cố Đô Huế. Người ta tìm thấy bút tích của Vua Minh Mạng lưu lại cho hoàng tộc có 4 câu thơ.

Tựa: “Vua Minh Mạng Đặt Tên Đế Giữ Nước”.

Miên, Hồng Ưng, Vĩnh, Bảo.

Bửu quý định Long trường.

Hiền năng kham kế thuật.

Thế Thuy quốc gia xương.

Khi bài thơ trên được truyền tụng trong nhân dân, rất nhiều học giả trong cả Nước trước năm 1969 và sau năm 1969 lưu tâm bình luận. Đặc biệt là các học giả, trí thức Miền Nam. Song cho đến nay, chưa được ai giải thích cặn kẽ và chuẩn xác.

Theo Bạn, hiểu nội dung 4 câu thơ trên như thế nào? Vua Minh Mạng nhắn nhủ và tiên tri cho hậu thế chúng ta điều gì?

Xin nói thêm, sau khi tiếp quản Triều đình Huế, Đoàn công tác của Chính Phủ Việt Minh mang hồ sơ, tài liệu trên đường đi, có một cậu bé vừa mới lên 6 tuổi, mà người dân địa phương gọi là thằn đồng nói với Đoàn công tác rằng:

“Vận Mạng Đất Nước kết thúc như thế nào còn do 4 câu thơ này nữa ...”:

Thằn huệ tiểu nhi thi.

Đồng tâm hiệp lực trì.

Giáng trần toàn dân kiến.

Sinh, lạc bảo xuân tâm”.

Tuy lời cậu bé không được ai chú ý, nhưng hai sự kiện trên xảy ra cùng một lúc cách đây đã 58 năm. Là con Hồng cháu Lạc buộc tôi mãi lưu tâm đến sự đấu tranh, tồn tại của Đất Nước, Dân Tộc, giống Nòi mình. Từ đó khiến tôi mãi tìm tòi lời giải mã cho hai bài thơ trên, từ lúc tôi còn là một cậu học sinh tắm bé.

Theo dòng thời gian, tuổi đời đã quá ngũ tuần, nhưng bản thân tôi chỉ hiểu đôi chút theo sự chủ quan của mình qua hai bài thơ ấy. Kính mong các bậc cao minh gần xa, có dịp thuận lợi cùng Quán Dịch Y Đạo Nam Thanh chúng tôi mạn đàm về hai đề tài quý giá trên. Thơ mời, ngày giờ và địa điểm mạn đàm về 2 nội dung trên xin các Bạn liên hệ trước với:

Anh **DZU THANH HỒ LUYỄN**, nhà số 64, đường số 5, Phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân, TP.HCM, (Café Viễn Phương).♦

(Nguồn: Nội san 04-2004 Diễn đàn dịch lý Việt Nam; Quán dịch y đạo Nam Thanh)

BÁO CÁO TỔNG KẾT CUỐI NĂM GIÁP THÂN 2004 SINH HOẠT CỦA QUÁN DỊCH Y ĐẠO NAM THANH

⌘ ⌘ ⌘

- Ngày mùng 3 Tết Giáp Thân, học viên Quán Dịch Y Đạo Nam Thanh chúc Tết Thầy Cô Sử.
- Tiễn học viên NGUYỄN THỊ NGỌC LIỄU sang Mỹ đoàn tụ gia đình.
- Ngày 20-02 Giáp Thân lúc 19 giờ 10-3-2004 khai giảng Lớp GIAO DỊCH XÃ HỘI, Khoá Mùa Xuân Giáp Thân, gồm 22 học viên cũ mới.
- Ngày 10-02 Giáp Thân, lúc 19 giờ 30-3-2004 khai giảng Lớp DỊCH LÝ BÁO TIN, Khoá Mùa Xuân Giáp Thân, gồm 10 học viên.
- Ngày 31-3-2004 tiếp nhà thơ TÙNG PHƯƠNG, Tổ Đinh Quốc Tổ Lạc Hồng.
- Ngày 10-3 Giáp Thân dự Lễ Giỗ Tổ HÙNG VƯƠNG tại Tổ Đinh Quốc Tổ Lạc Hồng, 94 Nguyễn Thái Sơn, Gò Vấp.
- Ngày 21-02 nhuần Giáp Thân (10-4-04) cúng Thanh Minh, an vị 2 hũ cốt của Bà Nội và Cha của Thầy Sử tại PHAN GIA CHI MÔ, Ấp Chợ Cũ, Mỹ Xuyên, Sóc Trăng.
- Ngày 04-3 Giáp Thân (22-4-04) dự đám cưới PHAN KIM YÊN con gái út của Thầy Cô Sử tại Nhà Hàng Hoa Sú Đỏ, Đệ Nhất Khách Sạn, Tân Bình.
- Ngày 21-3 Giáp Thân (09-5-04) viếng mộ Sư Tổ Dịch Lý Sĩ Xuân Phong NGUYỄN VĂN MÌ tại đất nhà ở Cao Lãnh Đồng Tháp và thăm gia đình học viên THÁI THỊ PHA ở Bến Đò Mười Đầu, Hồng Ngự, Đồng Tháp.
- Ngày 13-5-04 học viên Hoà Thanh TÙ VĨNH LẬP ở Đà Nẵng về thăm Quán Dịch.
- Ngày 10-6-2003 Họp mặt NGÀY TRUYỀN THỐNG DỊCH Y LÀN THÚ 20 và MÙNG THỌ LỤC TUẦN (Giáp Thân) của Thầy Lương Y NAM THANH PHAN QUỐC SỬ, trên 50 người tham dự tại Quán Dịch Y Đạo Nam Thanh.
- Ngày 20-6-2004 (mùng 3-5 Giáp Thân) Thầy Cô Sử cùng học viên Quán Dịch đi dã ngoại Núi Bửu Long, Biên Hòa. BÉ TU (học trò của LẠI HỮU TÂM Bình Chánh) quay video làm tư liệu kỷ niệm của Quán. Tất cả đều phát biểu cảm tưởng. TOÀN và TÂN múa Thái Cực Khí Chưởng theo nhạc đệm (Bài Chiều của Hồ Dzénh). Đợt I.
- Ngày 23-6-2004 dự Lễ Giỗ QUỐC MÃU ÂU CƠ (Mùng 5 tháng 5 Giáp Thân) tại Tổ Đinh Quốc Tổ Lạc Hồng, 94 Nguyễn Thái Sơn Gò Vấp TPHCM.
- Ngày 29-6-2004 (12-5 Giáp Thân) Khai giảng Khóa Hè Thu Giáp Thân 2004: Lớp TRIẾT DỊCH và Lớp DỊCH Y ĐẠO. 30 học viên cũ mới.

– Ngày 31-7-2004 (Rằm tháng 6 Giáp Thân) khai giảng lớp CHÍCH LỄ 205, khám trị bệnh bằng Chích Lễ miễn phí cho Đồng bào và Phật tử Chùa Phước Lâm, Ấp Chợ Cũ, Thị Trấn Mỹ Xuyên, Huyện Mỹ Xuyên, Tỉnh Sóc Trăng. Học viên 20 người. Bệnh nhân 2 buổi chiều 80 người. Đoàn giảng huấn gồm có THẦY CÔ SỬ và Việt Thanh PHẠM VĂN LONG.

– Ngày 05-8-2004 Quán cử Chương Thanh BÙI THẾ CHUỐNG và Dzu Thanh HỒ LUYỄN đại diện về Bình Chánh phúng điếu Ông Nội của Thanh Tâm LẠI HỮU TÂM.

– Ngày 21-8-2004 Họp chuẩn bị NỘI SAN 6 TẾT ÂT DẬU 2005 sẽ phát hành vào ngày 23 tháng Chạp Giáp Thân, Ngày Tống kết cuối năm của Quán Dịch Y Đạo. Cử Ban Biên Tập Diễn Đàm Dịch Lý Việt Nam Nội san 6. Việt Thanh PHẠM VĂN LONG là Trưởng Ban.

– Ngày 29-8-2004 (14-7 Giáp Thân), Thầy Cô Sử, gia đình cùng 20 học viên và thân hữu đi dã ngoại trại tôm cá của học viên Thanh Huy LÊ QUANG VIỄN ở Nhơn Đức Quận 7 TP HCM. Tắm sông, câu cá, chèo ghe, ca hát. BÉ TU quay video tiếp Đợt II làm tư liệu của Quán Dịch, tất cả đều phát biểu đầy đủ.

– Ngày Thứ năm 16-9-04 lúc 19 giờ mùng 3 tháng 8 Giáp Thân khai giảng LỚP CHÍCH LỄ 204, Khoá Mùa Thu, 21 học viên.

– Ngày Thứ tư 29-9-04 lúc 19 giờ ngày 16-8 Giáp Thân, khai giảng Lớp DỊCH LÝ BÁO TIN, Khoá Mùa Thu, 10 học viên.

– Ngày Thứ Năm 14-10-2004, Kỷ niệm Sinh nhật lần thứ 90 của Lương Y Chích Lễ NGUYỄN OĂNG, 8 giờ 30 sáng Thầy Cô Sử cùng một số học viên di viếng mộ Thầy Cô NGUYỄN OĂNG ở Hóc Môn, 11 giờ 30 về Quán Dịch Y Đạo cùng đông đảo học viên mở tiệc liên hoan.

– Ngày Thứ Bảy và Chủ Nhật 16, 17-10-2004, Thầy Cô Sử tiếp tục dẫn Đoàn Chích lễ TP HCM về Sóc Trăng trị bệnh miễn phí giúp đồng bào nghèo, được Chùa, Nhân dân và Chính quyền địa phương nhiệt tình ủng hộ. Đây là lần thứ tư, mỗi ngày trị trên dưới 60 bệnh nhân.

Cùng đi với Thầy Cô Sử tham dự Chích lễ lần đầu có Đông Y Sĩ Việt Thanh PHẠM VĂN LONG. Lần 2 có: Giáo Viên Anh Văn Tâm Thanh NGUYỄN CHÂU NGỌC và Bà NGUYỄN THỊ NGỌC ĐIỆP. Lần 3 có: Dược sĩ Thanh Tân VÕ THÀNH TÂN, Cô HOÀNG THỊ TUYẾT, Ông Bà LÂM QUANG PHONG, NGUYỄN THỊ KIM HOA. Lần 4 có: Bà Thanh Liên ĐOÀN THỊ LIA và Anh TRẦN HOÀNG THIỆN.

- Ngày 25-10-04, dự đám cưới của hai học viên Nhật Thanh CHẾ CÔNG NHẬT TRIẾT và Vương Thanh VƯƠNG ÁNH tại Nhà Hàng Bách Việt, Quận I, TPHCM. Thầy Cô Sử đại diện chủ hôn đàng trai.

– Ngày 16-11-04 khai giảng Lớp KINH DỊCH III LÝ GIẢI 64 DỊCH TUỢNG (Quẻ), theo Dịch Kinh Đại Toàn, 15 học viên.

– Ngày 20-11-04 Chào mừng Ngày Nhà giáo VN, trên 30 học viên về chúc sức khỏe Thầy Cô PHAN QUỐC SỦ. Đặc biệt có sự tham dự của Ông NGUYỄN CAO DŨNG, Việt kiều Mỹ, bạn cùng khóa II Chính Trị Kinh Doanh Đà Lạt của Thầy Sủ.

- Ngày 21-12-04 Khai giảng Lớp TRIẾT DỊCH, 11 học viên.

Học viên PHẠM THỊ NHẬN quay video, thu băng toàn bộ Thầy Sủ giảng bài.

– Ngày 23-01-05 Tổng kết Chích lể Từ Thiện 4 tháng giúp trên 1.200 bệnh nhân nghèo tại Chùa Phước Lâm do Ông Bà Lương Y PHAN QUỐC SỦ và các học viên QUÁN DỊCH Y ĐẠO NAM THANH điều trị. Phát Giấy Chứng Nhận cho 12 học viên Chích Lễ Khoa 205 ở Sóc Trăng.

– Ngày 01-02-05 TỔNG KẾT CUỐI NĂM GIÁP THÂN của Quán Dịch Y Đạo Nam Thanh và CHÚC MỪNG NĂM MỚI XUÂN ẤT DẬU 2005. Biếu Nội San 6 Diễn Đàn Dịch Lý Việt Nam. Phát Giấy Chứng nhận Chích Lễ cho 20 học viên Khoa 204 ở TPHCM và 3 học viên Dịch Lý VN.

Tóm lại, trong Năm Giáp Thân 2004, Quán Dịch Y Đạo Nam Thanh đã mở liên tiếp 9 Khoa:

- 2 Khoa TRIẾT DỊCH
- 2 Khoa DỊCH LÝ BÁO TIN
- 1 Khoa GIAO DỊCH XÃ HỘI
- 1 Khoa DỊCH Y ĐẠO
- 2 Khoa CHÍCH LỄ
- 1 Lớp LÝ GIẢI 64 DỊCH TUỢNG.

Tổng cộng: 128 học viên.

Hoà Hưng, ngày 01-02-2005.

(23 tháng Chạp Giáp Thân)

Chủ Nhiệm Quán

Lương y PHAN QUỐC SỦ

(Nguồn: Nội san số 6-2005, Diễn đàn dịch lý Việt Nam; Quán dịch y đạo Nam Thanh)

LỜI NÓI ĐẦU

Một chặng đường đã qua: 5 năm với 10 số Nội san Diễn Đàn Dịch Lý Việt Nam của Quán Dịch Y Đạo Nam Thanh trong tay, hẳn các Bạn và chúng tôi thấy thời gian trôi qua quá nhanh, nhưng nhờ Nội san còn lưu dấu ấn gợi ta nhớ lại một thời đến Quán ... đường như không sót một tình tiết nào?! Thật sống động làm sao!!

Cứ Xuân Thu nhị kỳ hàng năm vào Ngày Truyền Thông Dịch Y 10 Tây Tháng 6 và Ngày Tổng Kết Cuối Năm 23 Tháng Chạp (Đưa ông Táo), chúng ta cũ mới cùng nhau về Quán Dịch họp mặt đông đủ vui say chúc tụng, hàn uyên tới khuya, thậm chí tối sáng... và lần nào ra về trên tay ta cũng có một món quà nhỏ xinh xinh thẩm đậm nghĩa tình: một tập Nội san của Quán kính biếu.

Truyền Thông của Quán Dịch Y là nội lực tự sinh nên thành quả 10 tập Nội San Diễn Đàn Dịch Lý Việt Nam là cả sự cố gắng của tất cả chúng ta đã giúp cho Ban Biên Tập ở mỗi giai đoạn hoàn thành nhiệm vụ tốt đẹp.

Thầy Nam Thanh Phan Quốc Sử, Chủ Nhiệm Quán Dịch Y Đạo Nam Thanh, dù Thầy bận trăm công ngàn việc vẫn luôn sát cánh cùng Ban Biên Tập xuyên suốt cố vấn xuất sắc 10 số Nội San.

Các Trưởng Ban Biên Tập đều là những Dịch Học Sĩ bản lĩnh thâm hậu trước sau nối tiếp:

Chương Thanh Bùi Thế Chưởng NS 1, 2, 3, 4.

Việt Thanh Phạm Văn Long NS 5, 6.

Tâm Thanh Nguyễn Châu Ngọc NS 7, 8.

Nhật Thanh Ché Công Nhật Triết 9, 10.

Có rất đông Cộng Tác Viên nhiệt tình đóng góp bài viết, công sức, tài chánh. Điển hình:

- | | |
|---|----------------------------|
| - Tâm Thanh Hoàng Xuân Tâm | - Thanh Tâm Lại Hữu Tâm |
| - Thanh Hoà Quách Vỹ Tín | - Vân Thanh Nguyễn Đức Phú |
| - Thanh Từ Trần Quốc Thái | - Thanh Liên Đoàn Thị Lia |
| - Anh Thanh Vương Anh | - Như Thanh Trần Thị Tính |
| - Dzu Thanh Hồ Luyện | - Đăng Thanh Ngọ Văn Oai |
| - Trúc Thanh Nguyễn Đỗ Phượng Hoàng - Phạm Thị Nhạn ... | |

Đặc biệt có các cây bút thường trực:

- | | |
|--------------------------|------------------------------|
| - Cố Minh Tâm | - Thanh Tiên |
| - Lê Thị Ngọc Diệp (thơ) | - Trịnh Long Tường (nhạc)... |

Về nhiệm vụ truyền bá Dịch Y, Quán Dịch Y Đạo Nam Thanh trong suốt hơn 22 năm qua (1984-2006), ngoài 10 Số Nội san trên, đã hoàn thành xuất sắc các công tác:

* Về tư liệu đã biên soạn, ấn hành phổ biến:

- Bộ Kinh Dịch Xưa và Nay 3 Tập.
- Tuyển Tập Thi Ca Dịch Lý Việt Nam 40 Năm (1965-2005).

- 10 Nội San Diễn Đàm Dịch Lý Việt Nam.
- Tư Liệu Ngành Chích Lễ.
- Chích Lễ Việt Nam Toàn Khoa.
- Danh bạ trên 500 học viên Dịch Lý và Chích Lễ (1971- 2006).
- Anh chân dung: Sư Tổ Xuân Phong Nguyễn Văn Mì, Thầy Lương Y Nguyễn Oắng, Thầy Cô Nam Thanh Phan Quốc Sử.

* Về Giảng Khoa đã mở trên 200 Lớp Dịch Lý và Chích Lễ:

- Triết Dịch (Dịch Lý Căn Bản).
- Giao Dịch Xã Hội (Thiên Nhiên Xã Hội Học).
- Dịch Lý Báo Tin (Chiêm Nghiệm Lý Dịch).
- Dịch Y Đạo (Nguyên Lý Biến Hoá Bệnh Tật).
- Chích Lễ Phổ Cập và Nâng Cao.

* Về Tổ Chức Công Ích Xã Hội:

- Hiện có 10 Điểm Chích Lễ Từ Thiện ở Thành Phố Hồ Chí Minh và các Tỉnh phía Nam.
- Đại Hội Chích Lễ nhân Kỷ Niệm 20 Năm Ngày Thành Lập Chi Hội Chích Lễ TPHCM 14-10-2005.

* Lễ Giỗ, Kỷ Niệm, Thăm viếng, cúng mô, tham quan, dã ngoại:

- Giỗ Quốc Phụ Lạc Long Quân Mùng 1 Tháng Giêng, Quốc Mẫu Âu Cơ Mùng 5 Tháng 5, Quốc Tổ Hùng Vương Mùng 10 Tháng 3.
- Giỗ Sư Tổ Dịch Lý Việt Nam Dịch Lý Sĩ Xuân Phong Nguyễn Văn Mì ở Cao Lãnh. – Viếng Lăng Phó Bảng Nguyễn Sinh Sắc ở Đồng Tháp.
- Kỷ Niệm Thầy Lương Y Nguyễn Oắng, Cố Chủ tịch Chi Hội Chích Lễ TPHCM ở Hóc Môn. – Viếng Phan Gia Chi Mộ ở Sóc Trăng.
- Các cuộc dã ngoại Núi Bửu Long, Hồ Trị An, Hồ Nam Thành ở Phan Thiết, Biển Vũng Tàu, Trại Tôm Cá Nhơn Đức, Vườn cây sông nước Sa Đéc ...

Bước qua Năm Đinh Hợi, Quán Dịch Y Đạo Nam Thành chúng ta nhập cuộc Vận Hội Mới của Dân Tộc, nên các Bạn ở Bình Chánh tình nguyện tạm gánh bớt 2 Số Nội San 11, 12 do Dịch Học Sĩ Thanh Tâm Lại Hữu Tâm làm Trưởng Ban Biên Tập.

Đầu Xuân thân chúc các Bạn Dịch Y đồng môn và Quý Bạn Đọc xa gần: Năm Mới, Vận Hội Mới, Chuyển Đổi Mới, Thắng Lợi Mới.

BAN BIÊN TẬP

(Nguồn Nội san 10-2007- Diễn đàn Dịch lý Việt Nam-Quán dịch y đạo Nam Thành)

DỊCH LÝ HÀNH KHÚC

Nhạc và lời: Trịnh Long Tường

Lời: Dịch lý Việt Nam đã khai nguyên một thời đại mới truyền thừa thế giới học thuyết Tiên Rồng. Âm Dương dị đồng nguyên lý vô song, cháu con Lạc Hồng lập bao chiến công. Tổ quốc Việt Nam Vua Hùng dựng nước Bảo tồn đất nước nhờ lý Âm Dương con Hồng cháu Lạc, nay hãy tuyên dương cho khắp muôn phương học thuyết Âm Dương. Dân còn nhớ Quang Trung, Hưng Đạo thì ngàn đời ai thắng được ta. Dân còn nhớ Trung Vương, Bà Triệu thì ngàn đời ai khuất phục ta. Dân còn biết Âm Dương Tiên Rồng thì muôn đời đất nước bền lâu. Dịch chuyển Càn Khôn thông diệu lý, Kinh truyền Hồng Lạc, thâu huyền cơ.

<https://www.youtube.com/watch?v=vV5bS6rm30g>

Khách ghé QUÁN DỊCH

* BS: Trần kim cang

“ QUÁN DỊCH “ ngon, hay! Thủ đền xem
Thân tình chào đón ! Đáng thầm khen !
NAM THANH chủ quán... nhà nho nhã
Sáu chục xuân vui... mãi mãi truyền
VIỆT NAM DỊCH LÝ đầy ba quyển
Đệ tử gần, xa lăm túc duyên
Đức lưu danh mãn trong trời đất
Quán Dịch ngàn năm khách vẫn tìm !

(Thành phố HCM đêm 10-06-2003)

Minh tảng: Mai Sỹ
chủ quán Diệu
TP. ngày 29.06.03.
Trần Kim Cang

Ghi chú: Bs Trần Kim Cang nghiên cứu ứng dụng: Bát quái linh phù
(Nguồn: Nội san 04-2004, Diễn đàn dịch lý Việt Nam; Quán dịch y đạo Nam Thanh)

HỎI ĐÁP DỊCH LÝ

***Hỏi:** DỊCH LÝ là gì?

-**Đáp:** Dịch Lý là lý lẽ của sự biến đổi.

***Hỏi:** Vậy biến đổi là như thế nào?

-**Đáp:** Biến đổi là sự thay đổi của tất cả sự vật, sự việc, dù hữu hình hay vô hình, dù hữu thể hay vô thể, dù hiện thực hay trừu tượng. Tất cả đều bị cái lý biến đổi của **Dịch** chi phối.

***Hỏi:** Vậy có cái gì hay lý gì không thay đổi không?

-**Đáp:** Xin thưa có.

***Hỏi:** Tại sao anh nói tất cả đều bị chi phối bởi lý **Dịch**, sao bây giờ anh bảo là có?

-**Đáp:** Xin thưa, cái lý của sự đổi thay là không bao giờ thay đổi.

***Hỏi:** ÂM DƯƠNG là gì?

-**Đáp:** ÂM DƯƠNG là hai mặt đối đai với nhau và không thể tách rời nhau, vì chúng là một, một mà hai. Nói một cũng không sai, mà nói hai cũng đúng.

***Hỏi:** Xin anh hãy nói rõ hơn.

-**Đáp:** Như cái mặt bàn có hai mặt: mặt trên và mặt dưới. Mặt trên gọi là **DƯƠNG** còn mặt dưới gọi là **ÂM**, ta có thể tách chúng ra được không?

Vậy nó là một mặt bàn hay hai mặt bàn? Một mà hai, mà hai cũng không phải là hai. Vậy hai mà một, một cũng không phải là một.

***Hỏi:** Xin cho ví dụ khác rõ hơn.

-**Đáp:** Như thanh nam châm có hai cực một **Âm**, một **Dương**. Ta cắt đôi ra làm hai ở giữa nghĩa là **Âm** ra **Âm**, **Dương** ra **Dương**. Lúc đó anh sẽ thấy gì? Có phải thanh cực **Âm** bây giờ lại trở thành 2 cực **Âm** và **Dương**, và thanh cực **Dương** cũng thế.

Ta cắt như thế mãi... cùng thanh nam châm trở nên mỏng như tờ giấy, nhưng vẫn có đây đủ 2 cực **Âm** và **Dương**. Vậy ta có thể kết luận: **Âm** và **Dương** là hai mặt đối lập nhau, nhưng không thể tách rời. Nó là hai đấy nhưng trong một sự vật, sự việc, vậy **Âm** đâu **Dương** đó, **Dương** đâu **Âm** đó. Anh đừng mong tách rời chúng ra.

***Hỏi:** CHÂN LÝ là gì?

-**Đáp:** Là lý lẽ của sự thật.

***Hỏi:** Tại sao gọi môn học **Dịch Lý** là **Chân Lý Học**.

-Đáp: Vì Dịch Lý giải bày sự thật của mọi sự vật, sự việc trên đời này dù hữu hình hay vô hình, dù hiện thực hay trừu tượng nên gọi là Chân Lý Học hay Dịch Lý.

***Hỏi:** Nghe nói Dịch Lý Việt Nam truy nguyên và biết được Vũ trụ từ đâu mà có, vậy VU TRỤ là gì?

- Đáp: Vũ trụ là nơi chứa tất cả sự vụ, sự việc, dù hữu hình, hay vô hình dù lớn như Thiên Hà hay nhỏ li ti như nguyên tử, nó chính là trực Không Gian và Thời Gian.

***Hỏi:** Có cái gì nằm ngoài Vũ Trụ không?

-Đáp: Khi Không Hoàn Toàn Không cực, thì không có cái gì nằm ngoài Vũ Trụ này, dù ở quá khứ hay vị lai.

***Hỏi:** Xin cho biết cái lý của KHONG HOAN TOAN KHONG (KHTK) là gì?

-Đáp: Xin thưa rằng KHTK là một cụm từ, mà vị Tổ sáng lập ra DLVN, là ngài Dịch lý sĩ Xuân Phong NGUYỄN VĂN MÌ muôn dùng để chỉ trạng thái trước Vô cực và Thái cực. Ở đó không có gì cả, cả cái Không cũng không có, nó mới xứng danh là KHTK.

***Hỏi:** Vậy KHTK có cái chi để mạnh nha và trở thành KHTK- cực?

-Đáp: Thật sự không có KHTK thuận túy, mà chỉ có KHTK biết mạnh nha, biết biến hóa. KHTK chính nó đã tiềm ẩn cái lý khác với chính nó.

***Hỏi:** Vậy tìm về KHTK để làm gì?

-Đáp: Theo Vũ trụ quan của DLVN tìm về sự khởi đầu của Vũ trụ, để chứng minh cái lý Đồng Dị có từ bao giờ, Tiên thiên có cái lý Đồng Dị không? Nhờ tìm về KHTK mà DLVN đã chứng minh sự hiện hữu của cái lý Đồng Dị (nó khác với chính nó).

Để chấm dứt truy nguyên truy lý, và biết rằng dù Tiên thiên hay Hậu thiên đều bao trùm cái lý Đồng Dị. Nếu không có lý Đồng Dị thì làm sao KHTK cực được. Cho nên trước khi có Vũ trụ này thì đã có Đạo Manh Nha, Đạo Biển Hoá hay Đạo lý của Đồng Dị rồi.

***Hỏi:** Nếu giả sử cả vũ trụ này nổ tung không còn một tí vật chất, hay một tí chất khí nào đó của vũ trụ, thì nó có phải là KHTK không?

-Đáp: Xin thưa rằng ngay khi KHÔNG HOÀN TOÀN KHÔNG - CỰC, thì từ đó trở về sau không còn KHÔNG HOÀN TOÀN KHÔNG tồn tại trên vũ trụ này nữa. Cánh cửa huyền nhiệm của KHTK đã vĩnh viễn đóng lại rồi.

***Hỏi:** Tại sao có vũ trụ này?

-Đáp: Tại vì có KHTK cực.

***Hỏi:** Ta từ đâu tới và sẽ đi về đâu?

-Đáp: *Ta từ không mạnh nha mà tới và từ sẽ trở về không để mạnh nha. Cái không trước khi có ta, rất khác xa cái không sau khi có ta.*

***Hỏi:** Xin nói rõ hơn .

-Đáp: *Cái không trước khi có ta là cái không mạnh nha có ta. Còn khi ta trở về không, thật sự không phải trở về không, mà là ta tiếp tục biến hóa ở dạng này hoặc dạng khác. Nói rằng ta trở về không là không đúng, vì ta còn lưu lại hình bóng của ta ở những lời nói, bài viết, nét vẽ, con cái, cháu chắt của chúng ta thì làm sao ta trở về không được nữa? Hay chết là hết, chết không phải là hết, mà tiếp tục biến hóa, Sinh để mà Diệt, Diệt để mà Sinh. Sinh Sinh Diệt Diệt, Diệt Diệt Sinh Sinh, bắt Tăng bắt Giảm, bắt Khứ bắt Lai.*

***Hỏi:** Có Ông Trời không? Nếu có Ông trời thì Ông Trời có bị lý Dịch chi phối không ?

-Đáp: *Người đời thường gọi ông Trời là Đáng Tao Hoá, ông tạo mọi thứ trên đời, không có gì thoát khỏi bàn tay Tao hoá. Nhưng Tao Hoá cũng phải cầu tạo hóa thành trong một lý luật nhất định, nghĩa là chính ông cũng bị chi phối bởi lý Dịch: “ĐÔNG DỊ để BIÊN HÓA, BIÊN HÓA để ĐÔNG DỊ”. Ông mới được tôn làm ĐÁNG TẠO HÓA.*

Nhật Thanh

LỤC THỨC

Trong cái riêng của mỗi người có cái lăng kính chung qua đó chúng ta thấy biết về sự vật dưới hai đặc điểm đối lập. Lục thức:

- .Nhận thức: thấy sự vật như thể là trắng / đen,...
- .Nhi thức: nghe thấy âm thanh như thể là bồng/ trầm,...
- .Tỷ thức: ngửi thấy mùi như thể thơm / hôi,...
- .Thiệt thức: nếm thấy vị như thể là cay đắng/ ngọt ngào,...
- .Thân thức: thấy biết sự vật như thể là nặng/ nhẹ,...
- .Ý thức: thấy biết sự vật như thể là đẹp/ xấu,...

Nói tóm lại, những thứ thấy biết qua: “lục thức” đều có tính chất phân đôi thành những cặp đặc điểm đối lập. Nói một cách khác, cái “lăng kính” nói trên kia chính là “thức”, hoặc “nghiệp thức”. Nói chung thì trước “nghiệp thức”, sự vật trình hiện dưới dạng “nhị biên”- hai phía.

Dưới góc độ tâm lý học đối chiếu, ta có thể ghi nhận tính chất trên của thức vốn có ngay từ cầm thú, trẻ sơ sinh và nơi con người ở những bộ tộc bán khai. Duy có điều là ở những đối tượng đó “thức” thô sơ hơn, đơn giản hơn, có khi là hơn rất nhiều. Chẳng hạn trẻ sơ sinh chỉ có cặp cảm giác “dễ chịu”/ “khó chịu”.

Nguyên Nguyên

HỎI ĐÁP VỀ TIÊN TRI TIÊN ĐOÁN

NHẬT THANH

***Hỏi:** TIÊN TRI TIÊN ĐOÁN là gì ?

-**Đáp:** Là căn cứ vào đường đi dĩ nhiên của sự vật, việc đó để mà tiên đoán kết quả.

***Hỏi:** ĐƯỜNG ĐI DĨ NHIÊN là gì ?

-**Đáp:** Là căn cứ vào sắc, thể, hình, lý, đúc, tính mà sự vật, sự việc ấy bắt buộc phải trải qua mà ta tiên đoán .

***Hỏi:** Xin cho ví dụ.

-**Đáp:** Hãy quan sát xem trong khoảng thời gian một ngày đêm sự việc gì sẽ xảy ra ? Thủ ngồi yên một chỗ quan sát đường đi của thời gian: một ngày sẽ bắt đầu bằng buổi sáng, khi buổi sáng qua đi, buổi trưa sẽ đến, sau buổi trưa thì lại đến buổi chiều rồi đến buổi tối theo trình tự: sáng – trưa – chiều – tối . Đó là đường đi dĩ nhiên của thời gian.

Không gian cũng thay đổi như vậy, vị trí ta ngồi đây buổi sáng sẽ khác với buổi chiều, dù ta không thay đổi vị trí ngồi nhưng không gian đã thay đổi rồi, vì buổi sáng mặt trời ở trước mặt ta, buổi chiều mặt trời lại ở sau lưng ta.

Đó là đường đi dĩ nhiên của ta với không gian và thời gian. Về tâm sinh lý buổi sáng ta no, sáng khoái; buổi chiều ta đói, mệt mỏi. Đó là đường đi dĩ nhiên của tâm sinh lý.

Cũng như đường đi dĩ nhiên của một đóa hoa, bắt đầu từ những nụ nhỏ xinh xinh ... rồi hoa hé nở... rồi cánh hoa rực rỡ khoe sắc ... cánh hoa phai ... cánh hoa héo úa ... cánh hoa tàn ... từng cánh hoa rơi rụng ... đòi người cưng thé.

Vậy đường đi dĩ nhiên của sự vật, việc nào đó cũng phải qua theo tuần tự và trật tự .

***Hỏi:** Làm sao biết là mình nói đúng?

-**Đáp:** Khi tâm thức thật sự thôi thúc, muốn biết sự vật, sự việc đó ra sao. Lúc đó gọi là Động.

***Hỏi:** Làm sao biết ĐỘNG ?

-**Đáp:** Khi bắt ưng sự việc xảy ra, trùng với ý ta muốn biết xem có tương quan tương hợp gì với Dịch tượng ngay lúc đó không.

***Hỏi:** Khi đã trùng hợp ý muốn biết kế tiếp ta làm gì ?

-**Đáp:** Tìm tình lý chánh động, nó nằm trong Chánh tượng, định phạm vi nhỏ lớn, trùng ý cho sự vật, sự việc ta muốn biết .

***Hỏi:** Quan trọng nhất của phạm vi là gì ?

-Đáp: Là định phạm vi, phải nhìn cho ra phạm vi ấy. Chưa có phạm vi không nói, coi chừng phạm vi thay đổi, kế tiếp kê khai tất cả không bỏ sót một tình lý nào.

***Hỏi:** TÌNH LÝ là gì ?

-Đáp: Là những sự vật sự việc liên quan đến ý muốn biết. Tình lý đương thời diễn ra, phạm vi thời đại, hoàn cảnh, tình lý có thể là Tinh – Khí – Sắc – Chất ... Ý nghĩa của các Quái tượng .

***Hỏi:** Khi có Tình lý ta phải làm tiếp những gì?

-Đáp: Nên so sánh Quái nghĩa, với từng sự lý của Chánh tượng. Khi đã phù hợp với Chánh tượng rồi, thì ta có thể đi đến kết luận và kết quả của sự việc ta muốn biết sẽ chính xác đến 80%.

***Hỏi:** Khi đã biết đúng tính lý, đúng tình lý, đã định đúng đại phạm vi, tiêu phạm vi mà nói sai là tại sao ?

-Đáp: Có thể lúc đó ta định phạm vi sai, mà cứ ngỡ là đúng, hoặc lúc đó ta chưa vô tư, ta tối trí mà cứ ngỡ mình sáng trí, làm sao trách ta vì trời có lúc sáng lúc tối, trời có lúc nắng lúc mưa thì THẦN TRÍ có lúc sáng, tối mà ta không biết, cũng là chuyện thường tình của kiếp làm người .

***Hỏi:** Vậy khi nào sẽ nói đúng?

-Đáp: Lúc THẦN THÚC ĐỨC THẦN MINH vô tư trực ngự trong ta, thì ta sẽ nói đúng .

***Hỏi:** Làm sao biết Thần Thức Đức Thần Minh đang trực ngự trong ta?

-Đáp: Tâm hồn vô tư, sáng khoái tự tin, hợp với cơ động tình lý. Dùng ÂM-DƯƠNG lý chiểu rọi câu chuyện mà ta muốn biết .

***Hỏi:** CƠ ĐỘNG TÌNH LÝ là gì?

-Đáp: Là động cơ thúc đẩy sự vụ, sự việc của tình lý nào đó và xác định xem nó máy động NHÂN CƠ hay THIỀN CƠ để quyết sự hoài nghi, định điều do dự.

***Hỏi:** Xin hãy nói rõ hơn về cơ động tình lý?

-Đáp: Nó chính là Tương quan Tương ứng Tương hợp.

***Hỏi:** TUƯƠNG QUAN, TUƯƠNG ỨNG, TUƯƠNG HỢP là gì?

-Đáp: Là những gì hợp tình, hợp lý của sự vụ, sự việc đang diễn ra trong thời khắc mà ta muốn biết, vì Dịch là gần nên xem những động cơ hoặc hình ảnh, ở gần ta xem có tương quan, tương hợp gì không nếu có ắt tương ứng. Phải trở về câu biến thông và xem biến thông danh ý tương Dịch .

***Hỏi:** Tương ứng là gì ?

-Đáp: Nghĩa là cái gì lạ mà ăn khớp với sự vụ, sự việc thì gọi là ứng. Tương quan là Dị, Tương ứng là Đồng. Cuối cùng Tương Hợp là sự gắn bó, hay sự nối kết giữa tương quan, tương ứng.

***Hỏi:** ĐƠN HÀO ĐỘNG là gì?

-**Đáp:** Xem hào động ở đâu? Thì xem đơn tượng động ở đó.

***Hỏi:** Khi nào thì nên xem ?

-**Đáp:** Khi nào động mới xem, đó là đạo cực tiên quyết.

***Hỏi:** Muốn xem một Dịch tượng chính xác ta phải làm sao ?

-**Đáp:** Nên hiểu rằng **Dịch là gần**, càng xa càng khó luận.

***Hỏi:** Nếu gấp giờ khe, ta lấy giờ trước hay giờ sau ?

-**Đáp:** Nếu sự việc ứng với hay liên quan đến giờ trước thì ta lấy giờ trước. Nếu bắt đầu thì lấy giờ sau.

***Hỏi:** ÂM biến theo DƯƠNG là sao ?

-**Đáp:** Là tăng theo Quái nghĩa, nếu Âm biến Dương ta biết sự việc mới bắt đầu. Còn Dương biến sang Âm sự việc xảy ra đã lâu .

***Hỏi:** Một Dịch tượng mà nhiều người hỏi, ta phải trả lời ra sao ?

-**Đáp:** Vì mỗi người đến đều có những thắc mắc khác nhau, hình thái khác nhau,... vì thế có phạm vi tình lý khác nhau. Từ đó ta tìm phạm vi tình lý cho từng người, tùy theo tình lý của mỗi người thuộc Âm hay Dương mà ta trả lời cho chính xác. hoặc xem tương quan tương hợp mà luận bàn. Vì Dịch là tất cả mà .

***Hỏi:** Xin cho biết rõ hơn.

-**Đáp:** Nên xem sự việc, sự vụ, sự vật, của người nào ứng với Dịch tượng nào nhất, kế tiếp xem tương quan, tương hợp mà luận bàn.

***Hỏi:** BIẾN THÔNG DANH Ý TUỢNG DỊCH là gì ?

-**Đáp:** Biến thông danh ý tượng Dịch là căn cứ Quái tượng mà ta tìm Lý của Quái Tượng ấy mà luận .

Như chúng ta được biết mỗi vật đều có một thân hình, mỗi thân hình đều có Âm Dương, trên dưới, trái phải. Như một Quái tượng đã tính xong, ta được 6 vạch, khi đã thành Quái tượng, thì đã mang một Quái lý, nghĩa là mang 64 hình bóng trong một Quái tượng đó. Một mà sáu mươi bốn, hay sáu mươi bốn là một.

***Hỏi:** QUÁI LÝ, QUÁI TUỢNG là gì ?

-**Đáp:** Là một tình huống, một sự kiện, một khí vật, một vật thể vv... Khi có Quái tượng rồi ta đem Quái lý soi vào trong một sự vật, sự việc của Quái tượng đó để làm rõ cơ vi động tĩnh.

***Hỏi:** Làm sao thấy rõ cơ vi động tĩnh ?

-**Đáp:** Việc hội lý quán thông để biến thông Danh ý Tượng Dịch, mà ta biết được thấy được là do lòng vô tư, vô tư có được là do ở Tâm Dịch. Càng trao đổi thì Thần Thức Đức Thân Minh vô tư càng tỏ rạng, sáng chói, có thể thấu suốt muôn trùng.

***Hỏi:** Muốn thấu suốt muôn trùng ta phải luyện tập ra sao ?

-Đáp: Muốn thấu suốt muôn trùng ta phải học cái lý của Quái tượng Dịch (Dịch tượng), để biết rõ mỗi ngày nên theo dõi Dịch tượng, để biết hiện tượng, ý tượng của Quái lý, mỗi giờ mỗi khác. Nhờ vậy ta mới mở rộng được kiến thức về Dịch lý.

***Hỏi:** Vậy ta phải học làm sao ?

-Đáp: Ta phải lùi thông cái lý của Dịch, người đời thường học từ chương chép nghĩa, vì chưa hiểu rõ ràng, cái lý, cái nghĩa của từng Dịch tượng, mà đã vội đi sâu vào Dịch. Làm mất phương hướng, mất đường lối, mất luôn lòng tự tin, đi đến sự chán nản.

***Hỏi:** Muốn nói Dịch ta phải làm sao ?

-Đáp: Động mới chiêm nghiệm, giữa đất trời mênh mông bát ngát mà ta muốn biết có sự động tĩnh ra sao ? nhờ Thiên diện đang thời diễn ra bao trùm mọi sự lý. Đó là năm, tháng, ngày, giờ, Chánh tượng – Hộ tượng – Biến tượng, Hào động. Nhờ Dịch tượng trả lời ngay những điều thắc mắc của ta ./.

(Nội san 09-2006, Diễn đàn Dịch Lý Việt Nam, Quán dịch y đạo Nam Thanh)

ĐƯƠNG QUÁI, ÂM QUÁI LÀ SAO?

– **Chấn, Khảm, Cấn** là dương quái đều có một dương hai âm.

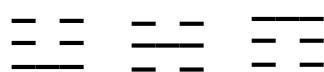
– **Tốn, Ly, Đoài** là âm quái đều có một âm hai dương.

Hai ngẫu một cơ thì **cơ làm chủ** ấy là **dương quái**.

Hai cơ một ngẫu thì **ngẫu làm chủ**, ấy là **âm quái**. Cho nên nói dương quái nhiều âm ngẫu, âm quái nhiều dương cơ. (**Dương quái đa âm, âm quái đa dương**). Dương quái Cơ, Âm quái Ngẫu là có làm sao? Phàm:

Dương quái đều có 5 vạch

(5 là số cơ = lẻ):



CHẤN KHẨM CẤN

Âm quái đều có 4 vạch

(4 là số ngẫu = chẵn):



TỐN LY ĐOÀI

Nếu lấy dương quái 5 vạch, âm quái 4 vạch mà hợp cả số cơ ngẫu thành quẻ **Lão Dương** như Kiền Khôn hợp là 9. Chấn Tốn, Khảm Ly, Cấn Đoài hợp đều thành 9 mà tổng số là 36. Đó là Kiền Khôn dụng **Cửu** và dụng **Lục** là thế.

Sau đây là phần NAM THANH minh họa bằng hình vẽ số của bát quái theo các đoạn văn trên:

Suy những vạch Cơ —, Ngẫu — — trong Bát quái thì đều có 3 vạch mà hợp lại thành 6 vạch (*Lão Âm*) hoặc 9 vạch (*Lão Dương*) tùy theo cách tính vạch đứt là 1 hoặc là 2 vạch (vạch liền đều tính là 1 vạch):

Theo cách tính 1 vạch đứt là 2 vạch:

$\equiv\equiv$	$\equiv\equiv$	$\equiv\equiv$	$\equiv\equiv\equiv$	$\equiv\equiv$	$\equiv\equiv\equiv$	$\equiv\equiv$	$\equiv\equiv\equiv$
Kiên + Khôn	Chấn + Tốn	Khảm + Ly	Cần + Đoài				
3 + 6	5 + 4	5 + 4	5 + 4				
9	9	9	9				

Hợp thành quẻ *Lão Dương* (dụng Cửu) thì tổng số $9 \times 4 = 36$ vạch

Theo cách tính 1 vạch đứt là 1 vạch:

$\equiv\equiv$	$\equiv\equiv$	$\equiv\equiv$	$\equiv\equiv\equiv$	$\equiv\equiv$	$\equiv\equiv\equiv$	$\equiv\equiv$	$\equiv\equiv\equiv$
Kiên + Khôn	Chấn + Tốn	Khảm + Ly	Cần + Đoài				
3 + 3	3 + 3	3 + 3	3 + 3				
6	6	6	6				

Hợp thành quẻ *Lão Âm* (dụng Lục) thì tổng số $6 \times 4 = 24$ vạch

(KINH DỊCH XƯA VÀ NAY, TẬP III, trang 35)

TẠI SAO

– VẠCH ĐÚT ÂM GỌI LÀ *HÀO LỤC*, SỐ NGÃU?

– VẠCH LIỀN DƯƠNG GỌI LÀ *HÀO CỬU*, SỐ CO?

Theo Lý Thành, 1 mà 3:

BỘ MẶT CŨ ± HƠI HƠI KHÁC \Rightarrow BỘ MẶT MỚI

Hào Âm vạch đứt là số ngẫu (số chẵn) vì có hai vạch nhỏ, ở giữa trống. Mỗi vạch nhỏ là một cái thành được Lý Thành là **1 mà 3**:

$$\begin{array}{r} 3 + 0 + 3 = 6 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{l} \text{Do đó gọi hào Âm là } \textit{hào Lục} (6) \\ \text{là số chẵn, nên gọi là } \textit{số ngẫu}. \end{array}$$

Hào Dương vạch liền là số Cơ (số lẻ), vì có một vạch liền nối bởi 3 vạch nhỏ, mỗi vạch nhỏ là một cái Thành **1 mà 3**.

3 + 3 + 3 = 9 Do đó còn gọi hào Dương là ***hào Cửu (9)***
— — — là số lẻ, nên gọi là số ***Cô***.

THẾ NÀO LÀ CHÍNH VI VÀ ĐẶC TRUNG?

Chính vi là đúng ngôi vi (đúng chỗ), *đắc trung* là được giữa.

Số của hào tính từ dưới lên trên: **l, 2, 3, 4, 5, 6** (sơ, nhi, tam, tứ, ngũ, thương)

Chính vị của hào Dương là ở đúng chỗ hào lẻ 1, 3, 5 (Sơ, Tam, Ngũ). **Chính vị của hào Âm** là ở đúng chỗ hào chẵn 2, 4, 6 (Nhi, Tứ, Lục = Thương).

Hào đặc trung là được ở giữa Tượng dưới (Nội Quái, Hạ Quái) tức *ở hào Nhị* (2), và được ở giữa Tượng trên (Ngoại Quái, Thượng Quái) tức *ở hào Ngũ* (5).

Bất kể hào Âm hoặc Dương nếu ở không đúng chỗ ngôi vị của mình thì là không chính vi, không được ở giữa (Nhi hoặc Ngũ) là không đắc trung.

Kinh Dịch rất quan trọng hào có chính vị, có đặc trung và có tương ứng hay không để xác lập Lý Đức Tính Danh Ý Tượng Dịch của Quái, Quẻ đó.

THẾ NÀO LÀ HÀO TƯƠNG ỨNG?

Hào tương ứng theo lý Tam Tài là hào ở Tượng trên và hào ở Tượng dưới ứng với nhau:

Thương ứng Thương: Tam ứng Luc 3 với 6 tương ứng

Trung ứng trung: Nhi ứng Ngũ 2 với 5 tương ứng

Ha ứng ha : Sơ ứng Tứ 1 với 4 tương ứng

Thí du: Qué KÝ TẾ và Qué VI TẾ

— — 6 *Thương* 6 —

hào dắc trung ⇒ ————— 5 Ngũ 5 — —— ⇨ hào dắc trung

— — 4 *Tu* 4 —

3 Tam 3

hào đắc trung \Rightarrow $= = 2 - N h i - 2 =$

— 1 — Sq 1 — —

(6 hào chính vị) (6 hào không chính vị)

KÝ TẾ:

Các hào Âm Dương vừa chính vị, vừa đắc trung, vừa tương ứng nên cùng cặp Âm (giáng), Dương (thăng) giao nhau đầy đủ không thừa hào nào. Hào 6+5, hào 4+3, hào 2+1. Nhất là hào 5+2 vừa chính vị, vừa đắc trung, vừa tương ứng

giao nhau của hai tượng trên dưới thì thật quá đầy đủ tuyệt vời mà không Quẻ nào thực hiện hợp cùng Âm Dương được như vậy, ngay cả Quẻ Địa Thiên **Thái** cũng không bằng. Cho nên tiền nhân mới đặt tên Quẻ này là **Ký Tế**, được Lý là **Hợp dã**, neo ý là **Hiện Hợp, Thực Hiện** và có câu minh họa dễ nhớ là: **Hanh tiểu giả chi tượng, việc nhỏ thì thành.**

VỊ TẾ:

Tuy các hào Âm Dương không chính vị, nhưng riêng hào Nhị Dương và hào Ngũ Âm còn được đặc trung mà lại tương ứng, **cứu tế** nhau nên vẫn có tê, giao hợp, thực hiện trong hoàn cảnh **thất cách**, chưa được, chưa xong, nửa chừng dở dang. Chỉ có hai cặp 5+4, 3+2 là được Âm giáng Dương thăng giao hoà miễn cưỡng, còn hào Thượng và Sơ thì Thượng Dương thăng lên, Sơ Âm giáng xuống, chúng không có chỗ để giao là bế tắc, thất thế. Nên tiền nhân mới đặt tên Quẻ là **Vị Tế**, (**Vị** là dở dang, chưa được), và chịu cái Lý là **Thất dã**, neo ý là **Thất Cách**, chưa xong, nhưng cũng được phần nào nên có câu minh họa an ủi là: **ưu trung vọng hỷ chi tượng, trong cái lo có cái mừng.**

LÀM THẾ NÀO ĐỂ ĐỊNH VỊ MỘT QUẺ? QUẺ BIẾN LÀ GÌ?

Muốn định vị một Quẻ, ta phải dòm trước, ngó sau xem do Quẻ nào biến ra nó và kế tiếp nó biến ra Quẻ gì.

Theo Lý tự nhiên, mọi sự vật việc Thành thì phải có nguyên nhân trước đó biến hóa, hoá thành ra nó, và khi nó được Hóa Thành thì phải biến hoá tiếp tục không giây phút ngừng nghỉ. Đó là Lẽ Dịch Biến bắt buộc vậy.

Chỉ nói trong phạm vi 64 Quẻ Hậu Thiên thôi, thì đương nhiên tiền nhân phải chọn bắt đầu là Quẻ Thuần KIỀN, rồi kế Thuần KHÔN để tương xứng vị thế và đức uy là **NGUYÊN HANH LỢI TRINH**, làm khởi nguyên muôn vật có không gian, thời gian tham dự.

Thuần KIỀN biểu tượng cho cái to lớn nhất, tròn đầy nhất, trung thực nhất, mạnh mẽ nhất, đầu mối nhất, cao cả nhất. Nói chung là một cái THÀNH Nguyên Thuỷ trọn vẹn, có uy quyền sinh hoá muôn loài, được tiền nhân vật hoá là Trời, còn Thuần KHÔN là Đất. Nhưng bắt kể Đất Trời gì, nhất nhì gì rồi cũng phải chịu đi trong Quy Luật Dịch Biến, nên Thuần Kiền, Thuần Khôn phải biến biến hoá hoá lăn lộn bao phen hoá thành các Quẻ để đến Quẻ **Ký Tế** và **Vị Tế** thì tạm dừng một chu kỳ, chứ chưa xong nghiệp Dịch Biến đâu, mà cũng không bao giờ xong cả.

Lưu ý: Quẻ Biến trong 64 Dịch Tượng ở đây khác với Quẻ Biến do **hào động** từ Chánh Quái động biến thành Biến Quái theo Động Tĩnh công thức hữu thường.

Tóm lại, khởi đầu là Quẻ Thuần Kiên và Thuần Khôn biến ra các Quẻ khác, rồi các Quẻ khác lại biến ra các Quẻ khác nữa theo dòng **đệ nhiên sinh hoá**, thì Quẻ vừa được sinh ra gọi là **Quẻ Biến**, là Quẻ đang thời. Thí dụ: Quẻ **Phong Lôi ÍCH** là Quẻ từ Kiên Thượng Khôn hạ biến ra, hào Tứ Dương Kiên xuống ở Sơ, hào Sơ Âm Khôn lên ở Tứ, có như vậy mà tiền nhân cho rằng **tổn trên ích dưới** mới thật là **Tiến Ích**. Còn ngược lại **tổn dưới ích trên**, thì tiền nhân cho là **Tổn Ích**. Rồi từ đó tuôn ra một mạch đủ thứ nào Ích, nào Tổn làm cho người sau nếu không học Dịch Lý mà chỉ học thuộc lòng Dịch Tượng, Quái Tứ, Quái Nghĩa thì làm sao mò ra lý do tại sao có Quái Danh, Quái Lý đó mới ăn thua.

Tiền nhân khi lý giải, luận bàn về một Quẻ nào đó thì ngoài những quy ước định lệ cơ bản trên, tùy theo tình thế của Quẻ mà dụng thêm những quy ước khác miễn sao làm cho người học thông tỏ Đạo Lý của Dịch mà thôi. Chẳng hạn có khi tiền nhân lấy vua tôi, quân tử tiểu nhân, hôn phôi, nam nữ, trai gái, vợ chồng, cha con, chủ khách hoặc các vật loại, như trời đất, núi đầm, nước lũa, sấm mưa, sương tuyết, chim thú, rồng rắn, trâu ngựa, hổ báo hoặc đồ vật như cái đỉnh, cái giếng, chày cối ... Có như vậy tiền nhân mới không bị vướng mắc, chấp nhứt, khiên cưỡng.

(*KINH DỊCH XƯA VÀ NAY, TẬP III, trang 248 – 255*)

ÂM DƯƠNG VÂN ĐÁP

Hỏi: *Dịch Lý Việt Nam* là gì?

Đáp: Là môn khoa học về chân lý - đó là quy luật của tự nhiên theo quan điểm người Việt Nam, danh đầy đủ là *Việt Nam Khoa Dịch Lý Học*.

Hỏi: Giá trị của Dịch Lý Việt Nam?

Đáp: Giúp chúng ta hành xử cho đúng lẽ tự nhiên để có thể thành công trong cuộc sống.

Hỏi: Khi nói về quy luật tự nhiên là nói đến cái gì?

Đáp: Nói về *Âm Dương*.

Hỏi: *Âm Dương* là gì?

Đáp: *Âm Dương* là hai yếu tố đồng dị với nhau cấu thành sự vật.

Hỏi: Vậy tại sao biết chắc *Âm Dương* là hai yếu tố cấu thành sự vật?

Đáp: Nguyên tử là đơn vị cấu tạo nhỏ nhất của vật chất. Mỗi nguyên tử lại được cấu tạo từ proton và neutron tích điện trái dấu nhau và chúng luôn tương tác lẫn nhau. Có thể ví *Âm Dương* như là proton và neutron vì *Âm Dương* cũng có tính chất tương tự như vậy.

Hỏi: Tại sao nói *Âm Dương* là đồng dị với nhau?

Đáp: Nếu chúng không đồng dì với nhau thì tại sao người ta lại đặt ra hai danh từ **Âm Dương** để làm gì? Hơn nữa thực chất trên thế giới này không có gì hoàn toàn giống nhau hay hoàn toàn khác nhau. Ngay cả suy nghĩ của cùng một con người cũng thay đổi theo dòng thời gian.

Hỏi: Như vậy làm cách nào để xác định đâu là **Âm**, đâu là **Dương**?

Đáp: Con người tạm quy ước **Dương** là **nóng, sáng, cứng, mạnh, cao, lớn, tốt, đẹp**... còn **Âm** là **lạnh, tối, mềm, yếu, thấp, nhỏ, xấu**.....để tiện cho việc truyền đạt, giao tiếp bằng ngôn ngữ. Thực chất **Âm Dương** luôn tồn tại **cùng lúc trong cùng một sự vật**. Việc ta phân định **Âm Dương** chỉ là ta cố tình xem xét sự vật ở một khía cạnh nào đó trong một phạm vi xác định mà thôi. Ví dụ như khi nói đến phạm vi **nóng - lạnh** thì **nóng** đáng là **Dương**, còn khi ta nói đến phạm vi **nóng - nóng hơn** thì **nóng** chỉ đáng là **Âm**. **Nóng** là **Âm** mà cũng là **Dương**, vậy khi ta nói **nóng** là **Dương** có nghĩa là ta đang nói đến một khía cạnh của **nóng** trong phạm vi **nóng - lạnh**. **Tóm lại để xác định Âm Dương ta phải giới hạn phạm vi sự lý mà ta đang xét đến.**

Hỏi: **Âm Dương** có liên quan gì tới quy luật tự nhiên?

Đáp: Như đã nói ở trên, **Âm Dương** là đồng dì của nhau nên chúng luôn tương tác với nhau theo luật cung cầu tạo nên sự biến động, biến đổi, biến hóa, làm cho thế giới luôn luôn vận động. Bằng cách đó, **Âm Dương** đã tác động trực tiếp đến quy luật tự nhiên.

Hỏi: Vậy để hành xử cho đúng lẽ tự nhiên ta phải làm sao?

Đáp: Phải quân bình **Âm Dương**.

Hỏi: Bằng cách nào?

Đáp: **Âm Dương** có tính thiên cực, ta phải dựa vào tính chất đó để xác định tình trạng của sự vật là **Âm** hay là **Dương** vào thời điểm đó rồi căn cứ vào nhu cầu của **Âm Dương** mà hành xử.

Luôn nhớ rằng ở **quân bình Âm Dương** không có nghĩa là **Âm Dương** hoàn toàn bằng nhau mà là ở trạng thái đó **Âm Dương** tương đối ổn định để rồi lại mạnh nha - hoá thành và chuyển sang một thiên cực khác. **Thế quân bình này gọi là quân bình sinh hoá**. Cứ như thế **Âm Dương** tạo nên sự biến đổi liên lũy không bao giờ dứt, và đó chính là tiền đề cho sự tồn tại của thế giới này.

Sài gòn, ngày 04 tháng 6 năm 2003

(Giờ Thìn ngày mùng 5 tháng 5 năm Quý Mùi)

Tâm Thanh NGUYỄN CHÂU NGỌC

(Nguồn: Nội san số 3, 10.6.2003, Diễn đàn DLVN☆ Quán Dịch y đạo Nam Thanh)

TẠI SAO LẠI CÓ DANH XỨNG DỊCH LÝ VIỆT NAM?

Xin thưa: Điều này rất dễ hiểu. Sở dĩ có danh xưng *Dịch Lý Việt Nam* cũng chỉ là chuyện ký danh, ký hiệu của những nhà lịch sử Dịch Lý, để đánh dấu địa danh và những thời kỳ suy thịnh, thăng trầm mờ tỏ trong vấn đề *Dịch Lý* mà thôi. Vậy, *Dịch Lý* không của riêng ai, mà chỉ là *Dịch Lý Thời Nhân*, cũng như ta không thể nói Vật Lý Học là của Coulomb hay Ampère gì cả, mà là của chung.

Dịch Lý Trung Hoa là lúc mà người Trung Hoa lập luận, suy luận, giải thích và chịu trách nhiệm đối với lịch sử *Dịch Lý*.

Và *Dịch Lý Việt Nam* kỳ này thì cũng vậy, dân tộc Việt Nam có trách nhiệm làm sáng tỏ *Dịch Lý* trong Vận Hội mới của Nhân Loại Liên Hành Tinh.

* Vậy, phải chăng nhân có *Dịch Lý* Trung Hoa, người Việt Nam canh cài để trở thành *Dịch Lý Việt Nam*???

Xin đáp: Những người nào đã học thâm hậu về *Dịch Tàu* át đã biết *Dịch Tàu* không thể nào giải thích cẩn kẽ nguồn gốc của *Tạo Hóa*, không giải thích được nguyên nhân tiên khởi phát sinh ra *Lý Biến Hóa*.

Người Việt Nam, trong khi lo tìm hiểu biết về *Tạo Hóa*, về *Tại Sao* của mọi cái *Tại Sao*, về nguyên nhân tiên khởi của mọi nguyên nhân, đã khám phá ra được *Tiên Hậu Thiên Trí Tri Ý Thức* (Vô cực TÁNH BIẾT hiện thân ở TÔI - CON NGƯỜI chính là LÝ TRÍ TÁNH TÔI - CON NGƯỜI nên có thể nói LÝ TRÍ TÁNH TÔI - CON NGƯỜI là TIÊN HẬU THIÊN TRÍ TRI Ý THÚC, trích KDXVN Q1, Nam Thành Phan Quốc Sỹ), và cũng nhận ra rằng nhờ có khoa *Dịch Lý* Tàu làm bờ mốc, chúng tôi mới có dịp khám phá ra Vũ Trụ Vô Hữu một cách nhanh chóng hơn. Để tỏ lòng có cũ có mới, chúng tôi tiếp tục dùng xài danh từ *Dịch Lý*, thay vì dùng xài danh từ *Tiên Hậu Thiên Trí Tri Ý Thức*, một danh từ rất xứng danh, rất chính danh và chính lý của Vũ Trụ Vô Hữu.

Vậy, để cho vô tư, chúng ta người Việt Nam, khi nói *Dịch* hoặc nghe người khác nói *Dịch*, chúng ta cần phải xác định rõ ràng: muốn nói, muốn đề cập đến thứ *Dịch* nào. Vì cùng là *Dịch Lý*, mà dân Trung Hoa nói khác, dân tộc Đại Hàn, Nhật, Anh, Mỹ, Pháp, Đức, Á Rập, Ai Cập, Hồi Giáo ... đều nói khác nhau, có khi lại khác rất xa nhau trong một vấn đề, bất kể là vấn đề nào, bất kể là vấn đề nhỏ lớn.

Thật thế, sự suy luận lập luận của *Dịch Lý* Học Việt Nam phần lớn không giống bất cứ *Dịch Lý* học của một dân tộc nào trên khắp thế giới và sách vở cổ kim đông tây. Đó cũng chính là một trong những lý do chính đáng để dân tộc Việt Nam KHAI MỞ KỶ NGUYÊN MỚI về *Dịch Lý* trong Nhân Loại.

Đến Vận Hội này, Văn Minh *Dịch Lý* cổ xưa quả thật đã cực kỳ lu mờ trong Nhân Thế. Nó **lu mờ cùng cực** đến nỗi không thể lu mờ hơn nữa được. Vậy, nó sẽ thật sự từ từ **sáng tỏ lại** theo lẽ tuân hoàn tự nhiên.

Văn Minh Âm Dương Học Việt Nam ngàn xưa bắt đầu sống trở lại, nó đã **Sống Lại** giữa lúc cục diện Nhân Loại đang đi vào Tử lộ, đang bị và được người máy Robot hăm he sinh mạng. Nhân loại bắt kể ngày đêm, bắt kể không thời gian nào, cũng có thể xảy ra trận **đại hồng thủy** dễ như chơi. Vì vậy, cục diện Nhân loại đang trông ngóng, đang chờ đợi luồng gió **Văn minh Đông phương** thổi lên.

Một sự thật mà chúng ta cần phải lưu ý là: chỉ có dân tộc Việt Nam **không chủ chiến** cũng **không chủ hòa**, không a dua chạy theo khoa học cơ khí giết người, cũng không mù quáng để sống trong Huyền Thoại Duy Vật, Duy Tâm, Duy Thần, Duy Linh, Duy Lý gì cả, cũng không chạy theo khoa học đắc dụng thực dụng hạ cấp, hạ thấp giá trị đạo lý làm người, nghĩa là chỉ có dân tộc Việt Nam không mất gốc Rồng Tiên và rất hài hòa với thời đại liên hành tinh, nên mới đủ và thừa sức làm sáng tỏ nỗi ván đề Dịch Lý mà thôi. Văn Minh Rồng Tiên không thua sút bất cứ Văn Minh của một dân tộc nào cả. Không có ván đề chạy theo làm học trò hạng bét của ngoại bang rồi hiu hiu tự đắc mà không biết hổ thẹn. Theo thời gian, Nhân Loại sẽ không thoả mãn được những Man kinh Dịch Lý, át phải tìm đến Dịch Lý Việt Nam là Vũ Trụ Ngũ, Vũ Trụ Đạo. Người đời sẽ lợi dụng Dịch Lý Việt Nam trong mọi ngành học thuật để mưu cầu sinh tồn và tiến bộ.

Chúng ta đang ở vào **Thời Mạt Pháp** và may mắn thay, cũng là **Thời Phục Pháp**, khởi nguyên với **Kỷ Nguyên mới Tiên Hậu Thiên Trí Tri Ý Thức**. Mọi học thuyết lỗi thời sẽ bị và được đào thải, cũng như ý niệm Thiên Lôi bị đào thải bởi cột thu lôi vậy thôi...

Trên tinh thần hết sức vô tư khách quan, chúng tôi nhận định toàn bộ nền Văn Minh Dịch Lý Thế Giới đã qua, hiện nay và sắp tới là như thế. Dám mong các bậc cao minh biện chứng lý giải và chỉ giáo thêm.

(Biên tập theo tư liệu của Sư huynh CAO THANH Dịch học sĩ)

Viết xong giờ DI-PHÊ HẠP

Hòa Hưng, ngày 7 tháng 8 năm Tân Mùi

(14/9/1991)

NAM THANH Dịch học sĩ

(Kinh dịch xưa và nay quyển I-Triết dịch; Nam Thành Phan Quốc Sư)

64 QUẺ TRONG KINH DỊCH ĐƯỢC SẮP XẾP TÙNG ĐÔI MỘT NHƯ THẾ NÀO?

HOÀNG XUÂN TÂM

Nói một cách thật khái quát thì có thể cho đó là cách sắp xếp theo Âm Dương đối đai theo từng cặp. Nhưng quan sát chi tiết một chút, người học Dịch thấy cần diễn giải kĩ hơn cái khái niệm “Âm Dương đối đai” ấy.

Những quẻ sau đây minh họa rõ nhất cái thế Âm Dương đối đai của một cặp (các hào tương ứng có thuộc tính âm dương ngược nhau):

- | | |
|---------------------------|-------------------------|
| 1. THUẦN KIỀN | 2. THUẦN KHÔN |
| 11. Địa Thiên THÁI | 12. Thiên Địa BÌ |
| 17. Trạch Lôi TÙY | 18. Sơn Phong CỐ |
| 27. Sơn Lôi DI | 28. Trạch Phong ĐẠI QUÁ |
| 29. THUẦN KHẨM | 30. THUẦN LY |
| 53. Phong Sơn TIỆM | 54. Lôi Trạch QUY MUỘI |
| 61. Phong Trạch TRUNG PHU | 62. Lôi Sơn TIÊU QUÁ |
| 63. Thủỷ Hỏa KÝ TẾ | 64. Hỏa Thủỷ VỊ TẾ |

(Danh sách I, cộng: 8 cặp)

Những quẻ sau đây có *thượng quái* và *hạ quái hoán vị* (đổi vị trí nhưng tịnh tiến chứ không đảo):

- | | |
|-------------------------|-----------------------|
| 5. Thủỷ Thiên NHU | 6. Thiên Thủỷ TỤNG |
| 7. Địa Thủỷ SU | 8. Thủỷ Địa TỶ |
| 11. Địa Thiên THÁI | 12. Thiên Địa BÌ |
| 13. Thiên Hỏa ĐỒNG NHÂN | 14. Hỏa Thiên ĐẠI HỮU |
| 35. Hỏa Địa TÂN | 36. Địa Hỏa MINH SẢN |
| 63. Thủỷ Hỏa KÝ TẾ | 64. Hỏa Thủỷ VỊ TẾ |

(Danh sách II, cộng: 6 cặp, trong đó có 2 cặp
[11-12; 63-64] cũng có mặt trong danh sách trên)

Những cặp vừa kể trên có thể coi là Âm Dương đối đai nếu ta quan niệm các cặp khái niệm về tương quan vị trí trên dưới, trong ngoài cũng là những phạm vi sự lý âm dương.

Tất cả 20 cặp còn lại đều không thỏa mãn hai đặc điểm tương quan trên: không Âm Dương đối đai (nghĩa hẹp), không hoán vị thượng quái và hạ quái.

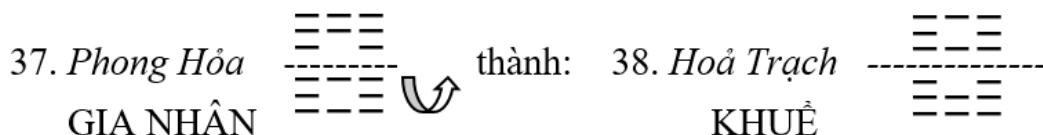
Tất cả 20 cặp còn lại và cả 10 cặp trong hai danh sách trên, (không kể 4 cặp làm thành danh sách III sau):

- | | |
|--|-------------------------|
| 1. THUẦN KIỀN | 2. THUẦN KHÔN |
| 27. Sơn Lôi DI | 28. Trạch Phong ĐẠI QUÁ |
| 29. THUẦN KHẨM | 30. THUẦN LY |
| 61. Phong Trạch TRUNG PHU 62. Lôi Sơn TIỀU QUÁ | |

(Danh sách III, cộng: 4 cặp)

đều có chung đặc điểm là đảo 180° quanh trục ngang giữa thượng quái và hạ quái. Nếu coi hiện tượng đảo này cũng thuộc phạm vi sự lý âm dương thì đặc điểm này cũng có thể gọi là “Âm Dương đối đãi”.

Ví dụ:



Chúng ta lưu ý là có 4 cặp trong danh sách I và cả 6 cặp trong danh sách II đều cùng có đặc điểm đảo 180° quanh trục ngang giữa thượng quái và hạ quái, chỉ có 4 cặp trong danh sách III là không có đặc điểm nói trên. Vì sao?

Bốn cặp trên đều có đặc điểm: đối xứng gương, có trục đối xứng là đường ngang giữa thượng quái và hạ quái.

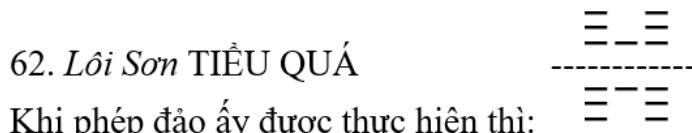
Ví dụ:



Vì đối xứng gương cho nên khi lật 180° , ta vẫn có thượng quái và hạ quái như cũ. Nói cho đúng thì nó không như cũ, vì Phong thành Trạch và ngược lại, Trạch thành Phong. Nhưng sau sự biến đổi đó thì ta vẫn có Phong trên Trạch dưới, Dịch tượng mới giống như Dịch tượng cũ.

Không có được thế đảo như 28 cặp khác, các cặp này tìm một thế đảo khác: đảo thuộc tính âm dương của các hào.

Ví dụ: Từ quẻ 61. Phong Trạch TRUNG PHU trên, sau khi đảo thuộc tính âm dương của các hào, ta có quẻ:



Khi phép đảo áy được thực hiện thì:

4 cặp danh sách I có thêm thuộc tính Âm Dương đối đãi (nghĩa hẹp);

6 cặp danh sách II có thêm thuộc tính hoán vị thượng quái và hạ quái.

Như vậy, xét cho cùng thì:

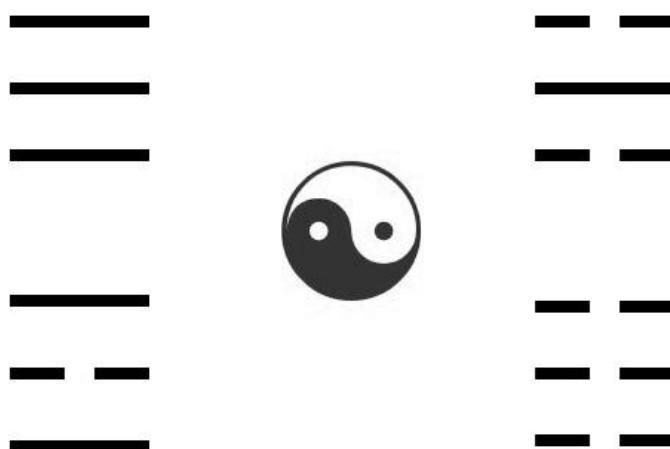
4 cặp danh sách III mới thật sự do Âm Dương đổi đổi mà thành cặp;

28 cặp còn lại được lý thành do phép đảo 180° quanh trực giữa thượng quái và hạ quái.

Trong các cặp của danh sách I và danh sách II, có hai cặp đặc biệt có đủ cả ba thuộc tính đã nêu (đôi âm dương, hoán vị, đảo 180°):

11. Địa Thiên THÁI – 12. Thiên Địa BÍ và
63. Thủỷ Hỏa KÝ TẾ – 64. Hỏa Thủỷ VỊ TẾ.

Có lẽ vì tính chất đặc biệt của các đơn quái tạo thành hai cặp nói trên mà các quẻ này có mặt trên lá cờ của Hàn Quốc (bố trí quanh biểu tượng Thái Cực):



như đại diện cho sự biến hóa kỳ diệu của Dịch chǎng?

Hơn nữa trong Dịch Học, Y Học xưa nay người ta thường lấy 4 quẻ kép THÁI, BÍ, KÝ TẾ, VỊ TẾ làm cơ sở chủ lực để minh họa cốt lõi học thuyết Âm Dương và học thuyết Thủỷ Hỏa, còn các quẻ khác từ đó suy ra.♦

HOÀNG XUÂN TÂM

VÀI ĐÒNG SUY GÃM:

“Người ta không cần biết hết sở học của Bạn.

Người ta chỉ muốn biết những gì người ta cần ở Bạn.

Do đó Bạn hãy đổi cái người ta cần biết,
lấy cái Bạn cần dùng”.

(Trích NAM THANH DỊCH THUYẾT)

HÀO CỬU, HÀO LỤC LÀ THẾ NÀO?

HOÀNG XUÂN TÂM

Trong biểu tượng một quẻ Dịch (kép), có sáu vạch liền hoặc / và đứt. Kể từ dưới lên thì dưới cùng là *hào sơ*, trên cùng là *hào thượng*, ở giữa là các *hào 2, 3, 4, 5*. Ngoài thuộc tính vị trí trong quẻ, mỗi *hào* còn có thuộc tính nội tại của nó là *âm* hoặc *dương*. *Hào âm* còn gọi là *hào lục*, *hào dương* còn gọi là *hào cửu*.

Tại sao lại có cách gọi như thế?

Trong *Kinh Dịch xưa và nay* tập 3, ở phần *Cơ sở biện chứng Kinh Dịch* và ở phần *Những mô thức siêu đẳng của Kinh Dịch*, có những sự giải thích như sau:

– (1) Trước hết là một đoạn trích trong *Dịch Kinh Đại Toàn* hết sức khó hiểu:

“Nếu lấy dương quái 5 vạch, âm quái 4 vạch mà hợp cả số cơ ngẫu thành quẻ **Lão Dương** như Kiền Khôn hợp là 9. Chấn Tốn, Khảm Ly, Cấn Đoài hợp đều thành 9 mà tổng số là 36. Đó là Kiền Khôn dụng **Cửu** và dụng **Lục** là thế”.

– (2) Đoạn sau có khái niệm *Lão Dương* được hiểu không giống như ở đoạn trên:

“Thiên thuộc dương, dương tượng cơ (—). Cơ một vạch giữa thực được ba phần là số tham thiên. Địa thuộc âm, âm tượng ngẫu (— —). Ngẫu một vạch giữa hư là dương khuyết, một phần mà được hai phần là số luồng địa. Cứ theo số ấy thì ba cơ làm Kiền, thì ba là số tham thiên thành 9 gọi là **Lão Dương**. Ba ngẫu làm Khôn, thì ba là số luồng địa mà thành 6 gọi là **Lão Âm**.”

– (3) “*Hào âm* vạch đứt là số ngẫu (số chẵn) vì có hai vạch nhỏ, ở giữa trống. Mỗi vạch nhỏ là một cái thành được Lý thành là 1 mà 3:

BỘ MẶT CŨ + HƠI HƠI KHÁC => BỘ MẶT MỚI

3 + 0 + 3 = 6 Do đó gọi *hào âm* là **hào lục** (6)

là số chẵn, nên gọi là số ngẫu.

Hào dương vạch liền là số cơ (số lẻ), vì có một vạch liền nối bởi 3 vạch nhỏ là một cái thành 1 mà 3:

3 + 3 + 3 = 9 Do đó còn gọi *hào dương* là **hào cửu** (9)
là số lẻ, nên gọi là số cơ.”

Sau đây, chúng ta thử xem xét các cách hiểu *hào cửu*, *hào lục* và cấu trúc của các vạch liền, vạch đứt trong các *hào* ấy ra sao.

Về đoạn trích (1)

Trước hết phải nhắc lại các khái niệm: “Quái” ở đây được hiểu là dịch tượng đơn. Tượng nghi dương được tính là một vạch, tượng nghi âm được tính là 2 vạch. Dương quái có số vạch lẻ, âm quái có số vạch chẵn:

KIỀN CHÂN KHẨM CÂN KHÔN TÓN LY ĐOÀI

3 vạch | _____ 5 vạch _____| 6 vạch | _____ 4 vạch _____|

Nói “*Phàm dương quái đều có 5 vạch, âm quái đều có 4 vạch*” thì Kiền có phải là dương quái không, Khôn có phải là âm quái không? Trừ Kiền Khôn ra, một sự kết hợp của bất kì một dương quái và một âm quái nào cũng có tổng số vạch là 9. Kiền Khôn kết hợp cũng cho ra 9 vạch, nhưng sự kết hợp này lại không được đưa vào trường hợp chung kết hợp giữa dương quái và âm quái vì “*Dương quái đa âm, âm quái đa dương*” mà Kiền thì không có nghi âm và Khôn thì không có nghi dương (đây chỉ xét về mặt hình tượng). Chẳng lẽ vì lí do này mà Kiền không được gọi là dương quái và Khôn không được gọi là âm quái? Ở đây có một nghịch lí thú vị: đa âm là dương quái, toàn âm chẳng lẽ lại không gọi là âm quái mà phải gọi là dương quái ư? Hơn nữa, nghịch lí còn ở chỗ: tách riêng thì Kiền, Khôn chẳng biết gọi là gì cho phải, nhưng hợp chung lại thì hai quẻ này chẳng khác gì các quẻ khác: cũng tổng số vạch là 9, và cũng đều có 3 nghi âm kết hợp với 3 nghi dương. Âm dương cân bằng như thế, tại sao lại gọi chung sự kết hợp này là *Lão Dương*? Nếu gọi là *Lão Âm* thì có được không?

Nam Thanh Dịch học sĩ có giải thích rõ hơn, cho thấy số lượng 6 vạch (biểu tượng nghi âm và nghi dương đều kể là 1 vạch) ở sự kết hợp hai quẻ bất kì, và do đó cho thấy tên gọi quẻ *Lão Âm*. Nhưng sự khó hiểu vẫn chưa hết, vì:

– ***Lão Âm*** và ***Lão Dương*** chẳng khác gì nhau (chỉ khác một chút trong cách kết hợp để có *Lão Dương*: Kiền, Khôn phải thành một nhóm kết hợp riêng).

– Các số **24** và **36** có thể trùng hợp hoặc chính là nguồn gốc của một số ứng dụng tự nhiên xã hội học như 24 tiết trời, 36 kế, v.v. nhưng theo cách lí giải tượng nghi âm kể là 2 vạch cũng được, 1 vạch cũng được thì lí luận căn bản của kí hiệu học về nét khu biệt không còn ý nghĩa gì nữa!

Về đoạn trích (2)

Đoạn này có nhắc đến số 9 và số 6 một cách dễ hiểu hơn, hợp lí hơn nhiều: ***Lão Dương*** gắn với số **9** được hiểu là quẻ **Kiền** và ***Lão Âm*** gắn với số **6** được hiểu là quẻ **Khôn**. Trong cách lí giải này, chúng ta lưu ý cách nói: “*Dương tượng cơ có một vạch giữa thực và Âm tượng ngẫu có một vạch giữa hư*”. Như thế là cả Âm và Dương đồng ở chỗ có 3 vạch và dị ở chỗ một thì có vạch giữa thực (tức hiện) còn một thì có vạch giữa hư (tức ẩn).

Từ cách lí giải này, ta phân biệt rất hợp lí (sau khi đã phân tích đồng dì): tượng nghi dương có 3 vạch và tượng nghi âm có 2 vạch¹. Từ đó, ta thấy có cơ sở để suy luận tiếp như sau:

– **Lão Dương** là tên quẻ gồm 3 nghi dương, tượng là ba vạch liền gồm cả thảy 9 vạch nhỏ. Các vạch dương trong một quẻ kép gọi là hào dương hay **hào cửu** vì cửu, tức **9**, là kí hiệu số hóa tính chất dương của hào. Nói cách khác, trong một Dịch tượng kép, thì **cửu mang nghĩa dụng là dương**.

– **Lão Âm** là tên quẻ gồm 3 nghi âm, tượng là ba vạch đứt gồm cả thảy 6 vạch nhỏ. Các vạch âm trong một quẻ kép gọi là hào âm hay **hào lục** vì lục, tức **6**, là kí hiệu số hóa tính chất âm của hào. Nói cách khác, trong một Dịch tượng kép, thì **lục mang nghĩa dụng là âm**.

Lí giải như vậy, không có chỗ nào là không chấp nhận được.

Về đoạn trích (3)

Cách giải thích này cho thấy số 6 (lục) và số 9 (cửu) ngay trong một hào chứ không phải trong cả một quẻ (đoạn trích 2) hay hai quẻ (đoạn trích 1). Cơ sở lí luận của sự giải thích là Lý thành 1 mà 3:

“Mỗi vạch nhỏ là một cái thành được Lý thành là 1 mà 3:

BỘ MẶT CŨ + HOI HOI KHÁC => BỘ MẶT MỚI

$$\underline{3} + \underline{0} + \underline{3} = 6 \quad \text{Do đó gọi hào âm là } \mathbf{hào lục (6)} \dots$$

Như vậy, ta thấy Lý thành chỉ được vận dụng để giải thích 2 vạch hiện trong tượng nghi âm, còn cái vạch ẩn (khuyết) thì không được hưởng lý thuyết ấy. Nếu ứng dụng Lý thành 1 mà 3 thì ở chỗ vạch khuyết trong tượng nghi âm vẫn phải là 3, vì sự vắng mặt của vạch nhỏ giữa tượng nghi âm là kết quả tiêu biểu nhất của Lý thành. Những vạch nhỏ ở các vị trí khác luôn luôn hiện diện, có tính chất tinh. Tính chất tinh ấy có thể lí giải đó là phần đồng giữa hai tượng nghi âm và nghi dương trong sự biến hóa nhiệm nhặt để đổi sang tính chất đối lập.

Rốt cuộc, nếu vận dụng Lý thành 1 mà 3 thì các vạch trong tượng một nghi dù là âm hay là dương cũng đều là 3, kéo theo hệ quả đúng theo Lý Thành là sẽ chỉ có toàn hào cửu, không có hào lục!

Cái yếu tố HOI HOI KHÁC được kí hiệu như thế nào trong biểu tượng Dịch? Không thể bằng một nét nhỏ hơn hoặc ngắn hơn một vạch nhỏ. Nghĩa là cái vạch nhỏ đó chỉ có thể có hai hình thức biểu hiện [+] và [-], tức [có] hoặc [không]. Khi sự biến đổi chưa đủ để làm cho nó chuyển sang hình thức đối lập thì nó vẫn giữ hình thức cũ. Giá trị khu biệt của tượng nghi dương và tượng nghi âm

¹ Trong một bài phỏng vấn cách vẽ Dịch tượng trên máy vi tính, chúng tôi có đề nghị một cách vẽ mỗi vạch dương là 3 vạch nối liền, vạch âm là 3 vạch nối liền (copy từ vạch dương) rồi xóa đi một vạch ở giữa. Khi ấy chúng tôi chưa nghĩ được rằng cách vẽ ấy lại phản ánh đúng triết lí của kí hiệu học trong Kinh Dịch như thế. Nay ngẫm lại cũng thấy thú vị thay!

là ở kết quả biến đổi của cái vạch nhỏ giữa ấy: từ thực sang hư hoặc ngược lại. Cái kết quả biến hoá ấy cho ra hai tượng:

- Nghi dương: gồm 3 vạch nhỏ *thực* cả (nên là vạch liền)
- Nghi âm: gồm 3 vạch nhỏ, trong đó vạch giữa *hư* (nên là vạch đứt)

Biểu tượng vạch liền hoặc vạch đứt của một nghi dương hoặc nghi âm chỉ được gọi là hào khi nó nằm trong một Dịch tượng kép. Hào trên cùng (tức hào thứ sáu) phải gọi là hào thượng để không trùng âm với hào lục với nghĩa là hào âm. Xét hào cửu, hào lục mà xét riêng trong một tượng nghi dương hoặc nghi âm thì e chưa đủ phạm vi sự lý để hiểu được danh tính và thuộc tính của nó.

Tóm lại,

1. **Hào cửu** được hiểu là *hào dương* và **hào lục** được hiểu là *hào âm* trong một Dịch tượng kép.

2. Chữ **cửu** và chữ **lục** sở dĩ mang nghĩa là *dương* và *âm* là vì nó gắn với hai quẻ *Lão Dương* (tượng có số vạch nhỏ là **9**) và *Lão Âm* (tượng có số vạch nhỏ là **6**). Đó là hai quẻ Kiền (Lão Dương), Khôn (Lão Âm) tiêu biểu cho thuộc tính *dương* hoặc *âm* của hai nghi.

3. Cơ sở để xác định số **9** (cửu) và số **6** (lục) là số vạch nhỏ *thực* (hiện) có trong một hào. Sở dĩ xác định được trong mỗi hào dương có 3 vạch nhỏ *thực* (hiện) vì trong hào âm có một vạch nhỏ *hư* (ẩn). Sự vắng mặt của vạch nhỏ giữa trong hào âm khiến ta xác định được sự có mặt của vạch nhỏ giữa trong hào dương và từ đó suy ra được rằng mỗi hào được *đồng* cấu trúc bởi 3 vạch, trong đó vạch giữa *thực* hay *hư* chính là yếu tố *dị* giữa hai hào dương và âm.

Một lần nữa, chúng ta lại chứng nghiệm sự khẳng định chính xác của Dịch Lý Việt Nam: nghĩa lý tiên thiên của **Âm Dương là Lý Đồng Nhị Dị**, là chỗ *Giống mà Hơi Hơi Khác* nơi muôn loài vật.♦

HOÀNG XUÂN TÂM

(Nguồn: Nội san 04-2004, Diễn đàn dịch lý Việt Nam; Quán dịch y đạo Nam Thanh)

CẨM NANG

KỶ NGUYÊN LIÊN HÀNH TINH

NGUYỄN VĂN MÌ

Sau khi đã Tượng Hình rồi tiếp nối theo, đó là Hải Thanh để Hội Ý
Theo Nguyên Tắc:

Tượng Hình thì có Tám Hình 3 vạch hơi khác nhau trong cái Lý Thành vạch vẽ mặt của Tạo Hoá, Thượng Đế, tức là Tiên Hậu Thiên Trí Tri Ý Thức ở con người thể hiện ra Tám Hình 3 vạch đó, chúng được hiểu là Trí Tri Ý Thức xuất hình ứ ngoại.

Từ ngàn xưa tới nay người đời thường thắc mắc về Nhân Sinh, Tạo Hoá, Thượng Đế mà nay chúng đã hiện hình: Tám Hình ba vạch, vậy thiên hạ nghĩ sao về tám hình ba vạch này?

Xin tạm đáp rằng: Những con người khó tánh nhất, không muôn tin, không muôn nghe, không muôn nhìn biết, không muôn tư tưởng gì hết, thì cũng phải bị đang dùng Tiên Hậu Thiên Trí Tri Ý Thức để mà phủ nhận, chấp nhận thế nào đó, bất kể thức ngủ, sống chết, ngày đêm. Tiên Hậu Thiên Trí Tri Ý Thức [...] Thông Lãnh Vũ Trụ đời đời.

Có một số ít người khi đó hiểu về Tạo Hoá, Thượng Đế tức Biến Hoá, Biến Động, Biến Đổi là năng Tính, năng Lực siêu hiển, nhưng họ muôn biết đích xác về một vấn đề khi không biết phải làm sao đối với năng Tính Biến Hoá Thiên hình vạn trạng này. Người đời phải vô tư, tức tư lự mà bất thiền bất nihilism thì có lúc sẽ biết được chính xác ở Tiên Hậu Thiên Trí Tri Ý Thức ngàn lần không sai một.

Nói về BIẾN HOÁ- HOÁ THÀNH hay là HOÁ THÀNH - BIẾN HOÁ

BIẾN HOÁ trong vô giây phút. Còn khi người mò mẫm làm ra, vẫn biết phải có từ manh vi rồi mới đến vô giây, rồi mới đến giây phút, giờ, ngày, tháng, năm [...] ⁽¹⁾ nguồn v.v... Vì vậy cho nên phải có thứ tự trước sau về sự Hoá Thành Biến Hoá và Biến Hoá-Hoá Thành ; [...] quá nhanh chậm của loài người.

Loài người miệt mài tìm hiểu về Vũ Trụ Không Gian -Thời Gian là quá sức người rồi, hiểu được tới Giây, Phút là việc không ai cần biết.

Nhưng đa số tìm hiểu biết về Năm, Tháng, Ngày, Giờ, để có được lẽ tất thắng cho mình, tại sao vậy? Xin đáp: bởi Ông Tầng Tô của Vũ Trụ là Tối Sáng, Đêm Ngày, từ Manh Vi đến Siêu Siêu, đến Siêu Hiển, đến Hiển Siêu. Người đời nay gọi là Nhiên, tức là Siêu Nhiên, Hiển Nhiên, Nhiên Tính, Nhiên Sinh, Nhiên Luật, Tự Nhiên. Vì con người là con cháu, chắt chít trong Vũ Trụ cũng đêm ngày, ngủ thức, chết sống, trưởng tiêu v.v... Bởi muôn biết về nguồn gốc con người để Động Tính cho thích hợp với Không gian, Thời gian nhân thế. Lực lượng, sức mạnh Vũ Trụ lớn lao vô cùng, khi nó Tĩnh Động nỗi lên thì loài người chỉ biết chống đỡ theo khả năng có thể được của loài người mà thôi, hoặc phải chạy trốn, hoặc đứng xa mà nhìn. Loài người có sức vươn lên mãi để né tránh, để chống đỡ tự vệ, để phòng, ấy là Tại sao? Muôn hiểu biết rõ đích xác thuộc Không gian, Thời gian thì có:

A – Muốn biết cho riêng mình.

A' – Muốn biết cho khắp nhân loại.

⁽¹⁾ Không đọc được vài chữ trong nguyên bản viết tay của tác giả.

Loài người vươn lên trong tư cách Khoa học, bởi đã chấp nhận Tiên Hậu Thiên Trí Tri Ý Thức tức chấp nhận có Trước Sau, có Thời Gian Tính của Trí Tri Ý Tiên Hậu, mặc dầu quá nhanh Hoá Thành cùng lúc phải có đủ Tám Hình ba vạch Dứt Liên. Muốn rõ biết được thứ tự trước sau thì phải biết mình là Khoa học hoặc phải tự biến mình ít nhứt là con nhà Khoa học Huyền nhiệm, Huyền bí cao siêu, để chấp nhận một tư cách Khoa học tối thiểu được đề nghị như sau: (Quy ước)

000: Chưa : Không gì hết

001: Manh Vi : Hơi-Hơi-Khác

002: Hoá Thành : Đã Hơi Khác.

Muôn vật đều có cái vấn đề Chưa.

Muôn vật đều có Manh Vi.

Muôn vật mới Hiển Siêu đó.

THÚ TỰ TRƯỚC SAU 8 HÌNH

Đặt Tên: Xin đặt tên cho 8 hình đơn độc ấy như sau:

1	2	3	4	5	6	7	8
Hư	Ngung	Trụ	Tiềm	Khởi	Vũ	Hiển	Như
☰	☱	☲	☷	☳	☴	☵	☶
☲	☱	☰	☷	☳	☴	☵	☶
☱	☲	☴	☵	☶	☷	☳	☰

Khởi đầu cách đọc của Tiên Hậu Thiên Trí Tri Ý Thức thì phải đọc từ trên đở xuống bằng sáu vạch một lần, và khởi từ *trái* qua *phải* kế tiếp thì mới dúng lý của nó.

Theo nguyên tắc phải Hài Thành cho Tám Hình đơn độc, rồi kế đó mới chơi nhau mà thành ra đủ ở Lý Biến Hoá Hoá Thành và cũng là Hoá Thành Biến Hoá mãi không bao giờ đình nghỉ được nữa. Bởi cái Lý Cực Không là để tiến qua Cực Hữu, nhưng quyết định không bao giờ KHÔNG, hoàn toàn KHÔNG được nữa đâu nhé.

Đặt tên theo Kỷ Nguyên Tiên Hậu Thiên Trí Tri Ý Thức

Hẽ có Đạo tức phải có Đời. Vì Đạo là Đời, mà Đời là Đạo. Cho nên chúng tôi hết sức chọn chữ nghĩa cho loài người tham dự, nhưng chắc chắn ít có người đọc tới! Tuy vậy chúng tôi cũng phải lo cho xong việc Kỷ nguyên Tiên Hậu Thiên Trí Tri Ý Thức, cũng là Kỷ Nguyên Liên Hành Tinh: Kỷ Nguyên Âm Dương phải có Âm Dương danh Đạo-Đời mới phải lẽ chó! Không có Đạo riêng Đời riêng, Âm đâu Dương đó, Âm nào Dương nấy như chúng ta hằng thấy, làm lành có gấp lành, làm dữ có gấp dữ theo tư ý.

Trong 64 Hình sáu vạch Đứt Liền gồm cả là 384 vạch ấy đọc là:

(HƯ, NGUNG, TRỤ, TIỀM, KHỎI, VŨ, HIỂN, NHƯ) ráp lại.

<u>Hư</u>	<u>00 Hư -</u>	Trụ	16 Hư -	Khởi	32 Hư -	Hiển	48 Hư -
	01		17		33		49
Ngung - Hư		Ngung - Trụ		Ngung - Khởi		Ngung - Hiển	
02 Trụ -		<u>18 Trụ -</u>		34 Trụ -		50 Trụ -	
Hư		<u>Trụ</u>		Khởi		Hiển	
03 Tiềm -		19 Tiềm -		35 Tiềm -		51 Tiềm -	
Hư		Trụ		Khởi		Hiển	
04 Khởi -		20 Khởi -		<u>36 Khởi -</u>		52 Khởi -	
Hư		Trụ		<u>Khởi</u>		Hiển	
05 Vũ -		21 Vũ -		37 Vũ -		53 Vũ -	
Hư		Trụ		Khởi		Hiển	
06 Hiển -		22 Hiển -		38 Hiển -		<u>54 Hiển -</u>	
Hư		Trụ		Khởi		<u>Hiển</u>	
07 Nhự -		23 Nhự -		39 Nhự -		55 Nhự -	
Hư		Trụ		Khởi		Hiển	
08 Hư -		24 Hư -		40 Hư -		56 Hư -	
Ngung		Tiềm		Vũ		Nhự	
	<u>09</u>		25		41		57
<u>Ngung-Ngung</u>		Ngung - Tiềm		Ngung - Vũ		Ngung - Nhự	
10 Trụ -		26 Trụ -		42 Trụ -		58 Trụ -	
Ngung		Tiềm		Vũ		Nhự	
11 Tiềm -		<u>27 Tiềm -</u>		43 Tiềm -		59 Tiềm -	
Ngung		<u>Tiềm</u>		Vũ		Nhự	
12 Khởi -		28 Khởi -		44 Khởi -		60 Khởi -	
Ngung		Tiềm		Vũ		Nhự	
13 Vũ -		29 Vũ -		<u>45 Vũ -</u>		61 Vũ -	
Ngung		Tiềm		<u>Vũ</u>		Nhự	
14 Hiển -		30 Hiển -		46 Hiển -		62 Hiển -	
Ngung		Tiềm		Vũ		Nhự	
15 Nhự -		31 Nhự -		47 Nhự -		<u>63 Nhự -</u>	
Ngung		Tiềm		Vũ		<u>Nhự</u>	

Nếu có người đã tự hiểu thâm sâu về vấn đề này, át có khi cũng tự thầm nói rằng: Chúng được thuộc vào Vô Tự Thiên Thơ, hay ít nữa cũng thuộc về Kinh Vô Tự, mặc dầu đã Hữu Tự!!

Chúng tôi tự xét lại vấn đề Vô Tự và Hữu Tự này như sau: Thuở xưa hay Thời nay, xứ này hay xứ khác đều có bậc vĩ nhân bác học khác thường trong thiên hạ. Nhưng đã là con người rồi thì vẫn phải làm các việc cho loài người mà thôi.

Dẫu loài người có đọc hay không đọc hoặc có đọc mà không hiểu, lúc ấy thì rõ ràng Hữu Tự ấy đáng là Vô Tự đối với người đó, có chữ mà như không có chữ chớ gì?

Lại nói về chữ nhiều hay chữ ít. Văn minh tiến bộ chỉ làm ra Kinh Sách có hai chữ mà gồm hết tất cả trên Trời dưới Đất, muôn loài vạn vật. Hiện nay loài người cũng đang tiến về hai chữ để giải quyết mọi vấn đề khó khăn của loài người: (Chữ Nghĩa). Thời nay người ta lạm dụng chữ nghĩa quá nhiều, những *mỹ từ* cao siêu đẹp đẽ cũng *bị* và *được* mất tin tưởng quá nhiều, *bị* và *được* hoài nghi tất cả !!

Vậy các bậc cao minh hoặc các ngành gián điệp đều phải có chữ nghĩa riêng, buôn lậu cũng phải có chữ nghĩa riêng, cướp của giết người cũng vậy. Tất cả mọi ngành nghề *bị* và *được* hoài nghi là vì như vậy, chớ không có gì lạ cả.

Một *hoài nghi* được tiên nhân nói: Sự Kinh Dịch, Kinh này bị mai một khiến thiên hạ phải theo bờ sông mà cầu nguồn, để tìm hiểu biết về *Gốc* của Con Người và Muôn Vật. Vậy Kinh Dịch thời xưa đã xứng danh là *Gốc* của trên Trời dưới Đất, trong đó có Con Người và muôn vật. Nhưng vì hoài nghi về *Long Mã* hiện trên sông Hoàng Hà nên gọi là Hà Đồ. Lại nói sau khi vua Vũ trị thuỷ ở sông Lạc có con *Rùa Thần* nổi lên mà trên lưng có những cái vần như vậy nên gọi là Lạc Thơ.

Kế đó có người nói do vua Phục Hy bày ra Tám Hình ba vạch đó, nay Thiên hạ thường gọi là Bát Quái.

Đối với chúng tôi: Kỷ Nguyên Mới: Tiên Hậu Thiên Trí Ý Thức hay Liên Hành Tinh nói: Ai cũng có quyền hoài nghi và nói lên điều gì cũng được cả, miễn là yên ổn được một thời gian nào đó là quý lắm rồi. Ai nói sao cũng được hết, cãi nhau chỉ vô ích quá.

Chúng tôi cũng thuộc loại người làm biếng nói, làm biếng viết, thế mà cũng phải viết cho xong việc Kỷ Nguyên Trí Tuệ Mới ở loài người. Chúng tôi là những người thiểu học không hiểu biết gì nhiều, trong 45 năm qua chỉ cứ thắc mắc về Tạo Hoá, Thượng Đế, vừa thắc mắc vừa chờ đợi: nước Nhật, nước Tàu, Ấn Độ, Đại Hàn phải có trả lời được kỳ vọng của mình. Nhưng than ôi! Súng nổ đạn bay khắp cả miền Nam Việt Nam, rồi bỗng nhiên Trời khiến, người không biết gì tự gầm thét lên thành Bản văn nói: *Tiếng Thét của các Chiến Sĩ Văn võ không phân biệt chủng tộc trong cơn khói lửa*, lại tự xưng là *Kỷ Nguyên Tiên Hậu Thiên Trí Ý Thức kính cáo*.

Đâu phải khi không mà rút đi sao? Tôi nghĩ rằng: Mỹ thử vỗ khí tới loại C.B.U là thoả mãn rồi. Tôi không nói Việt - Mỹ thắng thua gì cả. Nhưng vì thời gian tính phải có hội hợp, nhưng người thì hiểu khác nói khác, ấy là việc thường tình trong thiên hạ.

SỰ ĐẶT TÊN CỦA THỜI XUẨA

Không biết bao nhiêu người **hoài nghi** về Kinh Dịch bị mất **Gốc** chớ không phải mất hết trọn bộ Kinh được.

Tuy biết là mất **Gốc** thì sẽ không thích hợp được với Trí Tuệ Mới. Chúng tôi mạo muội làm việc này sau 45 năm chờ đợi.

Tiền nhân cũng đã hết sức cẩn thận trong sự đặt tên cho Tám Hình ba vạch trong phạm vi Thiên Địa như sau: trong Trời Đất có lòi – lõm tức Núi - Đầm rồi, Nước - Lửa và Sấm - Gió quây quần cả con người với muôn vật trong đó.

BÀN VỀ THÚ TỰ ĐẶT TÊN

Tại sao trong Kỷ Nguyên lại đặt tên cho Tám Hình ba vạch bằng những số ngược lại với nhau? Xin thưa rằng: Trí óc tôi chỉ suy nghĩ về lúc chưa có gì hết, chưa có Trí Tri Ý, kể từ Vô Toàn Vô đến Vô Cực thì lúc ấy chưa có Trời Đất gì cả. Vậy trước hơn Trời Đất là gì? là ai? Chúng tôi cho đó là **Vô Cực Đức Tính**, mà hễ đã đặt tên là Vô Cực tức lúc ấy không còn Vô Toàn Vô được. Khắp nơi muôn hoá sinh thứ gì cũng đều phải **Cực Không** cái đã. Ở đây chúng tôi đặt tên cho Đời Đời Kiếp Kiếp trên Trời dưới Đất khắp muôn loài vạn vật là **Tiên Hậu Thiên Trí Tri Ý Thức: Đứt trước Liền**.

Tiền nhân đã đặt tên là Trời Đất chắc chắn cũng chỉ với Ý Nghĩa Đời Đời Kiếp Kiếp khắp mọi nơi. Nhưng người đọc có khi không nhớ do có Tiên Hậu Thiên Trí Tri Ý Thức hoạt động trong ngoài luôn khắp mọi nơi. Khắp nơi cũng còn gấp phải Núi - Đầm, Nước - Lửa, Sấm - Gió của Trời Đất đó. Trời là gì? Ất sẽ có trả lời rằng: Đầu đội Trời. Đất là gì? Ất sẽ trả lời rằng: Chân đạp Đất.

Thời ấy đã có chấp nhận: Trời trên Đất dưới rồi. Trời trước Đất sau rồi. Hợp Thời là Hợp Lý đó. Cho nên phải đặt tên: Trời trước hơn Đất vậy.

(01) **Thiên** tức Trời, **Địa** tức Đất (08)

(07) **Sơn** tức Núi, **Trạch** tức Đầm (02)

(06) **Thuỷ** tức Nước, **Hoả** tức Lửa (03)

(05) **Phong** tức Gió, **Lôi** tức Sấm (04)

Tiền nhân cũng đặt tên cho Tám Hình ba vạch, rồi chơi nhau mà thành ra sáu mươi bốn Hình Tiên Hậu của sáu vạch, gồm cả là 384 hào. Sở dĩ có chuyện nghịch số Kỷ Nguyên là vì chúng tôi tìm hiểu về cái Gốc của Trời của Đất, ai sanh ra Trời, ai sanh ra Đất, chuyện này chắc ít người muốn biết lắm. Nếu có người muốn học để **Hiểu Biết về Tiên Tri Tiên Giác** thì phải theo học từ Trời -

Đất, Núi - Đàm, Nước - Lửa, Sấm - Gió, học từ đó đã gọi là Học Truy Nguyên mọi thứ rồi. Bởi vì Dịch Nghịch Số: Dịch là phép toán **Truy Nguyên Ngược**. Cứ xét về sự đặt tên trước sau, chớ không nói xảy ra cùng lúc Cực Không, đều có đủ, được tượng trưng là Tám Hình ba vạch Đứt Liên.

Chúng tôi thuộc Kỷ Nguyên Tiên Hậu Thiên Trí Tri Ý Thức, Trời khiến phải làm cho trọn sự việc lao công của mình, đã bốc đồng đề ra. Đây chỉ là nối tiếp muôn công ơn của tiền nhân nào đã hoài nghi sơ Kinh Dịch bị mai một trong thế gian. Riêng tôi thì hoàn toàn tin tưởng, chắc chắn sẽ có nối tiếp, bất kể thế nào rồi cũng có dự trữ trong các Thư Viện, gọi là Thư Viện Quốc Tế chẳng hạn.

Tới đây kể như đã tạm đủ thuộc Tượng Hình, Hài Thanh, Hội Ý cho Kỷ Nguyên Tiên Hậu Thiên Trí Tri Ý Thức; vào Đời thì gọi là Kỷ Nguyên Liên Hành Tinh.

Tin tưởng rằng Kinh - Sách cũng như Sử - Sách này sẽ được gặp người siêng năng hơn chúng tôi, người ấy sẽ quên tất cả mọi sự nóng lạnh ngoài đời, để tiếp tục hoàn hảo Bộ Dịch Kinh Đại Toàn trong thiên hạ.

Vì sức lực, vì hoàn cảnh, vì tuổi đã khởi đầu quên nhớ, Tạo Hoá đã khiến nên để cho người khác nối tiếp các việc đó. Năm này Quý Dậu đã 76 tuổi, cũng là tuổi nên nghỉ ngơi. Nếu mà còn tiếp tục, át sẽ không vừa ý thiên hạ, mặc dù muôn viết chút ít nữa về Dịch Kinh Đại Toàn, là Bộ Kinh mà chúng tôi có may mắn được đọc sơ qua, nhưng kể như Kinh Vô Tự đối với chúng tôi, bởi không hiểu biết chữ Tàu, chữ Hán gì cả, nhưng tại sao lại có **Dịch Kinh Đại Toàn** ra đời bằng Việt Ngữ? Xin thưa rằng: Vì tôi có gặp được Cụ Từ Thanh tức **Tù Bi**, **Thanh Tịnh**, Cụ thích đoạn nào thì dịch ra đoạn ấy, không ai bắt buộc được. Dịch ra như vậy trong 9 năm, không lương bổng gì hết, chỉ cần có người đọc là quý lắm rồi. Tôi cứ tiếp tục đọc, Cụ tiếp tục dịch ra nhiều thứ sách Tàu, như: **Lục Nhâm Dị Tri**, **Mai Hoa Dịch Số**, **Bốc Phệ Chánh Tông**, **Lục Nhâm Kim Khẩu Quyết**, **Dã Hạc** và **Dịch Kinh Đại Toàn**, chút ít về Vạn Pháp Quy Tông, chút ít về Hoàng Cực Kinh Thế. Còn nào là Độn Bát Môn của Kim Oanh Ký, rồi Diễn Cầm Tam Thế, Tam Ngươn Tiểu Lược - Đại Lược của Lê Văn Nhàn. Tất thảy chỉ có Dịch Kinh Đại Toàn là vừa ý nhứt, nhưng vẫn chưa đúng ước vọng tìm hiểu riêng mình. Có lẽ vì lúc đọc mà không hiểu nhiều lần quá rồi tự nhiên bỗng nổi giận, tự gầm thét lên thành ra một Bản Văn là **Tiếng Thét của các Chiến Sĩ Văn Võ không phân biệt chủng tộc trong cơn khói lửa**, giữa lúc súng nổ đạn bay khắp cả miền Nam Việt Nam.

Nào ngờ đâu **Bản Tiếng Thét** của mình lại có vọng lại y như là sự trả lời cho **Bản tiếng Thét**, sau đó chừng một tháng rưỡi: Tổng Thống Mỹ ra tuyên lệnh:

1. Ngưng dội bom Bắc Việt.
2. Không tranh cử Tổng Thống kỳ tới.
3. Triệu tập Hội Nghị Ba Lê.

VIỆT NAM DỊCH LÝ HỘI RA ĐỜI

Nhằm vào năm Ất Tị tức là năm 1965 đến năm Mậu Thân tức là năm 1968 thì Bản Tiếng Thét tung bay khắp Văn Võ. Năm Bính Thìn tức là năm 1976 vào nhà giam ... hết bốn năm sáu tháng hai chục ngày, vì không có lỗi gì nên được xét tha, về tới nhà là cuối tháng Chạp, sáng ngày sau tức khởi đầu năm 1981, ở với vợ tới năm 1983 thì vợ chết. Ở vậy đến nay là năm 1993.

Còn nói về sách vở với các trò học Dịch, thì *Việt Nam Dịch Lý Khai Nguyên*, kế đó là *Văn Minh Dịch Lý Việt Nam*, rồi *Việt Nam Khoa Dịch Lý Học*, tới *Thiên Nhiên Xã Hội Học tập một. Tập Thơ: Con Người Vũ Trụ Dịch*. Nói riêng về tất cả các trò theo học Dịch Lý Việt Nam, bất kể học trò cũ hay mới, Thầy luôn luôn được biết ơn và nhớ ơn, nhờ có thường xây dựng cho Thầy từ xưa đến nay, nên nay mới xong được Kỷ Nguyên Mới trong thiên hạ. Giờ đây chúng ta tự biết di sản dân tộc Việt Nam sẽ không còn quá nghèo nàn như trước kia, rút gọn mà lại bao trùm hết mọi Đạo Giáo và mọi Ngành Nghề Khoa Học, bất kể không gian thời gian, thời đại nhân trí ra sao. Tất thảy đều nhảy múa trong Biển Hoá, Biển Động, Biển Đổi Luật của chúng mà thôi.

Đời sống của Thầy phải tĩnh động trong kiếp sống lạ, lúc nhỏ học được chút ít chữ Pháp, rồi lớn lên có đầy đủ phương tiện để học thêm tiếng Tàu, tiếng Anh, tiếng Mỹ v.v... Nhưng Ông Tạo Hoá lại nhắc nhở rằng: Người đời sẽ nói *Anh* nhờ văn hoá nước *Tôi* mới tạo *Anh* sanh ra Kỷ Nguyên Mới! Để ra Kỷ Nguyên Tiên Hậu Thiên Trí Tri Ý Thức, rồi tiếp nối cho Đời Đạo mới gọi là Kỷ Nguyên Liên Hành Tinh. Tạo Hoá can thiệp và trả lời rõ rệt nhiều lần trong nhiều đêm hôm lặng lẽ tĩnh mịch, thành thử tôi phải **bị** và **được** dốt nát về ngoại ngữ luôn tới nay. Lại còn nói thêm: Việc ngoại ngữ ấy để cho các trò và thiên hạ lo mới được. Đêm nay tới được câu hứa lý, và ngủ yên ổn đêm đó. Còn biết bao nhiêu năm trằn trọc không kể hết được về vấn đề Tạo Hoá Thượng Đế?

Nay thì đã xong, các trò chỉ còn lo phổ biến tài liệu ấy. Sinh viên học sinh tiêu tan sự mặc cảm dân tộc Việt Nam, chỉ là vong bồn sùng ngoại, mà nay ít nữa cũng xứng đáng hanh diện trong khắp thiên hạ, vì Việt Nam chúng ta đã tự có một nền Văn Hoá siêu tuyệt rồi, do người Việt Nam sáng tạo xướng xuất, lại còn tự có **nhân hiệu**: *Kỷ Nguyên Tiên Hậu Thiên Trí Tri Ý Thức Âm Dương* rõ rệt, cho nên thêm là *Liên Hành Tinh*. Nội hai chữ *Tiên - Hậu* không, cũng đã rõ ràng *Âm Dương là Một* rồi, nhưng vì Đạo - Đời và Đời - Đạo cần phải thêm danh cho đủ. Bởi Đời là vậy mà thành ra thiên hạ tự nói Kỷ Nguyên Âm Dương: Trí Tuệ Mới. Cái điều cần là học giả hiểu - biết biết - hiểu chính lý là đủ rồi. Học ở Lý chớ không phải hiểu ở Danh. Danh có giới hạn của Danh, còn Lý thì rất thâm sâu vô cùng. Hiểu được vậy thì bót cãi vã nhiều lắm. Xin cho biết chút ít về Lý Lẽ?

Đáp rằng: Tại đâu, tại sao?

Bóng dáng hình thức
Danh gọi trước sau
Ý nghĩa đơn cử nó.

Bởi Lý Lẽ bao hàm nhiều quá, đủ thứ hết, nào là cao thấp, nhanh chậm, nhỏ to, xa gần, cứng mềm, nhiều ít, đậm lợt, mạnh yếu, dữ lành, tĩnh động v.v... Vì thế nên chúng tôi chỉ nêu lên cho Lý Lẽ Học: **Tượng Hình, Hài Thanh, Hội Ý** là đủ rồi, còn thiếu bao nhiêu thì các bậc tiền nhân đã làm đầy đủ rồi đối với tôi. Nay xin nhắc lại theo Trí Tri Ý như sau:

000: Manh - Vi 001: Vi - Lý 002: Lý - Đức

003: Đức - Tính 004: Tính - Tình 005: Tình - Ý.

Muôn triệu ngàn Tình - Ý ở muôn loài vạn vật, thế mà đều Tinh Động trong **Biên Hoá, Biên Động, Biên Đổi Luật** mà thôi, không gì khác được.

KHẮP NHÂN LOẠI

– Nếu khắp thiên hạ cũng có người **dốt chữ nước ngoài** mà cũng bị được Trời khiến bốc đồng, ra danh hiệu độc địa: **Kỷ Nguyên**, kể từ đó phải lo cho xong sự lao công đó, dầu thứ đó nó chỉ thuộc về Lý Học.

– Nếu các **bậc cao minh uyên bác** thấy trong tài liệu, có thiếu sót, xin thông cảm. KỶ NGUYỄN LIÊN HÀNH TINH kính báo. (1993)

Trước hết xin cảm ơn **Tạo Hoá**, kế đó là các **bậc tiền nhân** xưa nay, các vị quyền trưởng và phụ tá, có trách nhiệm về công cuộc tiến hoá chung của nhân loại, các đạo giáo tôn giáo, trong ngoài Đất Nước Văn Võ, không phân biệt chủng tộc, đã hữu tình hợp lý với chúng tôi, dầu có gặp mặt hay chưa, nhưng trong thầm kín Tiên Hậu Thiên Trí Tri Ý Thức đã trợ duyên đắc lực, cho nên hôm nay chúng tôi mới xong được việc gọi là **Kỷ Nguyên Âm Dương Đạo-Đời-Đời-Đạo hiệp nhứt trong thiên hạ**: Siêu nào Hiển này, Siêu đâu Hiển đó, Hiển đâu Nhiên đó, Hiển nào Nhiên này, Đạo đâu Đời đó, Đạo nào Đời này.

Có lẽ đa số ít hiểu điều này, muốn hiểu rõ thì suy nghiệm từ ở **Vô Toàn Vô** qua **Vô Cực** là xong hết. Bởi **Vô Cực** là để tiến đến **Cực Hữu**. Nên nhớ rằng: **Cực Hữu** không bao giờ trở lại **Vô Toàn Vô** được nhé.

Học trò chính của tôi cũng chỉ còn chừng chín (09) người, nếu có ai tự xưng là học ở **Hội Dịch Lý Việt Nam** thì xin đọc giả chớ vội tin, nếu là học giả thời càng thận trọng trong việc học hành mới được. Những học trò của tôi có ở trong nước và ngoài nước. Bởi vì ở trong nước nhà mà cũng đã có xảy ra sự ngộ nhận về người, mạo nhận luôn cả Thầy và Trưởng Ban Truyền Bá trước mặt, mình không mấy giận mà lại tức cười, là Trưởng Ban Truyền Bá là **bạn hữu** ngồi trước mặt mà không biết cứ nói lung tung, lát sau khi được sự giới thiệu tôi Cao Thé Nhân đây, thế rồi mọi việc chấm dứt, rất mừng vì toàn là không có nói xấu cho Hội, chỉ nói là **bạn hữu** mà thôi.

Các trò còn sót lại nên kiên nhẫn và hiệp lực trong mọi việc có thể được.

Kỷ-Nguyên Liên-Hành-Tinh Chính-Thúc-Tự

Kính Cáo.

Mùng chín, Tháng Hai, Năm Quý Dậu tức 01-03-93.

Dịch Lý Sĩ XUÂN-PHONG NGUYỄN-VĂN-MÌ

(Nguồn: Nội san 07-2005, Diễn đàn dịch lý Việt Nam; Quán dịch y đạo Nam Thanh)

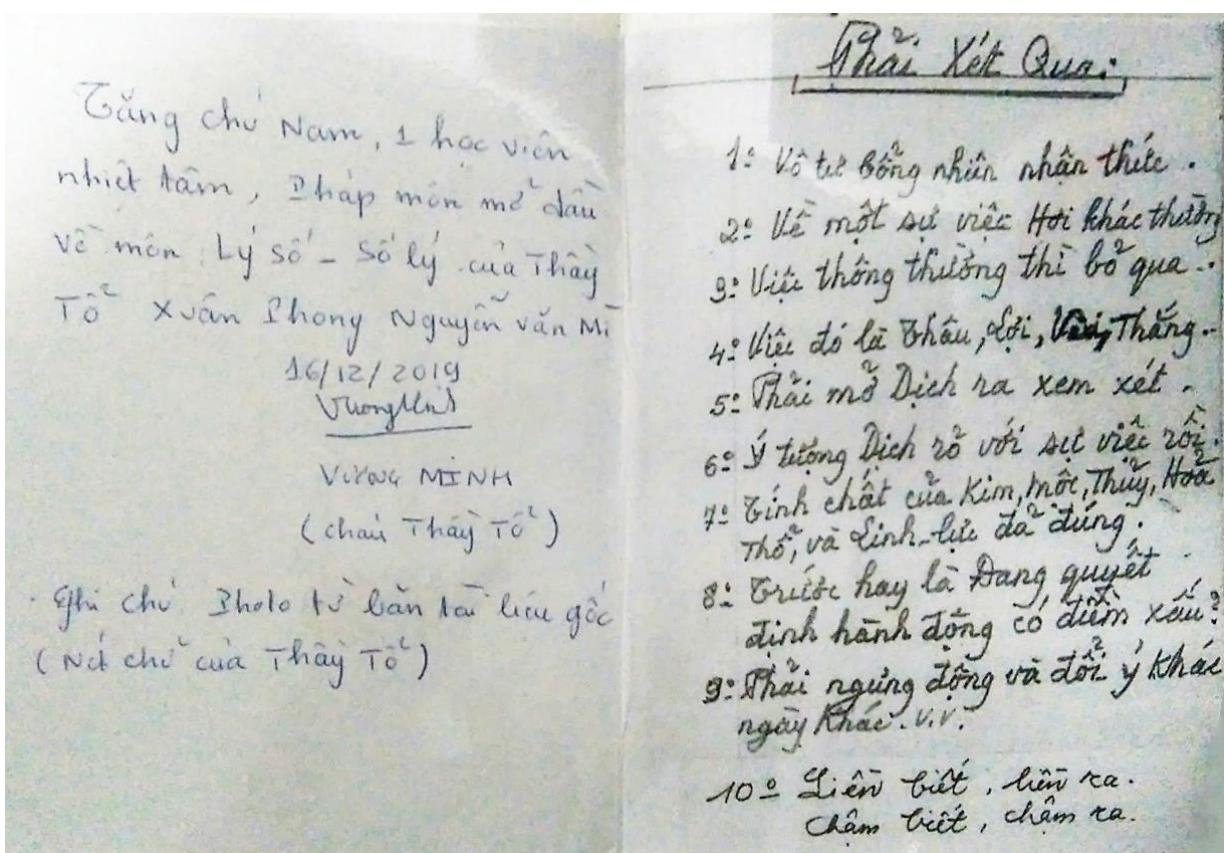
10 BÍ QUYẾT NÓI DỊCH CỦA THẦY TỐ

XUÂN PHONG NGUYỄN VĂN MÌ

(Văn Thanh thọ nhận và ghi chép lại)

1. Vô tư bỗng nhiên nhận thức.
2. Về một sự việc hơi khác thường.
3. Việc thông thường thì bỏ qua.
4. Việc đó là Thâu, Lợi, Vui, Thắng.
5. Phải mở Dịch ra xem xét.
6. Ý tượng Dịch rõ với sự việc rồi.
7. Tính chất của Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ và Linh lực đã đúng.
8. Trước hay là đang quyết định hành động có điềm xấu.
9. Phải ngưng động và đổi ý khác, ngày khác v.v...
10. Liền biết liền ra Chạm biết chạm ra

(Kèm theo di bút của Sư Tố)



SỰ ĐẶT TÊN (ĐỊNH DANH)

Sự lý - Tình lý - Phạm vi tình lý

Lời Ban Biên Tập: bài Định Danh và liên quan trong tập 1, 2 bộ Kinh Dịch Xưa và Nay của thầy Nam Thanh Phan Quốc Sứ dưới đây như là một báu vật, cẩm nang luôn đi theo bên mình mỗi một Dịch học sĩ, nên trích đăng lại vào Nội san số này.

I. DANH LÀ GÌ?

Danh là âm thanh, hình tượng, nét vẽ, ký hiệu diễn tả hiện tượng, trạng thái, ý nghĩa, lý lẽ nào đó của sự vật, sự lý.

Danh có thể do tự nhiên, có thể do bày đặt của con người hoặc muôn vật; gồm có Danh Từ, Danh Tượng, Danh Tính, Danh Ý, Danh Lý.

Con người lúc nào cũng sống trong môi trường tràn ngập Danh.

Danh là sản phẩm của Trí Tri Y Tiên Hậu Thiên, là Trí Tri Cơ Cầu Tượng Hình Hài Thanh.

Hình thức biểu hiện và ý nghĩa nội dung của Danh biến đổi theo thời gian, không gian.

Muốn hiểu rõ Danh, phải theo qui ước của Danh. Qui ước của Danh là phạm vi tình lý. Ở mọi phạm vi tình lý, Danh có hình thức và ý nghĩa riêng cho trong phạm vi tình lý đó; qua phạm vi khác, Danh có thể biến đổi hình thái lẫn nội dung.

Riêng xã hội loài người càng phát triển thì nhu cầu đặt tên càng đa dạng phức tạp vì Danh là nhu cầu thiết yếu của bất cứ cái TÔI - CON NGƯỜI nào để phân biệt chỗ *Giống mà hơi khác nhau* (ĐỒNG NHI ĐỊ) của vạn hưu và để truyền thông tư tưởng lẫn nhau giữa những cái TÔI- CON NGƯỜI và LOẠI VẬT.

Vạn Hữu trước kia vốn không tên (Vô Danh), đến nay không thứ gì mà chẳng có tên.

“Vô danh thiên địa chi thủy

Hữu danh vạn vật chi mẫu”

Tiền nhân đã liều mạng đặt tên cho cái Lý Không Tên. Do đó, có nhiều Danh khó hiểu nổi, không hiểu được. Dù có dùng bao nhiêu Danh để diễn tả, cũng không lột hết được sự thật nên phải dùng trực giác Hội Ý, Hội Lý mới trực chỉ quán thông được toàn cảnh, toàn thể sự thật.

Trong tất cả các Danh, thì Danh KHÔNG - HOÀN TOÀN KHÔNG (KHTK) là khó hiểu nhất, không thể hiểu được, vì nó là "không có gì hết, không là gì hết", ngay cả sự hiểu biết cũng không có, thì lấy gì để hiểu; cái KHÔNG, muôn ngàn triệu cái KHÔNG vẫn chưa phải là KHTK. Nhưng éo le thay, danh KHTK đã có, thì dù khó khăn cỡ nào, không thể hiểu được, cũng ráng mà hiểu. CON NGƯỜI có tật lớn là muôn biết điều không thể biết được. Do đó, không

tránh khỏi suy diễn sai lạc sự thật, như cảnh 5 người mù sờ voi. Nên có người than;

*"Đạo khả Đạo phi thường Đạo
Danh khả Danh phi thường Danh"*

Hoặc:

"Đạo cảm thông, không thể nghĩ bàn"

Ngay cả những danh thông thường gần gũi quen thuộc dẽ thấy biết, nếu không để ý, vẫn hiểu và dùng làm lẩn. Chẳng hạn, danh DỊCH LÝ. Đến giờ, còn có người hiểu làm Dịch Lý là Bói Toán, là Bùa Chú, hoặc chấp danh là hễ nói đến Dịch Lý phải có các từ Âm Dương, Thái Cực, Lưỡng Nghi, Tứ Tượng, Bát Quái, Ngũ Hành, với các nét, các vạch đứt liền, các hình đồ vuông tròn góc cạnh hình sao... nếu không có những thứ trên, họ cho là không phải Dịch Lý hoặc khó nói Dịch Lý.

Đa số Chấp Danh là Chấp Lời, Chấp Tướng. Như thầy tu thì phải vậy, phải vậy; hiểu nghĩa thì phải thế này thế nọ thế kia; tình yêu phải có điều kiện này nọ. Sự thật: "**Chiếc áo không làm nên thầy tu**".

"Tu đầu tóc không cần phải cạo.

Miễn cho rồi cái đạo làm người"(ĐHGC).

Tình yêu là Tình Yêu, Cuộc đời là cuộc đời, với ý nghĩa trọn vẹn của nó. Chứ đừng ép uổng theo kiểu "tình yêu là nhìn về một hướng "hoặc bẻ cong sự thật": "nhân chi sơ tính bản thiện". Thiện ác là phán đoán chủ quan, qui ước của từng xã hội Con Người. Loài Người lúc đầu cũng như mãi mãi về sau lúc nào chẳng có thiện ác trong mỗi con người, chỉ có mức độ thiện ác thay đổi ít nhiều tùy theo thời gian và không gian. Nên cùng sự vật việc có người cho là thiện thì cũng có người cho là ác. Đó là lẽ thường tình. Ta không chấp.

Chấp danh gồm cả Chấp Ý, Chấp Lý. Người thất nghiệp có khi do Chấp Ý, cho mình là thế này, thích thế kia, không cho phép mình làm việc nọ, chê khen chọn lựa hóa ra ở không dài dài... Có Đảng Đạo Chấp Lý, cho không phải bạn là thù, cho đời là mộng ảo, cho Tương Đối là Chân Lý, cho Tâm có trước, Vật có trước; cho chân lý mỗi người tự thấp đuốc mà tìm vì không truyền giảng được; cho con người là linh ư vạn vật, cho chỉ có con người mới có lý trí, còn cỏ cây sáu đá muông chim cầm thú không có lý trí, không có tình cảm. Tệ hại hơn, còn để ra nhiều học thuyết duy này, duy nọ, chuyên chính này nọ, trong khi sự thật đâu chỉ có vậy, Bệnh chấp Danh kể sao cho xiết.

Có người quá sợ tai hại của Danh nên đã tự hạn chế, như câm khẩu, bịt tai, nhắm mắt, đóng tư tưởng lại, nhưng liệu họ có thoát khỏi ảnh hưởng của Danh chăng? - Không! Không bao giờ thoát khỏi Danh. Vì họ tưởng Danh là thế này, Danh là thế kia, chứ không ngờ Danh là tất cả, Danh là tất yếu, Danh là một sự

thật trong muôn ngàn sự thật. Vũ trụ muôn loài còn có Danh, huống chi con người sao lại không Danh được.

Danh tự nhiên của Tạo Hóa là hình ảnh hiện tượng núi sông, mưa nắng, mặt trời, mặt trăng, tinh tú, cỏ cây, sỏi đá, muông chim, cầm thú, con người... nói chung là vạn vật; là âm thanh, là tiếng động trầm bổng của vạn vật. Tạo Hóa đã đặt tên: bằng cách lưu lại dấu vết, neo ý về sự nghiệp công trình Cầu Tạo Hóa Thành bằng tượng hình hài thanh nơi muôn vật. Có vậy, ta mới có thể nương theo Danh Tự Nhiên của Tạo Hóa mà học hỏi bày chế đủ thứ. Con người khi sinh ra đã dần dần tiếp thu mọi hiện tượng thiên nhiên để biến thành các ẩn tượng tiềm ẩn trong bộ nhớ của giác quan và Lý Trí. Hiện tượng thiên nhiên lưu lại dấu vết là ký hiệu của Tạo Hóa, còn ẩn tượng gom tụ thu nhỏ trong bộ nhớ con người là tín hiệu lưu trữ. Ký hiệu, tín hiệu này là Danh Tự Nhiên, bất chấp ý muốn con người. Danh Tự Nhiên hoàn hảo hoàn thiện nhất thế, nó bộc lộ gồm chứa tất cả mọi huyền bí khoa học của vũ trụ. Chúng tôi thường nói chơi mà thật, các Bạn học Dịch đến khi nào thấy hiểu cục đá, cột đèn đang nói cười với mình mới là vấn đề.

Danh thuộc nhân tạo là bắt chước đường đi dĩ nhiên của Tạo Hóa, theo qui luật Cầu Tạo Hóa Thành cũng theo đúng mọi lý lẽ đặt tên của Vũ trụ và đa số nương theo Danh của Tự Nhiên mà đặt tên. Danh này người đời gọi là tín hiệu thứ hai, chỉ có noi các động vật cao cấp. Nói riêng phạm vi loài người, mọi sự đặt tên do con người đều là sự bày đặt của trí óc. Con người bày đặt lời nói, chữ viết, hình tượng, điệu bộ, dấu hiệu, mã số để phục vụ lợi ích cho nhu cầu đời sống ngành nghề của mình. Danh nhân tạo chỉ phản ánh phần nào sự thật. Nó là sự thật của Danh; chứ không phải là sự thật của sự thật. Dùng Danh nhân tạo để chuyên chở sự thật là chuyện bất đắc dĩ của con người.

Tiền nhân thường nhắc:

- *Văn dĩ tải Đạo. (Chữ để chở Đạo Lý)*
- *Văn bất tận Ngôn, Ngôn bất tận Ý, Ý bất tận cùng kỳ Lý.*
(Chữ không hết Lời, Lời không hết Ý, Ý không tới hết Lý).

Nhìn lại chung quanh con người hiện nay, hầu như đâu đâu cũng có danh nhân tạo và lần lần hội nhập Danh thiên nhiên với nhân tạo là một. Cái gì con người cũng bày đặt tên theo ý mình. Con người gấp sự vật hơi khác lạ, thường hỏi: cái đó là cái gì? Là sao? Và liền tức khắc con người dùng Danh nào đó đã đặt sẵn để trả lời hoặc dùng nhiều Danh đồng nghĩa, khác nghĩa để diễn tả hoặc đặt danh mới nếu chưa có sẵn Danh. Như đó là tấm bảng, là em tôi, là cục đá, là ông Địa, là Thiên Lôi; hoặc Dịch là Biến Hóa, Biến Động, Biến Đổi, Thay Đổi, Hóa Thành, Trở Nên, Hóa Ra, là Tạo Hóa, là Thiên, là Trời, là không là gì cả, mà là cái gì đó, mà là tất cả; hoặc vi trùng lao này lạ quá, chưa có tên, ta lấy tên người khám phá là ông Koch mà đặt tên là vi trùng Koch, hoặc tọa độ một đỉnh núi xa lạ ta dùng ám số Z 287...

Tóm lại, đối với chúng ta là người nghiên cứu Dịch Lý là con nhà Văn Lý học, chắc chắn phải dùng Danh, nhưng khác với người đời một tí, ngoài Danh Từ, Danh Tượng, Danh Ý, ta chú trọng Danh Lý. Lấy Lý gì mà đặt tên muôn vật? Tại sao tôi tên là Con Người, là Quốc Sư? Có thật tên tôi là Quốc sú không? Tại sao người ta nói tôi tuổi Thân, con khỉ chuyên cành? có chắc đúng tôi tuổi Thân không? Tính nét và cuộc đời tôi có phải là giống con khỉ không? Đâu là hữu lý, đâu là vô lý, phi lý? Rốt cùng, tôi hiểu ra rằng tôi chẳng là gì cả, người ta muốn gán, muôn cho tên gì, neo ý ra sao cũng được. Sự thật tôi vẫn là tôi.

Người đời thường ít khi rảnh, hơi đâu thắc mắc cùng tột về Danh, nhưng riêng ta phải lý giải cho ra lẽ mới xứng đáng Lý Học Uyên Nguyên chứ ta không lầm cảm, điên rồ đâu.

Vậy: Đặt tên có theo lý lẽ nào không? Nếu có, thì lý lẽ đó ra sao?

II. ĐỊNH DANH THEO LÝ LẼ NÀO?

Bất cứ một sự Định Danh nào, tự nhiên hay nhân tạo, từ xưa đến nay và mãi mãi, đều theo chung một nguyên lý, một qui luật nhất định, là điều kiện át có và đủ tối thiểu để thành một Tên như sau:

1. Phải Có Sư Lý Và Ý Thức Sư Lý:

Trước hết, phải có sự lý, dù sự lý trừu tượng hay cụ thể, trong quá khứ hay hiện tại hoặc tương lai. Sự lý đó đang gom tụ thu nhỏ thành cái hiện hữu, có phạm vi, có giới hạn, dù giới hạn đó là vô cùng hay nhiệm nhặt. Sự lý hiện hữu vào một thời điểm (không- thời gian) bên ngoài hoặc bên trong Tôi - Con Người, cũng như Tôi - Con Người là một sự lý hiện hữu đối với muôn vật.

Khi tôi đặt tên cho sự lý, thì bắt buộc phải có sự lý trước đã và tôi hiểu sự lý sao đó, rồi mới chọn tên gọi nó.

Mọi sự lý trừ KHTK (Không - Hoàn Toàn Không) đều là CÓ, dù là cái KHÔNG vẫn là **CÓ cái KHÔNG**, nên gọi là VẠN HỮU, là Hậu Thiên so với KHTK là Tiên Thiên. Vậy, con người và muôn vật ở cõi CÓ, nên gọi là Hậu Thiên, là Hiện Hữu. Không gian thời gian có ngay từ lúc KHTK Cực, nên mọi sự lý đều ở trong Không gian Thời gian. Sự lý hiện hữu vào thời điểm nào đó gọi là **Phạm Vi Tình Lý**. Sự vật, sự việc do lý lẽ nào đó nó hiện hữu và có liên quan hữu tình với sự vật sự việc khác, hoặc có Tình Người Tình Đời tham dự lý luận về nó nên gọi là **Sự Lý**, là **Tình Lý**. Không có sự vật việc gì mà không có lý lẽ của nó, đó là **sự lý**; và bất cứ lý lẽ luận nào cũng phải lý luận về sự vật việc gì, đó là **lý sự**. Các sự lý quây quần tụ tán với nhau là Hữu tình, lại thêm có Tình Người tham dự, nên gọi chung là **Tình Lý**.

Vậy, khi có Sự lý, nói đến sự lý nào, thì con người cũng có hiểu biết lý luận ít nhiều về nó, chứ không thể nói hoàn toàn không biết, không có **Tình Ý**, **Tình Lý** với nó.

Đó là có ý thức mò tò ít nhiều về sự lý.

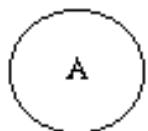
Mọi sự lý đều phải tiến hóa biến động biến đổi, từ hơi hơi khác đến quá quá khác, nếu không lưu lại dấu vết với ý nghĩa sơ mọn nào đó, thì khi sự lý trôi lăn theo thời gian và lăn lộn trong không gian, giống mà hơi khác với sự lý khác, đến lúc cần, làm sao tôi dò tìm cho nhanh và đúng sự lý và neo một số ý nghĩa đặc biệt riêng cho sự lý đó. Trước khi đặt tên cho một sự lý, tôi phải phân biệt chỗ **Đồng Dị** của sự lý. Mỗi sự lý là **Đồng Nhi Dị**.

2. So sánh phân biệt chỗ Đồng Dị của Sự Lý:

(Tức là so sánh Phạm vi Âm Dương)

Dĩ nhiên khi TÔI CON NGƯỜI ý thức sự lý là TÔI ý thức chỗ Giống Mà Hơi Khác Nhau (Đồng Nhi Dị) chính nơi sự lý đó, hoặc với sự lý khác. Nội dung thực sự của Ý thức chỉ là Ý thức Đồng Nhi Dị, chứ chẳng có gì lạ. Ý thức Đồng Nhi Dị là có so sánh, phân biệt chỗ Giống Mà Hơi Khác ở sự lý, gọi tắt là **so sánh phạm vi Âm Dương** hay **Phạm Vi Tình Lý Âm Dương**.

Thí dụ: Bạn có một vòng tròn như vậy:

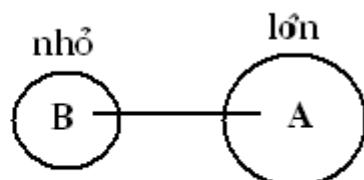


Bạn có dám gọi (đặt tên) vòng tròn này là **lớn** hay **nhỏ** không?

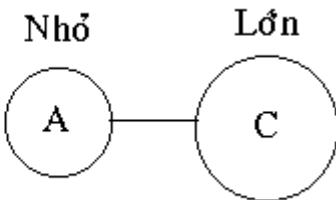
- Nếu bạn chưa nói được **lớn** hay **nhỏ**, là vì bạn chưa có Phạm Vi Tình Lý để so sánh phân biệt Đồng Dị (Âm Dương) với nó.
- Nếu Bạn nói ngay là lớn hay nhỏ là vì Bạn đã ngầm có Phạm Vi Tình Lý Âm Dương, đã so sánh phân biệt đồng dị theo qui ước từ lâu trong trí óc Bạn, chứ không cần mỗi lần lập lại qui ước.

Sự thật một mình nó thì không có Danh là lớn hay nhỏ, mà nó vừa lớn vừa nhỏ, lớn nhỏ cùng lúc, chẳng lớn chẳng nhỏ, sở dĩ nói được lớn hay nhỏ là do ở trong Phạm Vi Tình Lý. Như:

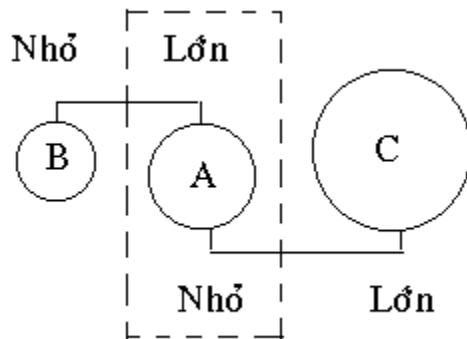
Trong phạm vi tình lý AB
so sánh theo chiều hướng của người
thì vòng tròn A đáng gọi là lớn so
với vòng tròn B đáng gọi là nhỏ.



Nhưng qua Phạm
Vi Tinh Lý AC thì vòng tròn
A đâu đáng gọi là lớn nữa mà
đáng là nhỏ so với vòng tròn
C đáng là lớn



Nếu chồng chất,
gán ghép hai phạm vi tinh lý
vào nhau, thì vòng tròn A vừa
lớn vừa nhỏ, chẳng lớn chẳng
nhỏ.



Lớn là Nhỏ, Nhỏ là Lớn

Dương là Âm, Âm là Dương.

Đồng là một vòng tròn A mà Dị là có Hai: Lớn – Nhỏ.

Vậy, A lớn hay nhỏ? Nói:

- Lớn cũng đúng, nhỏ cũng đúng
- Lớn cũng sai, nhỏ cũng sai.

Đúng Sai phải có phạm vi tinh lý, rồi so sánh chỗ Đồng Nhi Dị, tức là Âm Dương, thời mới có thể xác định được theo qui ước của Tôi trong phạm vi đó, và chỉ đúng sai cho phạm vi đó mà thôi.

Lớn là lớn so với nhỏ.

Nhỏ là nhỏ so với Lớn.

Lớn Nhỏ cùng ban nghĩa cho nhau, để cả hai cùng có lý.

Một mình Lớn là Vô Lý. Một mình nhỏ là Phi Lý.

Vì lấy gì gọi nó là Lớn?

- Gọi được Lớn là vì có so với cái Giống Mà Hơi Khác nó là Nhỏ. Hoặc ngược lại.

Vậy, **Lý là lớn nhỏ cùng lúc, một ẩn một hiện.**

Lý là vô hữu cùng lúc, là Âm Dương cùng lúc.

Gọi được Âm phải có Dương ban nghĩa.

Gọi được Dương phải có Âm so sánh.

Âm chỉ có giá trị đối với Dương và Dương chỉ có giá trị đối với Âm trong phạm vi tình lý Âm Dương đó mà thôi.

Người học Dịch rất chú ý đến Phạm Vi Tình Lý. Muốn hiểu đúng mọi người mọi việc, lúc nào cũng phải xác định rõ phạm vi tình lý. Tức là tập thói quen định nghĩa lại bất cứ Danh nào khi chưa rõ, chưa cùng qui ước, để tránh ngộ nhận đáng tiếc.

Định nghĩa lại Danh là Chính Danh, Chính Nghĩa, Chính Lý, là đưa Danh vào đúng Phạm Vi Tình Lý của nó.

Tóm lại: **Phạm Vi Tình Lý Âm Dương là Phạm Vi Một mà Hai.**

Phạm Vi (Một) là ĐỒNG (cùng chung, giống nhau) gồm có Tình Lý Âm Dương là (Hai) là ĐỒNG DỊ (Giống mà hơi khác với nó).

3. Chọn và gắn tên cho sự Lý:

Sau khi ý thức phân biệt chỗ Đồng Dị của sự lý, nếu sự lý xảy ra đúng như qui ước của Tôi, thì Tôi chọn và gán cho sự lý một hay nhiều tên thích hợp có sẵn ý nghĩa nào đó hoặc chẳng có ý nghĩa gì.

Tên có rất nhiều, tha hồ tôi chọn lựa hoặc bày đặt Tên mới.

Đó là Tên cũ hoặc đổi tên mới, mỗi tên gắn cho sự lý nào, tôi cũng xác định lại hoặc ấn định ý nghĩa theo qui ước tôi chấp nhận hay đặt ra.

Chẳng hạn, vòng tròn A khi nãy được so sánh trong phạm vi lớn nhỏ, theo chiều nhìn của tôi, nó bằng vòng tròn quả chanh, mà tôi thường cho là **quả cam lớn hơn quả chanh**. Vậy, tôi kết luận **A lớn hơn B**. Vậy tôi có lý của tôi khi cho A lớn. Còn Bạn thì sao? Nếu Bạn so sánh **A bằng quả cam với C là cái nón**, chắc chắn Bạn cho **A là nhỏ**. Cái lý của Bạn cũng đúng. Cả hai ta đều có lý cả. Tôi và Bạn sẽ tôn trọng và thông cảm nhau, đâu có cãi lộn, giành nhau hơn thua. Phải chi mọi người đều biết rành cái lý đặt tên của mọi Tên như thế, thì có thể bớt gay gắt, có thể gần nhau hơn, bạn nhỉ!

4. Neo ý về Sự Lý cùng cái tên của nó:

Bất cứ cái Tên nào cũng mang ít nhiều ý nghĩa lý, mà Tôi Con người hay Tạo Hóa gởi gắm sự lý qua trong cái Tên đó. Tên đó đi sâu vào tâm khảm bộ nhớ của tôi với nghĩa lý nào đó. Vậy là tôi đã neo ý về sự lý cho cái tên tôi đã chọn cho nó. Qua trung gian của Danh Tù, Danh Tượng, Danh Tính, Danh Ý, Danh Lý, Tôi Con người dần dần đồng nhất hóa Danh với sự lý.

Tên đó thì Sự đó. Sự đó thì Tên đó.

Có Tượng đó thì có Lý đó. Có Lý đó thì có Tượng đó.

Không cho phép lầm lẫn với cái khác.

Sự đồng nhất hoá Danh với Sự lúc đầu rất tiện lợi cho suy tư, học hỏi trao đổi, neo ý, nhưng về sau lý trí có thể suy luận toàn bằng Tên mà chẳng cần đến

Sự Thói quen suy luận bằng Tên khiến Tôi Con Người ngày càng lệ thuộc bởi Danh; không có Danh thì Tôi khó suy luận. Sự lệ thuộc Danh trong suy nghĩ, không phải Chấp Danh, giống như bánh xe lăn trượt trên mặt đường, vẫn phải bám mặt đường mà không dính cứng, lúc đó lý trí tôi lướt qua Danh mà Hội Ý Hội Lý rất mau về sự thật, vì tôi biết rõ Danh chỉ là quy ước, sự bày đặt của lý trí, là phương tiện chuyên chở sự thật, chứ chưa phải là sự thật. Bánh xe phải lăn tới đích, chứ mặt đường không phải là đích. Danh tạm thời đeo một số ý về sự lý để mở đường dẫn lối cho ta đi đến hiểu toàn vẹn sự lý (tòan giác), cũng như bánh xe tạm thời phải bám mặt đường thì mới lăn tới bến bờ được. Vừa bám vừa buông là cách khôn ngoan tiến bộ nhất.

Dĩ nhiên, qua nhiều không gian thời gian, Danh cũng phải biến đổi, nên ít có Danh nào giữ được nghĩa lý ban đầu được neo. Tam sao thất bản, ngoa ngôn ngoa truyền, ông nói gà bà nói vịt, nói mà không biết mình nói gì, nghe mà không biết mình nghe gì, thấy vậy mà không phải vậy; chưa nói đến bọn giả Danh, lộng giả thành chân, loạn ngôn lộng ngữ, chính tà khó phân, làm điên đảo lòng người.

Bởi vậy, hãy thận trọng: *Trông là làm, Nghe là lạc, Hiểu là sai.*

Ở đây, chúng ta phân tích cái Lý Đặt Tên muôn đời và mãi mãi của Tự Nhiên và Nhân Tạo, bất chấp giả Danh hay Danh thật, đặt tên trong vô thức hay có ý thức, đều phải trải qua bốn giai đoạn trên:

1. Ý thức Sự Lý.
2. So sánh Phạm vi Âm Dương.
3. Chọn gắn tên.
4. Neo Ý.

Có thể lúc nào đó, diễn tiến của sự thật đặt tên quá nhanh hay quá chậm, tưởng chừng như không theo thứ tự hoặc không có đủ các giai đoạn như trên. Sự thật, Lý đặt tên quá chật chẽ rõ ràng như thế, không còn lý lẽ nào khác, không thể thông qua giai đoạn nào được.

III. GIÁ TRỊ CỦA SỰ ĐẶT TÊN

Trên bước đường truy tìm chân lý, Người học Dịch vẫn phải dùng Danh cũng như mọi người mọi vật, vì dù sao Danh cũng là phương tiện hữu ích giúp ta diễn đạt nhanh gọn hơn là trung bày trực tiếp sự lý có nhiều bất tiện. Hơn nữa, đâu phải lúc nào ta cũng cần trực diện sự lý, kè kè sự lý bên mình. Kẻ có trí chưa nói đã biết, nói một hiểu mười, không như trí thịt thường rêu rao: trăm nghe không bằng một thấy, trăm thấy không bằng một sờ. Tuy nhiên, ta phải biết nguồn gốc bản chất giá trị của Danh, thì việc sử dụng Danh mới có hiệu quả cao, không mang bệnh Chấp Danh.

Nguồn gốc của Danh là *Trí Tri Cơ Cấu Tượng Hình Hài Thanh*, do Tự nhiên, do Con người muôn vật cấu tạo hóa thành.

Bản chất của Danh vừa là một sự thật một hiện hữu cũng như mọi sự thật hiện hữu khác, là sự thật của Danh, vừa là phương tiện diễn đạt mọi sự vật khác.

Giá trị của Danh thay đổi theo không gian thời gian và chỉ có giá trị là một quy ước cho riêng từng phạm vi tình lý, nên giá trị của Danh rất mỏng manh. Con người và muôn vật có quyền tự do sáng tạo bày đặt Danh mới, nếu xét thấy sự lý chưa có Danh hoặc Danh cũ không còn thích hợp với sự lý. Không ai và thứ gì có độc quyền định danh và cũng không phải nô lệ, lệ thuộc vào Danh của người khác, vật khác.

Danh là tất cả. Tất cả đều có Danh, đều là Danh. Nhưng, sự thật của Danh, không phải lúc nào ai cũng biết, dễ biết. Dù có đau lòng, ta cũng phải phanh phui sự thật của Danh là nhu thế, để mong được chấp tối đa mới tránh được nhiều sai lầm ngộ nhận đáng tiếc, để được tồn tại và tiến bộ mau chóng.

Muốn vậy, Người Học Dịch luôn tập thói quen định danh, định nghĩa, dù đã rõ hay chưa về nghĩa lý, nhất là trước đối tượng chưa cùng qui ước, xa lạ với danh. Ta biết chắc rằng mỗi người, mỗi vật hiểu danh giống mà hơi khác nhau, nên tối thiểu phải định danh định nghĩa cụ thể rõ ràng để cả hai bên cùng chấp nhận qui ước trước khi đi sâu vào bàn luận.

Sở dĩ phải định nghĩa cho Danh là **Chiết Tính Tình Ý** của người, của mình, của muôn vật đang nghiêng nặng về đâu, mức độ hiểu biết sâu sắc về sự lý thế nào, để ta dễ dàng tiến thoái. Người đời dùng danh bừa bãi, ăn nói lung tung quen rồi, ta nên nhắc chừng họ dùng danh cho chính xác, định nghĩa rõ ràng, đang nói ở phạm vi nào thì không được lẫn lộn qua phạm vi khác, để khôi lạc để hoặc hiểu lầm đáng tiếc.

Hiểu làm, dùng sai, cố chấp Danh là chứng bệnh nhanh nhảm khắp mọi nơi, ở mọi thời đại, gây tai nạn không biết bao nhiêu mà kể. Không chỉ người dân thường mà ngay cả đại trí thức cũng vướng bệnh áu trĩ này. Họ lo xây dựng tòa lâu đài nguy nga đồ sộ, nhưng lại ở trên nền cát của Danh. Thì tự họ cho thấy họ chẳng hiểu Danh là gì. Họ nói huyên thuyên mà cuối cùng họ không biết mình đang nói gì.

Chúng tôi khuyên tất cả nên học tập, nghiên cứu bài Sư Đặt Tên cho kỹ, thì may ra mới phá nỗi bệnh *Chấp Danh*, mà tiến bộ nhanh chóng. Nhất là trên đường học Dịch Lý, cần phải *Biến Thông Danh Ý* để đạt *Thần Hoạt Bát Biến Thông*, thì mới có thể cùng *Thần Trí Hóa, Quán Thông Cảm Thông Thiên Địa...*

CHIÊM NGHIỆM DỊCH LÝ

1. *Sự Lý và Lý Sự:*

Sự Lý là sự vật, việc, người nào đó, có hoặc không được Con Người nhắc nhở, nói, nghĩ đến.

Lý Sự là khi con Người đến với sự việc rồi phác họa, vẽ vời, lý luận, biện minh, bàn luận, nghĩ đến, nói đến lung tung sao đó về vật, việc, người nào đó. Vậy *Sự Lý* như là vật, việc vây phủ quanh Con Người, vây phủ trong ngoài Con Người, bất kể có luận bàn hay không luận bàn, đã luận bàn hay chưa luận bàn. Còn *Lý Sự* là có Lý luận về *Sự Lý*.

Tạm phân biệt ra là như thế, nhưng *Đúng Lý* hơn, *Sự Lý* hay *Lý Sự* chỉ là *Một*. Vì một *Sự Lý* là đã có *Lý Sự* của Con Người về nó, nên mới có hiểu biết và không hiểu biết sao đó về sự đó. Khi Con Người *Lý Sự* thì phải *Lý Sự* về *Sự Lý* nào đó chứ không thể Lý luận suông không có đối tượng được. Vậy, dù thế nào, đó cũng là *Tình Ý*, *Tình Lý* của Con Người gọi là có *Tình Người* tham dự ít nhiều.

Tình Người thì có Tu Tán, Mờ Tỏ, Sáng Tối, Âm Mát, Nóng Lạnh, Linh Hiển, Nhanh Chậm, Thiện Ác, Tốt Xấu...

Cây viết là một *Sự Lý*, khi nói cây viết dài ngắn, đẹp xấu, nhỏ to... đều là *Lý Sự* về cây viết. Nhưng chính cây viết đối với Tôi Con Người là đã có *Tình Ý* Tôi Con Người rồi, tức đã có *Lý Sự*, nếu không, chẳng có *Tên* là Cây Viết với hình thù tác dụng như thế.

Chúng ta có thể tóm lược *Sự Lý*, *Lý Sự* qua trên *Lý*, *Đức*, *Tính*, *Thời*, *Thần*, *Khí*, *Tình*, *Thanh*, *Sắc*, *Chất*, *Thể*, *Hình*.

Nhưng nên nhớ, ở đây chúng ta học Dịch Lý tức là đã nói về đến *Lý*, vượt qua cả *Hình*, *Thể*, *Chất*, *Sắc*, *Thanh*...

2. *Tình Lý* và *Tính Lý*:

Tinh Lý, nói cho gọn là *Muôn Vật Hữu Tình*, có giao dịch, có cảm xúc, nghĩ ngợi, hiểu biết đến, có *Tình Ý*, có liên hệ với nhau. *Tình Lý* giữa Người với Người, giữa Người với Vật, giữa Vật với Người, Vật với Vật, chung đụng xa hay gần nhau trong một khung cảnh, hoàn cảnh, truồng kiếp v.v... (Vũ Trụ).

Tính Lý của muôn vật là *Sóng động*, là *Động Tinh*, là *Biến Hóa*, là *Âm Dương*, là *Đồng Nhi Dị*, là từ Âm sang Dương, từ Dương sang Âm từ Không đến Có, từ Có đến Không. *Tính Lý* là như vậy, chỉ có như vậy chứ không có gì khác. Coi chừng trên đường học tập, vì ưa thích sự dễ dãi mà lầm lẫn *Tính Lý* với Đặc tính, Công dụng, Nhiệm vụ v.v... Vì tất cả chúng cũng chỉ là *Tính Lý* mà thôi.

Bất kể *Tình Ý* nào, *Tình Ý* Người, *Tình Ý* Vật, *Tình Ý* cỏ cây, sắt đá, nước lửa, gió mây, hưu thể, vô thể, mỗi mỗi đều có *Tình Ý* riêng, nhưng chúng đang có vì một lý do nào đó mà chúng phải chung đụng với nhau trong Vũ Trụ Vô Hữu, gọi là *Tình Lý*.

Chúng đều có chung một lý do, *Một Tình Lý Âm Dương*. (Cung cầu Âm Dương hấp dẫn nhau). *Tình Ý* của khắp nơi và muôn đời là *Tình Ý Âm Dương* do Âm Dương Lý mà chúng có mặt, có ý riêng để mà Âm Dương lẫn cho nhau, Âm Dương này nhờ Âm Dương khác mà sống còn, mà Tiêu Trưởng, Ân Hiện.

Âm Dương này có Tư nǎng hơi khác hoặc xem ra như quá khác với Âm Dương kia trong Vũ Trụ. Mỗi mỗi điều có *Tình Ý*, *Tình Lý* riêng của nó Giống mà *Hơi Khác* nên tự chúng có những động thái Đồng Dị với nhau là lẽ đương nhiên. Vậy có thể nói *Tình Lý Dương Nhiên* chung của mọi *Sự Lý* là *Tình Lý Âm Dương*, là *Lý Tính Biến Hóa*, là *Dịch Lý*.

3. Phạm Vi Tình Lý là Phạm Vi Âm Dương:

Muôn loài vạn vật chung chạ xa gần trong một khung cảnh, hoàn cảnh nào đó tức chúng hữu tình với nhau trong Vũ Trụ Vô Hữu. Khi Con Người lý luận về chúng, đề cập về chúng, thì dĩ nhiên, Con Người lý luận trong một biên cương, trong một ranh giới theo *Tình Ý* của Con Người, gọi là Phạm Vi Tình Lý.

Trong đời có biết bao sự vật, việc, người... mà ta gọi là *Tình Lý*. Mỗi *Tình Lý* là một Phạm Vi Âm Dương riêng biệt. Chúng ta không nên lẫn lộn Phạm vi này với Phạm Vi khác.

Thí dụ như:

Nói chuyện ở phạm vi Vũ Trụ, phạm vi Quốc Tế hay phạm vi Quốc Gia, Tỉnh, Quận ...

Phạm vi Gia đình, nhà cửa... phạm vi cái Vật, cái lu, cái hũ...

Phạm vi Điều Thuốc, Phạm vi Gói Thuốc... Phạm vi Cơ sở, Tư sở, Công sở...

Phạm vi Trường Học, Nhà Trường...

Phạm vi Cứng Mềm, Trong Đục, Nặng Nhẹ, Cao Thấp, Nhỏ To, Xa Gần, Vô Hữu, Ân Hiện, Sáng Tối, Tiêu Trưởng, Đóng Mở, Nhanh Chậm v.v...

Tóm lại: Phạm vi *Tình Lý* chỉ là phạm vi Âm Dương. Nếu phải định nghĩa Phạm vi thi: “*Phạm Vi Không Là Gì Cả Mà Phạm Vi Là Tất Cả*”. Hay nói gần hơn, Phạm vi là biên cương, là ranh giới, là giới hạn, là khung cảnh, là phạm trù mà trong đó gồm có rất nhiều Trung và Tiểu Phạm vi *Tình Lý Âm Dương* nhiệm nhặt hơn.

Khi ở trên *Sự Lý* nào, thì phạm vi mang danh nghĩa *Một Âm Dương* cho *Sự Lý* đó. Lúc bấy giờ gọi là Phạm vi *Tình Lý* vì *Sự Lý* đã có *Tình Người* tham dự và có *Tình ý* sao đó. Những *Sự Lý* liên hệ trong phạm vi *Tình Lý* nào đó đều được gọi là *Tình Lý Liên Hệ*. Chỉ trong phạm vi đó thì *Sự Lý* đó mới có *Tình Lý* đó. Ngoài Phạm vi đó chúng ta không thể phán quyết được. Cho nên, người học Dịch khi nói điều gì cũng phải rõ Phạm vi. Chưa rõ Phạm vi thì không nên nói liều.

Chẳng hạn, phạm vi câu chuyện xảy ra là: ‘Bánh xe đạp’. Trong phạm vi ‘Bánh xe đạp’ thì có những Phạm vi *Tình Lý Liên Hệ* (Tự Tư Liên Hệ) như: Vỏ, Ruột, Hơi, Vòi, Niềng, Căm Xe v.v...

Nếu chọn vỏ thì Vỏ là phạm vi *Tình Lý* vì có *Tình Người* tham dự nên mới có *Tên* là Vỏ và có *Tình Lý Dương Nhiên* mà khi Con Người nghĩ đến, nói ra thì

Tính Lý đó lại trở thành Tình Lý. *Tính Lý Dương Nhiên* của vỏ là *Đồng Dị Biến Hóa – Biến Hóa Đồng Dị*, chẳng hạn: từ cũ đến mới, từ mới đến cũ, từ dày đến mỏng hoặc từ mỏng đến dày, Dày Mỏng, Cũ Mới, Nặng Nhẹ, Nhỏ To, Lành Bè... bấy giờ là Tình Ý, Tình Lý riêng của Tôi Con Người có đối với vỏ xe bằng nhiều lời lẽ khác nhau cho Vỏ xe ... đều là phạm vi Âm Dương Tiêu Trưởng. Phạm vi Âm Dương Tiêu Trưởng Đồng Dị Biến Hóa, Biến Hóa Đồng Dị tự nó vốn không *Tên*, đến khi được hay bị con người đề cập, nghĩ đến, gọi *Tên*, thì lúc bấy giờ nó là Phạm vi *Tình Lý*: Cũ Mới, Dày Mỏng, Nặng Nhẹ, Nhỏ To, Lành Bè... có *Tình Ý* người tham dự nên nó mới có *Tên* gọi là thế đó. Chung quy, cũng chỉ là Phạm vi Âm Dương, mãi mãi vẫn là phạm vi Âm Dương chẳng có gì là lạ cả.

(Trích KDXVN tập 2, Dịch Lý Báo Tin-Phép Kiểm soát sống động, Nam Thanh Phan Quốc Sứ)

Lý trí tánh là gì?

TÔI - CON NGƯỜI nếu vô tư công bằng mà xét khắp cùng thì đâu đâu cũng có TỰ TÁNH BIẾT HÓA RA – BIẾT TRỞ NÊN HƠI HƠI KHÁC với CHÍNH NÓ, chứ không chỉ riêng TÔI - CON NGƯỜI. Vậy phải chăng TÔI - CON NGƯỜI và muôn loài vạn vật đồng có chung một TÁNH là TÁNH TỰ BIẾT HÓA RA – BIẾT TRỞ NÊN HƠI HƠI KHÁC, gọi là LÝ TRÍ TÁNH (Trích KDXVN Q1, Nam Thanh Phan Quốc Sứ)

LÝ TRÍ TÁNH VÀ VÔ CỰC TÁNH BIẾT LÀ MỘT; 3 CỤM DANH TỪ: VÔ CỰC TÁNH BIẾT Ở TÔI-CON NGƯỜI VÀ LÝ TRÍ TÁNH TÔI-CON NGƯỜI VÀ TIỀN HẬU THIÊN TRÍ Ý THỨC LÀ MỘT

Vô tư mà nói dù có tác nhân là LÝ TRÍ TÁNH TÔI - CON NGƯỜI hay không thì vũ trụ muôn loài cũng đã có rồi, có từ lâu trước TÔI - CON NGƯỜI. Điều này chứng tỏ nguồn gốc đầu tiên của vũ trụ muôn loài là KHTK đã MANH NHA CỰC lâu lăm rồi.

Chính KHTK tự sẵn có LÝ ĐỨC TÁNH BIẾT HÓA RA - BIẾT TRỞ NÊN CỰC thì mới CỰC được. Ví như tờ giấy trắng tinh sẵn có tính lý thẩm thấu, còn tác nhân chỉ là động cơ chứng cứ để LÝ CỰC hình hiển mà thôi (*Xuất hình ư ngoại*).

Do biết được muôn loài ngậm chứa sẵn Tánh Lý CỰC BIẾN nên TÔI - CON NGƯỜI và muôn vật thuận theo nhiên tánh chung đó mà cấu tạo hóa thành tác động qua lại được. Ví như biết tờ giấy có khả năng thẩm mực thì TÔI - CON NGƯỜI mới có thể vẽ mực dính lên tờ giấy được, tờ giấy biết rách, biết cháy, biết mục thì mới làm rách, làm cháy, làm mục nát được...

Khi TÔI - CON NGƯỜI công nhận KHTK Cực (Vô Cực) thì đương nhiên không thể phủ nhận TÁNH BIẾT CỰC KHÔNG của KHTK là Tánh biết đầu tiên của Vũ Trụ Vô Hữu gọi là Vô Cực TÁNH BIẾT: BIẾT HÓA RA - BIẾT TRỞ NÊN HƠI HƠI KHÁC là LÝ TRÍ TÁNH TIỀN THIÊN. Cùng là TÁNH BIẾT, ở

VÔ CỰC là TÁNH BIẾT TIÊN THIÊN, ở TÔI - CON NGƯỜI và muôn loài vạn vật là TÁNH BIẾT HẬU THIÊN.

Làm sao LÝ TRÍ TÁNH TÔI - CON NGƯỜI có đủ tư cách khiến cho, khi vừa mom mem chạm tới KHTK thì lập tức KHTK cực ngay, nếu Nó không có sự liên hệ đồng chủng loại với VÔ CỰC TÁNH BIẾT?!

Theo qui luật nhân quả di truyền: HẬU THIÊN ôm áp TIÊN THIÊN, HẬU THIÊN là bông trái của TIÊN THIÊN nên chính trong LÝ TRÍ TÁNH TÔI - CON NGƯỜI có ôm áp VÔ CỰC TÁNH BIẾT do đó LÝ TRÍ TÁNH TÔI - CON NGƯỜI mới có thể khởi Ý về KHTK được và KHTK cực ngay trong LÝ TRÍ TÁNH TÔI - CON NGƯỜI.

Tiền nhân Á Đông đã nói mỗi người là một VÔ CỰC hoặc THÁI CỰC thu nhỏ, quả không sai.

Nói cách khác Vô cực TÁNH BIẾT hiện thân ở TÔI - CON NGƯỜI chính là LÝ TRÍ TÁNH TÔI - CON NGƯỜI nên có thể nói LÝ TRÍ TÁNH TÔI - CON NGƯỜI là TIÊN HẬU THIÊN TRÍ Ý THỨC.

Thật mầu nhiệm, huyền diệu thay cho LÝ TRÍ TÁNH TÔI - CON NGƯỜI có đủ cả LÝ ĐỒNG NHI DỊ MANH NHA - CỰC BIẾN HÓA THÀNH TIÊN HẬU THIÊN. Chí lý thay khi nói DỊCH là gần, gần nhất với TÔI - CON NGƯỜI chính là LÝ TRÍ TÁNH TÔI - CON NGƯỜI. Do vậy học DỊCH đâu cần học ở đâu xa, cứ tìm hiểu ngay chính LÝ TRÍ TÁNH TÔI - CON NGƯỜI thì sẽ tỏ tường mọi lẽ.

(Trích KDXVN tập 1, Triết Dịch, Nam Thanh Phan Quốc Sử)

TRIẾT LÝ DỊCH HỌC

LUẬN VỀ KHÔNG HOÀN TOÀN KHÔNG (KHTK)

Bài số 1: CÓ HAY KHÔNG nguyên nhân đệ nhất KHÔNG HOÀN TOÀN KHÔNG?

VIỆT THANH

Trong tinh thần Diễn Đàm Dịch Lý VN, hầu nối vòng tay cho ngày càng lớn rộng, tôi muốn gởi đôi điều suy nghiệm, những mong góp thêm một cánh mai vàng khiêm tốn vào rừng hoa muôn sắc chào đón mùa Xuân thứ tư đầu Thiên niên kỷ mới.

Không chỉ đôi lần, mà luôn trong tâm ý tôi tới lúc này vẫn miên man suy nghiệm về cái đê tài hóc búa quái ác nhất của loài người xưa nay, mà ai học Khoa

Dịch Lý VN đều phải trải qua, Đó là: Có hay không cái Nguyên nhân Đệ Nhất KHÔNG HOÀN TOÀN KHÔNG?

Trước hết chúng ta cùng nhau ‘*cảo thom lần giờ*’, mà đọc lại đoạn văn sau trong Bộ Kinh Dịch Xưa & Nay, quyển I, mục Lý Trí Tánh truy nguyên tới KHTK, như sau:

“KHTK là chưa có không gian, thời gian. Không có Lý Biến Hóa. Không có yếu lý Đồng nhi Dị. Không có Vũ Trụ Vô Hữu... Ngay đến cái KHÔNG KHÔNG (Hư Vô?) mà Tôi-Con Người còn tưởng tượng được hoặc không tưởng nghĩ nổi, vẫn không có. Và cái không là gì hết, không có gì hết mới đúng là KHTK. Cũng không có gì trước KHTK, cũng không có gì trên dưới, trong ngoài KHTK... dù Lý Trí Tánh Tôi-Con Người và muôn loài vạn vật có siêu tuyệt đến đâu, vẫn hoàn toàn bí tịt về KHTK... Và hàng tỷ, tỷ cái Không mà Tôi-Con Người còn nghĩ tưởng đến được thì đó vẫn chưa phải đích thị là KHTK mà là có KHTK, còn KHTK là không có gì hết, kể cả KHTK cũng không có. Như vậy, KHTK là chấm dứt truy nguyên, truy lý. Vì không có nguyên, không có lý thì lấy gì mà truy.”

Thưa các bạn, thật vậy: không có nhà khoa học nào lại dại dột tranh luận về tiên đê KHTK, vì họ cũng không thể chứng minh rằng: không có KHTK. Và nhu văn bản trên đã xác định: ngay cả KHTK còn không có thì lấy gì mà chứng minh. Nhưng chính vì vậy mà KHTK mới xứng danh là KHTK. Ủa sao kỳ lạ vậy ?!...

Hóa ra cái tên KHTK mà chúng ta gọi được kia là một đại danh từ thật phi thường, khác thường. Nhưng tại sao các nhà Dịch lý VN lại phải tốn hao tâm sức và trí tuệ để truy nguyên ra nguyên nhân đệ nhất này? Và để ra danh KHTK này để làm gì?

Xin thưa rằng: chẳng qua là để khám phá và xác định **yếu lý Đồng nhi Dị là chân lý tuyệt đối**, có thật và đúng thật ở muôn đời và muôn nơi. Bởi vì cho đến hôm nay và muôn đời mai sau chẳng bao giờ còn hiện hữu KHTK nữa, vì nó đã “CỰC”, đã chấm dứt từ muôn thuở Trời-Đời-Người rồi. Đây là vấn đề hết sức Vô Hữu Lý trong mọi Lý Trí của bất cứ cái Tôi-Con người và vạn hữu nào khi dám dấn thân đi vào con đường truy nguyên, truy lý đến cùng. Vì có hữu lý mới chấp nhận nó; và vì vô lý, phi lý mới phủ nhận nó. Bởi ngay tại mỗi uyên nguyên đầu tiên này mà Lý Trí Tôi-Con Người buộc phải dừng lại, để mà trực nhận ngay lập tức, ngay tức thời ra chân lý hiển hiện: Yếu Lý Đồng Nhi Dị-Dị Nhi Đồng qua tiên đê, với điều kiện át có và đủ: KHTK ↔ KHTK CỰC. KHTK phải có KHTK CỰC, KHTK CỰC phải có KHTK thì mới đủ lý vô hữu cùng lúc. Chính cái lý Đồng Dị cùng lúc ở chỗ không và có KHTK (KHTK CỰC = VÔ CỰC) xà néo nhau, không sao tách rời được, lại chính là VÔ HỮU LÝ BIẾN HÓA HÓA THÀNH đầu tiên của mọi Vũ Trụ Vô Hữu về sau.

Từ đó vạn hữu ‘sinh sinh chi vị Dịch’, biến biến hóa hoá đổi thay không ngừng nghỉ. Con Người ngày nay còn ray rứt mãi về KHTK nữa làm gì cho mệt, vì KHTK đã Cực rồi thì đâu còn có KHTK nữa, nếu có chẳng cũng chỉ là trong suy nghiệm, hồi tưởng thuần lý để được lý mà thôi.

Thứ đến, chúng ta cùng lạm bàn về chữ “không” và số 0 (zéro). Theo thiển ý của tôi, từ “không” vừa mang nghĩa phủ định, vừa mang nghĩa khẳng định. Chẳng hạn bạn hỏi tôi: Anh có muốn đi đâu không?

Tôi trả lời: – Có. (nếu muốn đi)
– Không. (nếu không muốn đi)

Vậy: Có muốn đi hoặc không muốn đi, đều là câu trả lời xác định hay khẳng định: khẳng định có – khẳng định không.

Đồng là: khẳng định, Dị là: có / không.

Hay nói cách khác: xác định *có* là khẳng định; xác định *không* là phủ định. Đồng là: xác định, Dị là: khẳng định/phủ định.

Vậy nói lại cho chính lý: *Không* vừa là phủ định vừa là khẳng định. Nếu diễn tả bằng toán học thì có thể nói như sau:

$$\begin{array}{ll} \text{không} & = \quad \text{không có hoặc có không;} \\ \text{có} & = \quad \text{có có hoặc không có không.} \end{array}$$

Về số 0 (zéro), thật là hợp lý khi người ta nói rằng: số 0 là ranh giới của Âm và Dương:

$$-9, -8, \dots -3, -2, -1, \quad 0, \quad 1, 2, 3, \dots 8, 9, \dots$$

theo quy ước: bên trái số 0 là âm (-) , bên phải số 0 là dương (+)

như thế: dù cho 0,000...1 bao nhiêu đi nữa vẫn là + (số dương)

và –0,000...1 bao nhiêu đi nữa vẫn là – (số âm).

Khái quát lại là: $-0,0000\dots n < 0 > 0,0000\dots n$

Ở giữa hai dãy số *âm* và *dương*, **số không vừa có tính âm vừa có tính dương**: nó là cực đại của âm và là cực tiểu của dương, nên gọi là Âm cũng được mà Dương cũng xong. Số 0 vừa cực nhỏ vừa cực lớn, thì chả phải đó là Âm Dương cùng lúc sao?

Nhu thế sẽ chính lý hơn nếu nói rằng: bản thân số 0 hay bất kỳ con số nào cũng là Âm Dương cùng lúc cả. Cứ lý ấy mà luận thì các số khác cũng vậy, toán học gọi đó là các “giá trị tuyệt đối” của số. Có lẽ đó là đóng góp của toán học vào triết học về lý số chăng? Triết lý, nếu là chân lý thì phải hợp lý, hữu lý khắp nơi vậy.

Tóm lại, theo sự suy nghiệm tận cùng kỵ lý của lý trí tôi thì đại danh từ KHÔNG HOÀN TOÀN KHÔNG (KHTK) đến nay vẫn xứng đáng là một phi thường danh, vì chưa có một danh nào khác thay thế nổi để gọi **nguyên nhân đầu tiên của mọi nguyên nhân** (nguyên nhân đệ nhất) là cội nguồn tột cùng của mọi vô hữu lý, đồng dị biến hoá, đồng ý bất đồng ý về sau. KHTK chỉ được đề cập và có giá trị biện chứng trong quá trình truy nguyên, truy lý khởi đầu hoàn toàn thuộc về lý giới mà thôi. Nay mọi cái đều có, chúng tỏ KHTK đã cùng cực, không còn là

KHTK nữa, nên người học Dịch thực dụng không ôm áp tôn sùng KHTK, mà chỉ lợi dụng nó để chứng minh nguồn cội của Yếu Lý Đồng Nhi Dị-Dị nhi Đồng (Lý Âm Dương) và Biến Hoá Luật (Luật Tạo Hoá).

Người học Dịch hay không học Dịch cùng muôn loài vạn vật mãi mãi phải sống chết, lặn lội, bám víu Lý Luật Đồng Dị Biến Hoá – Biến Hoá Đồng Dị là thực tế quan trọng, chứ không phải là KHTK. Nhờ đò qua sông, qua sông rồi thì phải bồ đò để lên bờ tiếp tục cuộc hành trình chứ, có phải vậy không, thưa các bạn?! Còn ai muốn ở lại ôm đò thì tùy ý vậy.

Viết xong giờ *Phê Hẹp – Di*

VIỆT THANH

**Bài số 2: Trên đường học Dịch, tìm hiểu về
“KHÔNG HOÀN TOÀN KHÔNG”**

NHẬT THANH

Trong Dịch lý Việt Nam (DLVN) có một danh khó hiểu nhất, một danh siêu trừu tượng, một danh không dễ gì thuyết phục cho ai chấp nhận ngay được. Cho nên người xưa thường nói văn không diễn tả hết lời nói, lời nói không diễn tả hết ý, ý không giải thích hết hoặc trọn vẹn tận cùng cái lý. Danh ấy là gì mà bí hiểm vậy?

– Danh ấy là KHÔNG HOÀN TOÀN KHÔNG (KHTK).

KHTK là gì?

KHTK là không có gì cả, không có bề dày, không có bề mỏng, không có không gian, không có thời gian, không có ánh sáng, không có bóng tối, không có con người nên cũng không có Lý trí tánh ...

Có KHTK không?

Chúng ta chưa vội xác định có KHTK hay không, ta phải truy nguyên, truy lý thì mới xác định có hay không. Làm sao ta biết KHTK, phải chăng ta căn cứ CÓ HOÀN TOÀN CÓ? Nó chính là hai mặt của âm dương. Có âm phải có dương, có dương phải có âm, còn gọi là âm dương được lý, cũng như có sáng phải có tối, có đêm phải có ngày, có trắng phải có đen, có thiên đường phải có địa ngục ...

Khi nêu danh KHTK ra thì xuất hiện hai ý trái ngược nhau: có và không KHTK.

Ý kiến 1: Có KHTK

Ý kiến 2: Không có KHTK

Như vậy ý kiến 1 đồng ý có KHTK. Còn ý kiến 2 không đồng ý có KHTK tức cho rằng không có KHTK nghĩa là khẳng định chấp nhận có cái không có KHTK, thì cũng chính là KHTK đích thị: cả KHTK vẫn không có mới xứng danh là KHTK. Cho nên dù phủ nhận hay chấp nhận KHTK thì trước sau gì cũng là

KHTK, vì KHTK là cái lý khởi đầu mà cũng là cái lý cuối cùng tự nhiên biến chứng cho mọi hiện hữu được lý là CÓ gọi là VẬN HỮU (CÓ HOÀN TOÀN CÓ), vì không còn là KHTK được nữa rồi. CỰC KHÔNG là lý lẽ tiên quyết không thể phủ nhận được, nên đành phải chấp nhận VÔ CỰC mà thôi. Đã chấp nhận VÔ CỰC thì mặc nhiên chấp nhận VÔ (KHTK) làm tiên đề cho CỰC (THÁI CỰC), không còn con đường lý luận nào khác.

Vậy ta chỉ biết KHTK qua cái lý mà thôi, cái lý đó ở đâu? Ở trong Lý Trí Tánh là **Tánh Biết** và **Tánh Không Biết** của Tôi- Con người và muôn loài vạn vật: đó chính là Vô Hữu Lý của Lý Trí Tánh. Lấy Lý gì Vô thành Hữu, Hữu thành Vô Lý? Mà cái VÔ đầu tiên phải là VÔ TOÀN VÔ tức KHÔNG HOÀN TOÀN KHÔNG.

Vậy trước KHTK có gì? – Làm sao có cái gì trước KHTK được, nếu có thì cái ta vừa gọi là KHTK chưa phải là KHTK tiên thiên. Dù là hàng tỷ cái không không ta nghĩ ra vẫn là những cái không hậu thiêng, là có cái không, chứ chưa phải là KHTK. Nên dù có bao nhiêu thắc mắc về trước KHTK thì cũng không có câu trả lời vì vẫn là KHTK, là không có tánh biết thì làm sao dám nói là biết gì để trả lời, trả vốn.

Thật sự có KHTK không?

Ta biết KHTK qua cái lý vô hữu:

Chấp nhận: Có KHTK

Phủ nhận: Không có KHTK \Rightarrow KHTK = ± Vô Hữu KHTK

Ngay cả KHTK cũng mang cái lý manh nha giống mà hơi khác với chính nó, tức vô hữu KHTK. Cho nên thật sự có KHTK không? Nếu ta nói có cũng được, mà nói không cũng được vì nó là một danh từ do lý trí tánh khái niệm neo ý đặt tên mà thôi. Thật vậy chúng ta dong ruỗi đi tìm nguyên nhân đệ nhất trong trí tri ý thức, thì chỉ có lý trí tánh của ta mới đủ sức dẫn ta về tới mấu chốt cuối cùng là KHTK – KHTK CỰC.

KHTK do những nhà Dịch Lý VN tư duy định danh theo quy ước chuyên biệt để làm bờ mốc học tập nội bộ, chứ không cố ý dính líu vào cuộc tranh biện miên trường của thiêng hạ về vấn nạn có hay không nguyên nhân đệ nhất, có hay không KHTK.

Khi đã thông suốt chân lý Đồng nhì Dị, lẽ Biến Hóa rồi thì người học Dịch đâu còn vác theo kè kè con đò KHTK chi nữa, để nhẹ gánh hành trang tiếp tục độc hành trên vạn nẻo đường thiêng lý. Cũng như người chưa từng học Dịch, chưa từng suy tư về đến chỗ cuối cùng thì đâu biết và cũng không cần biết KHTK, khỏi phải nhức đầu tranh cãi thị phi có hay không KHTK, mặc xác KHTK gì đó đi. Tất cả đang còn phải bận bịa lẩn lộn sống chết trong muôn ngàn chuyện thế gian mà vẫn chưa rồi nữa là.

Dịch Lý Việt Nam nói về KHTK để làm gì?

DLVN nói về KHTK là để chấm dứt truy nguyên, truy lý vì không có nguyên, không có lý thì mới thôi truy, đó là tận cùng kỳ lý của Lý trí. Vậy đâu là Nguyên Lý đầu tiên gọi là nguyên nhân đệ nhất, nguyên nhân của mọi nguyên nhân, bắt đầu của mọi bắt đầu, nguyên của mọi nguyên, lý của mọi lý, Đạo của mọi Đạo là Đạo Lý Gốc?

Cần biết Nguyên Lý Gốc để làm sáng tỏ nguồn gốc Đạo Biến Hoá, Đạo lý *giống-mà-hơi-hơi-khác* với chính nó, là Đạo Dịch Biến, Đạo cầu-tạo-hoa-thành. Chính KHTK tiêm ẩn cái *Nguyên lý mạnh nha* (Lý Đồng nhi Dị = Lý Âm Dương) để KHTK cực, tức hiển lộ Đồng-Dị của KHTK là không và có KHTK tức Vô Hữu lý KHTK là *Nguyên Nhân Đệ Nhất* đó vậy. Rõ ràng thật sự là có KHTK, thì chỉ có KHTK biết mạnh nha, KHTK biết khởi đầu biến hoá, chứ nào phải hoàn toàn không, nên trong Dịch học thường nói tới VÔ CỰC – THÁI CỰC cho người đời là đủ cả rồi.

Dịch lý học có phải là một khoa học không?

Dịch lý học có phải là một tôn giáo không?

– Dịch Lý Học là một Khoa Học nhưng là một Khoa Học Tổng Tập, là Khoa học của mọi Khoa Học, là một Siêu Khoa Học, Siêu Việt Học vì Dịch lý học chứng minh nguồn gốc quy luật cầu tạo hoá thành vũ trụ muôn loài từ đâu sinh ra.

– Dịch Lý học không phải là một Tôn giáo theo nghĩa tín ngưỡng, nhưng là Đạo lý của mọi Đạo lý, là Đạo Lý gốc lý giải mọi hiện tượng trạng thái đi về của mọi vô hữu động tĩnh xa gần. Do đó Dịch Lý học không có giáo chủ, không có tín đồ, không có giới luật, không có tổ chức, không có sùng bái thần tượng nào cả, chỉ có mấy trang sách để đời gọi là KINH DỊCH XƯA VÀ NAY.

Dịch lý học cố tình không bàn luận sâu vào những lãnh vực thời thượng nhạy cảm như chính trị, tôn giáo, khoa học, luân lý... vì chắc chắn sẽ có nhiều ngộ nhận đáng tiếc, vì nếu cái gì là chân lý thì mãi mãi bất biến và tự nó sáng tỏ, không cần ai phải lo.

Việc trong thiêng hạ có gì là mới lạ, kỳ bí hơn *KHTK Manh Nha*, là Phép lá của mọi Huyền Vi, Toàn Năng của mọi Quyền Lực, Đạo Đức của mọi Đạo Đời. Ấy thế mà người học Dịch luôn xem là bạn hữu vì đó chỉ là Quy Luật Tự Nhiên thường gọi là Luật Tạo Hoá, Tạo Vật, Đạo Trời, chứ chẳng phải Ông hay Bà gì cả, dù người có gọi là Hoá công hay Hoá nhi cũng để nhân cách hoá cho vui cuộc đời mà thôi, mắc gì phải thò lạy. Coi chừng người đời luôn lợi dụng sự linh thiêng huyền diệu của Dịch Lý để bày trò buôn bán Trời, Phật, Chúa, Thánh, Thần, Tiên làm mê hoặc lòng người.

Bất kể thứ gì CÓ (Có Không – Không Có) dù là tưởng tượng cũng là Có Tưởng Tượng đều phải được Cầu Tạo Hoá Thành do quy luật Tạo Hoá, phải được manh nha – biến hoá mới hoá thành được. Manh nha – biến hoá kể từ lúc KHTK Manh Nha – KHTK Cực, kể từ khi KHTK tự nó hơi khác với chính nó, tự nó

có cái Lý Đồng nhì Dị. Chính vì mọi cái thành phải đi trong lý lẽ quy luật thành tựu ra nó như vậy nên đó là Chân Lý Tuyệt Đối. Nếu nói người học Dịch mê tín dị đoan là vu khống, bảo chấp nhận mặc khải siêu nhiên là gán ghép cho người văn lý học, luôn triết lý đến tận cùng kỳ lý mới chịu thôi ở chân lý tuyệt đối.♦

Ngày 1-8 Quý Mùi (28/8/2003) giờ Cầu –Đinh

Bài số 3: PHÉP LẠ ĐỐI VỚI NGƯỜI BIẾT DỊCH LÝ

Chúng ta sống đây với muôn loài vạn vật xung quanh và đang chung cùng biến hoá thay đổi không ngừng nghỉ trong vô giây phút. Tới một lúc nào đó, bạn và tôi tự hỏi sự biến hoá, thay đổi của muôn loài vạn vật hữu này từ đâu mà có? Cái gì khiến chúng phải biến biến, hoá hoá thay đổi, đổi thay như vậy? Bạn thấy có lạ không? Riêng tôi thì thấy điều đó thật là lạ.

Với khí cụ cao siêu nhất của loài người là sự hiểu biết và không hiểu biết của lý trí, chúng ta suy luận truy nguyên tìm về nguồn cội của sự biến hoá như sau.

Trước cái CÓ (Hữu) phải là cái KHÔNG (Vô). Cái KHÔNG này lý trí con người hiểu biết được là bởi có so sánh với cái có. Vậy trước cái KHÔNG mà lý trí con người hiểu biết được này thì vẫn phải là cái KHÔNG, nhưng cái KHÔNG này lý trí con người không hiểu biết được. KHÔNG này ngoài tầm hiểu biết của con người, và hàng tỷ tỷ cái KHÔNG trước nữa đến lúc không có không gian, không có thời gian, không có gì hết, đến cuối cùng phải có cái KHÔNG đầu tiên, cái KHÔNG khởi đầu của mọi cái KHÔNG ngoài và trong sự hiểu biết của lý trí con người. KHÔNG này hoàn toàn không có gì hết, không có không gian, không có thời gian, không có lý biến hoá, không có Vũ Trụ Vô Hữu muôn loài vạn vật và không có hiểu biết lẫn không hiểu biết của lý trí con người và vạn vật, không có gì ráo. Các nhà Dịch lý Việt Nam gọi là KHÔNG HOÀN TOÀN KHÔNG (tiền nhân xa xưa gọi là VÔ TOÀN VÔ), là NGUYÊN NHÂN ĐỆ NHẤT, vì không còn có thể truy nguyên được nữa, vì không có hiểu biết thì lấy gì mà truy, nên chấm dứt truy nguyên từ đây.

Vậy KHÔNG HOÀN TOÀN KHÔNG (KHTK) là không có không gian, thời gian, không có lý biến hoá, không có vũ trụ vô hữu, không có lý trí hiểu biết và không hiểu biết của con người và muôn loài vạn vật, nhưng sao ta bàn tới, nói tới và định nghĩa được? – Vì vốn KHTK là không có sự hiểu biết của lý trí con người thì sao ta bàn tới, nói tới KHTK được, huống hồ còn đặt cho nó có tên là KHTK, thật là vô lý cho cái tên KHTK mà con người dám cả gan đặt tên cho cái *không tên* và *không hiểu, không biết* này.

Như vậy khi lý trí con người bàn tới, nói tới và gọi KHTK thì *KHTK không còn là KHTK nữa thì mới hữu lý*. Mà KHTK không còn là KHTK nữa nghĩa là KHTK đã thay đổi, đã biến mất, đã hết, đã chấm dứt, đã cùng cực, đã cực (cực = chấm dứt, hết), tức là KHTK CỰC (Vô Cực = cái

KHÔNG đã hết, đã chấm dứt). Nói cách khác: *KHTK CỰC là có cái KHTK mà lý trí của con người và muôn loài vạn vật mon men hiểu biết được.*

Vậy là KHTK CỰC phải có từ KHTK, nếu không thì lấy gì để cực, để hết, cũng có nghĩa là: KHTK phải biến hoá để trở thành KHTK CỰC.

Tóm lại: khi lý trí con người vừa tưởng nghĩ tới KHTK thì lập tức cùng lúc KHTK phải biến đổi để cực ngay thành KHTK CỰC, là có ngay KHTK trong lý giới của lý trí chúng ta.

Vì KHTK không có nguyên nhân nào trước nó, trong nó, ngoài nó nên phải nói nó *tự biến đổi, tự hóa để Cực gọi là KHTK tự hóa*, là *KHTK tự biết hơi hơi khác với chính mình để trở thành KHTK CỰC*. Nếu KHTK mãi mãi không Biến Hoá, nghĩa là KHTK mãi mãi vẫn là KHTK, không biết tự khởi đầu biến hoá thì làm sao có Vạn Hữu ngày nay. Đến đây ta suy ra như sau:

- Thật *vô lý* khi KHTK có tự tánh biết biến hoá (vì theo định nghĩa thì KHTK là không có gì ráo).
- Thật *hữu lý* khi KHTK có tự tánh biết biến hoá (theo suy luận trên).

Vậy chính lý nhất khi vô lý - hữu lý cùng lúc ở KHTK, cũng như có Biến hóa và không Biến hóa cùng lúc ở KHTK.

Tóm lại:

Lý tự hóa của KHTK để trở thành KHTK CỰC (VÔ CỰC) là PHÉP LA vô cùng màu nhiệm đầu tiên ở Tiên Thiên (trước biến hoá) rồi truyền đến Hậu Thiên vạn hữu ngày nay, nên Dịch Lý Học mới nói mỗi người, mỗi vật đều là một Vô cực, một Thái cực (Nhân thân tiểu vũ trụ). Đây là PHÉP LA nhất đối với người biết Dịch Lý.

Lý tự hóa, tự thay đổi hơi hơi khác này còn gọi là *Yếu Lý ĐỒNG NHI DỊ – DỊ NHI ĐỒNG*, là *Lý ÂM DƯƠNG*, là *Lý Dịch hay Dịch Lý* ngự trị ở khắp nơi Vô Hữu. Vậy *PHÉP LA là Dịch Lý*, người biết Dịch Lý là biết PHÉP LA đầu tiên ở Tiên Thiên. Thủ hỏi còn phép lạ nào ở Hậu Thiên chúng ta nằm ngoài phép lạ ấy? Nên nói rằng: “*Biết DỊCH LÝ là biết PHÉP LA CỦA MỌI PHÉP LA*” quả không ngoa. ♦

Tỷ - Quan

THANH TÙ TRẦN QUỐC THÁI

email:nhanhoa12@yahoo.com

Bài số 4: TÓM LẠI THEO TÔI DỊCH LÝ VIỆT NAM LÀ ...

Một môn khoa học về Chân lý, với yếu lý là **Đồng Nhi Dị**. Từ yếu lý này truy nguyên ngược trở về nguồn gốc của Lý Trí Tánh và phát hiện được trạng thái **Không Hoàn Toàn Không**. Đó là một trạng thái mà chỉ có Lý Trí Tánh là mon men tới được.

Lại nữa ...

DLVN không phải là một tôn giáo, một tổ chức ... không hoạt động vì danh lợi tình. Vậy DLVN có cần phải thách thức với thiên hạ hay không? Làm như vậy để làm gì?

Lại nữa...

DLVN là môn chân thật học rất vô tư, không thiên vị, không cần phải có sự tôn thờ, không cần phải có niềm tin. Nếu có điều gì không phải là chân lý thì chắc chắn sẽ bị các nhà Dịch học bỏ qua, thử hỏi như vậy thì làm gì có sự cả nể mà không dám sửa sai để làm lệch lạc mục đích của môn khoa học này. Vậy DLVN có cần phải mặc nhiên chấp nhận một điều gì đó một cách mù quáng không?

Lại nữa ...

Chữ **Không** trong DLVN vừa mang nghĩa phủ định vừa mang nghĩa xác định. “Không Có” được dùng để phủ định cho “Có” và “Không Có” cũng được dùng để xác định cho “Có”. Ví dụ: không có cái “Không” thì dựa vào đâu để đổi chiều mà xác định là “Có”?

Lại nữa ...

DLVN là môn khoa học về chân lý, mà đã là **khoa học** thì phải rõ ràng minh bạch. Nếu cố tình dùng các thuật ngữ mơ hồ thì có nghĩa là đang cố che đậy cái gì đó không phải là chân lý. Làm như vậy thử hỏi DLVN có còn đáng mặt là môn chân thật học nữa không?

Lại nữa ...

Khi vào cuộc chơi thì phải hiểu luật chơi. Cũng vậy khi nói đến **Không Hoàn Toàn Không** có nghĩa là đang đi vào phạm vi lý giới, không thể miễn cưỡng đem những sự kiện, dữ liệu thuộc phạm vi khác mà chứng minh cho sự tồn tại của **Không Hoàn Toàn Không** được.

Lại nữa ...

Tâm Thanh Nguyễn Châu Ngọc

(Nguồn: Nội san 04-2004, Diễn đàn dịch lý Việt Nam; Quán dịch y đạo Nam Thanh)

Chân Dung Người Học Dịch

Trước mắt thiên hạ đôi lúc chúng ta cũng cần cho biết đích thật chân dung của Người học Dịch nói chung và nhất là chân dung của người học Dịch Lý Việt Nam để tránh trông lầm, nghe lạc, hiểu sai.

Trước hết Người học Dịch là người học Lý lẽ Biến Động, Biến Đổi, Biến Hoá tự nhiên vĩnh hằng của vũ trụ, nói tắt là học Dịch Lý. Nhưng học lý lẽ tự nhiên gì, ở đâu, kinh sách nào, của ai ?! thì mới được gọi là người học Dịch chân chính.

Biết rằng ở đâu nơi nào cũng có Dịch Lý, nhưng không thể nói các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu Phật giáo, các nhà nhân chủng học, các Thầy phong thuỷ, tử vi là nhà Dịch học được ... vì mỗi môn học có đối tượng, cứu cánh và phương pháp khác nhau.

Vậy ai là người học Dịch thì phải trải qua điều kiện át có và đủ tối thiểu của Khoa Dịch Lý Học nói tắt là Dịch học như sau:

Người học Dịch phải nghiên cứu học hỏi tài liệu chính gốc gọi là Kinh Dịch của Phương Đông, vì Kinh Dịch là kinh sách triết lý của người phương Đông, do chính người phương Đông viết ra từ ngàn xưa truyền tới nay.

Người học Dịch chẳng những thông thuộc nghĩa lý mà còn thường dùng phương pháp tư duy biện chứng theo thuật ngữ chuyên môn gốc trong các từ như Vô Cực, Thái Cực, Âm Dương, Luồng Nghi, Tứ Tượng, Bát Quái, Quẻ, Tượng, Hào...

Người học Dịch bất kể là ai từ thứ dân đến vua quan, từ người dốt chữ đến bác học đều có thể học Dịch và lẽ dĩ nhiên tùy công phu học tập mà có sở đắc khác nhau. Trong Dịch học không phân chia đẳng cấp rõ rệt mà tùy theo trình độ phận sự nghiệp vụ mà tự có danh hiệu khác nhau như Dịch học sĩ, Dịch lý sĩ, Dịch nhân, Đạo sĩ ... Nhưng dù cương vị danh hiệu trình độ phận sự gì thì suốt đời người học Dịch vẫn phải học Dịch, nói Dịch, giảng Dịch, dùng Dịch mãi không thôi để đáp ứng nhu cầu tu - tè - trị - bình (tu thân, tè gia, trị quốc, bình thiên hạ).

Lý Dịch thì vô cùng. Dịch học thì siêu việt. Con người dù có thông tuệ cỡ nào cũng không nên nói ảu là thông đạt hết lẽ huyền vi của Tạo Hoá. Biết nhiều chứ không thể biết hết và biết đủ. Dù có tài giảng hay, nói khéo, dụng Dịch như thần thì người học Dịch cũng như bao con người khác, vẫn phải chịu đóng khung gò bó ở thân phận con người trong lò Tạo Hoá.

Trong Dịch học không có tôn sùng thần thánh hoá một ai, vật việc gì dù người vật việc đó có linh thiêng mầu nhiệm cỡ nào cũng do Qui Luật Dịch Lý cấu tạo hoá thành thứ đó. Tạo Hoá là Qui Luật Tự Nhiên toàn năng tạo ra mọi thứ linh thiêng huyền diệu bị người đời xưa nay nhân cách hoá gọi bằng nhiều ngôn từ như Ông Trời, Bà Đất, Con Tạo, Hoàng Thiên, Đấng Tạo Hoá, Đức Hiếu Sinh, Hoá Công, Hoá Nhi, ... Người học Dịch thỉnh thoảng nếu có dùng vài từ này

cũng chỉ để tùy duyên với chúng nhân mà thôi, chứ chẳng mấy đậm đà các danh do con người bày đặt (định danh). (Chúng tôi mới nói *bày đặt* = *bày biện*, *đặt để* chứ chưa nói *bịa đặt* = *xạo*, *dóc chuyện không nói có*, *chuyện có nói không*).

Người học Dịch đa phương nên đòi hỏi sách Dịch cũng đa dạng để cho nhiều người nghiên cứu, nhiều người viết lách, nhiều người giảng dạy truyền bá Dịch học ít nhiều cũng được gọi chung là bậc Thầy (Thầy Tô, Sư Tô, Tô Sư). Kể cả người học Dịch chỉ nói Dịch, dùng Dịch đa dụng để đáp ứng nhu cầu danh lợi tình chung tư chánh tà đủ kiểu cũng được gọi là làm Thầy (Đạo sĩ, Thuật sĩ, Học Sĩ).

Chủ yếu của Dịch học là để phục vụ lợi ích con người (vị nhân sinh) nên triết lý Dịch học là triết lý nhân sinh. Người học Dịch sống trong xã hội con người nên luôn là **con người xã hội**. Người học Dịch tự do có quyền tham gia sống chết trong mọi sinh hoạt loài người ở mọi thời đại. Nhất là trong thời đại hiện nay đa phương đa dạng biến chuyển tận cùng mọi cội rẽ thì người học Dịch cũng phải thích nghi phong hoá dân sinh thiên biến vạn hoá bắt nhịp thời đại và đi trước thời đại để vừa mưu sinh thoát hiểm vừa khai lối dẫn đường hướng đạo nhân quần xã hội an hoà duyệt lạc. Người học Dịch trước hết phải tự thân sống động có tồn tại tiến bộ thì mới đủ sức cứu tế độ nhân.

Riêng Người học Dịch Lý Việt Nam là Dịch Lý Tân Kỳ nên dễ dàng hoà cựu hợp tân, luôn có giải pháp tối ưu tiến bộ đổi mới. Chẳng hạn phải cập nhật hoá Kinh sách gói đầu giùm thành bộ Kinh Dịch Xưa và Nay, phải có một môi trường sinh hoạt như Quán Dịch Y Đạo Nam Thanh để giao lưu truyền kinh, phải có một Diễn Đàn Dịch Lý Việt Nam để trao đổi ý kiến muôn phương, phải có nhiều Dịch học sĩ hàng “cao thủ đại nội” đó đây hành hiệp “giang hồ”... Và dĩ nhiên cũng có nhiều người học Dịch “sau khi mòn gót giang hồ” đến lúc được nghỉ ngơi trở về làm “cư sĩ tại gia” thanh thơi thơ túi rượu bầu, vui đoàn cháu dại... trả lại cho đời mọi chức danh thế tục...

Muốn vẽ chân dung người học Dịch như trên át là không khó nếu người vẽ đó lại chính là người học Dịch từng trải đạt tới Tâm Dịch. Ai cũng có thể học Dịch nên chân dung người học Dịch muôn màu muôn vẻ, hết triệu triệu người thế hệ trước qua đi thì triệu triệu người thế hệ sau lớn lên tiếp nối. Không có một chân dung nào độc quyền đặc hiệu chính thống cả. Dịch học là di sản chung của toàn nhân loại hội tụ đóng góp nên không của riêng ai, cũng như không thể nói Khoa học là của Ông A, Bà B, dù họ có là nhà Khoa học đại tài chẳng nữa./.

NAM THANH TIÊN

Cư Sĩ

Nguồn: Nội san 9-2006, Diễn đàn dịch lý Việt Nam; Quán dịch y đạo Nam Thanh)

VĂN LÝ VIỆT DỊCH TRONG CHỮ “VÀO ĐỜI”

(Bắt đầu viết giờ Thăng-Thái)

Nhân buổi học cuối của Lớp Giao Dịch Xã Hội (6-2004), học viên đều có nghe qua bài:

“Khai Triển Cẩm Nang Vào Đời Dành Cho Người Học Dịch” của Sư Tổ Dịch Lý Việt Nam Dịch Lý Sĩ Xuân Phong Nguyễn Văn Mì viết vào năm 1994 ở Sa Đéc, nhắn nhủ các học trò của Thầy lần chót, 3 năm sau Sư Tổ từ trần (1997).

Bài viết có hai trang nhưng súc tích đậm đà làm sao, gợi lên nhiều cảm xúc vời vợi. Riêng chữ “Vào Đời” khiến tôi suy nghĩ miên man về Văn Lý Học Tộc Việt. Sẵn dịp hôm nay chúng ta đi dã ngoại núi Bửu Long, Biên Hòa tôi xin dùng chút văn lý rời vào hai chữ Vào Đời để chúng ta suy gẫm, học hỏi thêm.

Tôi xin trích nguyên văn định nghĩa hai chữ Vào Đời của Thầy Xuân Phong trong phạm vi Tình Lý của chúng ta như sau:

“Hai chữ Vào Đời ở đây là đánh dấu nói lên những giây phút, ngày giờ tháng năm không còn gần Thầy, gần Bạn để học tập lễ nghi, cũng ít khi phải lo việc chữ nghĩa, chuyên đọc suy nghĩ miệt mài nữa.

Vào đời là lúc lăn lộn với đời, tràn ngập nguy hiểm mà ta phải xông pha vào đạo thiên hạ nhiều ngu khôn, gian manh, trí trá, phản bội, trung thành, ác độc, lương thiện, chon giả, chung tư danh lợi tình.

Vào đời phải hiểu như mình tách rời sơn môn để đi giao du hành hiệp khắp đó đây trên hành tinh địa cầu này. Rồi lâu lâu may ra mới có thể gặp lại nhau một lần để kiểm điểm trao đổi, học hỏi tâm sự lẫn nhau thêm những kinh nghiệm, rồi lại phải chia tay nhập thế, xông pha vào đạo thiên hạ với tự thân sống động nối tiếp.

Tự thân sống động là mỗi con người tự có một bản thân phải có một hay nhiều việc làm ăn chung riêng với thiên hạ, thường là để trả nợ bao tử cái đã, vì hoàn cảnh, vì gia đình có mình trong đó”.

Rõ ràng Thầy Xuân Phong dùng chữ Vào Đời với nghĩa lý bình thường mà bất cứ người Việt Nam nào, không cần văn lý cao siêu cũng hiểu gần như nhau là:

Vào: là từ một nơi nào đến rồi nhập vô một nơi khác.

Đời: là cuộc sống môi trường xã hội con người quây quần lớn nhỏ chung riêng.

Xét về lý thì có Vào mới có Ra, có Ra mới có Vào.

Vậy chữ Vào Đời ở đây thì Ra chỗ nào? - Vào Đời hay Ra Đời là do văn chữ phân biệt có khác, nhưng cùng sự lý. Phải xác định thời điểm (không gian, thời gian) từ đâu, lúc nào để nói Vào hay Ra.

Như có Vào sơn môn thì mới có Ra sơn môn, là đúng lý trong phạm vi sơn môn.

Ra sơn môn thì đi đâu? - Có hai cách nói: Đi vào trong xã hội, hoặc ra ngoài xã hội. Vậy nói *vào xã hội* đúng hay *ra xã hội* đúng? - Cả hai đều đúng. Sao kỳ vậy? Sự lý, Tình lý thì chỉ có một việc là không còn tiếp tục ở sơn môn nữa, nhưng lấy góc độ chủ khách của sơn môn (Phạm Vi Tình Lý) nếu nội chủ là *sơn môn* thì ngoại khách là đời. Nên nói ra ngoài sơn môn tức ra ngoài đời hoặc vào đời (xã hội) là đúng. Còn lấy góc độ chủ khách của *Đời* (Xã Hội) làm Phạm Vi Tình Lý thì bước đầu phải Vào Đời, sống lăn lộn với đời, ở đời một thời gian rồi mới xa đời, lìa đời thì mới đúng. Vậy từ chốn sơn môn Ra Đời hay Vào Đời đều đúng cả.

Lý Sự thì chỉ có một, mà văn chữ thì lại có hai. Nói Ra Đời cũng được mà nói Vào Đời cũng được. Thế mới là tuyệt diệu thay cho cái Lý Đồng Nhi Dị - Dị Nhi Đồng (Một mà Hai-Hai mà Một) là Lý Âm Dương ẩn hiện cùng lúc của Dịch.

Văn Lý Dịch Học Tộc Việt đượm đầy minh triết Âm Dương Đồng Dị nhu thế, nên ai muốn nghiên cứu văn chương Tộc Việt át phải rành Văn Lý Dịch Học Tộc Việt thì mới có thể hiểu sâu sát văn hóa Việt. Còn ai cứ cho rằng *Vào* khác, *Ra* khác thì còn lâu mới hiểu những câu chữ thuộc loại Một mà Hai - Hai mà Một đặc sắc, độc đáo của Tộc Việt trên chục ngàn năm qua.

Thêm vài thí dụ nữa để minh chứng cho cái Lý Âm Dương cùng lúc:

Vào Ra- Ra Vào cùng lúc của Dịch.

Khi ta từ người cha chui vào trong bụng mẹ (*Vào*), ở đó một thời gian để được nuôi dưỡng lớn lên, thường sau 9 tháng 10 ngày, ta chui ra khỏi bụng mẹ (*Ra*). Lúc đó ta bị hay được gọi là *Ra Đời* hoặc *Vào Đời* (Tiếng Khóc Chào Đời) thuộc Phạm Vi Tình Lý Thai Nhi nhập thể cục.

Đời ở đây là cuộc sống con người khi còn là nhi đồng, là thiếu nhi phải sống trong vòng tay nuôι nồng của người thân xã hội cho đến lúc lớn khôn trưởng thành, ta còn phải vào đời nhiều lần nữa.

Như vào trường học, nhập môn thọ giáo nghè nghiệp đảng đạo đến khi tốt nghiệp thì lại phải ra trường, ra đời, vào đời để lăn lộn sống chết ở môi trường rộng lớn hơn, đa dạng phức tạp nguy hiểm hơn là ở trong bụng mẹ, trong gia đình, trong sơn môn. Nên gọi là Ra ngoài xã hội, ra ngoài đời, nói tắt là Ra Đời. Ở đây nói Ra Đời hay Vào Đời cùng một nghĩa lý. Nếu ai cho rằng: Ra khác, Vào khác thì át bị coi là chậm tiêu, nếu không nói là lầm cẩm.

Còn một cái Ra - Vào tạm gọi là sau cùng của một đời người là khi ta chết đi, không còn sống ở trên đời nữa, không còn sống ở trần gian này nữa thì gọi là *lia đời, rồi đời* để vào một thế giới mới nào đó không giống như dương gian, thường gọi đó là âm cảnh. Vậy là thiên thu vĩnh biệt. Người ta cho rằng đời người như giắc mộng: sinh ký tử quy (sống gởi thác về). Vậy quy về đâu? – Chỗ này Dịch Lý VN chúng tôi xin miễn bàn, vì thế gian lầm điều nghị luận. Nhưng chắc chắn

chỗ đó là *cõi Quên Nhớ*. Nhớ quên là lẽ thường của người đời. Người ta chết rồi thì về cõi quên, cõi nhớ... Ai nhớ được thì nhớ... Ai quên được thì quên...

Tóm lại, đời người là một dọc dài chuỗi lý Vào Ra – Ra Vào không đình nghỉ, không đứt đoạn, khiến cho các nhà Văn Lý học phải không ngừng sáng tạo đầy dãy văn chữ theo từng giai đoạn Vào Ra lớn nhỏ cho phù hợp. Vậy mà tới nay vẫn còn thiếu từ để diễn tả chính xác, nên phải hội Lý, hội Ý: nói Một phải hiểu Hai, nói Hai phải hiểu Một. Như chỉ có một chữ Vào Đời mà Thầy Xuân Phong dùng trong phạm vi tình lý của người học Dịch sắp, đang, đã xa rời khỏi sơn môn để vào đời hay ra đời đều chính lý cả (nhập thể cục giai do phận sự...).

Bửu Long, ngày 20-6-2004

Cư Sĩ NAM THANH

(Nguồn: Nội san 06-2005 Diễn đàn dịch lý Việt Nam; Quán dịch y đạo Nam Thanh)

NHẬN ĐỊNH CỦA CAO THANH DỊCH HỌC SĨ

Tôi thấy DỊCH LÝ có hai vấn đề cũng như bao nhiêu ngành khác vậy:

Vấn đề thứ nhất của Dịch Lý: là dành cho những nhà bác học uyên thâm, tức là phần Lý Thuyết của Dịch Lý.

Phần này rất cao siêu và chỉ cần một đầu óc thông minh thì ngay lập tức trực nhận Khoa Dịch Lý là Khoa Học về Thiên Địa Tuần Hoàn, là học về Trí Tri Ý Lực Học.

Vấn đề thứ hai của Dịch Lý: thì sôi nổi, rầm rộ hơn đó là phần Dịch Lý Báo Tin, tức là sự Chiêm Nghiệm Dịch Lý.

Sở dĩ Dịch Lý tồn tại đến ngày nay là do những công đức. Ví dụ điển hình là KHÔNG MINH. Ta thử tưởng tượng, nếu không có KHÔNG MINH áp dụng Dịch Lý trong quân sự, Chính Trị thì chắc chắn đa số dưới phổ không thể biết Dịch Lý là gì. Không có một quyển MAI HOA lưu truyền lại, chúng ta không thể nào hiểu được Dịch Lý. Vì vậy những người đi trước chúng ta đã hết sức đem tài đức bảo tồn Văn Minh Dịch Lý cho đến ngày nay.

Về phần sâu sắc Dịch Lý, nếu người ta chỉ nghiêng về phần đó không thôi, thì tin chắc rằng ngày nay Khoa Dịch Lý không còn tồn tại. Còn người hiểu biết về thật sự về Dịch Lý thì có thể nói đếm trên đầu ngón tay, không hơn.

Ví dụ trong đã qua, khi chúng ta khảo sát thật nhiều và thật kỹ về vấn đề hiểu biết thật sự về Dịch Lý thì tôi suy nghĩ: bao nhiêu học giả như vậy, chỉ có một vài người. Chẳng hạn như TRIỆU KHANG TIẾT là người đạt Dịch, gọi là đạt Tâm Dịch. Còn như KHÔNG MINH nổi tiếng như vậy, thật ra, đó là người bảo tồn được Dịch Lý qua sự *Chiêm Nghiệm Dịch Lý*, chứ KHÔNG MINH không thể nào đạt *Lý Dịch* được.

Vì vậy tôi muốn nói như thế này: sau ba mươi mấy năm kinh nghiệm của tôi về việc học Dịch Lý thì càng đạt Dịch Lý, tự thấy mình càng dốt về Dịch Lý, mà dốt thật sự. Tại sao kỳ vậy? – Tại vì tôi chỉ hơn người là tôi đầy đặn kinh nghiệm. Đằng này, những người học Dịch Lý mục đích tối hậu của họ là trở thành Thiên Sứ. Thiên Sứ là người thông dịch tiếng nói của Trời Đất, thông dịch tiếng nói của thượng cầm hạ thú mà ngôn ngữ của chúng nó thì không giống chúng ta. Còn ngôn ngữ của Tạo Hóa, thì nói như KHÔNG TỬ nói là ‘kính nhi viễn chí’, tức là Ông ở xa quá không nghe biết.

Các vị hãy tưởng tượng: những nhà tu hành cao đạo, họ là những người mà mục đích của họ là đại diện cho Thiên Sứ, nói tiếng nói của Tạo Hóa, thế mà kỳ thật họ nói tiếng nói của họ thôi, tức là sự hiểu biết của riêng họ. Sự thật, họ không thể nào hiểu được Tạo Hóa, cũng không có bằng chứng nào để họ thông dịch tiếng nói của Tạo Hóa.

Vì vậy, Quý vị đến đây, chúng tôi hết sức vui mừng nhưng mà đồng thời rất lo. Lo ở chỗ về sau này, ví dụ như tôi chẳng hạn, huênh hoang tuyên bố là đại diện cho Tạo Hóa, chứ thật ra là không phải. Thật ra, tôi bao giờ cũng nói cho riêng ý tôi. Thậm chí tôi có thể ngụy biện, đội lốt Dịch Lý, chứ còn trong thâm tâm tôi không bao giờ đọc được tiếng nói của Tạo Hóa.

Đó là cái nguy hiểm của người học Dịch Lý. Bởi vì, Quý vị nhớ cho rằng: khi mình nói là thông dịch tiếng nói của Thượng Đế. Điều đó lớn lao lắm, không phải là trò chơi nữa. Đó là sự nghiêm túc vô cùng. Thế rồi, chúng ta nói xong, dịch tiếng nói của Tạo Hóa xong, mai mốt trật, chúng ta nói gì đây?

Vì vậy, nhân dịp Anh SỦ dùng danh từ Dịch Lý Báo Tin, là Trò Choi Trí Tuệ, tôi đồng ý chuyện này là dành cho những người mới học Dịch và nhất là học Dịch Lý trong khoảng 20-30 năm đó lại, thì danh từ đó đúng. Nhưng nếu mình tự xưng là Dịch Học Sĩ chon chánh thì chuyện đó hoàn toàn nghiêm túc. Bởi vì mình tuyên bố mình lắng nghe Thiên ý mà mình nghe không được, mình nói trật thì đó đâu phải là trò chơi nữa. Cái đó không phải chơi. Đó là ngụy biện. Nay trúng mai trật, mốt trúng bůa kia trật. Cái này trúng, cái kia trật. Thành thử ai còn tin Dịch Lý, không ai tin nữa, cho nên là trò chơi là phải.

Còn khi mình là một Dịch Học Sĩ đúng nghĩa thì không phải trò chơi nữa, không thể là trò chơi mà vô cùng nghiêm túc. Vì chúng ta đừng có bao giờ bôi tro trét trầu lên một nền Văn Minh Tối Thượng của Loài Người, là nền Văn Minh Dịch Lý.

Riêng về phần lý thuyết Dịch Lý thì tôi nói rõ ràng như thế này: là cũng may Trời sanh ra Thầy đây (Thầy Xuân Phong Nguyễn Văn Mi) là dành cho Thầy ở không. Có thể nói ở không từ nhỏ cho đến bây giờ. Vậy là 24 trên 24 giờ là Dịch Lý. Và người may mắn thứ hai là tôi. Tôi luôn luôn là bị thất nghiệp, thành ra 24 trên 24 giờ tôi có thể tuyên bố một cách chân thật là chỉ có Dịch Lý. Vì vậy tôi có cái may là tôi đi nhanh lắm. Chú còn, Quý vị đã từng thấy rồi, tôi khỏi nói nhiều là rất nhiều, tôi nói là cấp Thượng Tọa trở lên, cấp Tổng Giám Mục trở lên,

thật ra họ nói riêng ý họ, không bao giờ nói được Thiên Ý. Thế mà họ đại diện Chân Lý.

Vì vậy, ở đây chúng tôi rất lo lắng, không an tâm. Cứ học cho đã rồi cái này trật, cái kia trúng. Những người được trúng khen hay, trật người kia chửi, dồn dập như vậy từ năm này qua năm kia.

Vì vậy, tôi mong mỏi là Quý Anh Em hơn tôi nhiều, xác đáng hơn tôi, không đi ngã chồng chềnh như tôi. Khi tôi mới vô học, chưa có một cuốn sách nào hết. Rồi Thầy tôi cứ nhào nắn, bắt viết, sửa. Nhiều bài viết sửa 17-18 lần tôi cũng nắn. Cuối cùng tôi cũng viết được một cuốn sách làm cẩn bản tôi đi lên.

Thành ra tôi tóm tắt lại là: Học Dịch Lý lúc đầu là Trò Choi Trí Tuệ, về sau Quý Vị lưu ý là không phải. Đó là sự nghiêm túc để lại cho đời sau. Người ta vào Dịch Lý và vẫn tiếp tục nghiên cứu với mình hay không thì đó không phải là trò chơi nữa!

CAO THANH DỊCH HỌC SĨ (SƯ HUYNH CỦA NAM THANH PHAN QUỐC SỦ)

36. QUÁN Y DỊCH TRÁCH NHIỆM CAO

Quán Y Dịch

Trách nhiệm cao.

Bổ ích lớn cho hiện nay và mai sau.

CAO THANH

(Nguồn: Nội san 01-2002, Diễn đàn dịch lý Việt Nam; Quán Dịch Y đạo Nam Thanh)

NGÔN NGỮ CỦA TRI ÂM (Viết cho những người mới học Dịch)



Người học Dịch chúng ta luôn luôn lúc nào cũng có một người bạn bên cạnh, người bạn này có cái tài là ứng biến thay đổi rất hay, và điều đặc biệt là ta làm gì bạn ấy cũng biết, ta muốn nói gì, hỏi gì cũng biết hết, nên tôi gọi bạn ấy là “Tri Âm”, và vì là Tri âm nên mình có quyền khêu y mà “tâm sự thoải mái” rồi có lúc y cũng khêu ta mà tâm sự vậy.

_ Nếu ta hỏi thì Tri âm đáp.

_ Có lúc ta không hỏi mà Tri âm cũng nói cho bằng được.

_ Lúc vui thì Tri âm nói đàng hoàng, tử tế, dễ hiểu.

_ Lúc buồn hay làm sao đó không biết mà Tri âm nói cộc lốc.

_ Lúc Tri âm nói lòng vòng xa xôi bóng gió gì đâu không.

_ Lúc ta hỏi chuyện ở dưới đất thì Tri âm lại nói chuyện trên trời, rồi ta hỏi chuyện trên trời thì Tri âm lại nói chuyện dưới đất.

_ Lúc hỏi một đằng Tri âm lại nói một néo.

_ Lúc Tri âm lại làm thính mà ra hiệu múa máy tay chân tùm lum, ai hiểu thì hiểu không hiểu thì thôi, Tri âm cứ tĩnh bơ vạy.

_ Lúc Tri âm “hóa thân” thành nhiều vai ở xung quanh ta để ta thấy rồi tự hiểu.

_ Rồi có lúc Tri âm “tịnh khẩu” rồi “tàng hình” luôn ta có làm cách nào cũng không nói, không ra dấu, ra hiệu gì hết.

⦿ Nhưng xét cho cùng thì vì Tri âm có tài Biến Hóa nên hay “thay đổi tâm tính khôn lường” nên có nhiều phong cách trả lời như vậy, nhưng cũng vì là Tri âm nên ta cũng phải Biến Hóa Linh Động để không phụ lòng tri âm, để Tri âm nói kiểu gì ta cũng hiểu hết. Đến đây chắc các bạn biết Tri âm là ai rồi, là Dịch Lý là Lý Dịch chứ còn ai nữa phải không các bạn?

Vậy hỏi Tri âm có mấy loại ngôn ngữ?

_ Nào là sinh ngữ, thành ngữ, tục ngữ, văn ngữ, cảnh ngữ (lời nói của khung cảnh), sự ngữ (lời nói của sự việc), thuật ngữ (dùng hình ảnh nghệ thuật riêng để nói), thủ ngữ (dùng tay để nói), trạng ngữ (lời nói của trạng thái), sắc ngữ (lời nói của màu sắc, sắc diện trong tướng học), thính ngữ (tiếng nói của âm thanh), nhän ngữ (tiếng nói của hình ảnh, hình tượng), khứu ngữ (tiếng nói của khứu giác), vị ngữ, tâm ngữ, cảm ngữ (tiếng nói của cảm giác, cảm xúc)vv.....và....vv.....

⦿ Tóm lại có 3 loại ngôn ngữ là:

1_ Lý ngữ: Lời nói do sự suy luận của lý trí mà có (cách vật trí tri).

2_ Thời gian ngữ: Lời nói mà dùng thời gian để tính ra công thức thuật ngữ riêng (quê)_ gọi là công thức hữu thường.

3_ Không gian ngữ: Lời nói của hình ảnh mọi vật biến đổi trong không gian trong và ngoài ta_ gọi là công thức bất thường_ tương quan tương hợp_ tương nào lý đó.

Với 3 loại ngôn ngữ trên nếu ta linh nhạy cảm nhận ra thì lời của Tri âm cũng không khó lầm các bạn à.

Vài trường hợp mẫu:

⦿ VỀ THỜI GIAN NGỮ – CÔNG THỨC HỮU THƯỜNG – QUÊ

1_ Câu trả lời đằng hoàng dễ hiểu, tức có nhắc lại ý câu hỏi:

a_ Hỏi: Người bạn ấy và em có thành không?

Dịch tượng là: Đồng Nhân – Độn

_Đáp: *Người bạn đồng tâm với em - sẽ độn mất.* (Tức không thành)

b_ Hỏi: Công ty ấy có uy tín không?

Dịch tượng: Trung Phu – Ích

_Đáp: *Uy tín - vẹt đi.* (Tức uy tín bay mất là không uy tín rồi)

c_ Thi trang điểm có đậu không?

Dịch tượng: Khuê – Tốn

_Đáp: *Chuyện vay mượn phán son trang điểm – tốn thất.*

(Tức thi rót)

d_ Trưa mai con sẽ ra gặp cậu.

Dịch tượng: Phong – Cách

_Đáp: *Chuyện gặp nhau (chỉ đồng đạo hợp) – có thay đổi*

(Tức là nó không có ra)

❸ **Lưu ý:** Qua bốn thí dụ trên ta thấy trong lời đáp của Tri âm có nhắc lại ý của câu hỏi, tức là ý của câu hỏi có sự trùng khớp với một trong hai dịch tượng Chánh hoặc Biến, ý nghĩa của dịch tượng còn lại là lời đáp.

2_Câu trả lời thuộc loại nói bóng gió:

a_ Hỏi: Cục hàng có mất không?

Dịch tượng: Thuần Kiền – Lý

_Đáp: *Cục hàng – lên đường.* (Tức là mất rồi)

❸ **Lưu ý:** Cục hàng đồng nghĩa với Thuần Kiền là khôi kiện, Tri âm không nói nó mất hay còn mà nói nó “lên đường” đồng nghĩa với “lộ hành” là Lý là đi mất rồi.

b_ Hỏi: Hồ sơ có mất không?

Dịch tượng: Truân – Ích

- Đáp: *Còn vướng lại – khi vot đi.* (Tức là không mất)

3_Câu trả lời thuộc loại “hỏi một đằng đáp một nẻo”

a_ Hỏi: Có bị buộc thôi việc không?

Dịch tượng: Trung Phu _ Lý

_Đáp: *Uy tín – còn lè nghĩa lè lói.* (Tức không bị buộc thôi việc)

⦿ Lưu ý: Ta hỏi về việc làm có buộc nghỉ hay không? nhưng Tri Âm không đáp thẳng mà lại nói về sự “uy tín”.

b Mới nhận tin tìm được người giúp việc từ dưới quê, sẽ lên SG làm việc.

Hỏi: Người giúp việc này làm có bền không?

Dịch tượng: Thắng – Tinh

Đáp: Chuyện đi lên Sài Gòn vẫn còn yên một chỗ

⦿ Lưu ý: Ta hỏi người này làm có bền không? Tri âm không đáp thẳng có làm bền hay không mà lại nói “người ấy không có đi lên “thì lấy đâu mà làm.

4_Câu trả lời thuộc loại “hỏi chuyện trên trời lại nói chuyện dưới đất”

Hỏi Trời có mưa không?

Dịch tượng: Thuần Cân – Bác

Đáp: Sự bao trùm – cởi bỏ

⦿ Lưu ý: Đây cũng thuộc loại câu đáp “cộc lốc”, vì cái gì bao trùm? và bao trùm cái gì? ta đang hỏi về mưa thì liên quan đến áo mưa, mà áo mưa thì phải bao trùm rồi, vậy chuyện mặc áo mưa được cởi bỏ, tức là không bận áo mưa, là không mưa. Ta đang hỏi chuyện mưa gió trên trời nhưng Tri Âm lại nói chuyện nhỏ nhặt rất đời thường, tưởng chừng như lạc đà nhưng lại không lạc chút nào.

⦿ VỀ KHÔNG GIAN NGỮ – BIẾN ĐỘNG BẤT THƯỜNG

– TUỢNG NÀO LÝ ĐÓ. (Không dùng que)

5_Lời nói thuộc loại “Thuật Ngữ”: Thuật ngữ của pho tượng.

Trưa hôm nọ tôi đến nhà người bạn chơi, nhân dịp người chị của bạn mới nhò tôi xem công việc của người chồng thế nào? Từ lúc mới vào nhà với “không gian ngữ” và “nhãn ngữ” tôi đã nhận ra “lời nói của Tri Âm” ngay từ đầu. Trong không gian phòng khách rất sang trọng, nào là đèn trang trí, hình ảnh, tượng nghệ thuật...vv..... với cặp mắt “nhãn ngữ của Tri âm” tôi chú ý đến pho tượng một người đàn ông to bằng người thật ở độ tuổi trung niên, toàn màu đen ngồi trên bệ đá, hai chân ngồi xếp bằng khum lưng tựa cầm lên bàn tay phải ngửa lên và cùi chỏ tay phải chống lên đùi phải.

Nhìn bức tượng nghệ thuật của thiên hạ gọi là “tượng suy gãm” có nhiều nét đẹp nghệ thuật và tinh xảo, nhưng “*thuật ngữ của Tri âm*” và “*lý ngữ*” của pho tượng khiến tôi nói rằng:

— “*Chị hãy nhớ lại thời gian từ khi trung bày bức tượng nghệ thuật này là người đàn ông trụ cột gia đình chị (tức là chồng chị) gặp nhiều khó khăn và thất bại trong công việc*”. Chị ấy xác nhận là chính xác.

Tôi nói tiếp: “*Hiện tại đang có chồng chơi nhưng vẫn chưa đứng thẳng được*” (Vì thuật ngữ của Tri âm đã nói “tay đang chống chọi, nhưng lưng vẫn còn khum”). Chị ta lại xác định đúng một lần nữa.

Chị ta lại hỏi: “*vậy tượng lai sẽ ra sao?*” Tôi bình thản nói: “nếu chị và anh nhà có đẹp được bức tượng ấy thì mọi việc sẽ khác đi, công ty của anh nhà sẽ đứng dậy được”. Còn không thì là ý trời, em cũng không có tài cán gì!

◎ Lưu ý: Trong ngữ cảnh của không gian thì “thuật ngữ” thường ẩn trong những “hình tượng đặc biệt_ lạ” mà “cảm ngữ” của ta tự nhiên chú ý và muốn nói, vậy mới thật linh ứng.

6 _ Lời nói của “Thính ngữ”:

a_ Hỏi: Người bạn ngày mai có lên không? Câu hỏi vừa dứt thì tôi nghe hai từ “bay lên” của một ca sĩ đang ngân dài để kết thúc một bài hát trong chương trình ca nhạc của Tivi. Tôi đáp ngay: “chắc chắn có lên”.

b_ Một người chị đi bộ đến chỗ tôi làm mục đích để hỏi chuyện đúra con đang kẹt công tác xa có về đi thi được không và cũng đang chờ đúra em đến chờ chị ấy đi công việc. Trong lúc ngồi nói ba điều bốn chuyện khoảng 30 phút bỗng chị ta mới hỏi: “Mày xem thằng con chị đang công tác xa có được về để đi thi không?” câu hỏi vừa dứt thì đúra em gái chạy xe đến rồi nói lớn tiếng dồn dập và hối thúc đập vào tai tôi: “đi đi đi.....” Cảm nhận được “thính ngữ của Tri âm” tôi liền đáp: “Nó đi thi được”.

◎ Lưu ý: Trong lời nói “thính ngữ của Tri âm” phải xảy ra cùng lúc với câu hỏi thì mới thật ứng nghiệm, Vì âm dương phải cùng lúc, hỏi và đáp phải xuất hiện cùng lúc thì mới đúng.

7 _ Lời nói của “Cảnh ngữ”:

Một nhà nọ sửa sang lót nền lát gạch lại cái sân trước nhà, khi làm xong thì sân vuông vức ngay thẳng các cạnh, nhưng cạnh phía trước tiếp giáp với đường đi lại khoét khuyết vô một khoảng ở đoạn giữa cạnh, để làm cái dốc xe chạy vô sân nhà.

Nhin khung cảnh toàn diện của cái sân trông giống như hình quẻ Đoài, với tiếng nói “cảnh ngữ của Tri âm”, tôi nói với người nhà tôi rằng: “Nhà áy sửa cái sân như vậy thì sẽ bị khuyết miêng ăn”. Quả nhiên sau một tháng thì cô con dâu mới về nhà áy được một năm bỏ về nhà cha mẹ ở luôn.

◎ Lưu ý: Trong tiếng nói “cảnh ngữ của Tri âm” thì khung cảnh hình tượng của không gian tùy theo “cảm ngữ” của ta trông giống tượng của quẻ

gì (đơn hoặc kép), rồi tùy nghĩa của quel ấy mà nghiệm ra tiếng nói của Tri âm. Ở đây Đoài là khuyết mẻ, Đoài cũng là miệng ăn, Đoài cũng là người con gái.

8_Lời nói của “Sự ngữ”:

Một cô bạn đến nhà tôi kể rằng: “Hôm qua em dẫn người bạn trai đến nhà anh để nhờ anh xem, anh ấy chở em bằng xe hai bánh, khi đi đến cách nhà anh khoảng 50m thì anh ấy chạy qua vũng nước bị nghiêng xe rồi ướt hết quần áo của anh ấy còn em thì mất một chiếc giày, em bảo chỉ còn vài căn nhà nữa là tới rồi nhưng anh ấy không chịu vào và nhất định quay về”.

Nói đến đây cô ta nói tiếp_ “anh coi có túc không? Hôm nay anh ấy đi làm rồi nên không đến cùng em được, bây giờ anh xem giùm, cuộc tình của em và anh ấy có thành không?”

Đến đây với lời nói “sự ngữ của Tri âm” tôi đáp: “Em với nó đi chưa đến nhà anh nữa thì làm sao đường tình đi hết được, với lại đôi giày của em lại mất một chiếc rồi thì làm sao đi tiếp đây”.

Quả nhiên cuộc tình áy của cô ta kéo dài khoảng 1 năm là chấm dứt.

❸ Lưu ý: Với câu chuyện có tình tiết sự việc như vậy thì đã ẩn “Sự ngữ của Tri âm”, chúng ta dùng “Lý ngữ” mà suy là có câu giải đáp ngay, nên nhớ là phải hợp lý hợp tình thì mới ứng nghiệm. ☺☺☺

TÓM LẠI:

_ VỚI “Thời gian ngữ” Công thức hữu thường _ Quέ:

+ Loại câu trả lời đang hoàng dễ hiểu, có nhắc lại câu hỏi_ Một trong hai dịch tượng (Chánh hoặc Biến tượng) có trùng khớp với câu hỏi.

+ Loại câu trả lời theo “đa phong cách” Ta cần linh động nhạy bén mà nghiệm, nên nhớ Tri âm không bao giờ nói “lạc đe” với câu hỏi, cũng như ta không nên bám câu hỏi mà nghiệm.

_ VỚI “Không gian ngữ” _ Biến động bất thường_ Tượng nào lý đó”

+ Loại câu nói này của Tri âm thì ta nên nhớ những hình tượng “Động và Lạ” điều làm ta chú ý và “cảm nhận”.

❹ Với vài ví dụ nhỏ mọn trên mong rằng các bạn sẽ hiểu tiếng nói của tri âm minh hơn. Chúc các bạn mau tiến bộ trên bước đường truy tìm Chân Lý.

THANH TÙ

(Nội san 09-2006, Diễn Đàn Dịch Lý Việt Nam, Quán Dịch Y đạo Nam Thanh)

“DĨ HU’ THỤ NHÂN”

MỘT ĐAO LÝ SỐNG CAO THÂM TRONG DỊCH HỌC

Nếu ai từng đọc qua KINH DỊCH XƯA VÀ NAY đến Phân Lý Giải Danh Ý Tượng Dịch Trạch Sơn HÀM (Quẻ thứ 31 trong Dịch Kinh Đại Toàn) thì sẽ gặp lần đầu tiên và duy nhất câu:

“*Quân Tử Dĩ Hu’ Thụ Nhân*”. Tại sao?

Vì Tiên nhân khi viết Kinh Dịch có chủ trương “*nâng Dương nén Âm*”, “*nâng quân tử, hạ tiểu nhân*”. Thường cho quân tử là Dương, tiểu nhân là Âm. Dương thực, Âm hư nên quân tử phải lấy thực làm chính đức. Nay đến quẻ HÀM lại bảo người quân tử lấy hư mà cảm để nhận người, lấy lòng hư mà chịu nhận người. Nếu lấy tư ý thực vào trước làm chủ, tự cho mình là quân tử thì làm gì có được cái cảm ứng tự nhiên mà người tiểu nhân đem lại.

“Có Trời Đất mới có muôn vật. Có muôn vật mới có trai gái. Có trai gái mới có chồng vợ. Có chồng vợ mới có cha mẹ, con cái. Có cha mẹ, có con cái mới có vua tôi. Có vua tôi mới có trên dưới, có trên dưới mới có lễ nghĩa, mới có chỗ yên ổn. Vậy Trời Đất là gốc muôn vật, chồng vợ là đầu mối nhân luân. Vì vậy Đầu Thương Kinh là Kiên Khôn, đầu Hạ Kinh là HÀM, kế tiếp theo là HĂNG. Kiên Khôn chia làm đạo Trời Đất. Trai gái có giao hợp mới thành chồng vợ, cho nên HÀM và HĂNG đều hai thể hợp lại làm nghĩa chồng vợ”.

“**Hàm cảm dã**. Vật mà cảm nhau không gì bằng trai gái, nhất là hạng thiếu niên. **Hàm giao dã** là vô tâm ở cảm, thì chẳng chỗ nào là chẳng cảm”.

“Hàm là quẻ nhu trên cương dưới. Nhu ở trên biến làm cương mà thành Đoài. Cương ở dưới biến ra nhu mà thành Cấn. Âm Dương giao nhau làm ra nghĩa nam nữ giao cảm. Lại Đoài là con gái ở trên, Cấn là trai ở dưới cũng là nhu trên cương dưới, hai khí Âm Dương cảm ứng nhau mà hoà hợp (từ Tượng quẻ ĐỊA THIÊN THÁI biến ra)”.

“Cương nhu lấy chất mà nói. Cảm ứng lấy khí mà nói. Khí của Kiên cảm với Khôn, Khôn ứng đẩy mà thành Đoài, ấy là Khôn với Kiên vậy. Khí của Khôn cảm với Kiên, Kiên ứng đẩy mà thành Cấn, ấy là Kiên với Khôn vậy. (từ Tượng quẻ THIÊN ĐỊA BỈ ra)”.

“**Dĩ hu’ thụ nhân**” lấy lòng trống trãi mà tiếp người là vô tư, vô tâm (Tượng Khôn = Hu) sẵn sàng cảm ứng với mọi thực tế khách quan tự nhiên thì mới có được cảm ứng xác thực. Dù ta có đầy dẫy chính thực vẫn phải tạo ra thể hư không trống trãi khiêm khuyết để có đường cho thiên hạ đến đóng góp, chia sẻ với mình. Ta khéo cho người thấy biết chỗ thiếu thốn, khiếm khuyết, trống trãi, hư không của ta bằng câu:

“**Nhân Vô Thập Toàn**”.

May thay tiền nhân đã thấu hiểu được lẽ mầu nhiệm của trời đất lại khéo léo truyền đạt lại cho hậu thế dưới hình thức một nhân sinh quan gói gọn có mấy chữ trong quẻ HÀM. Thật đáng kính phục thay cho tiền nhân đã lao tâm lao lực vì hậu thế, đã một lần dám vượt kinh điển để dạy cho người quân tử biết quyền biến.

Thiên hạ đa số không thấu đạt lẽ huyền vi diệu dụng này cho nên luôn luôn cầu toàn, cứ muôn cho cái gì cũng thật hoàn hảo và chính vì quan điểm đó nên thiên hạ thường hay tự chuốc lấy phiền não.

Sự viên mãn đó có thực sự hiện hữu và cần thiết không?

Trong nghệ thuật, nghệ nhân luôn cố tạo ra một sự phá cách, cố ý làm cho tác phẩm hơi thiếu cân đối một chút, khác thường một chút. Sự thiếu cân đối đó sẽ làm cho tác phẩm nghệ thuật trở nên thật hơn, sống động hơn và dễ đi vào lòng người hơn. Tại sao lại như vậy? Khán giả sẽ nhận ra điều đó, chính họ sẽ là người bình phẩm, góp ý kiến là nên điều chỉnh lại như thế nào. Họ có cơ hội để tham gia vào nghệ thuật và qua đó họ sẽ nhận thấy rằng họ cũng am hiểu nghệ thuật, có khả năng sáng tạo nghệ thuật. Chính điều tâm đắc đó làm cho họ dễ đồng cảm hơn với nghệ nhân. Họ có biết đâu đó cũng có thể là ý muốn của chính nghệ nhân....

Cũng vậy, một nền khoa học kỹ thuật phát triển đến đỉnh cao sẽ làm thuỷ chột các tài năng thế hệ sau đó, vì họ chẳng còn gì nữa để mà phát minh. Phần việc còn lại nếu có chỉ là ứng dụng các thành tựu khoa học vào cuộc sống mà thôi.

Vạn hữu luôn biến động, biến đổi, biến hoá mà tác nhân chính là do sự khiếm khuyết và nhu cầu bồi khuyết của bản thân vạn hữu. Nếu vạn hữu đều là chính thể hoàn hảo thì sẽ không cần và không có sự tương tác với môi trường, thế giới sẽ không có sự vận động, và sẽ trông giống như là một bức tranh vẽ tĩnh vật tẻ ngắt.

Chúng ta đang sống và làm việc trên quả địa cầu mà chính bản thân nó cũng không trọn vẹn, chỗ thì lồi, chỗ thì lõm, chỗ thì biến cát bao la, chỗ thì núi cao chót vót... nhưng chính sự khiếm khuyết đó lại rất diệu dụng, nó chứa đựng cả sự quân bình sinh hoá cho muôn loài. Vậy tại sao chúng ta lại đòi hỏi sự viên mãn trong khi chúng ta lại đang sống trên chính quả địa cầu chưa bao giờ “cầu toàn” cả?

Hơn ai hết Tiền nhân thấu hiểu rất tường tận đạo lý này nên khi làm gì cũng phải đo trí thiên hạ trước, sau đó mới quyết định làm những việc gì, làm như thế nào, và cái gì phải để dành cho hậu thế... Tiền nhân chỉ cẩm mốc cho hậu thế nương theo để tự mình khám phá ra sự mới lạ mà Tiền nhân đã kinh qua. Có nhu vậy hậu thế mới có thể phát huy được tài năng của mình.

“Dĩ hư thụ nhân”, không cứ phải là người quân tử mới biết khéo vận dụng ý muốn của thiên hạ là cầu toàn: tức áp dụng đúng theo luật “Âm Dương cung

cầu thừa thiêú” để chiêu nạp anh hùng. Tiên nhân xưa nay đã khéo vận dụng đạo lý này như một nghệ thuật đối nhân xử thế để hành đạo mà có mấy ai biết. Nên có câu: “Thành sự biết đâu người tài trí ?!”. Còn chúng ta thì sao??!

Viết xong giờ Hợi ngày 18 tháng Chạp năm Giáp Thân

Bí - Di

Tâm thanh NGUYỄN CHÂU NGỌC

(Nguồn: Nội san 06-2005, Diễn đàn dịch lý Việt Nam; Quán Dịch y Đạo Nam Thanh)

ĐỘNG MỚI CHIÊM. VẬY HIỀU THẾ NÀO LÀ ĐỘNG?

Ban Biên Tập xin trích bài của Ánh Thanh-Vương Ánh và Nhật Thành trong Nội san 10-2007, Diễn đàn dịch lý Việt Nam, Quán dịch Y đạo Nam Thanh, để chúng ta tham khảo thêm:

BÍ MẬT CỦA HÀO ĐỘNG

ÁNH THANH - VƯƠNG ÁNH

Mọi vật trong vũ trụ từ khai thiên lập địa, muôn đời và mãi mãi luôn luôn động tĩnh – tĩnh động, nhờ động tĩnh mới có biến hóa, hóa thành. Trong một Dịch tượng, hào động là điểm quan trọng biểu thị cực âm hay cực dương của một trong sáu hào.

Vì vậy muốn tiên đoán chính xác một sự việc nào đó ta đừng quên chú ý xem xét kỹ hào động vì Đạo Cực nằm tại đây, nhất là khi Chánh tượng và Biến tượng chưa cho ta được câu biến thông, thì chúng ta nên tìm hiểu sâu hơn về hào động xem động ở đâu, Tiên tượng hay Hậu tượng và động hào mấy?

Ví dụ: muốn biết tình cảm của một người có thật lòng hay không? ngoài việc xem Ý Tượng Dịch ta xét thêm hào động, nếu động nội tượng thì tình cảm đó xuất phát từ trái tim còn động ngoại tượng thì chỉ là ngoài miệng thôi.

Nếu động hào âm là tiến thần thì ý tượng dịch theo chiều hướng tăng lên, còn động hào dương là thoái thần thì ý tượng dịch sẽ giảm dần. Hào động còn cho ta biết chính xác một sự việc nào đó.

Ví dụ: muốn biết đề thi, hoặc tìm trang sách ngoài ý nghĩa Dịch tượng bắt buộc, chúng ta phải dựa vào hào động để tìm cho chính xác. Xem nó nằm vào trang nào, hay đề nào mà mình đã liệt kê (trích trong Việt Dịch Chánh Tông).

Muốn nói Dịch như thần chúng ta phải hiểu rõ về âm dương động tĩnh năng nhẹ trong cùng một Dịch tượng, phải biết tính cách quan trọng của sáu hào theo thứ tự từ hào sơ đến hào lục.

Ví dụ: vào giờ Thiên Sơn Độn, nếu thắc mắc người đó đã đi chưa? Ta chia phạm vi chưa đi (âm), đã đi rồi (dương).

Nếu động hào sơ, ý nghĩa Độn còn nhỏ chỉ mới là ý nghĩ thôi, diễn biến từ từ cho tới khi hào lục động thì người đó đã đi mất rồi.

Hoặc muốn tìm định kỳ thời gian.

Ví dụ: một người bị hư xe phải chờ sửa, muốn biết chừng nào sẽ sửa xong? An dịch tượng thấy Thuần Cán động hào ba. Ta biết người ấy đã chờ khoảng một giờ rồi. Dựa vào hào động (hào ba), ta biết ngay phải chờ thêm nửa (1/2) thời gian nữa sẽ xong (khoảng 30 phút).

Biết thứ tự hào động mới tính được Lục thú dựa vào Can của ngày đó như: Giáp, Ất, Bính, Đinh, Mậu, Kỷ, Canh, Tân, Nhâm, Quý để biết vào ngày đó là ngày gì? Thanh Long, Chu Tước, Câu Trần, Đằng Xà, Bạch Hổ, hoặc Huyền Vũ động để làm rõ nghĩa cho Dịch tượng như sự việc nào đó làm xong nhanh hay chậm. Nếu động Câu Trần ta biết ngay là sự việc ấy trì trệ, nếu động Bạch Hổ thì sự việc ấy xảy ra rất nhanh.

Ngoài ra khi dùng Dịch lý để xem Phong Thủy nếu chú ý nhìn vào hào động thì sẽ thấy tạo hóa thông tin cho ta rất nhiều điều bí ẩn khiến ta nói Dịch như Thần, không cần thấy ngôi nhà cũng biết chính xác chủ nhân ra sao? Ngôi nhà như thế nào? Vị trí và hình dáng, rộng hẹp ra sao? Ngay cả việc xem trong nhà ấy có mồ mả không? Nếu có thì ở chỗ nào? Chỗ cần chỉnh sửa để ngôi nhà được thịnh vượng lên.

Ví dụ: nếu tượng chấn (☳) động ta biết chủ nhà là người sôi nổi linh động, hoạt bát, thích đi hơn ở nhà.

Nếu khâm (☷) động nội tượng phía sau nhà tối và hẹp (ngôi nhà ở vào thế đầu voi đuôi chuột), trong nhà bị lạnh hoặc gần đó có giếng nước hoặc ao hồ nhất là xem động hào nào? Nếu hào một động lại càng rõ nghĩa có vấn đề về nước hơn.

Nếu gặp quẻ Sơn Địa Bác, động hào hai → Sơn Thủy Mông

☰ ☷

☰ ⇒ ☷

Ta biết trong nhà có mộ sâu phía dưới (động nội tượng), tượng Khôn động, người mất là bà già. Hào hai động có nghĩa là ở một phần ba phía cuối nhà

Tóm lại, nếu muốn hiểu và nghe được tiếng nói của Tạo Hóa, ngoài việc am tường Y Tượng Dịch chúng ta đừng quên ý nghĩa của hào động và hãy luôn luôn đặt câu hỏi tại sao hào đó động? Vì đây chính là sự bí mật mà Tạo Hóa đã đặt vào đó và chờ chúng ta giải mã xem có đúng với ý Ngài không?

SỰ ĐỘNG TRONG DỊCH LÝ

NHẬT THANH

Theo Dịch Lý Việt Nam, mọi vấn đề gì ta muốn biết thì phải có sự động thật sự, ta mới mở Dịch tượng để chiêm nghiệm. Phải có động mới thành vấn đề, cho nên những nhà Dịch học đã nói: “ĐỘNG MỚI CHIÊM NGHIỆM, KHÔNG ĐỘNG KHÔNG CHIÊM NGHIỆM.”

Vậy như thế nào là động? Tôi nhớ đến một câu chuyện về Thiền. Câu chuyện như sau: Lục Tổ Huệ Năng sau khi kế thừa y bát của Ngũ Tổ Hồng Nhẫn, Ngài đến chùa Pháp Tính thì thấy hai vị sư trẻ đang tranh luận về lá phướn đang bay trước chùa.

— Đây huynh có thấy lá phướn đang bay không? Nó động quá phải không huynh?

— Đệ nói sai rồi, không phải lá phướn đang động, mà gió đang động.

Thế là hai vị sư trẻ tranh luận với nhau, không ai chịu nhường ai mỗi người đều khu khu ôm cái lý riêng của mình, chỉ cái lý của mình là đúng, là hữu lý còn cái lý của người kia là vô lý, là sai.

Chợt Ngài Lục Tổ Huệ Năng đi tới nghe được bèn nói:

“Không phải phướn động, cũng không phải gió động”.

Hai vị sư trẻ kia đồng nói lớn: “Vậy theo ông cái gì đang động?”

Ngài điềm tĩnh trả lời: “Không phải phướn động, cũng không phải gió động, mà do cái tâm của các ngươi đang động.”.

Qua câu chuyện trên chúng ta thấy rằng người đời thường nhìn qua hiện tượng xảy ra trước mắt. Hai vị sư trẻ nhìn sự việc qua lăng kính giác quan của mình. Đúng là tâm của các ông cũng đang động, các ông không có cái nhìn vô tư khách quan và toàn diện, vì thế dẫn đến cái nhìn chủ quan, phiến diện, loạn động. Nếu truy nguyên, truy lý đến cuối cùng thì câu chuyện trên có muôn ngàn thứ động, chứ không chỉ có phướn động, gió động, tâm động. Cái động nào cũng có, cũng đúng nhưng không phải là duy nhất chỉ có cái động đó mà thôi.

Vậy cái động trong Dịch Lý là như thế nào, mới gọi là động? Động trong Dịch Lý là Động Tịnh - Tịnh Động. Động Tịnh lẩn lộn, không cái gì là tĩnh hoàn toàn hoặc động hoàn toàn, khi đang động có nghĩa là mạnh nha tĩnh hoặc ngược lại. Cho nên mọi sự, mọi việc đều sống động. Tóm lại động là không yên, không như cũ là có sự thay đổi dù bản chất hay hiện tượng.

Về câu chuyện trên thì Dịch Lý Việt Nam cho rằng mọi cái đều động: phướn động, gió động, thân tâm của hai vị sư kia và ngay cả Lục Tổ cũng động. Rồi đến tôi và các Bạn cũng động lây theo câu chuyện. Vậy là động tùng lum,

động dây chuyền. Nhưng người nói Dịch chỉ chọn dùng cái nào Chánh động, Phó động để nói Dịch mà thôi, còn các cái động khác không cần quan tâm lắm.

Cái Động trong Dịch Lý là nhân cái động tĩnh trong ngoài nào đó, khiến lòng ta thôi thúc muốn biết sự vụ, sự việc gì ra sao; hoặc đó chỉ là cái có động tĩnh báo hiệu có liên quan với vụ việc khác nữa. Nhân đó ta mở Dịch Tượng kiểm soát lại trùng với ý muốn biết của ta, hoặc tương quan tương hợp với sự vụ, sự việc.

Đôi lúc nếu cần, ta phải tìm rõ căn nguyên hay cơ vi động tĩnh sự động ấy. Một động tĩnh dù rất nhỏ nếu được chiếu rọi bởi Lý Âm Dương thì sẽ sáng tỏ. Đó là cách Quán Thông Thiên Địa mà người học Dịch nào cũng thường dùng để có sự hiểu biết tốt cùng rốt ráo. Sự hiểu biết thì vô tư, hành động thì đúng lúc. Muốn vậy phải hội đủ điều kiện như: ĐÚNG NGƯỜI, ĐÚNG VIỆC, ĐÚNG VẬT, ĐÚNG CHỖ, ĐÚNG THỜI GIAN.

Nghĩa là phải đúng qui luật TAM YẾU LIÊN CHÂU. Vậy Tam Yếu Liên Châu là gì? Tam Yếu Liên Châu chính là THIÊN CƠ, THỜI CƠ, NHÂN CƠ.

1/ THIÊN CƠ: Là Cơ Trời, là động cơ biến động, biến đổi, biến hóa nhịp điệu sống động của muôn loài vạn vật, là sự động tĩnh của Vũ Trụ, từ gần gũi đến xa xôi, từ giây phút này ở đây, đến tận cõi vĩnh hằng và vô biên.

2/ THỜI CƠ: Là Thời Điểm, Thời Đại, là Thế Kỷ là Vận Hội, là Năm Tháng Ngày Giờ, là Phút, Giây, là Sát Na có sự Động Tĩnh đặc biệt ấy.

3/ NHÂN CƠ: Là nhân một sự Động Tĩnh xa gần nào đó làm lòng ta cảm xúc khiến chúng ta muốn biết sự thật về sự việc đó như thế nào.

Đúng Lúc của người học Dịch mang ý nghĩa đặc biệt là Thiên Cơ máy động trong Nhân Cơ đúng thời điểm, đó là Thời Cơ.

Thời Cơ là bất ưng bất ngờ, đột nhiên, nên nó vô tư và khách quan. Đó là lúc Tạo Hóa báo tin cho ta biết.

Tam Yếu Liên Châu là huyền cơ mâu nhiệm của Tạo Hóa. Muốn có Tam Yếu Liên Châu người học Dịch phải khổ công tu luyện, dưỡng tâm, trụ thần mới có thể lắng nghe Thiên Ý (cảm nhận nội tâm) để đạt chí thành Thông Thánh.

Muốn Quán Thông được thì lòng phải vô tư, vô tư được do Tâm Định, ta phải trau dồi để được Tâm Bình An và vô tư; càng tu dưỡng và luyện tập để đạt được Đức Thần Minh Vô Tư tỏa rạng sáng chói để thấu suốt muôn trùng.

Tam Yếu Liên Châu là thể liên hoàn của Sự Động, bất cứ một sự động nào cũng phải hội đủ 3 điều kiện trên thì mới gọi là động thật sự của cái động trong Dịch Lý, là Chánh Phó Động.

Thí dụ gặp câu chuyện trên cái động trong DỊCH LÝ có giống mà hơi khác là nhân cái phươn bị gió lay động, mà lòng ta thật sự muốn biết cái động ấy, ta mở dịch tượng lại trùng ý với ý muốn biết của ta. Đó chính là thiên cơ đã máy

động trong nhân cơ, trong giây phút ấy. Như vậy Trời muốn báo cho ta một vấn đề gì đó.

Cho nên bất cứ sự động nào cũng đều có bàn tay của Tạo Hóa nhúng vào, vì cái động đó đã làm lòng ta máy động, để ta thắc mắc trong thời khắc ấy. Sự động đó khởi đầu chỉ là cái Có Động Tinh.

Mọi cái động trên đời đều có chân giả ta phải tính táo, để tâm bình an thì mới nhận biết được đâu là chân, đâu là giả, nhiều khi cái động đó đánh lừa ý muốn biết của ta, làm cho ta tưởng là động, nhưng thật sự là vọng động, loạn động mà thôi. Cho nên nhân một cái động nào đó nhất là động lạ, và ta có nhu cầu Âm Dương thì ta mới hỏi Dịch. Đó mới chỉ là cái Cố Động Tinh.

Đã gọi là Cố thì bất chấp chân giả, thiệt láo gì của người đời cũng được, nhưng khi người nói Dịch chọn dùng tới thì cái sự động đó coi như là có động thật đúng như Luật Tạo Hoá hiển lộ báo tin. Vì chính nó đã khiến lòng ta đang thật sự có cảm xúc muốn biết sự vụ, sự việc gì, đó là Thiên Cơ đã máy động trong Nhân Cơ, trong thời khắc mà ta thắc mắc. Vậy là sự động đó có thật trong Quy Luật Dịch Biển. Do đó: “Có Động mới nói Dịch, không Động không nói Dịch “là cái cớ để nói Dịch vậy.

Còn động thật sự của DỊCH LÝ thì phải hội đủ điều kiện Tam Yếu: Thiên Cơ, Thời Cơ, Nhân Cơ, Luật Tạo Hoá Hiển Lộ Báo Tin, Tương, Quan, Tương Hợp, Tương Ứng.v.v. mới gọi là Chánh Động, Phó Động.

Qua bài này tôi muốn làm rõ sự huyền nhiệm của Tạo Hóa về cái Động, bất cứ cái động nào phải hội đủ các điều kiện trong Phép Nói Dịch như trên mới gọi là động thật sự của DỊCH LÝ./.

(Nguồn: Nội san 10-2007, Diễn đàn dịch lý Việt Nam, Quán dịch y đạo Nam Thành)

NHU TÁNH – CON NGƯỜI VŨ TRỤ DỊCH

Mọi vật khi được hóa sinh đều trải qua tám bước mà trong Kinh Dịch đã chia thành các bước như sau:

Khôn – Cán – Khảm – Tốn – Chấn – Ly – Đoài – Kiền

Có lý đức tính là: Hư – Ngung – Trụ – Tiềm – Khởi – Vũ – Hiển – Nhur

Tánh ý Con Người cũng vậy, khi mỗi Con Người được sinh ra đều phải chịu thọ động một cách khách quan tám lý đức tính trên, **chúng được hình thành một cách ngẫu nhiên và tất định**, từ Hư tánh đến Nhur tánh lân lượt ngẫu nhiên được thể hiện lúc ẩn lúc hiện, lúc nặng lúc nhẹ, lúc rõ lúc mờ... mà con người không ai dễ muôn hay từ chối mà được.

* Để có một khái niệm bao quát về tám lý đức tính của con người, tôi tạm sơ giải như sau:

_ **Hư tánh:** ý tưởng, tánh nhu thuận, chùi chuộng, hòa nhã, dễ thương, nghệ thuật, mềm yếu, bị động, lặng lẽ, nội tâm v.v...

_ **Ngưng tánh:** ý nghĩ, tánh ngưng trệ, chậm chạp, lười biếng, che đậy, kín đáo, nội tâm, khép kín, khuôn mẫu, nguyên tắc, úc chế, bảo thủ, nghiêm chỉnh. v.v...

_ **Trụ tánh:** ý thích, tánh khắt khe, trói buộc, cứng nhắc, rèn luyện, nghiên cứu, chuyên sâu, ích kỷ, xoi mói v.v.....

_ **Tiềm tánh:** ý thức, tánh thuận đồng, tự giác, hòa nhập, học hỏi, thu nhập, tham lam, dấu diếm, móc nối, thông đồng, ẩn data v.v....

_ **Khởi tánh:** ý niệm, tánh khởi xướng, khởi động, nồng động, náo động, hùng hổ, gây chấn động, mở rộng, khuếch trương, không kín đáo, quang quác, run sợ, bất bình thường, thần kinh v.v...

_ **Vũ tánh:** ý chí, tánh nóng nảy, khoa trương, rỗng ruột, cởi mở, quyến biến, bao quát, sáng suốt, trí tuệ v.v...

_ **Hiển tánh:** ý định, tánh rõ ràng, vui vẻ, nói năng, ngoại giao, hướng ngoại, thuyết pháp, đẹp đẽ, mỹ thuật, nhiều chuyện, qua loa, bô dở, lý thuyết v.v...

_ **Như tánh:** ý kiến, tánh tròn đầy, chủ cả, quân tử, cao thượng, ngay thẳng, mạnh mẽ, chí lớn, giác ngộ, đắc đạo v.v...

* Trong mỗi đức tánh trên luôn luôn bị chi phối bởi Âm Dương lý: Đồng Dị Biến Hoá – Biến Hoá Đồng Dị, nên trong mỗi tánh đều có hai mặt lợi và hại, tốt và xấu ... trong sự giao tiếp giữa con người với xã hội. Điều quan trọng là tùy trong hoàn cảnh nào, thời điểm nào, phạm vi nào, lãnh vực nào thì nó sẽ tốt hay xấu, lợi hay hại đối với ai.

TIÊN THIÊN TÁNH Ý là gì?

Trong mỗi cá nhân con người ai cũng có đầy đủ tám lý đức tánh trên, nhưng ở mỗi người có sự thể hiện rõ nét thiên về một tánh nào đó nhiều hơn thì được định danh theo tánh ý đó, còn gọi là thiên cực, sự thiên cực này do thụ bẩm ở cha mẹ tổ tiên, do ảnh hưởng ở môi trường sống một cách vô thức mà có (ảnh hưởng của yếu tố khách quan), gọi là **Tiên Thiên Tánh Ý, Tánh Ý Tiên Thiên** (danh thường gọi là **tánh bẩm sinh**).

Thí dụ như người có tánh nóng nảy, khoa trương... thì được định danh là **Vũ tánh**, thuộc quẻ Ly là nóng nên gọi là nóng tánh hay tánh nóng... nên trong nhiều lãnh vực sẽ có kết quả xấu, mà thành ngữ có câu là “giận quá mất khôn”. Tuy nhiên, cũng có lãnh vực cần phải có “lòng nhiệt huyết” thì mới thành công.

HẬU THIÊN TÁNH Ý là gì?

Từ đó trong xã hội chúng ta mới có các chương trình giáo dục, các nhà tư tưởng, các học thuật nhằm hướng con người đi đến sự **rèn luyện sửa đổi đức**

Tánh Tiên Thiên, đức tánh bẩm sinh của mỗi người, đây là sự **chủ động** của mỗi cá nhân con người để chúng ta có được Tâm tánh hàm dưỡng gọi là **Tánh Hậu Thiên**, để ứng dụng xử thế khéo léo, linh hoạt, đúng chỗ nhầm mang lại sự thoái mái, vui vẻ, hạnh phúc cho bản thân và mọi người trong xã hội khi giao tiếp.

Làm thế nào để có được Tánh Hậu Thiên:

_ Phải thường xuyên theo dõi và nhận ra Tiên Thiên Tánh Ý của bản thân mình, bằng phương pháp “nhị cảm nhất luận” là cảm thụ và nhận xét từ hai yếu tố chủ quan và khách quan, để đi đến một kết luận.

_ Phải nhận ra sự tốt xấu, lợi hại của Tiên Thiên Tánh Ý trong mỗi phạm vi, lãnh vực nào, để áp dụng đúng **thời điểm**, sau đó mới rèn luyện sửa đổi từ trong việc nhỏ mới đến việc lớn, để có được sự quân bình trong tánh ý nghiêng về hướng tích cực cho bản thân và xã hội.

Khi biết **Tánh Ý Tiên Thiên** và rèn luyện đạt được **Tánh Ý Hậu Thiên**, rồi thể hiện tánh ý trong đời sống sinh hoạt một cách tự nhiên điềm tĩnh, sáng suốt là chúng ta đã đạt được **Nhu Tánh của một Dịch Nhân**.

THANH TÙ

(Nguồn: Nội san 08-2006, Diễn đàn dịch lý Việt Nam; Quán Dịch y đạo Nam Thanh)

NHU TÁNH CHÂN TRI

Nhu là sự hiển hiện rõ ràng, Nhu là một sự Thành, Nhu là một quy luật tự nhiên hằng hữu mãi mãi, đó là quy luật biến hóa trường tồn vĩnh cửu. Vậy Nhu Tánh là Tánh Biết thật Tự Nhiên về mọi động tĩnh biến hóa trong và ngoài ta.

Chúng ta đã biết trong Vũ Trụ có muôn trùng vạn loại, nhưng xét lại chỉ có Một, đó là *Một quy luật Biến Hóa* còn gọi là *Một Lý Biến Hóa*, nhờ Lý Biến Hóa này mà vạn loại từ Một mới trở nên Hai, rồi từ từ trở nên muôn trùng, mà Danh đại diện cho Hai hay muôn trùng này là Âm và Dương, là danh Âm Dương.

Vậy nhờ có Một lý biến hóa mới có Hai hay muôn trùng vạn loại, nói gọn hơn là nhờ có Một nêu mới có Hai, hay Một mà Hai, Một là Hai

Nói một cách khác, danh Âm Dương để chỉ Hai hay muôn trùng vạn loại cũng chỉ để thể hiện về Một Lý Biến Hóa, nên có thể nói là Hai cũng chỉ để hiểu biết Một, gọi là Hai là biết Một, Hai là Một.

Cho nên Nhu Tánh là tánh biêt thật tự nhiên như lý biến hóa Một mà Hai có ở khắp nơi và mọi lúc.

Trong tiên tri, tiên giác ở Hậu Thiên cũng vậy, một ý muốn biết ở bất kỳ một thời điểm nào cũng điều có câu giải đáp hiển lộ xảy ra cùng lúc, như cặp Âm Dương là câu Hỏi và câu Trả Lời luôn cùng lúc xảy ra vậy.

Làm thế nào để nhận ra chân tánh của cặp Âm – Dương, Hỏi – Đáp:

Dịch Nhân là Người theo dõi Lý Dịch, theo dõi Lý Biến Hóa một cách sát sao, nên mọi biến hóa động tĩnh Âm Dương trong ngoài ta, ta điều phải nhận biết. Nên nhớ phải nhận ra **đúng Âm nào Dương này mới đúng là chính lý**.

Thí dụ:

Cây và Trái là một cặp Âm Dương, như cây Thơm và trái Thơm thì mới đúng là Âm nào Dương này, chứ còn cây Thơm và trái Quít là Âm này mà Dương nọ thì quả là không chính lý vậy.

_ Cũng như Hỏi nào thì Đáp này thì mới chính lý là Âm nào Dương này.

Để nhận ra Âm Dương, Hỏi Đáp chính lý thì Thần ta phải Tĩnh, thường khi có Hỏi thì lòng ta lại hay động là suy nghĩ tính toán, lo lắng quá mức, nhất là những câu Hỏi mà người đời cho là quan trọng, bạn nên nhớ Tạo Hóa biến đổi không có việc nào là quan trọng hay tầm thường cả, mà việc nhỏ hay lớn gì cũng chỉ là Biến Hóa mà thôi, tất cả đều như nhau. Khi lòng ta động thì Thần Trí ta tán, lúc đó làm sao ta Cảm Nhận được mọi Âm Dương đang chuyển động hiển lộ trong ngoài ta.

Thần phải Tĩnh, Trí phải Thức, Văn phải Thông:

_ Thần Tĩnh là lòng ta tĩnh lặng, bình tĩnh để lắng nghe, để cảm nhận linh hoạt mọi động tĩnh Âm Dương trong và ngoài ta bằng các giác quan như tai, mắt, mũi, cảm giác v.v.....

_ Trí ta phải Thức là phải tĩnh, phải sáng, phải Hiểu, phải Biết để nhận ra đâu là Âm nào Dương này, Hỏi nào Đáp này thật chính lý. Như mặt nước phải tĩnh lặng và trong trẻo thì mới phản chiếu được mọi hình ảnh biến động diễn ra trước nó, như tấm gương vậy.

_ Văn Ngôn phải lưu loát, giản dị, thông suốt mọi ý diễn đạt

Tất cả mọi Thần Trí Văn ngôn của ta xảy ra cùng một lúc và tự nhiên. Vậy là ta đã đạt được Như Tánh trong Tiên Tri, Như Nhiên trong Tiên Tri.

Vài thí dụ:

1_ Có một người bạn hẹn tối nay đến nhà tôi chơi, lúc hẹn cách nay đã một tuần. Trong lúc tôi đang mang giày để chuẩn bị tiếp khách, thì lòng bỗng thắc mắc:

Không biết bạn ấy có đến không? Lúc ấy tôi cũng không muốn mở quẻ tính toán chi, chỉ muốn dùng Thần Trí để Cảm những động tĩnh trong ngoài tôi, hôm ấy nhà tôi chỉ có mình tôi nên mọi thứ đều tĩnh lặng, im lìm, duy chỉ có mình

tôi đang biến động tự nhiên là “mang giày”. Thế là tôi biết người bạn tôi cũng đang đi đến.

Quả thật khoảng 15 phút sau thì bạn tôi đến.

2_ Hôm nọ vợ tôi làm vừa xong một cuốn Sổ Thu Hoạch của môn Dược, thì lại hỏi tôi: Ông xem cuốn này được mấy điểm? Lúc ấy tôi cũng bình thản không lo tính toán gì câu hỏi đó, thì bỗng nhiên chuông điện thoại reo, tôi nghe điện thoại thì gặp anh bạn kể câu chuyện mà điều anh ta quan tâm là 99 cây đinh, trong câu chuyện có thật đó, sau khoảng 30 phút thì hết cuộc điện thoại, sau đó tôi trả lời cho vợ là: Cuốn sách đó được 9 điểm.

Quả thật sau vài tuần thì vợ tôi báo là Sổ Thu Hoạch được 9 điểm.

3_ Hôm nọ tôi đến nhà Sư Huynh nhằm để học hỏi thêm kinh nghiệm trong phép nói Dịch. Nhân dịp mùa bóng đá, mà chiều hôm đó có trận VIỆT NAM với IDONEXIA, chúng tôi bèn hỏi Dịch xem ai thắng? Lấy quả theo công thức hữu thường tôi luận có kết quả rõ ràng, nhanh lẹ và đơn giản, nhưng Sư Huynh chưa có ý thuyết phục lắm, bèn lấy thêm một quả khác theo công thức bất thường bằng cách vô tư bốc que tre, thì được Tượng là *Bác – Tân*.

Trong lúc luận bàn đội nào Bác, đội nào Tân, rồi đội nào Bác thì sẽ Tân, đội nào Tân thì sẽ Bác ... liền khi đó Sư Huynh muốn biết hôm nay ngày gì trong Giáp Ất... khi xem lịch thì mới biết rằng chưa xé lịch ngày hôm nay, nên tiện lúc lấy tay xé cái ret tờ lịch ngày hôm trước, khi ấy tôi nói ngay: Anh xé tờ lịch là anh đang động Tượng quả Bác rồi đó, tờ lịch xa lìa, rời xa, xé rách ... vậy thì anh sẽ chuyển sang Tượng của quả Tân là hiển hiện rõ ràng sáng sủa, tiến lên, mà anh là chủ nhà thì đội VIỆT NAM là đội chủ nhà của chúng ta cũng sẽ tiến lên sáng sủa được lý là thắng rồi.

Quả thật chiều hôm đó đội VIỆT NAM nước chủ nhà chúng ta thắng.

Qua 3 thí dụ trên chúng ta cảm nhận cái Lý Nhu Nhiên trong mọi động tĩnh xa gần như “đang mang giày”; “câu chuyện về 99 cây đinh”; “xé tờ lịch”. Mà Thân Trí ta cần phải Tĩnh và Thức một cách linh hoạt nhạy bén tự nhiên để nhận ra Chân Tánh của Âm Dương chính lý. Gọi là *Nhu Tánh Chân Tri*.

THANH TÙ

(Nguồn: Nội san Số 8-2006, Diễn đàn dịch lý Việt Nam; Quán dịch y đạo Nam Thanh)

SỰ BÍ ẨN CỦA THỜI GIAN

NHẬT THANH

Khi nghiên cứu Kinh Dịch tôi rất tâm đắc về sự chứng minh hình thành Vũ Trụ của DỊCH LÝ VIỆT NAM, nhưng điều tâm đắc nhất là DLVN đã đưa Trí Tri Ý của tôi về

KHÔNG HOÀN TOÀN KHÔNG CỰC để hiểu thế nào là Nguyên Nhân Đầu Tiên của Vũ Trụ là KHTK MANH NHA.

Trong phạm vi bài này tôi không đề cập về sự hình thành Vũ Trụ ra sao, số tuổi Vũ Trụ là bao nhiêu, cái gì tạo ra Vũ Trụ v.v... tôi chỉ luận bàn về cấu trúc cơ bản nhất tạo ra Vũ Trụ, nó chính là ***Không gian*** và ***Thời gian***. Giả sử ta bỏ 2 cấu trúc trên thì Vũ Trụ có hình thành được chăng? Chính danh từ Vũ Trụ đã chẳng nói không gian và thời gian rồi đó sao! (*Tú phượng thượng hạ viết vũ. Cố vãng kim lai viết trụ*).

Vậy thời gian là gì?

QUAN NIỆM I (của người viết)

Thời gian là sự chuyển động biến đổi của không gian, còn không gian là phạm vi chiều kích của thời gian. Nếu ta đặt không gian là Dương, thời gian là Âm, Trục KHÔNG - THỜI chính là trục Âm Dương, mà Âm Dương giao nhau gọi là tương giao - tương cảm át tương sinh cái gọi là Thời Điểm = Vũ Trụ chính là Âm Dương, trong Âm có Dương, trong Dương có Âm, trong Không gian có Thời gian, trong Thời gian có Không gian, nó có cùng lúc chung cùng, ta không thể tách không gian và thời gian ra được vì nó là Một, Một mà hai, nó là hình bóng lẩn nhau.

QUAN NIỆM II

Quan niệm 2 của người viết là: Không gian nào, Thời gian đó và ngược lại. Người viết chia làm 4 loại Thời gian: *Phi thời gian* - *Siêu thời gian* - *Thời gian tâm lý* và *Thời gian vật lý*.

1- Phi Thời Gian là gì?

Phi thời gian là lúc KHTK mạnh nha Thời gian, cùng lúc ấy KHTK mạnh nha Không gian. Sự diễn tiến từ KHTK Thời gian đến có Thời gian như sau:

KHTK Thời gian → KHTK Thời gian mạnh nha → KHTK Thời gian cực = Thời gian (từ vô đến hữu). Vậy cùng lúc ấy Không gian ra sao? Vì Không gian và Thời gian cùng lúc chung cùng cho nên:

KHTK Không - Thời gian → KHTK Không - Thời gian mạnh nha → KHTK Không - Thời gian cực = Có Không gian và Thời gian.

Không gian mạnh nha cũng là Thời gian mạnh nha. KHTK Thời gian mạnh nha chính là Phi thời gian là lúc KHTK Không gian mạnh nha tức KHTK Không - Thời gian biến hóa thành có-không Thời gian –không gian.

Tóm lại Phi Thời gian chính là KHTK Thời gian mạnh nha Thời gian, KHTK Thời gian biến hóa ra Thời gian.

2- Siêu Thời Gian là gì?

Ta thử đặt có siêu Thời gian không? Nếu có vậy siêu Thời gian là gì? Nó có tồn tại trên trái đất này hay thế giới nào khác?

Khi trí tri ý thức của ta tìm về tới KHTK cực hay bồng bènh ở vũ trụ xa xăm, đi đến lỗ đen vũ trụ, nơi ấy hút năng lượng và lỗ trăng phun năng lượng hay đến nơi vũ trụ đang giãn nở, nếu không có siêu thời gian thì làm sao trí tri ý ta đi nhanh trong **vô vô giây phút** như vậy?

DLVN đã nói có Đồng phải có Dị hoặc ngược lại, ta thử dùng Đồng - Dị chứng minh xem sao: Nếu ta gọi thế giới ta đang hiện diện là thế giới hữu hình thì phải có không gian và thời gian vô hình, siêu hình. Nếu ta phủ nhận thế giới vô hình, siêu hình thì ta mặc nhiên phủ nhận tâm linh, tiềm thức, ý thức, suy tưởng, hiểu biết... Vậy thế giới nào chứa Trời- Phật-Chúa-Thánh-Thần-Tiên-Ma-Quỉ, Hồn-Phách sáng tối trí, ngu khôn ... của muôn loài vạn vật, toàn là phép lạ đối với mọi phép lạ trần gian? Nếu đó không phải là thế giới siêu hình -vô hình hay còn gọi là siêu không gian, mà có siêu không gian thì phải có siêu thời gian. Siêu thời gian có chứng minh được không?

Tạm lấy vận tốc ánh sáng 300.000 km/s là thời gian cực kỳ nhanh, trong chớp mắt đi xa đến thế, để minh họa siêu thời gian. Chỉ với thời gian có 1/300.000 giây để ánh sáng vượt qua 1km mà đã rất khó đo lường được rồi, đa số chỉ dùng lý mà luận, huống hồ trong **vô vô giây phút** thì phải nói là **siêu siêu ... siêu thời gian**. Ánh sáng quá nhanh, quá siêu, nó chính là siêu thời gian. Nếu ví ánh sáng như một mũi tên thì khi mũi tên bắn ra, ta không thấy khởi đầu và không thấy nó chấm dứt. Nó chính là siêu thời gian. Mà đã có siêu thời gian thì phải có siêu không gian để chứa thời gian ấy.

Người xưa đã quan niệm cánh cửa ngăn cách giữa thời gian vật lý (trần thế) với siêu thời gian (thời gian tiên cảnh) đó chính là cửa động ở núi Thiên Thai trong câu chuyện Lưu Nguyễn lạc chốn Bồng Lai. Người xưa quan niệm một ngày trên Tiên cảnh bằng một năm ở trần thế cho nên đối với ta họ là bất tử, hay thấy đó rồi mất đó, họ đến với ta bằng siêu thời gian, như người ngoài hành tinh (nếu có) trong các vật thể bay không xác định (UFO) đến với trái đất này bằng chiều không gian thứ 4 hay họ đến với ta bằng cánh cửa “Siêu thời gian” mà ta không thấy được. Thế giới siêu thời gian ở đâu? -Thế giới ấy ở ngay trên trần thế này song song với thế giới ta đang sống, vì Siêu đâu Hiển đó, Hiển đâu Siêu đó, Đồng - Dị, Dị - Đồng với thế giới của ta mà thôi.

3- Thời Gian tâm lý là gì?

Thời gian tâm lý là sản phẩm do trí não ta cảm nhận trong một thời gian vật lý nhất định, nhưng đối với người này quá nhanh còn đối với người kia quá chậm, như theo định nghĩa của người viết không gian nào thời gian đó, vậy không gian của thời gian tâm lý ra sao? Thật ra họ sống trong không gian vật lý nhưng qua lăng kính không gian tâm lý, hai không gian ấy cùng thời gian vật lý nhất định, nhưng lại đan xen vào nhau, lúc không gian này, lúc không gian kia, nên họ mới thấy sao quá dài, hay thời gian sao quá ngắn. (*nhất nhật nhật bất kiến như tam thu hè*)

4- Thời Gian vật lý là gì?

Thời gian vật lý là thời gian của không gian hữu hình, nếu ta đứng trên hành tinh xanh này thời gian được tính như sau: Khi trái đất xoay chung quanh mặt trời 365 vòng sáng tối theo quỹ đạo riêng của nó gọi là một năm. Khi trái đất vừa đi vừa tự xoay một vòng sáng tối với chính nó gọi là một ngày, ngày chia làm 6 giờ sáng và 6 giờ tối và bắt đầu tính một ngày là nửa đêm (giờ Tý).

Còn một giờ là 1/12 vòng sáng tối. Khi quan sát trên bầu trời vàng trăng từ khuyết đến tròn rồi từ tròn đến khuyết theo chu kỳ đều đặn 30 ngày người ta gọi là một tháng. Còn trái đất đi trên quỹ đạo xoay quanh mặt trời 1 vòng bầu dục (ellipse) có lúc gần mặt trời có lúc xa mặt trời, tạo nên thời tiết khác nhau gọi là 4 mùa Xuân - Hạ - Thu - Đông, mỗi mùa 3 tháng. Công thức hữu thường dùng năm tháng ngày giờ chỉ áp dụng trên địa cầu của chúng ta mà thôi cho nên DLVN đã nói: “Không gian nào thời gian đó và ngược lại”.

Khi ta ở Sài Gòn là ngày thì ở Mỹ là đêm, ở Sài Gòn 19h thì ở Tokyo là 21h, cho nên không gian nào thời gian đó là đúng khoa học vậy. Có người đã hỏi tôi, một người ở Mỹ gọi về nhò ta dùng Dịch Lý báo tin trả lời thắc mắc của họ ta dùng giờ nào? Có 2 cách tính thời gian: một là theo ngày giờ bên Mỹ, hai là theo giờ Việt Nam lúc họ gọi về, vì sự động của họ đã kéo về Việt Nam, vào giờ phút họ gọi điện cho ta. Còn những nhà du hành vũ trụ tính ra sao? Cũng có hai cách tính: một là theo thời gian và không gian vũ trụ lịch (vì thời gian nào không gian đó), hai là tính theo thời gian của trái đất (vì phi thuyền ấy vẫn thuộc phạm vi điều khiển ở trái đất).

Chọn đề tài “sự bí ẩn của thời gian” là quá lớn lao, lại cả gan dùng Triết Dịch VN để luận giải, tôi đã làm một việc quá sức mình cũng không ngoài mục đích học hỏi cầu tiến, thử nghiệm một chút sở học tâm đắc về văn lý học mà thôi. Kính mong quý vị thông cảm.

Đại Tráng - Hàng (8G, ngày 27/10 Quý Mùi)

(Nguồn: Nội san 04-2004, Diễn đàn dịch lý Việt Nam; Quán dịch y đạo Nam Thanh)

TẠI SAO PHẢI SÒNG PHẲNG?

THANH TIỀN

Sòng phẳng là hành động đáp trả tất yếu trong quy luật nhân quả cung cầu của giao dịch xã hội.

Sóng trên đời không ai chấp nhận và chịu đựng nỗi mình bị bội phản, bị lường gạt, bị lấn lướt, bị lợi dụng, bị thiệt thòi, bị mất mát, bị lạnh nhạt, dù là khi thi ân bất cầu báo mà người thọ ân vô tình vong ân. Người đời thường đòi hỏi đối tượng phải **biết điều**: có qua có lại, có vay có trả. Nếu đối tượng không sòng phẳng thì lập tức họ tỏ thái độ hoặc hành động với uy quyền của kẻ “**đòi nợ**”, nhẹ thì buồn phiền chưởi mắng, nặng thì oán hận trả đũa, trả thù.

Sòng phẳng vừa là *bốn phận*, vừa là *quyền lợi*. Đức uy của sòng phẳng làm người ta phải nể trọng, vì khi đến lúc phải *ân cần oán trả* là lúc thi hành công đạo, công lý để trả lại công bằng, lúc đó người đời thường áp dụng *quy luật giang hồ sòng phẳng* có khi rất nghiêm khắc và nghiệt ngã.

Sòng phẳng là cơ sở chất liệu chủ lực để cho biết bao đạo giáo, học thuyết, luật pháp, chủ trương lấy đó làm nền tảng hành xử *đạo nhân*. Đôi khi họ lạm dụng quá mức sòng phẳng, nên sự việc trở nên nghiêm trọng hơn, oán thù chồng chất triền miên, lúc đó lại cần một sòng phẳng mới.

Có những thứ khó thể sòng phẳng một lần trọn vẹn hoặc không có cơ hội sòng phẳng, như gặp người vật thi ân bất cầu báo, như đối tượng đã xa rời. Làm người có Tứ đại trọng ân khó thể đền đáp đầy đủ (sòng phẳng): - Ân Tổ Tiên Cha Mẹ – Ân Đất Nước – Ân Thầy Bạn – Ân Đồng Bào và Nhân Loại.

Ngoài ra còn biết bao nhiêu thứ trách nhiệm bốn phận (nợ) khác phải chu toàn (sòng phẳng), nếu để dây dưa (khát nợ, trốn nợ) thì phải gánh chịu mọi hậu quả phát sinh từ nhẹ đến nặng, dù “*chủ nợ*” có đòi hay không, nhất là nợ tình, nợ tiền, nợ thê thiêng, nợ chồng con, nợ áo cơm, nợ thuê má, nợ máu xương...

Người nào thường hay sòng phẳng trong mọi giao dịch xã hội, ứng nhân xử thế lâu dần thành một *đức tính đặc nhân tâm hữu hiệu*. Trời Đời Người đều dùng sòng phẳng để lập đạo tạo đời, thì người học Dịch không thể không dùng. Tuy nhiên, người học Dịch còn biết *quyền biến trong việc sòng phẳng*, hoặc có khi *không câu chấp sòng phẳng mà phải quyền biến*. Người học Dịch sở dĩ giao dịch xã hội tối ưu là do biết linh động kết hợp hai Luật Sòng Phẳng và Quyền Biến (Kinh, Quyền).

Về ứng xử *Sòng phẳng* và *Quyền Biến*, NAM THANH Dịch học sĩ có thơ rằng:

*Đạo lý giang hồ cũng dễ thôi,
Xử sao sòng phẳng tính cho rồi.
Vương vân làm chi thêm oán hận,
Giang hồ trùng phạt khó yên thân.*

(Trích LUẬT GIANG HỒ SÒNG PHẲNG)

*Tạo Hoá đổi đời lắm éo le,
Giả chơn quyền biến có ai dè.
Thành sự biết đâu người tài trí ?
Vào đời còn sợ tiếng vo ve.*

(Trích LUẬT TẠO HOÁ QUYỀN BIẾN)

THANH TIÊN

“VỀ DỊCH TUỢNG”

<i>Nghe về nghe ve,</i>	Xúc động tình ý
<i>Nghe về Dịch Tượng,</i>	Thụ Trạch Sơn Hàm.
<i>Xin ai gắng gượng,</i>	Kéo đóng, dồn đoàn
<i>Độ lượng mà nghe.</i>	Tụ Trạch Địa Tụy
Đi đứng khoẻ re	Lắng lo, bi lụy
Ngựa Kiền Thuần vậy.	Nạn Trạch Thủy Khôn.
Làm càn làm bậy.	Mặc lòng khắp chốn
Vô Vọng lấn đây.	Chuyển Trạch Lôi Tùy.
Kiên quyết bứt mây	Biến cải tân kỳ
<i>Trạch Thiên Quái</i> đó.	Vực Trạch Hỏa Cách
Tránh mặt lắp ló	Nụ cười đặc sách
Quê Độn chứ gì!	Chi tượng Thuần Đoài.
Tiến tới chậm rì	Bức xúc họa tai
Cùng <i>Phong Sơn Tiệm</i> .	<i>Trạch Phong Đại Quá.</i>
Đại phú cần kiệm	Luyện rèn nhở hoả
Đại súc chứa đầy	Vạc Đỉnh luyện đan.
Ly tán tan mây	Thú yếu lang thang
Ngộ <i>Phong Thủy Hoán.</i>	<i>Hoả Sơn Lữ</i> tạm.
Ngại ngần, chán ngán	Trung bày sáng rạng
Mắc <i>Thủy Lôi Truân.</i>	Tấn hiển hiện ra.
Thát tình bâng khuâng	Nóng sáng tỏa ra
<i>Chịu Sơn Trạch Tốn.</i>	Thuần Ly lệ dã.
An cư yên ổn	Nửa chừng chẳng đã
Ở <i>Sơn Lôi Di.</i>	Vị Tế chưa xong.
Lạnh lẽo chia ly	Độ lượng thong dong
<i>Lìa Sơn Địa Bác.</i>	<i>Hoả Thiên Đại Hữu.</i>
Cắn hợp, bấu vấu	Mượn <i>Hoả Trạch Khuê</i> (Khuê).
Phệ Hẹp hỏi chồng	Cây trái sum suê
Bé tắc không thông	Gia nhân <i>Phong Hỏa.</i>
<i>Chia Thiên Địa Bí.</i>	Luận bàn cãi vã
Cùng người hoan hỉ	Kiện Tụng bất hòa.
<i>Thiên Hỏa Đồng Nhân.</i>	Móc nối là đà
Khuôn phép cân phân	Gặp <i>Thiên Phong Cầu.</i>
Đúng <i>Thiên Trạch Lý</i>	Lâu bền trường cửu
	Chắc <i>Lôi Phong Hằng.</i>

Chen lấn nhập nhằng
Xôn xao **Quy Muội**.
Yếu hèn, bại xuôi
Tiểu Quá nhỏ quyền.
Phấn phát, ban truyền
Tới *Lôi Thuỷ Giải*.
Tự cường thịnh đại
Đại Tráng *Lôi Thiên*.
Rúng động mọi miền
Chấn Thuần phán khởi.
Canh chừng, sôi nổi
Phòng **Dụ** vui vầy.
Hòa Mỹ, được đây
Lôi Hỏa thịnh **Phong**
Oán giận, không đồng
Phong Thiên Tiểu Súc.
Giúp giùm, kịp lúc
Tiến **Ích**, dội xa
Xem xét, thanh tra
Khách **Quan** khán trận.
Đắc trung, tín cẩn
Kẻ giữa **Trung Phu**.
Gió thổi vù vù
Tốn Thuần thuận nhập.
Xuống sâu ắt gấp
Nước **Tĩnh**, lặng yên.
Hãm hiểm, buộc nièng
Gập ghềnh, **Thuần Khảm**.
Giữ gìn, chê giám
Thuỷ Trạch Tiết ngừa.
Hiện họp đã vừa
Việc xong **Ký Tế**.
Quy về, chọn rẽ
Tỷ một, bỏ ngu
Tương hội quê **Nhu**
Dợi chờ, cứu xét.

Cản ngăn, bắt chết
Ất nạn **Kiến** đây.
Đúng chỗ phủ vây
Cấn Thuần ngưng nghỉ.
Quang Minh là **Bí**
Thấu suốt rõ ràng.
Tăm tối chưa tan
Bị **Mông** che lấp.
Mua chuốc sự gấp
Trống đánh **Cỗ** bồn.
Quân tử lẩn trốn
Tận **Địa Sơn Khiêm**.
Bao quản khắp miền
Giáng **Lâm** Thày Cả.
Điều hoà mọi ngả
Thông **Thái Địa Thiên**
Làm bạn, **Sư** yên
Đồng hành chúng trợ.
Buồn đau, lo sợ
Minh sản bị thương.
Trực chỉ thăng đường
Địa Phong Thăng tiến.
Phản hồi, tái diễn
Gặp **Phục** trở về.
Êm xuôi mọi bè
Thuần Khôn nhu thuận.

Đến hồi đã tận
Đừng giận dài dòng
Lại rất trông mong
Rộng lòng viết tiếp...
Nghe về, nghe ve
Nghe về Dịch Quái.
Dịch Quái, cái mà Dịch Quái.

TRÚC THANH

(Nguồn: Nội san 04-2004, Diễn đàn dịch lý Việt Nam; Quán dịch y đạo Nam Thành)

CHẤP LÀ VÔ MINH VÀ VƯỢT QUA VÔ MINH

“Chấp” là “vô minh”.

Thấy biết về sự vật dưới dạng những cặp đặc điểm đối lập là chỉ thấy cái bóng của sự vật, theo cái kiểu thấy cái bóng nơi “Người trong hang động”. Cái “bóng” đó trong ngôn ngữ Phật học gọi là cái “tướng”, cái “tướng” do “thúc” tạo ra. Cái thấy biết đó đã là “vô minh”. Chấp những tướng ấy là thực thì tức là càng lún sâu vào “vô minh”.

Vượt qua “vô minh” qua con đường thiền.

Đã nói “vô minh” tất phải có con đường vượt qua vô minh. Cách chung của Thiền là “buông” - buông cả đôi bên. “Ác” cũng buông, mà “Thiện” cũng buông!

Tanhở lại bài dạy đạo đầu tiên của Lục Tổ Huệ Năng dành cho Thượng Tọa Huệ Minh.

Lần đó Huệ Năng âm thầm rời thiền viện Hoàng Mai. Mấy ngày sau mọi người mới hay. Vài trăm tăng sĩ liền đuổi theo, dẫn đầu là một vị tăng tên Huệ Minh.

Thấy tăng chúng đuổi theo, Huệ Năng đặt y bát lên tảng đá, nói:

-Y này là tín vật của chánh pháp, há có thể dùng sức mạnh mà tranh giành được sao?

Nói rồi ẩn mình trong một đám cỏ.

Huệ Minh đến, ra sức xách y lên, nhưng y bất động.

Hoảng sợ, Huệ Minh kêu lên:

- Hành giả, hành giả, tôi vì pháp mà đến, không phải vì y... mong hành giả vì tôi mà thuyết giáo.

Huệ Năng nói:

“Nhữ ký vị pháp nhi lai, khả bình túc chư duyên, vật sinh nhất niêm, ngô vị nhữ thuyết”.

(Ngươi đã vì pháp mà đến vậy hãy dừng hết mọi duyên, chớ sinh một niệm, ta sẽ vì ngươi mà nói pháp).

Giây lâu, Huệ Năng nói:

“Bát tư thiện, bát tư ác, chính dũ mạ thời, ná cá thị Minh Thượng Tọa bản lai diện mục”.

(Đừng nghĩ thiện, đừng nghĩ ác, chính ngay lúc đó rõ được “bản tính thanh tịnh của Minh Thượng Tọa).

Huệ Minh nghe xong liền đại ngộ.

“Đại ngộ” có nghĩa là chứng nghiệm được cái tâm bản nguyên thanh tịnh, không bị xôn xao vì cái thấy biết nhị biên.

Nguyễn Nguyên

(Nguồn: Nội san 09-2006, Diễn đàn dịch lý Việt Nam; Quán dịch y đạo Nam Thanh)

THUẬN THIÊN HÀNH ĐẠO

Tâm thanh

Trong số các bạn chắc cũng từng nghe câu “Thuận Thiên giả tồn, nghịch Thiên giả vong” hoặc “Thuận Thiên hành đạo, khai vật thành vụ”. Vậy Thuận Thiên hành đạo là gì?

Thiên là gì?

Thiên được hiểu là tự nhiên, là thiên nhiên, là những cái gì đã có sẵn ở trên Địa cầu và trong Vũ trụ này kể từ lúc khai thiên lập địa, tồn tại đến ngày nay và mãi mãi trong tương lai. Ví dụ như các hiện tượng tự nhiên: ngày, đêm, sáng, tối, mây, mưa, nước, băng, tuyết, sương mù, sóng, gió, sấm, chớp, khói, lửa, nóng, lạnh, đại dương, biển, thủy triều, sông, suối, ao, hồ, kênh, rạch, núi, đồi, rừng cây, đất, đá, sạt lở, sụp lún, bão, voi rồng, lũ, lụt, động đất, sóng thần, các loài động vật, thực vật, con người, lực hấp dẫn, lực đẩy ác si mét, lực ma sát, lực hút đẩy của nam châm, lực gia tốc, sức cản của nước, gió ... tất cả là những quy luật, hiện tượng tự nhiên, là bộ dạng chân thật của thiên nhiên.

Thuận thiên hành đạo là gì?

Tự nhiên luôn biến động, biến đổi, biến hóa, hóa thành theo một cơ chế tự động đã tồn tại hàng tỷ năm qua, cơ chế đó là do bản chất âm dương nội hàm sẵn trong tự nhiên mà tạo quá trình vận động của tự nhiên, chứ không phải do một thế lực hay là do một đấng nào đó bày đặt ra. Các hiện tượng tự nhiên lần lượt xảy ra theo chu kỳ biến hóa từ mạnh nha – cực – hóa thành.

Ví dụ: Trời nắng nóng làm cho nước bốc hơi lên không trung, gặp không khí lạnh hơi nước sẽ ngưng tụ lại thành mây (hơi nước sẽ là nguyên liệu tạo mưa: **manh nha mưa**). Khi lượng mây đã nhiều rồi, nhiều đến mức bầu khí quyển không thể chứa hơi nước được nữa: quá trình bốc hơi nước đạt đến độ **cùng cực**. Mây nhiều sẽ ngăn che ánh nắng mặt trời sưởi ấm một vùng nào đó của Địa cầu, và không khí lạnh sẽ phát sinh ra làm cho hơi nước ngưng tụ lại, khi sự ngưng tụ đạt đến một khối lượng đủ nặng để có thể bị sức hút của địa cầu tác động được thì rơi xuống đất **hóa thành mưa**.

Và cứ như thế... hết nắng rồi lại mưa, hết sáng rồi đến tối, hết mùa nước rồi lại đến mùa khô... cứ như thế thiên nhiên luôn biến hóa không ngừng nghỉ.

Thiên nhiên thật hùng vĩ có sức mạnh phi thường, một khi xảy ra thiên tai như những trận lũ lụt, động đất, sóng thần sẽ tàn phá cả một vùng, cướp đi nhiều sinh mạng của con người, động vật, thực vật, nhà cửa, xe tàu, tài sản... trong hoàn cảnh đó tất cả đều trở nên nhỏ bé trước thiên nhiên.

Sức mạnh tàn phá của thiên nhiên:



Lốc xoáy Bhola năm 1970. Đó là một cơn lốc xoáy nhiệt đới đổ bộ vào phía đông Pakistan và Tây Bengal của Ấn Độ vào ngày 12 tháng 11 năm 1970. Số người chết trong thảm họa này là từ 500.000 đến 1.000.000. Nó cũng là một trong những cơn lốc xoáy nhiệt đới có số người lớn nhất từng được ghi nhận.



Động đất Ấn Độ Dương (Sóng thần) Vào năm 2004, một thảm họa lớn khác trên đã diễn ra ở Ấn Độ Dương được. Đó là một trận động đất dưới đáy biển giết chết rất nhiều người trên toàn thế giới. Cường độ khoảng 9,0 độ và số người chết là 230.000 người.



Hạn hán Châu Phi. Từ năm 1981 đến năm 1984, Châu Phi đã bị ảnh hưởng bởi hạn hán, diễn ra ở hai mươi quốc gia. Trận hạn hán đã khiến hơn 20.000 người chết đói. Ngoài ra, các sông và hồ khô cạn vì hạn hán.

<https://topmost.vn/10-tham-hoa-lon-nhat-the-gioi/>

Để có thể gặt hái được thành công khi hành động con người phải tính toán sao cho việc mình làm thuận với các quy luật, hiện tượng của thiên nhiên; hòa cùng nhịp sống động với thiên nhiên. Con người dù cho có tài năng như thế nào đi nữa cũng không thể chống lại sức mạnh của thiên nhiên vì thế con người đã khôn khéo vận dụng các quy luật, hiện tượng tự nhiên, biến nó thành điều kiện thuận lợi để phục vụ cho mình.

Một số ví dụ:

- Ở một số vùng đất khô, nông dân chỉ có thể trồng lúa vào mùa nước hoặc là mùa mưa, còn vào mùa nắng thì các cánh đồng này sẽ bị khô hạn, nứt nẻ, ... nông dân không thể tưới tiêu nổi, vì thế nông dân chỉ canh tác vào mùa nước hay mùa mưa để đỡ phải vất vả tưới tiêu.

- Vào những đêm trăng hàng tháng, ánh trăng soi sáng khắp mặt biển, những sinh vật biển sẽ bơi tản mác, thả lưới sẽ không hiệu quả. Vào những đêm tối trời các tàu đánh cá sẽ soi đèn chiếu sáng một khu vực nào đó, ánh sáng sẽ dẫn dụ đàn cá quay quần lại, sau đó ngư phủ sẽ thả lưới vây cá bầy cá lại để đánh bắt. Ngư dân đã dựa vào đặc tính tự nhiên của loài tôm cá mà tổ chức kế hoạch đánh bắt.

- Có một số loại cây chỉ có thể trồng ở vùng khí hậu lạnh, khi mang về vùng khí hậu nóng thì nó phát triển rất ẻo uột và không thể đơm hoa kết quả. Do đó khi gieo trồng, nông dân phải tùy thuộc vào điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng của vùng đất và đặc tính tự nhiên của loài cây mà chọn giống, nếu không thì sẽ không đạt được kết quả như mong muốn.

- Muốn đón ánh Bình minh rực rỡ, nhất thiết phải chọn một ngày đẹp trời, thức giấc từ lúc sáng sớm, đến những bãi biển hướng về phương Đông, Còn nếu muốn ngắm Hoàng hôn thì phải đến những chỗ có cảnh rừng hay ngọn núi mọc ở phương Tây vào buổi chiều tà. Sai thời điểm, địa điểm, thời tiết thì không thể thưởng ngoạn cảnh đẹp thiên nhiên tuyệt mỹ được.

Muốn thuận thiên hành đạo trước hết là phải tìm hiểu các quy luật, hiện tượng của thiên nhiên, rồi nương theo đó mà chọn thời gian, địa điểm và loại hình công việc nào có đặc điểm thích hợp với các điều kiện tự nhiên sẵn có mới tiến hành công việc. Làm sao cho công việc phù hợp với các điều kiện sẵn có của tự nhiên, tránh được những trở ngại không đáng có để đạt được hiệu quả cao nhất.

Trong lịch sử nhân loại, loài người đã từng nhiều lần ý lại khả năng của mình thách thức cả thiên nhiên, đã có không ít trường hợp con người bị thiên nhiên trừng phạt nặng nề, phải trả giá bằng chính mạng sống của con người.

Hậu quả của những việc làm trái với tự nhiên.



Đập đất Machchu -2 sau khi vỡ do 2 cơn mưa lớn. Vỡ đập Machchu – 2 tại Morbi, Ấn Độ là một thảm họa liên quan đến lũ, xảy ra vào ngày 11/8/1979. Đập Machchu – 2 nằm trên sông Machchu đã bị vỡ, tạo ra một bức tường nước khổng lồ, quét qua thị trấn Morbi gây ra thiệt hại rất lớn khi số người thiệt mạng ước tính lên đến 25.000 người.



Đập vòm Gleno với phần vỡ ở giữa. Gleno là con đập vòm nhiều tầng được xây dựng trên sông Gleno ở Valle di Scalve, Italia. Con đập được xây dựng từ năm 1916 đến năm 1923 với mục tiêu sản xuất điện năng. Tuy nhiên, chỉ sau 40 ngày sau khi nước được chứa đầy phần lòng hồ, thì một phần lớn của đập đã bị vỡ vào ngày 1/12/1923 làm 356 người thiệt mạng



Đập Bản Kiều ở Hà nam, Trung quốc sau khi vỡ. Đây là con đập được xây dựng trên sông Ru tỉnh Hà Nam, Trung Quốc. Sự cố nặng nề vào năm 1975 đã làm con đập này bị vỡ và gây ra thiệt hại nặng nề, làm cho 175.000 người thiệt mạng và hơn 11 triệu người khác mất nhà cửa.

<https://www.pvire.com.vn/chi-tiet/nhung-tham-hoa-vo-dap-thuy-dien-khung-khiep-nhat>

Và còn rất nhiều thảm họa do vỡ đập thủy điện trong lịch sử ví dụ như:

- **Vỡ đập Malpasset tại Pháp năm 1959, vào khoảng 21 giờ 13 phút ngày 2-12-1959**, đã tạo nên dòng thác lũ kinh hoàng, khiến ít nhất 412 người thiệt mạng

- **Vỡ đập St. Francis, Mỹ ngày 12-3-1928**, các bức tường của con đập đã không thể chịu được dòng nước và sụp đổ, khiến hơn 47 tỷ lít nước dồn xuống bất ngờ. Sóng cao đến 43 m và tấn công các vùng lân cận, gây ra thiệt hại rất lớn. Theo số liệu thống kê, sự cố này khiến ít nhất hơn 600 người thiệt mạng.

- **Vỡ Đập South Fork, Pennsylvania, Mỹ Tháng 5-1889**, mưa lớn đã khiến do lũ tràn về. Con đập vốn bị suy yếu và không được thiết kế để chịu được lượng nước khổng lồ mà mưa lớn đã đem lại. Con đập này bị vỡ và khoảng 20 triệu tấn nước tràn xuống ngày 21-5-1889. Thiệt hại do sự cố này gây ra ước tính khoảng 17 triệu USD và khiến hơn 2.200 người thiệt mạng.

<https://www.24h.com.vn/tin-tuc-quoc-te/nhung-tham-hoa-vo-dap-thuy-dien-kinh-hoang-nhat-the-gioi-c415a977684.html>

Đây là hậu quả của việc con người ỷ vào tài trí của mình, ỷ vào công nghệ xây dựng hiện đại đã xâm phạm quá mức vào kiến trúc của tự nhiên, hậu quả là đã gây ra sự mất mát đau thương không thể挽回 được. Đây là bài học cảnh tỉnh cho những kẻ ngông cuồng dám nghịch thiên.

Các nguy cơ xảy ra thảm họa trong tương lai.



Đập Tam Hiệp - một nguy cơ tiềm ẩn trong tương lai. Tháng 7/2019, một ảnh chụp từ vệ tinh của Google Maps dường như cho thấy đập Tam Hiệp bị lõm, làm dậy lên thông tin nó sắp vỡ. Đại công trình này nếu xảy ra thảm họa sẽ xóa sổ 1/3 dân số nước Trung Quốc.



Nhiên liệu hóa thạch mà con người đốt hôm nay sẽ là nỗi đau cho nhân loại ngày mai.

Sử dụng nguyên liệu hóa thạch làm gia tăng các chất thải khí gây hiệu ứng nhà kính, tăng nhiệt độ trung bình của địa cầu, làm tan chảy băng ở hai miền cực, mực nước biển dâng cao, thay đổi hệ sinh thái, biến đổi khí hậu là nguyên nhân gây ra hạn hán, hỏa hoạn, mưa dầm, ngập lụt thường xuyên.

Hậu quả của biến đổi khí hậu.



Mất mùa, hạn hán, lũ lụt, thời tiết khắc nghiệt, cháy rừng và nước biển dâng đều có thể tác động đến cuộc sống con người. Ảnh: Internet

Hạn hán



Ngập lụt



Cháy rừng

Thiên hạ thuận thiên hành đạo như thế nào?

Khi hành sự thiên hạ thường dùng Lý Tam Tài là Thiên - Địa - Nhân để xem xét và quyết đoán cách hành động sao cho đắc sách nhất, tuy nhiên việc xem xét và cân nhắc này còn tùy thuộc vào tri thức và kinh nghiệm sống (Trí Tri Ý) của Tôi - Con người. Nhưng tiếc thay Trí Tri Ý của Tôi – Con người có Âm Dương, nghĩa là có lúc sáng trí, có lúc tối trí và có lúc rối trí, nên không phải lúc nào sự hiểu biết và sự trải nghiệm của họ cũng đúng hết, do đó xác suất thành công cũng còn may rủi nhiều lắm.

Dịch nhân sē làm sao?

Dịch nhân là người học Dịch, làm theo Dịch, sống cùng Dịch, ăn cùng Dịch, ngủ cũng theo Dịch, luôn đồng hành với Dịch.

Dịch nhân không làm như thiên hạ mà luôn học tập theo trí khôn của Tạo hóa, bắt chước đường đi của Tạo hóa mà hành sự. Nhất cử nhát động đều tuân thủ theo tiếng nói của Tạo hóa đã được Tôi – Con người hình thành quẻ Dịch, đó chính là nhịp sống động của Tạo hóa, là Cơ Trời, là Thiên Cơ...

Dịch nhân nhất thiết phải trung thành tuyệt đối với Dịch, mọi hành động đều phải nhất nhất tuân theo Lý Dịch để có thể hòa nhịp với Đạo Dịch, Đạo Tự nhiên thì khi hành sự át sẽ đắc sách, thành công như ý được.

Đặc biệt là lúc Thiên cơ máy động trong Nhân cơ, nếu Dịch nhân nắm bắt được rồi và lập tức hành động thì át sẽ có thể đồng điệu với nhịp sống động của Tạo hóa mà thuận thiên hành đạo, khai vật thành vụ, hoàn thành nghiệp cả được.

Còn bạn thì sao?

Trước khi hành động hãy tự vạch ra cho mình một hướng đi, một con đường và chọn thời điểm, các điều kiện thích hợp khác để khởi sự nhằm gặt hái được thành công như ý. Chúng tôi tin chắc rằng dù cho bạn có thông minh đến độ nào đi nữa, IQ có cao đến mức nào đi nữa thì các bạn cũng phải thuận theo các quy luật, hiện tượng thiên nhiên để mà hành động. Nếu không thì sẽ lãnh hậu quả không lường trước được.

Sài gòn ngày 31/10/2023

Tiết - Thuần Đoài

CÁCH TÍNH NHANH ĐỂ XÁC ĐỊNH NGÀY THỨ MẤY TRONG TUẦN.

Biên soạn Vưu Thanh.

Mọi người thường hỏi hôm nay thứ mấy? Ngày đầu tháng, ngày cuối tháng là thứ mấy? Sinh nhật con gái, sinh nhật vợ,... nhằm vào thứ mấy??? để sắp xếp lịch tổ chức tiệc mừng hay xếp lịch làm việc. Và thường thì mọi người phải tốn thời gian để tra lịch. Nhưng lỡ nhằm khi không có lịch trên tay thì phải làm sao?

Sau đây là phương pháp đơn giản để tính ra ngày nào đó nhằm vào thứ mấy trong tuần rất nhanh chóng. Nếu đã nhuần nhuyễn rồi thì chỉ cần vài giây đã trả lời được.

Muốn biết hôm nay là thứ mấy chỉ cần theo công thức sau đây: (*tính theo dương lịch*)

Số lý của Thứ = (Số lý của Ngày + Số lý của Tháng + Số lý của Năm)/7
tìm số dư

1. Số lý của Thứ được quy ước như sau:

Thứ 7	số lý là 0 hoặc 7,
Chủ Nhật	số lý là 1,
Thứ Hai	số lý là 2,
Thứ Ba	số lý là 3,
Thứ Tư	số lý là 4,

Thứ Năm số lý là 5,

Thứ Sáu số lý là 6.

2. Số lý của Ngày: chính là ngày trong tháng

Ngày 1 tây số lý là 1,

Ngày 2 tây số lý là 2,

....

Ngày 30 tây số lý là 30.

3. Số lý của Tháng được quy ước như sau: số lý là

Tháng 4 và tháng 7 số lý là 0,

Tháng 1 và tháng 10 số lý là 1,

Tháng 5 số lý là 2,

Tháng 8 số lý là 3,

Tháng 2, tháng 3 và tháng 11 số lý là 4,

Tháng 6 số lý là 5,

Tháng 9 và tháng 12 số lý là 6.

4. Số lý của Năm: Được chia làm 2 dạng: năm thường và năm Nhuận.

- **Năm thường** tháng 2 có 28 ngày. **Số lý của năm thường** chính là **số lý của thứ** ở ngày 7 tháng 7 của năm đó.

Ví dụ: ngày 7/7/2023 nhằm ngày thứ 6 nên năm 2023 có số lý là 6.

- **Năm Nhuận** tháng 2 có 29 ngày, hoặc năm nào chia chẵn cho 4. Số lý của năm Nhuận cũng tính giống như năm thường **nhưng tháng 1 và tháng 2 phải trừ đi 1**.

Ví dụ: ngày 7/7/2024 nhằm ngày Chủ nhật nên số lý của năm 2024 được tính là 7, riêng tháng 1 và tháng 2 năm 2024 (Nhuận) phải trừ đi 1 là: $7 - 1 = 6$.

Các bạn phải nhớ **thứ của ngày 7/7 mỗi năm** làm mốc để tính thứ cho cả năm.

Sau đây là một số ví dụ cụ thể:

1/ Ngày 01/01/2023 là thứ mấy trong tuần?

Năm 2023 là năm thường, ngày 7/7/2023 nhằm vào thứ 6, số lý của năm bằng số lý của thứ vậy là bằng 6. Tính theo công thức:

$\text{Số lý của Thứ} = (\text{Số lý của Ngày} + \text{Số lý của Tháng} + \text{Số lý của Năm})/7$
tìm số dư

Thứ? = $1 (\text{ngày } 1) + 1 (\text{tháng } 1) + 6 (\text{ngày } 7/7/2023 \text{ là thứ } 6)/7$ dư 1 vậy là ngày **Chủ nhật**.

2/ Ngày 14/02/2023 là thứ mấy trong tuần?

Năm 2023 là năm thường, ngày 7/7/2023 nhầm vào thứ 6, số lý của năm bằng số lý của thứ vậy là bằng 6. Tính theo công thức:

$$\text{Số lý của Thứ} = (\text{Số lý của Ngày} + \text{Số lý của Tháng} + \text{Số lý của Năm})/7 \\ \text{tìm số dư}$$

$\text{Thứ?} = 14 \text{ (ngày 14)} + 4 \text{ (tháng 2)} + 6 \text{ (ngày 7/7/2023 là thứ 6)}/7 \text{ dư } 3 \text{ vậy là ngày Thứ 3.}$

3/ Ngày 30/04/2023 là thứ mấy trong tuần?

$(30 + 0 + 6) / 7 \text{ dư } 1 \text{ vậy là ngày Chủ Nhật.}$

4/ Ngày 01/01/2024 là thứ mấy trong tuần?

Ngày 7/7/2024 nhầm ngày Chủ Nhật số lý là 1, năm 2024 là năm Nhuận vào tháng 1 và tháng 2 số lý của năm sẽ là $1 - 1 = 0$

$(1 + 1 + 0) = 2$ nhỏ hơn 7 nên đó chính là số lý của thứ vậy là ngày **thứ Hai.**

5/Ngày 30/4/2024 là thứ mấy trong tuần?

Mặc dù năm 2024 là năm Nhuận nhưng ngoài tháng 1 và tháng 2 các tháng khác số lý của năm vẫn tính bình thường, vậy số lý của năm sẽ là 1.

$(26 + 4 + 1) / 7 \text{ dư } 3 \text{ vậy là ngày thứ Ba.}$

6/ Ngày 05/09/2025 là thứ mấy trong tuần?

$(5 + 6 + 2) / 7 = 6$ vậy là ngày **thứ Sáu.**

Trên đây là cách xác định ngày thứ mấy trong tuần thật đơn giản, các bạn đã thông thuộc cách tính này sẽ áp dụng rất dễ dàng để xếp Lịch công tác hay lịch hẹn với khách, tính được nhanh lẹ sẽ xây dựng được Nhân hiệu và tạo được uy tín cho cá nhân. Đôi lời chia sẻ.

Cần Thơ, ngày 13/10 giờ Đôn -Lữ.

PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ SƠ BỘ HIỆN TRẠNG PHONG THỦY CỦA CĂN NHÀ

Tâm Thanh

Qua mươi mấy năm tác nghiệp tư vấn Phong thủy, chúng tôi đã hình thành được chút khả năng nhạy cảm với môi trường xung quanh. Trước khi tác nghiệp, chỉ cần quan sát sơ bộ là chúng tôi cũng đã cảm nhận được phần nào về tình trạng phong thủy của ngôi nhà. Tôi cũng xin chia sẻ kinh nghiệm để các bạn có thể áp dụng vào quy trình tác nghiệp nhằm đạt hiệu quả tốt hơn.

Đầu tiên là quan sát tổng thể công trình để cảm nhận trường năng lượng bao trùm cả khu vực đó như thế nào cái đã, sau đó quan sát cục bộ từng khu vực để xem năng lượng có bị tán loạn không, cuối cùng quan sát chi tiết hơn để đánh giá lại lần nữa trường năng lượng trong nhà. Sau đây là các hạng mục mang tính chất gợi ý giúp các bạn quan sát tốt hơn:

- Quan sát môi trường lân cận xem có chùa chiền, nhà thờ, đình miếu, mồ mả, ao tù nước đọng, cây cổ thụ, bãi rác, phế liệu hay không? Hiện trạng như thế nào?
- Quan sát môi trường xung quanh nhà xem có được vệ sinh sạch sẽ hay không? Có trồng cây cối hay bị bỏ hoang phế?
- Khi bước vào nhà hãy quan sát cây cối ở trước nhà và ở trong nhà xem coi cành lá có xanh tươi mượt mà hay không? Lá cây có bị vàng úa hay bám bụi không? Cây cối có được chăm sóc, tưới tắm thường xuyên không?
- Nếu nhà có nuôi cá thì ướm thử xem nó nằm ở cung có vượng tinh hay sát tinh? Quan sát xem cá sống có khỏe không? Có vui vẻ không? Nước trong hồ có sạch không? Có mùi tanh không? Có được chăm sóc thường xuyên không?
- Nhà có nuôi vật cưng như chó, mèo, chim, cá hoặc các loại động vật khác không? Tình trạng nó như thế nào? Có được chăm sóc cẩn thận không?
- Quan sát phòng khách coi có được lau chùi sạch sẽ không? Đồ đạc có được xếp đặt ngăn nắp không? Có quá nhiều đồ để tạm hay không?
- Vào toilet rửa mặt để kiểm tra xem có mùi hôi hay không? Các vòi nước có bị rỉ sét hay vàng ố hay không? Nước trong vòi chảy ra mạnh không? Mùi vị nước như thế nào?
- Quan sát phòng ngủ xem có để nhiều đồ linh tinh quá không? Mùng mền có được xếp ngần nắp hay không? Có dấu hiệu săn sóc của gia chủ hay không?
- Trong nhà có phòng nào làm kho không? Sắp xếp đồ đạc như thế nào? Chứa những thứ gì trong đó? Những thứ được tàng trữ đó có khả năng sử dụng được nữa không?
- Quan sát xem tinh thần gia chủ như thế nào? Có thái độ uể oải hay không? Cách các thành viên trong gia đình đối xử với nhau như thế nào? Có hòa thuận hay là gắt gỏng?
- Khi tiếp chuyện gia chủ có tập trung tinh thần hay không? Mức độ quan tâm đến phong thủy như thế nào? Phong độ của họ hiện tại đang ở mức nào?

Mỗi món đồ vật trong nhà đều phát ra năng lượng. Mỗi cách bày trí sẽ tạo ra một trường năng lượng khác nhau. Đồ đạc sắp xếp gọn gàng ngăn nắp sẽ phát sinh trường năng lượng ổn định. Đồ đạc vứt bừa bãi thì trường năng lượng sẽ tán loạn. Nhà sạch sẽ thì năng lượng thanh tịnh, nhà kém vệ sinh thì năng lượng trì trệ. Nhà kém vệ sinh rồi thì dù cho Phong thủy tốt đến mức nào đi nữa cũng không phát phúc được. Chỉ cần tinh ý quan sát, cảm nhận một chút là có thể phát hiện ra sự khác biệt này.

Trường Năng lượng của một căn nhà được quyết định bởi sự tổng hòa các mối tương tác của: môi trường xung quanh, phuong – vị ngôi nhà, cách bố trí phòng ốc, đồ vật trong nhà, cách sắp xếp đồ đạc... tất cả các mối quan hệ đó sẽ tác động lên chủ thể là các cá nhân sống trong ngôi nhà đó.

Trong quá trình tác nghiệp một tư vấn viên phải đặc biệt lưu tâm đến các chi tiết này, tuy là nhỏ nhưng tác động của nó không nhỏ chút nào.

Sài gòn 31/10/2023

Tiết – Trung phu

TÀI LIỆU THAM KHẢO: **CHỌN GIỜ THEO DỊCH LÝ VIỆT NAM**

(Nhập môn)

Lưu hành nội bộ, tháng 9/2019

... “Theo sự nghiên cứu và học hỏi của tôi trong chín năm qua, tôi cho rằng người đời cũng sẽ dự được vào tài năng của thánh nhân là dùng 64 que, 384 hào áy thành như một *bản Kinh vô giá*, là khuôn vàng thước ngọc soi xét khắp mọi nơi, muôn sự biến động hoặc an tĩnh vô hình hoặc hữu hình gọi là **Kinh Nguyên Thủy**”.

Trích dẫn trong “**LỜI TƯA**” của Thầy Tổ Xuân Phong **Nguyễn Văn Mi** (1917-1997), Bộ **DỊCH KINH ĐẠI TOÀN**, Bản dịch của Từ Thành **Nguyễn Văn Phúc**.

1. Tổng quan về chọn ngày giờ hành sự

Trước khi muốn tiến hành một việc gì đó, người Á Đông nói chung và người Việt Nam nói riêng, đa phần tính đến việc chọn ngày/giờ khởi sự. Theo “Hiệp Kỷ Biện Phương Thủ” một trước tác nổi tiếng của Trung Quốc gồm 2 tập, với khoảng 2000 trang, chuyên nói về việc chọn ngày giờ và việc xem ngày giờ đã có khoảng 2000 năm trước đây. Có rất nhiều phương pháp xem ngày giờ lưu truyền, ứng dụng trong dân gian cho đến nay: chọn theo 12 con giáp (hợp, xung); chọn giờ Hoàng Đạo; Lục Nhâm Đại - Tiểu độn; theo Ngũ Hành; Tử vi; Huyền

Không Phi Tinh; Bát Trạch; Tứ Trụ; Dịch Lý... Tuy nhiên cho đến nay, vẫn chưa có công trình nghiên cứu khoa học nào, số liệu thống kê về việc xem ngày giờ, để có kết luận hay khuyến cáo một cách khoa học về sự chính xác của nó.

Người có việc muốn đi xem ngày giờ hành sự chọn “Thầy” uy tín, và “Thầy” xem như thế nào thì về làm thế ấy. Có nhiều người chọn ngày giờ rồi làm ăn phát đạt cũng có mà cũng có người thất bại không ít.

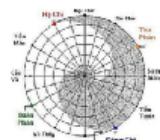
Một số người đi xem ngày giờ chủ yếu để an tâm: có thờ có thiêng, có kiêng có lành. Cũng có nhiều người không xem ngày giờ, mà chỉ thấy “hợp”, “thuận” là làm hoặc căn cứ theo tính chất của Ngũ Hành, của 12 trực, cát hung của Nhị Thập Bát Tú, lịch “Tam Tông Miếu”, “Thọ Mai Gia Lễ”, “Hiệp Kỷ Biện Phương Thu”, “Khổng Minh Lịch Số” ...

Vừa qua, và hiện nay, việc xem ngày, chọn giờ hành sự rất phổ biến ở nước ta, khắp cả các vùng miền, kể cả các cơ quan, xí nghiệp...

Trong mấy chục năm qua chúng tôi đã tư vấn cho nhiều khách hàng chọn ngày giờ theo Dịch Lý Việt Nam căn cứ trên biện chứng thực tế và quả Dịch: “Tượng nào lý đó, giờ nào việc đó” - phân tích cụ thể nguyên lý của công việc trên cơ sở đó chọn giờ phù hợp nhất, giúp cho gia chủ lợi lạc tối đa, góp phần đem lại niềm vui an hòa duyệt lạc, phát triển trường tồn cho gia chủ. Để đáp ứng phần nào cho người dùng tham khảo muốn chọn ngày, kén giờ hành sự. Dịch Học Đường Tâm Thanh biên soạn tài liệu: CHỌN GIỜ THEO DỊCH LÝ VIỆT NAM này.

2. Theo Dịch Lý Việt Nam Vũ Trụ bao la chỉ có: Nhất lý: Âm Dương lý và Nhất luật: Biến hóa luật, là Đạo luật muôn đời của Vũ Trụ. Tất cả muôn loài, vạn vật đều phải được và bị biến hóa tuân theo Nhất luật và Nhất lý nói trên.

THÁI CỰC



— — — — — —

— — — — — —

☰	☷	☳	☴	☵	☲	☱	☶
Khôn	Cấn	Khảm	Tốn	Chấn	Ly	Đoài	Kiền
Địa	Sơn	Thủy	Phong	Lôi	Hỏa	Trạch	Thiên

Phân tích vạch đứt-liền

01	THÁI CỰC
0 1	LƯỞNG NGHI
00 10 01 11	TỨ TƯỢNG
000 100 010 110 001 101 011 111	BÁT QUÁI

Phân tích 0 -1 (Nhị Phân)

Vậy, vạn vật cấu tạo chỉ từ ÂM DƯƠNG, DƯƠNG ÂM. Âm Dương giao nhau mà thành 8 quẻ đơn (Bát Quái), 64 quẻ kép hoặc nhiều hơn nữa, và 8 hay 64 quẻ...cũng chỉ là 1, cũng chỉ là Khôn hoặc Kiền. Vạn vật biến hóa trong vòng Khôn - Kiền, Kiền - Khôn mà thôi.

3. Phương pháp xem giờ hành sự theo Dịch Lý Việt Nam

Bất kể công việc gì, quá trình nào cũng có khởi - dứt; bắt đầu - kết cuộc, kết quả. Theo Dịch lý, khởi cuộc- trung cuộc - kết cuộc có liên quan chặt chẽ với nhau. Trong phương pháp xem giờ, chúng tôi quy ước: Khởi cuộc tương đương với Chánh tượng, Trung cuộc tương đương với Hộ tượng, Kết cuộc tương đương với Biến Tượng; còn mức độ biến hóa phụ thuộc vào Lý tượng, Ý tượng, Hào động, đơn tượng động, trong phạm vi cụ thể.

- Dựa vào “ý muốn” của người muốn xem ngày giờ.
- Đôi khi ta cũng có ý muốn xem giờ cho người.
- Dựa vào công việc, ngành nghề của người muốn xem giờ.
- Dựa vào quẻ Dịch (Lý tượng, Ý tượng) để chọn ngày giờ.

Khi chọn ngày giờ hành sự phải xem xét kỹ các yếu tố trên, đảm bảo tính “phù hợp tối đa” giữa Lý tượng, Ý tượng, Hào động với phạm vi công việc, ngành nghề, ý muốn của gia chủ và đảm bảo tuân thủ Pháp Luật, Môi Trường, Khí Hậu, Thổ Nhuưỡng, Phong tục tập quán địa phương. Hướng đến tập trung nhằm đạt được tiêu chí: Hòa khí sinh tài - Thuận thiên hành đạo, giúp cho công việc được thuận lợi, tốt đẹp.

Nội dung, lý giải 8 quẻ, 64 quẻ Dịch (xem quyển III bộ KINH DỊCH XUẤA VÀ NAY, tác giả Nam Thanh Phan Quốc Sử)

4. Cách thức cụ thể chọn giờ hành sự

4.1. Chọn giờ

Cách 1: Khi chọn giờ khởi sự nên lấy thời khắc mà thiên diện đang động (là lúc nảy sinh ra vấn đề, lúc có thắc mắc) để làm yếu tố tiên quyết để chọn giờ cho phù hợp.

Cách 2. Cũng có thể chọn giờ có Lý Tượng phù hợp tính chất công việc mình muốn làm nhưng phải có sự đo lường về phạm vi tình lý phù hợp với đối tượng thắc mắc. Ví dụ: khi chọn giờ cát nhà phải xem người đó có cát nhà lớn không, có làm ăn lớn không, có khả năng thu chi lớn không, có còn đang làm ăn thuận lợi không, có được cấp giấy phép xây dựng không... nếu thỏa các điều kiện đó thì có thể chọn Đại Hữu – Thuần Kiền hoặc Thuần Kiền - Đại Hữu để động thổ. Còn trường hợp gia chủ cát nhà nhỏ, làm ăn nhỏ (không có các thanh khoản lớn), kinh phí xây nhà thấp... thì nên chọn giờ Gia Nhân - Ích, Gia Nhân - Tiệm... nói chung là phù hợp điều kiện của gia chủ. Cách thứ 2 thì tương đối công phu hơn cách thứ 1 (là lấy giờ đang động).

4.2. Chọn giờ giao việc

Phàm trước khi giao việc cho ai, ta cần biết rõ tâm tánh và khả năng của người đó. Vậy làm thế nào để biết tâm tính của một người và tại sao không chú trọng về hình thức mà lại cần xét ở tâm tính và khả năng?

Bởi vì tâm tánh và khả năng hiện tại của mỗi một, lúc nào cũng là nền tảng để tiến hóa. Khả năng hiện tại và tâm tánh đều thuộc về khả năng có Trí Tri Ý tham dự đã trải qua (trải nghiệm, kinh nghiệm sống), và kết tinh của sự đã trải qua. Mỗi sự việc được hình hiện ra bên ngoài, nhìn thấy biết được đều là đã có Trí Tri Ý tham dự. Hơn nữa mỗi sự lớn nhỏ ít nhứt là có Trí Tri Ý một người, hoặc nhiều người thì chúng ta gọi là cơ quan đầu não, bộ tham mưu... Đại khái đều có Trí Tri Ý tham dự. Trí Tri Ý nào đúng nhu cầu của giai đoạn thì mới là vấn đề phải làm, còn các cái khác sẽ kế tiếp. **Vậy cần đúng lúc bắt cứ vấn đề gì.**

Để biết tâm tánh của một người trước hết chúng ta nhờ Dịch Lý báo tin, nhân cớ động tĩnh hãy chiếm một quả dịch hưu thường hay bất thường cũng được để làm thước đo lòng người.

Tiên Tượng (Ngoại Tượng) là hình dáng bên ngoài. Hậu Tượng (Nội Tượng) là tâm tính. Nếu động Ngoại Tượng thì lúc bấy giờ người đó dùng bè ngoài. Nếu động Nội Tượng thì lúc bấy giờ người đó dùng nội tâm. Nếu động hào từ Âm sang Dương là động giao, tức là tâm tính vấn đề mới sinh ra. Còn động hào từ Dương sang Âm thì là động trùng, tức là vấn đề tâm tính đã từ lâu như vậy. Khi giao thiệp với người, ta đến với người thì ta là Ngoại, người là Nội. Nếu người đến ta thì người là Ngoại, ta là Nội.

Tâm tính thì thay đổi lần quẩn ở một trong Tám Tượng Đơn (Bát Quái). Nên đối với vấn đề gì, việc gì, thì người đó có tâm tính đó ứng Quái Tượng đó.

Đối với người thường thì tâm tính ít thay đổi vì đó là Tiên Thiên Tính.

Tuy nhiên, đối với người học Dịch thì người nào cũng có đủ Tám Tánh, rồi tùy lúc, tùy việc mà sử dụng một trong Tám Tánh đó cho thích hợp. Thí dụ nếu Nội Tâm người đó là Kiền thì đối với vấn đề Hòa Bình, người đó hết sức quyết liệt về Hòa Bình, tức là chủ hòa hơn ai hết. Nếu đối với vấn đề Chiến Tranh thì

người đó hết sức quyết liệt về Chiến Tranh, tức là chủ chiến hơn ai hết, hung hăng hơn ai hết.

Nếu Nội Tâm người đó là Kiền mà hình dáng bên ngoài là Tốn, như vậy tính khí của anh này là cương kiện cứng mạnh mà bên ngoài thì thuận theo. Nếu giao việc cho anh này (nhiều khi không cần biết mặt mũi) như việc điều hành một đoàn thể thì tâm tánh anh ta có ý riêng, độc tài, thô bạo, cứng cỏi mà bên ngoài thì thuận.

Khi muốn thực hiện điều gì, trước tiên ta an Dịch Tượng để biết tâm tính của người mà ta muốn giao thiệp. Thí dụ như tâm tánh của họ (Nội Tượng) là Kiền, rồi do nơi công việc, ta sẽ đến với một loại động thái nào đó để cho ta một trạng huống nào đó theo ý muốn ta. Như ta cần Đại Hữu thì ta đến người đó với thái độ là Ly.

Nếu muốn chờ đợi thì dùng Khảm để có Thủy Thiên Nhu.

Mặc dù chúng ta biết sử dụng Dịch như trên, nhưng để đặc sắc hơn,

chúng ta nên thuận theo sự sống động của Tạo Hóa (tức là chúng ta phải chọn lựa giờ thích hợp khi giao việc).

Đối với người thường thì họ khó biết Chơn Giả khi có người đến tìm.

Nhưng với người học Dịch thì họ rất dễ biết bởi vì họ có rất nhiều cách để biết chơn giả. Ví dụ như xét lời nói với việc làm, sắc mặt, cử chỉ, điệu bộ, suy vượng, tích cực, tiêu cực, tiền hậu bất nhứt, năng thuyết bất năng hành...

4.3. Một số tư liệu tham khảo gợi ý cách chọn giờ hành sự

HỮU SỰ	THIÊN Ý	THIÊN THỜI	MỞ RỘNG
Cưới Hỏi			
	Hăng - Đại tráng	Thìn (4 -4)	Thân (4-6)
	Gia nhân - Ích	Tị (5-5)	
	Gia nhân - Tiệm	Tị (5-3)	
	Đại Hữu - Đinh	Tị (3-3)	
Nhập Trach			
	Gia Nhân - Ích	Tị (5-5)	
	Đại Hữu - Đinh	Tị (3-3)	
	Gia nhân - Tiệm	Tị (5-3)	
	Đi - Phục	Thìn (7-3)	Mão (8-4)

HỮU SỰ	THIÊN Ý	THIÊN THỜI	MỞ RỘNG
	Di - Phục	Thìn (7-3)	Mão (8-4)
<u>Đông thô, Khai trương</u>			
	Đại Hữu - Kiền	Tí (3-1)	Mùi (1-5)
	Cáu - Kiền	Mão(1-5)	
	Trung Phu - Ích	Thìn(5-5)	Ngọ (5-3)
	Dự - Tân	Mão (4-4)	Thìn(3-3)
<u>Ký Hợp đồng</u>			
	Tùy - Đoài	Mùi (2-2)	
	Cáu - Kiền	Mão (1-5)	Mùi (1-1)
	Trung Phu - Ích	Thìn (5-5)	Ngọ (5-3)
	Đoài - Lý	Mùi (2-6)	

<u>Ký Mai tang</u>			
Hòa táng - Địa táng	Lý - Trung Phu	Thân (1-3)	Thin(5-1)
Hòa táng - Địa táng	Cách - H Amanda	Thân (2-6)	
Hòa táng - Địa táng	Cách - Tùy	Thân (2-2)	
Hòa táng	Cách - Phong	Thân (2-4)	Ngọ (4-4)
Hòa táng - Địa táng	Tuy - Tỷ	Tỵ (2-6)	Dậu (8-2), Dậu (6-2)
Hòa táng	Đinh - Đại Hữu	Dậu (3-5)	Dậu (3-5), Tị (3-3)
Hòa táng - Địa táng	Lữ - Tân	Mão (3-1)	Hợi(3-5)
Hòa táng	Đại Hữu - Đinh	Tị (3-3)	Tị (3-3), Dậu (3-5)
Địa táng	Hẳng - Đại tráng	Thân (4-6)	Thân(4-6)
Địa táng	Hẳng - Giải	Thân (4-2)	Dậu (4-2), Tý (4-4)

Hoặc

Kinh doanh, buôn bán

Kinh doanh Bất động sản, địa ốc	Trung Phu-Ích	Thìn (5.5)	Trung Phu-Lý
Kinh doanh Cây kiểng	Di-phục	Thìn (7.3)	Dự-T. Khôn
Kinh doanh Điện thoại	Thăng-Thái	Thìn (8.4)	
Kinh doanh Đồ chơi trẻ em	H Amanda-Tuy	Thìn (2.6)	H Amanda-Cách
Kinh doanh Đồ điện gia dụng	Gia Nhân-Bí	Tị (5.1)	Bí-Di
Kinh doanh Đồng hồ	Phục-Lâm	Mão (8.6)	Phục-T. Chấn
Kinh doanh Khách sạn	Lữ-Tán	Mão (3.1)	
Kinh doanh Mắt kính	Quan-Hoán	Dần (5.1)	Quan-Ích
Kinh doanh Nước uống	T. Khảm-Tỷ	Mùi (6.2)	Sư-Giải
Kinh doanh Tạp hóa	Gia Nhân-Tiệm	Tị (5.3)	Tiêu Súc-Đại Súc
Kinh doanh Thiết bị đo lường	Trung Phu-Lý	Thìn (5.1)	
Kinh doanh Thức ăn nhanh	Di-Phệ Hạp	Thìn (7.1)	
Kinh doanh Thực phẩm khô	Dự-T. Khôn	Mão (4.2)	
Kinh doanh Vận tải	Sư-Giải	Tị (8.6)	Lý-T. Đoài
Kinh doanh Vàng bạc, đá quý	Đại Hữu-T. Kiền	Tị (3.1)	Đại Hữu-Đinh,

Ngành Giáo dục, đào tạo	Sư-Giải	Tị (8.6)	Sư-T.Khôn
Ngành Kế toán, kiểm toán	T. Kiền-Lý	Mùi (1.3),	Trung Phu-Lý
Ngành Y, Bệnh viện,	Phục-Lâm	Mão (8.6)	Di-Phục
Ngành Bưu điện	Thăng-Thái	Thìn (8.4)	
Ngành Chứng khoán	Đại Tráng-Quái	Thìn (4.2)	Dự-Giải
Ngành Ngân hàng, kho bạc	Đại Hữu-Khuê	Tị (3.5)	Trung Phu-Ích
Ngành Nhân sự	Quan-Tỷ	Dần (5.5),	Lâm-Phục
Ngành Tài chính	Đại Hữu-Khuê	Tị (3.5)	Trung Phu-Ích
Ngành Dịch thuật	Quan-Hoán	Dần (5.1)	Đồng Nhân-T. Ly
Ngành Kiến trúc, thiết kế	Dự-T. Khôn	Mão (4.2)	Đại Tráng-Hàng
Ngành Điện , điện tử	Gia Nhân-Bí	Tị (5.1)	Bí-Di
Ngành Công an	T. Khâm-Tỷ	Mùi (6.2)	T. Kiền-Lý
Ngành Vệ sĩ, bảo vệ	Dự-T. Khôn	Mão (4.2)	Đại Hữu-Khuê
Ngành Giao thông	Dự-Giải	Mão (4.6)	T. Kiền-Lý
Ngành Nuôi trồng thủy sản	Gia Nhân-Ích	Tị (5.5)	Di-Phệ Hợp
Ngành Khảo cổ	Đại Quá-Hàng	Dần (2.4)	Tỷ-Tụy

Tài liệu tham khảo:

1. Kinh Dịch Xưa và Nay tập I, II, III, Nam Thanh Phan Quốc Sử
2. Thuận Thiên hành đạo khai vật thành vụ, 2017, 2018

Sài gòn 26/9/2019

Chỉnh lý xong giờ Khiêm - Minh Sản
Biên soạn: Văn Thanh, Chính Lý: Tâm Thanh

VÀI NÉT DỊCH LÝ TRONG CHÍCH LỄ & DIỆN CHẨN-ĐIỀU KHIỂN LIỆU PHÁP

Từ xưa đến nay ai cũng biết Dịch Y Đạo là Y Lý gốc của mọi ngành Y học, Y thuật cổ kim Đông Tây. Khoa Chích Lễ Việt Nam cũng như Diện Chẩn Điều Khiển Liệu Pháp, tuy phát xuất từ hoàn cảnh thực tế khác nhau và không chính thức tuyên bố nguồn gốc ở học phái lý thuyết nào, nhưng khi xét cả hình thức lẫn nội dung đã bộc lộ khá nhiều vũ trụ quan và nhân sinh quan Dịch Biến Tự Nhiên trong phương pháp luận và kỹ thuật thao tác điều trị bệnh.

1. XÉT VỀ CƠ CHẾ, MỤC ĐÍCH VÀ ĐỐI TƯỢNG

Trong Dịch học người ta thường ứng dụng nguyên lý: **Dịch là gân**. Gân nhất trong phạm vi không gian, thời gian đối với Tôi - Con Người, vừa có nghĩa trong tầm tay, tầm nhìn vừa có nghĩa cụ thể thực dụng.

Chích Lễ cũng như Diện Chẩn chọn cái gân nhất, dễ thấy, dễ biết nhất chính là làn da, mặt da, là bề mặt, bộ mặt bên ngoài của cơ thể. Da là màn ảnh ghi nhận

mọi hiện tượng, trạng thái diễn biến cả bên trong và bên ngoài cơ thể, theo quy luật tương quan giữa nội môi và ngoại môi mà trong sinh bệnh lý gọi là những dấu vết biểu hiện bệnh lý. Mỗi phương pháp chú trọng những dấu vết báo bệnh khác nhau theo mục đích và chiều hướng của mình.

Như Chích Lễ đã tổng kết được 9 loại dấu vết biểu hiện bệnh lý cần chích lě. Diện Chẩn đã hệ thống hoá bằng những hình đồ và sinh huyệt. Cả hai phương pháp Chích Lễ và Diện Chẩn cùng tác động trên mặt da ở những nơi biểu hiện bệnh lý trực tiếp hay gián tiếp nên có thể kết hợp bổ sung cho nhau càng thêm tác dụng, không có gì trái ngược.

Xem mặt mà bắt hình dong là cả một triết lý sống, không thể xem thường được. Vì làm sao che giấu nổi sự thật bên trong khi đối đầu với quy luật nhân quả đồng ứng và dị ứng: hễ có lý đó thì có tượng đó, có tượng đó thì có lý đó. Dĩ nhiên tượng lý đều có chân giả, nhưng gấp tay cao thủ lịch lãm thì chân giả cỡ nào cũng phải lộ nguyên hình, chẳng khó khăn gì.

Dịch học lại rất chú trọng đến quy luật Tạo Hoá (Cấu Tạo Hoá Thành). Cơ thể, bệnh chứng, dấu vết, sinh huyệt ... đều là những cái Thành, chắc chắn phải đi trong Lý Lẽ Quy Luật Cấu Tạo Hoá Thành, do nhiều khả năng lực lượng phối hợp được khái quát bằng danh từ Âm Dương Khí Hoá. Và lẽ đương nhiên những cái Thành này vẫn phải tiếp tục Biến Động, Biến Đổi, Biến Hoá, Hoá Thành Bộ Mặt mới mãi không thôi. Do đó Chích Lễ và Diện Chẩn chọn các dấu vết, sinh huyệt vừa là dấu hiệu báo bệnh đồng thời cũng là nơi trị bệnh. Người không biết cho là phép lạ, đau trong mà chữa ngoài, đau chỗ này mà trị chỗ khác. Còn người am tường Dịch Lý, biết rõ Quy Luật Tương Quan, Tương Hợp, Tương Ứng thì xem đó là lẽ tất nhiên chẳng có gì lạ cả.

Cơ thể là một guồng máy sống động gồm nhiều hệ thống chồng chéo. Người học hiểu quen hệ thống nào thì thường lý giải theo sở kiến đó, chứ ít có ai hiểu hết, nhất là hệ thống khí hoá vô hình, vô tuyến. Cơ chế cấu tạo con người còn lắm điều bí mật, không thể tự cho mình hữu lý rồi chủ quan vội phê phán việc người khác là vô lý, phi lý, phản khoa học được. Thành quả điều trị bệnh của Chích Lễ và Diện Chẩn ngày càng cao, khiến cho các học giả, lý thuyết gia, khoa học gia, y gia bác học càng phải suy gẫm lại chủ trương của mình.

2. VỀ PHƯƠNG PHÁP LUẬN

Phát xuất từ những khái niệm triết học và khoa học tiến bộ, Chích Lễ và Diện Chẩn Điều Khiển Liệu Pháp kết tinh thành phương pháp luận độc đáo, đòi hỏi khả năng tư duy sâu sắc và nhạy bén. Khả năng tư duy là điều kiện tất yếu của Chích Lễ và Diện Chẩn qua 9 dấu vết, đồ hình, sinh huyệt trên cơ thể bệnh nhân liên quan đến các cơ năng bên trong và ngược lại. Nói chung khả năng tư duy là cái Ý của con người phải được tập luyện gồm nhiều loại Ý: Ý tưởng, Ý nghĩ, Ý thích, Ý thức, Ý niệm, Ý định, Ý chí, Ý kiến. Ý nào cũng cần thiết và quan trọng. Các Ý hỗ trợ bổ sung cho nhau thì Chích Lễ và Diện Chẩn mới có

khả năng sáng tạo linh động đa dạng và phong phú, nâng cao hiệu quả tối ưu trong chẩn đoán và điều trị.

Theo Triết Dịch Việt Nam, Chích Lễ và Diện Chẩn dùng 2 phương pháp luận cơ bản là Quy nạp và Diễn dịch, tức vận dụng khả năng phân tích và tổng hợp những yếu tố Đồng Dị của thực tại có biến chuyển trong giới hạn của phạm vi không gian-thời gian cụ thể, vừa vô hình, vừa hữu hình. Phạm vi không gian-thời gian là thời điểm Dịch Biến, là cái mốc tạm ngắt đoạn trên dòng biến chuyển bất tận của thực tại từ Vô đến Hữu hoặc từ Hữu đến Vô, được gọi chung là các dấu hiệu biểu hiện bệnh lý được Chích Lễ và Diện Chẩn phóng to thu nhỏ toàn bộ có hệ thống trên nhiều dạng loại, nhiều đồ hình phản chiếu, đặc biệt chú trọng các điểm sống động nhạy cảm nhất gọi là sinh huyệt hay điểm đau.

Trong Dịch học có *Phép Tương Quan -Tương Hợp – Tương Ứng* mà người ta thường gọi là *đồng ứng* (đồng hình, đồng tính, đồng khí ...) là quy luật tự nhiên lớn nhất của vũ trụ và con người. Chích lê và Diện Chẩn vận dụng tối đa quy luật Quan – Hợp -- Ứng (Đồng hóa: lấy cái Đồng để biến hóa) này, cùng với quy luật Dị hóa trong chẩn đoán và điều trị đem lại hiệu quả khá cao.

Theo quy luật Đồng hóa mọi sự vật lớn nhỏ đều đồng nhát lý, nhát thê, nhát luật nên tự nhiên có mối tương quan biện chứng hữu cơ. Do đó nếu khéo biết khởi ở điểm cực nhõ gần nhát, động nhát thì hệ quả tất nhiên càng khoáng trương liên miên bất tận có ảnh hưởng đến cái lớn lao xa xăm khuất mắt theo chiều hướng thuận động hay nghịch động, mà các khoa học gọi là cơ chế tự động, tự hoá, tự điều khiển, tự điều chỉnh. Lẽ dĩ nhiên sự tác động phải đúng lúc, đúng thời điểm mà trong Dịch Lý học gọi là *Chữ Thời*. Thời gần nhát chính là Trục, là cái hiện hữu đang biểu lộ phản ứng, phản xạ nhạy cảm nhất, là cái động (động tĩnh) của Dịch, là Đạo Cực Tiên Quyết (Thái Cực), là Tình Lý Cơ Động, Chánh Động trên dòng biến chuyển. Đạo Cực Tiên Quyết trong Dịch học cũng là một phép lạ đối với người đời. Đó là phép Dị hóa, lấy cái Dị để biến hóa.

Muốn biết sự Động Biến của Dịch đến giai đoạn nào thì căn cứ vào các hiện tượng biểu hiện: *Động lạ, Động gần, Động mạnh, Động nhát* xảy ra một cách tự nhiên và bỗng nhiên khi có vấn đề. Sự Động Biến tuân tự, trật tự, bất chấp con người có ý thức hay không, nó cứ trôi lăn trong mọi không gian-thời gian theo đường đi dĩ nhiên của nó. Con người phải khám phá và can thiệp kịp thời, đúng lúc, đúng trọng tâm, trọng điểm để có thể chuyển đổi, điều chỉnh hướng đi theo Ý mình (sai một ly đi ngàn dặm).

Việc hiểu biết và can thiệp đúng lúc vào dòng biến chuyển không phải ai cũng có khả năng như nhau. *Manh Nha* là Đạo lớn nhất của vũ trụ, là quyền uy tối thượng của Tạo Hoá, người đời thường có thể dõi theo bắt chước phần nào cũng được tiếng vang không nhỏ, vì *Đạo Manh Nha là bí quyết thành công muôn đời*.

Tóm lại Chích Lễ hay Diện Chẩn đã biết nắm bắt đúng lúc nhịp điệu sống động của vũ trụ, gói gọn trong phạm vi cơ thể con người. Đúng lúc là hợp tam

yếu: *Thiên cơ, Nhân cơ, Thời cơ*, là phép lạ của mọi phép lạ, nên chẳng trách Chích Lễ và Diện Chẩn mâu nhiệm và huyền diệu đến thế. Trong Chích Lễ và Diện Chẩn gồm có đủ hai yếu tố Đồng-Dị của Dịch Lý. (Mỗi loại dấu vết, sinh huyệt, đồ hình, cách chẩn đoán và điều trị giống mà khác nhau chính là Âm Dương Đồng Dị).

Tôi đoan chắc sự thành công cao độ của Chích Lễ và Diện Chẩn là do các Y sư đã vận dụng phối hợp Yếu Lý Đồng Nhi Dị, vừa Đồng hóa vừa Dị Hoá, nên rất linh hoạt biến hoá khôn lường mà người đời thường khó lĩnh hội kịp. Đã hợp Lẽ Trời, lại ứng với thân người thì Chích Lễ và Diện Chẩn cứ ung dung thẳng tiến. **

Hoà Hưng, ngày 06-10-1991 (29-8 Tân Mùi)

Giờ Trung Phu – Ích

Dịch Học Sĩ **NAM THANH PHAN QUỐC SỬ**

** Ngày 30-9-04 (17-8 Giáp Thân) 7 giờ 50 sáng, tác giả đã có sửa chữa đôi điều trong bản gốc bài này và bài sau cho hợp thời.

ĐIỀN HÌNH DỊCH Y ĐẠO:

KẾT HỢP CHÍCH LỄ và DIỆN CHẨN TRỊ BỆNH

I. PHẠM VI CÂU CHUYỆN XÂY RA

Tôi đã giao thiệp nhiều lần với bên Diện Chẩn - Điều Khiển Liệu Pháp của Anh Bùi Quốc Châu, do Anh Lý Phước Lộc phổ biến (Anh Lộc là đại đệ tử của Anh Châu).

Tôi có ý muốn hỏi Tạo Hoá từ lâu mà chưa có dịp, bỗng sáng nay, lúc 8 giờ ngày 24-2 Tân Mùi tức ngày 08-4-1991, đang ngồi vào bàn sấp sửa làm việc tại nhà, từ đâu khiến tôi nảy ý thắc mắc việc Diện Chẩn - ĐKLP như thế nào và tôi có nên tham dự không ?

II. LUẬT TẠO HOÁ HIỀN LỘ BÁO TIN

Lúc ấy tính được Dịch Tượng là: HÀM – CẤU – TUY. Tôi liền hội lý biến thông rồi kết luận nên tham dự, vì không thể cưỡng lại và làm khác được:

Hàm: cảm dã, cảm xúc, thọ nhận, tiếp thu.

Cấu: ngộ dã, tương ngộ, gặp gỡ, thình lình, ít khi, tao ngộ.

Tuy: tụ dã, trưng tập, gom nhóm, dồn đồng, kéo thành bầy.

Luật Tạo Hoá đang chỉ rõ: Sinh huyệt là đặc trưng nhất của Diện Chẩn-ĐKLP thì cũng bằng như nói chính Diện Chẩn-ĐKLP. Vì theo Diện Chẩn thì sinh huyệt là giao điểm của không gian-thời gian (Tụy = 1 điểm –point), chỗ xảy ra

khi có bệnh, chỉ vào lúc đó mới có mà thôi, thường không cố định (Câu = tương ngộ, ít khi), chỗ đó có tính nhạy cảm nhất (Hàm = cảm xúc).

Qua Lý Nghĩa của Dịch Tượng: Hàm – Câu – Tụy, tôi hiểu ngay đó là sinh huyệt đặc trưng nhất của Diện Chẩn đang là vấn đề. Nói cách khác chính Diện Chẩn là vấn đề. Tạo Hoá vốn vô ngôn đang chăm lo cho Diện Chẩn. Điều này tôi cũng đã biết từ lâu khi lần đầu vào một buổi tối trời mưa lớn tôi đã tự nảy ý đến giao du với anh Lộc cách nay trên 2 năm tại nhà anh Lộc ở đường Võ Trú, Quận 8, TPHCM.

Thắc mắc chính của tôi là có nên tham dự vào cái gốc của DC-ĐKLP không, trong lúc này hoặc lúc khác ?

Rõ ràng nếu coi đây là lệnh của Tạo Hoá thì:

Hàm – Câu - Tụy là: Tiếp xúc - Câu kết - Thành nhóm,

là: Chịu nhận - Tao ngộ - Một đoàn.

Từ lâu đoàn nhóm Việt Y có nhiều Việt Y sĩ thuần tuý (không phải Đông Y hay Tây Y) vì thời thế chưa gom về một mối. Nay có danh Dịch Y Đạo VN, Việt Y Đạo VN, Chích Lễ VN, VietNam Medecine Do, Vinatherapy, Vinamassage ... là những nhóm tinh hoa báo hiệu bắt đầu thời kỳ Việt Y hưng khởi trở lại. Những người Việt Nam, nhất là các Việt Y Sĩ, Việt Y Sư đã từ lâu tự hào về Văn Minh nòi giống Hồng Lạc, thì trước sau cũng có lúc “đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu”, sẽ quy về một mối để làm rạng danh nền Y Học Việt Nam vốn dĩ rất độc đáo xưa nay.

Là một Dịch Học Sĩ, tôi thường vô tư theo dõi bước đi của Tạo Hoá. Nay Tạo Hoá hiển lộ báo tin như thế, tôi thuật lại để ai quan tâm đến tiến trình của Đất Nước biết rõ đại lộ nhiên mà thuận thiên hành đạo, khai vật thành vụ. Riêng tôi vì có biết chút về Quy Luật của Tạo Hoá, nên Tạo Hoá bảo sao tôi làm vậy, chẳng mảy may riêng ý danh lợi tình. Mà liệu tôi và ngay cả mọi người có tình làm khác được chăng?

Tôi xin nêu một thí dụ điển hình Tạo Hoá đã minh chứng cho tôi để tôi trọn tin những gì nói trên là đúng. Tôi thường có thói quen không tin bất cứ thứ gì nếu chưa được kiểm tra. Trong trường hợp này, tôi đòi hỏi khó khăn hơn là Tạo Hoá phải hiển lộ cho tôi thấy một lần chót hiệu quả của Chích Lễ, nhất là Diện Chẩn do chính tôi thực hiện.

Thì vào giờ sau, cùng ngày trên, lúc 9 giờ 30, chị Việt kiều tên Jannette, ở Pháp về 3 tháng để học Chích Lễ với tôi. Theo thường lệ, hôm nay chị đến học, vừa gặp tôi chị nói liền:

“Thầy trị bệnh cho con, con vẫn còn nhức đầu và đau hông sườn trái, mặc dù hôm qua Thanh và Hương (hai con tôi) đã lẻ có bớt”. Tôi nói được rồi chị cứ học đã, rồi tôi sẽ trị cho ! Ý tôi hôm nay không trị bằng chích lě nữa mà thử dùng

Diện Chẩn để một phần riêng tôi xác tín hơn, một phần giới thiệu cho chị biết một phương pháp trị bệnh thần kỳ không kém Chích Lết.

Thú thật cái học biết DC-ĐKLP của tôi còn bõm lăm và cũng ít khi sử dụng, lâu ngày muộn quên hết. Nhưng để nhớ lại đồ hình và phương pháp trị liệu, tôi bèn đem ra giảng một số điều cơ bản về DC- ĐKLP, đồng thời để chuẩn bị tư tưởng cho chị Jannette hiểu phần nào việc tôi sắp làm.

Sau đó tôi mở Dịch Tượng nhằm TUY – TỶ. Tôi nhớ lại đồ hình và quy luật của DC-ĐKLP có nói cách lấy mốc bản lề để tìm sinh huyết: hông nách gần vú mà phản chiếu vú là mắt. Tôi quan sát vòng quanh phía dưới mắt, trên má trái của chị có một tàn nhang lớn và một tàn nhang nhỏ. Tôi hỏi thì chị cho biết tàn nhang này mới có chừng 2 năm nay sau khi có bệnh nhức đỉnh đầu và đau hông sườn phải.

Tôi hội ý: **Tuy** là tụ dã, tập trung, gom nhóm lại.

Tỷ là tư dã, thân liền, quy căn một điểm.

Biến thông TUY – TỶ là tàn nhang (loại tụ huyết thành một điểm, mụt lớn). Tôi nhanh chóng dùng điếu thuốc hơ trên hai tàn nhang đó thì chị nóng chịu không nổi. Tôi liền dùng kim ghim vào hai tàn nhang. Tôi bảo chị ngồi im lặng nghe vùng hông thì chừng nửa phút chị vừa ngạc nhiên cho biết là hết đau rồi. Tôi phần khởi tiến hành từ đỉnh đầu, nhớ lại *đồ hình dương* thì đầu ở trán, tôi thấy lờ mờ có một tàn nhang nhỏ ở cách 2cm trên đầu chân mày trái. Tôi liền châm một kim vào tàn nhang và một kim cạnh đó vì thấy da hơi nổi cộm như sưng. Tôi liên tưởng tới da đầu của chị cũng nổi xung huyết, đọng huyết một vùng lớn hơn bàn tay đã làm chị đau nhức bấy lâu nay mà năm rồi tôi đã chích lể cho chị bớt nhiều. Sau khi vừa châm xong, không đầy 3 hơi thở, chị nói đầu nhẹ hẳn, thật lạ quá. Tôi vẫn lưu kim như vậy chừng 5 phút để theo dõi kết quả thì chị nói nhẹ nhõm, chỉ còn hơi ê ê. Tôi liền dùng điếu thuốc hơ dò đến trên đầu ngón chân cái bên trái, chị thấy nóng hơn. Tôi hơ tại đó một hồi lâu nữa cho thật nóng đến khi chị chịu không nổi. Kết quả kiểm tra lại đầu chị êm hẳn.

Tôi tiếp tục hơ bờ bên cạnh trong bàn chân trái vì nghĩ rằng: hông sườn là *cạnh ăn với cạnh*, nhưng không thấy báo nóng, tôi chợt nghĩ chắc ở cạnh ngón cái phía khe. Quả nhiên khi hơ đến cạnh ngón cái sát khe thì nóng dữ. Tôi không dám hơ lâu vì sợ phỏng da, nên dùng que ấn mạnh vào điểm nóng, bảo chị ráng chịu đau, thoáng một chút chị nói hông sườn hết ê. Để bảo đảm củng cố hiệu quả, tôi dùng ngón tay cái bấm mạnh vài lần và sau cùng thoa dầu cù là vào đó. Chị ngồi nói chuyện thêm chừng một giờ sau nữa mà vẫn thấy nhẹ hẳn mới về.

Kết Luận: Với người lơ mơ về DC-ĐKLP như tôi mà Tạo Hoá còn cho hiển lộ thần thông kỳ diệu trước mắt như thế, huống hồ các Việt Y Sư, Y sĩ chuyên nghiệp thì đến cỡ nào. Dĩ nhiên hiệu quả có lâu bền hay không còn tùy thuộc nhiều yếu tố khác. Đây tôi muốn nói hiệu quả thần tốc, thần kỳ của phương pháp Diện Chẩn, cũng như của Chích Lết ... Nói chung của Việt Y Đạo, của Dịch Y

Đạo thì bất cứ phương pháp nào khác trên thế giới có đến chỗ kỳ diệu nhất cũng chỉ mong được vậy.

Việt Y sĩ chúng ta, mỗi người là một hoàn cảnh và khả năng riêng, có quyền xây dựng cho mình một mô thức nào phù hợp tối ưu, nhưng vẫn chung lý tưởng là Việt Y muôn thuở.

Riêng tôi và một vài bạn hữu trong khả năng sẵn có của mình đang áp dụng mô hình tam giác: Dịch Y Đạo – Chích Lễ – Diện Chẩn Điều Khiển Liệu Pháp trong quỹ đạo của Việt Y. Mô hình này có thể về sau thay đổi tùy hoàn cảnh cụ thể. Chuyện đời còn dài, nhưng hiện tại cũng phải bắt đầu từ cái giản đơn.

Lương Y Phan Quốc Sử

TỔNG KẾT

CHÍCH LỄ TỪ THIỆN GIÚP BỆNH NHÂN NGHÈO TẠI CHÙA PHUỐC LÂM MỸ XUYÊN SÓC TRĂNG TỪ NGÀY 10-9-2004 ĐẾN NGÀY 23-01-2005 CỦA ĐOÀN LUONG Y CHÍCH LỄ TP HCM

Đoàn Chích Lễ TP HCM do Lương Y PHAN QUỐC SỬ,

Phó Chủ Tịch Chi Hội Chích Lễ TPHCM làm Trưởng Đoàn
cùng với phu nhân là Bà PHAN THỊ KIM HUỆ và các Cộng tác viên:
Đông Y Sĩ PHẠM VĂN LONG

Ông Bà LÂM QUANG PHONG - NGUYỄN THỊ KIM HOA

Ông Bà NGUYỄN CHÂU NGỌC - NGUYỄN THỊ NGỌC HUỆ

Bà ĐOÀN THỊ LIA - Bà NGUYỄN THỊ NGỌC ĐIỆP

Bà LÊ THỊ LAN - Bà HOÀNG THỊ TUYẾT

Bà LÂU THỊ HƯƠNG - Cô NGUYỄN ANH THƯ

Anh NGUYỄN ĐỨC PHÚ - Cô PHẠM THỊ THU THỦY

Dược sĩ NGUYỄN THANH TÂN và Anh TRẦN HOÀNG THIỆN.

Đoàn thường xuyên về Sóc Trăng trị bệnh bằng phương pháp Chích Lễ Việt Nam vào Ngày Thứ Bảy và Chủ Nhật cách hai tuần một lần.

Qua 11 lần điều trị cho trên 1.200 lượt bệnh nhân, có kết quả:

- Bệnh thông thường: 70% giảm hết bệnh.
- Bệnh mãn tính: 50% giảm hết bệnh.

Đa số dạng bệnh là đau nhức tê mỏi bại liệt do phong thấp, thường có ở vùng nông thôn đồng bằng sông nước nhiệt đới, do lao động vất vả thiếu thốn trong thời tiết nắng mưa nóng lạnh ẩm thấp triền miên, khiến có nhiều ứ huyết, tụ huyết, đọng huyết là nguyên nhân gây bệnh. Dùng phương pháp Chích Lỗ lấy máu bị nhiễm độc ấy ra thì hết bệnh ngay là biện pháp tích cực, thực tế và hiệu quả nhất.

Nhin đường biểu diễn của biểu đồ qua 11 lần điều trị, số lượng bệnh nhân càng lúc càng cao, chứng tỏ phương pháp Chích Lỗ rất thích hợp, hiệu quả trong việc giải quyết bệnh do phong hàn thấp của dân chúng đồng bằng sông nước Miền Tây.

Lần 1:	41	lượt bệnh nhân.	Lần	7:	155	lượt bệnh nhân.
2:	42	"	8:	178	"	
3:	72	"	9:	140	"	
4:	110	"	10:	123	"	
5:	122	"	11:	120	"	
6:	130	"	(Cộng: 1233 lượt bệnh nhân)			

Nếu tính về kinh tế thì phương pháp trị bệnh bằng Chích Lỗ đã tiết kiệm cho hơn 1.200 lượt bệnh nhân một số tiền rất lớn:

Tính bình quân: - chi phí (gồm kim, bông, cồn, găng tay, điện đèn, quạt ...):

$$3.000đ/ 1 lần điều trị \times 1.200 \text{ lượt bệnh nhân} = \mathbf{3.600.000đ}$$

Hiện nay, trung bình bệnh nhân phải trả tiền Châm Cứu, Chích Lỗ 15.000đ cho mỗi 30 phút điều trị: $15.000đ \times 1.200 \text{ lượt bệnh nhân} = \mathbf{18.000.000đ}$

Như vậy đã tiết kiệm được cho 1.200 lượt bệnh nhân/11 lần điều trị/4 tháng:

$$18.000.000đ - 3.600.000đ = \mathbf{14.400.000đ/ 4 tháng}$$

Mỗi tháng tiết kiệm cho nhân dân: $14.400.000đ/ 4 \text{ tháng} = \mathbf{3.800.000đ/ 1 tháng}$

Có thành quả trị bệnh tốt đẹp như trên là do có nhiều nhân duyên đóng góp công sức của Nhân Dân và Chính Quyền địa phương.

Trước hết là **Đại Đức Thích Giác Thời** Sư Trụ Trì và Tăng Ni Phật Tử Chùa Phước Lâm đã nhiệt tình quan tâm tạo mọi thuận tiện vật chất tinh thần để Phòng Thuốc nói chung và Đoàn Chích Lỗ TP HCM nói riêng hoàn thành nhiệm vụ chăm sóc sức khoẻ cho đồng bào nghèo trong Tỉnh nhà.

Kế đến, nếu không có sự ủng hộ cho phép của chính quyền sở tại thì công việc trị bệnh không tiến hành được. Chúng tôi thành thật tri ân Chính quyền Ấp Chợ Cũ và Hội Chữ thập Đỏ Thị trấn Mỹ Xuyên, nhất là các Ông:

- Ông Lê Văn Lưu, Chủ tịch UBND Ấp Chợ Cũ.
- Ông Lâm Văn Kiệt, Phó Công An Ấp Chợ Cũ.
- Ông Chủ tịch Hội Chữ thập Đỏ Thị trấn Mỹ Xuyên.

Ngoài ra, phương thức hoạt động của Đoàn Chích Lễ TP HCM là vừa trị bệnh vừa phổ biến phương pháp Chích Lễ để sau này nhân dân địa phương tự trị bệnh cho nhau, nên trong 5 tháng qua Lương Y Phan Quốc Sứ đã tranh thủ ngày đêm mỗi lần về Sóc Trăng giảng dạy đào tạo theo chương trình Chích lě phổ cập cho gần 20 học viên là Phật tử của hai chùa Phước Lâm và Phật Học.

Phải nói nhờ công sức rất lớn của các anh chị em học viên có gắng miệt mài kiên tập thực tập trên thực tế lâm sàng nên mới có thể phục vụ hiệu quả cao với số lượng bệnh nhân ngày càng đông đảo như trên. Vừa qua có 12 Anh Chị Em học viên đạt điểm thi kiểm tra Chích Lễ cả về Lý Thuyết và Thực Hành, nên hôm nay chúng tôi cấp Giấy Chứng Nhận để các Anh Chị Em tùy nghi sử dụng, gồm có:

1- **Thái Thanh Viễn** sinh 1963 tại S. Trăng 2- **Lâm SaWatt** sinh 1965 tại S. Trăng

3- **Trương Hoàng Dũng** 1973 - S.Trăng 4- **Nguyễn Thị Kim** 1951 - Mỹ Tho

5- **Kha Phước** 1951 - S.Trăng 6- **Trương Thị Hỗn** 1948 - S.Trăng

7- **Nguyễn Thị Sa** 1952 - S.Trăng 8- **Huỳnh Thị Mai Hoa** 1949 - S.Trăng

9- **Nguyễn Văn Khải** 1965 - S.Trăng 10-**Phạm Thị Thu Thủy** 1974 - Sài Gòn

11- **Bành Thị Điểm** 1949 - S.Trăng 12- **Tô Thúy Dung** 1952 - S.Trăng

Đây mới chỉ là thành quả bước đầu còn rất khiêm tốn của Ngành Chích Lě Dân Tộc ở Tỉnh nhà, nhưng cũng đủ chứng minh Bộ Môn Chích Lě rất phù hợp với chính sách Nhà Nước “xoá đói giảm nghèo” do bệnh tật, và cũng đáp ứng nhu cầu của đa số đồng bào nghèo lâm trọng bệnh cần trị hết bệnh nhanh, kết quả cao, ít tốn kém thời giờ và tiền bạc.

Trân trọng báo cáo

Sóc Trăng, ngày 23 tháng 01 năm 2005

Xác nhận của Sư Trụ Trì Chùa Phước Lâm

Người lập bản tổng kết

Đại Đức THÍCH GIÁC THỜI

Lương Y PHAN QUỐC SỨ

(Nguồn: Nội san 06-2005, Diễn đàn dịch lý Việt Nam; Quán dịch y đạo Nam Thành)

KỸ THUẬT BÚNG KIM

(CHÍCH LỄ KHÔNG ĐAU)

Trích “**Chích Lễ Toàn Khoa**” Tác giả Lương Y Nam Thanh Phan Quốc Sứ
Nguyên Phó chủ tịch Chi hội Chích Lễ Tp.HCM

*** Thầy Phan Quốc Sứ - nguyên Phó Chủ tịch Chi hội Chích Lễ Tp. HCM đã công hiến cách búng kim nhanh để giúp giảm cảm giác đau cho bệnh nhân, về tư thế và thao tác cầm kim giống như trên, chỉ có khác:

Cách búng kim:

- Lúc đưa kim vào da thì đừng nghĩ đâm vào mà nghĩ giựt lên thật nhanh với các động tác liên tiếp nhịp nhàng dứt khoát: nhúng nhanh bàn tay phải xuống trên 3 ngón tay út, áp út và giữa như nén lò xo rồi bật lên thẳng lẹ bung xoè rộng 3 ngón tay đó ra.

- Vừa giựt, giở nhanh đều cả cánh tay, khuỷu tay, cùm tay, cổ tay và bàn tay lên ngang bằng thẳng góc với thân kim nghĩa là không được quét thành đường cong làm mũi kim vít tết thịt bên trong gây đau buốt.

- Muốn kim vào cạn thì ấn tay xuống nhẹ, giựt giở tay lên thấp nhưng vẫn thật nhanh. Muốn kim vào sâu thì ấn tay xuống mạnh và giựt giở tay lên cao, muốn thật sâu thì giở tay cao ngang bằng vai.

Lý do là khi vừa có ý nghĩ giựt giở tay lên nhanh, mạnh, cao thì trước hết phải lấy đà ngược lại tức các ngón tay cầm kim ấn xuống nhanh mạnh là lúc kim đã đâm sâu vào da thịt và vì quá nhanh nên bệnh nhân thường không thấy đau nên không biết kim vào lúc nào. Như tay muốn đánh tới càng nhanh mạnh xa thì phải lùi cùi chỏ ra sau càng nhanh mạnh nhiều vậy. Cùi chỏ lùi tới mức độ tối đa không thể hơn được thì kim vào da thịt cũng tới mức độ tối đa, nên theo cách búng kim này chỉ nghĩ búng giựt kim lên thật nhanh, dù có mạnh mấy cũng ít khi kim vào quá trớn.

Cách giấu kim:

- Trong lúc giựt giở tay đang còn ở trên cao ta từ từ hạ tay xuống đồng thời xoay chuyển kim kẹp vào giữa hai ngón tay trỏ và giữa bằng cách: tay đang cầm kim bằng ngón trỏ và ngón cái thì đưa ngón tay giữa vào cầm kim với ngón tay cái; buông ngón tay trỏ dời qua thân kim để trên ngón tay cái. Thân kim nằm giữa ngón trỏ và ngón giữa, lấy đầu ngón tay cái lăn kim vào gần sát hai khớp trong của 2 ngón tay trỏ và giữa sao cho kẹp chặt kim không rót. Hướng mũi kim nhọn giấu vào trong lòng bàn tay sao cho kim không chạm hoặc đâm vào lòng bàn tay, nhất là khi nặn máu phải co sát 2 lóng ngoài của ngón tay giữa, út áp út vào trong, chỉ dùng ngón trỏ và ngón cái lòi ra để nặn máu mà thôi. Tuyệt đối không được hướng mũi kim ra ngoài để tránh đâm vào bệnh nhân hoặc bệnh nhân thấy kim sọ.

- Khi chích lẻ tiếp tục thì đổi ngược lại, để ngón cái và giữa giữ thân kim, đưa ngón trỏ qua thân kim rồi cùng ngón cái nắm kim, ngón giữa đỡ thân kim đúng theo tư thế cầm kim ban đầu.

- Trong suốt cuộc chích lẻ, nên kẹp giữ kim giữa hai ngón tay trỏ và giữa như thế, không bỏ xuống (trừ trường hợp bất đắc dĩ) để bảo đảm kim không bị tà đầu và vô trùng.

VỆ SINH TRONG CHÍCH LẺ

Mỗi phương pháp chữa bệnh đều có những yêu cầu đặc biệt riêng của nó, không phải tùy hứng mà người ta bày ra những yêu cầu đó cho vui mà đó là sự đúc kết kinh nghiệm trong quá trình thực hành để đảm bảo cho phương pháp đó đạt được hiệu quả tối ưu. Kỹ thuật chữa bệnh bằng phương pháp Chích Lẻ cũng vậy, nó đòi hỏi một quy trình thao tác rất nghiêm nhặt. Hôm nay tôi xin trình bày quy trình vệ sinh để đảm bảo an toàn tối đa cho cả bệnh nhân và kỹ thuật viên Chích Lẻ.

1/ *Dụng cụ:*

Để tiến hành chích lẻ phải sử dụng các dụng cụ như: kim chích thuốc số 23 (hoặc 18 hoặc 25 hoặc kim tam lăng), sử dụng bông gòn, găng tay, khẩu trang, cồn nước ... đạt tiêu chuẩn y tế Việt nam. Các y cụ này chỉ dùng 1 lần và không được sử dụng chung cho bệnh nhân khác.

2/ *Đối với bệnh nhân:*

Phải tắm rửa sạch sẽ trước khi chích lẻ, thay trang phục rộng rãi, ăn vừa đủ no, ở xa mới đến thì phải nghỉ ngoi một lúc cho huyết áp lẩn tinh thần ổn định rồi mới tiến hành chích lẻ.

3/ *Tư thế của bệnh nhân:*

- Cho bệnh nhân nằm thật thoải mái khi chích lẻ.
- Ở một số vùng, để tiện thao tác có thể cho bệnh nhân ngồi thật thoải mái.
- Không nên để cho bệnh nhân đứng khi chích lẻ để tránh tình trạng tuột huyết áp đột ngột, bệnh nhân sẽ bị ngất.
- Khi chích lẻ vùng đùi, mông, vé... phải yêu cầu bệnh nhân nằm xoay lưng lại với kỹ thuật viên Chích Lẻ.

4/ *Đối với kỹ thuật viên Chích Lẻ:*

Phải vệ sinh tay sạch sẽ, mang găng tay, mang khẩu trang, mặc áo blouse, chuẩn bị đầy đủ các y cụ trước khi tiến hành chích lẻ.

5/ *Tư thế của kỹ thuật viên Chích Lẻ:*

Ngồi trên ghế bên cạnh giường bệnh nhân nằm (không được ngồi cùng giường với bệnh nhân trừ trường hợp bất đắc dĩ) và phải ngồi sao cho xoay trờ thuận tiện.

Chỉ đứng để chích lẻ khi thật cần thiết và chỉ đứng chích vài ba điểm mà thôi.

6/ *Vệ sinh trong chích lẻ:*

- Trước khi chích lẻ: Sát trùng vùng da cần chích lẻ bằng bông có thấm cồn 70°.

- Trong khi chích lỗ: chùi máu sạch sẽ, gọn gàng không để máu lấm lem ra vùng da lân cận.
- Sau khi chích lỗ: sát trùng lại vết chích lỗ bằng bông có thấm cồn 70°.

7/ An toàn khi chích lỗ:

- Trong quá trình chích lỗ, kỹ thuật viên phải đi chân trần, chân luôn chạm đất để tránh tích tụ hơi bệnh vào cơ thể.
- Sau khi chích lỗ nấu nước đậu xanh còn nguyên cả vỏ, nấu sôi vừa nút vỏ, lúc mùi đậu xanh nồng nhất... uống để giải độc.
- Khi chích lỗ, kỹ thuật viên luôn ở phía trên gió để tránh hơi của người bệnh xâm nhập cơ thể.
- Khi kỹ thuật viên Chích Lỗ bị kim đâm vào tay mình, phải nặn máu ra ngay lập tức càng nhiều càng tốt, sau đó sát trùng vết thương và ngưng chích lỗ ngay để tránh lây nhiễm bệnh.
- Đôi khi thao tác gấp sự cố gãy kim trong cơ thể bệnh nhân thì hãy sử dụng bài thuốc sau đây để xử lý: THUỐC TRỊ GÃY KIM

1- Lưu hoàng	tán nhỏ	1 lượng.
2- Tù thạch phấn	„	4 lượng.
3- Hạnh nhơn	„	3 lượng.

Cả 3 vị tán nhỏ trộn đều, hoà với mỡ heo đắp lên huyệt, kim gãy sẽ tự lòi ra ngoài.

Trên đây là quy chuẩn vệ sinh trong khi chữa bệnh bằng phương pháp Chích Lỗ, nếu không tuân thủ sẽ gây ra hai hậu quả:

- Có thể gây nhiễm trùng cho cả bệnh nhân lẫn kỹ thuật viên Chích Lỗ.
- Kỹ thuật viên sẽ bị ngứa ngáy, đau nhứt, mệt mỏi giống triệu chứng biểu hiện của bệnh nhân.

Quan – Tỷ ngày 23/10/2023
Tâm Thanh

NGÃU NHIÊN HAY TẤT ĐỊNH?

THANH TIÊN

Trong thực tế đời thường hay trong triết học ai cũng phải công nhận: mọi sự vật đều có tương đối, tương phản vì không thể phủ nhận được. Vậy tương đối là sự thật, là chân lý, là quy luật tuyệt đối.

Tương phản của tương đối chính là tuyệt đối là cái đối lập mà thống nhất với tương đối. Có thể nào thấy biết được tuyệt đối một cách dễ dàng như tương đối chẳng? - Cũng có thể nếu chịu bình tâm suy nghiêm một chút... về cái logo Thái Cực đồ - biểu tượng thuyết lý Âm Dương của Triết học Đông Phương: Âm là Dương – Dương là Âm; trong Âm có Dương – trong Dương có Âm = Tuyệt đối là Tương đối – Tương đối là Tuyệt đối; trong Tương đối có Tuyệt đối, trong Tuyệt đối có Tương đối, nên nói ngắn gọn: đối lập mà thống nhất - thống nhất mà

đối lập; Đồng nhi Dị – Dị nhi Đồng: Giống mà hơi hơi Khác–Khác mà hơi hơi Giống.

Lấy thí dụ: “Có một người đang đi ngang dưới hiên nhà bỗng bị một mảnh ngói từ trên mái nhà lăn xuống trúng đầu”. Anh ta thắc mắc mãi chuyện này ngẫu nhiên hay tất định? Theo anh ta: ngẫu nhiên là sự biến diễn xảy ra bất ngờ tình cờ thoảng qua không biết trước, ngoài dự kiến do lường, bỗng nhiên xuất hiện làm người ta ngạc nhiên. Còn tất định là sự biến diễn xảy ra theo tuần tự trước sau phải như vậy không thể thay đổi khác được, là đường đi dĩ nhiên, tự nhiên, tất nhiên phải như thế dù có biết trước hay không biết trước.

Ngẫu nhiên và tất định cũng là một trong những cặp phạm trù triết học: Âm Dương tương đối nên anh ta tự xét xem chúng đối lập mà thống nhất – thống nhất mà đối lập như thế nào và tuyệt đối của ngẫu nhiên và tất định là gì?

Lúc đầu vừa mới bị trúng mảnh ngói thì anh ta cho là ngẫu nhiên vì bất ngờ, vì không thấy ai ném liêng mảnh ngói, và vì anh ta cũng không dại gì đưa đầu ra hứng chịu cho u đầu.

Nhưng sau đó anh ta bình tâm suy nghiệm cẩn kẽ: mảnh ngói vô tình do một nguyên nhân nào đó không rõ đã phải tróc ra, phải lăn rót xuống đất theo đường đi dĩ nhiên của nó đúng vào lúc anh ta phải đi ngang dưới hiên nhà theo đường anh ta phải đi đến nơi đã định trước.

Nếu chiếu phim chậm lại thì *Đường đi dĩ nhiên* của mảnh ngói và *đường đi nhất định* của anh ta diễn biến càng lúc càng gần hơn đến chỗ giao điểm là nơi cục u trên đầu. Vậy đâu có phải là ngẫu nhiên tình cờ. Mọi sự việc đều có nhiều nguyên nhân, vì ta không biết rõ nguyên nhân nên vội cho là bỗng nhiên, ngẫu nhiên. Không phải là ngẫu nhiên thì phải là tất nhiên, tất định?! Là tất nhiên tất định thì con người có thể can thiệp để thay đổi kết quả được chăng? Bằng như có thể thay đổi số mạng được chăng?

Anh ta bắt đầu phản biện bằng nhiều chữ nếu:

- Nếu tôi biết trước hay không biết trước nhưng lúc đó khiến sao tôi đi nhanh hơn hoặc chậm lại thì át sẽ thoát khỏi. Hoặc:

- Nếu con gió thoảng nào đó mạnh hơn hay nhẹ lại làm cho mảnh ngói lăn nhanh hơn hay chậm lại ... thì có lẽ nó rót không trúng ngay đỉnh đầu tôi ...

Anh ta đưa ra rất nhiều trường hợp nếu nữa, nhưng không chối cãi sự thật là đầu đang ê ẩm và việc đã xảy ra phải như vậy rồi không thể quay lại được và chấp nhận đúng lúc phải vậy, mọi cái phải vậy, không sóm không trễ, dù sóm dù trễ cũng phải vậy.

Anh ta nhớ lại cách đây mấy ngày, tình cờ gặp một người bạn trẻ bỗng dung nói với anh ta: “Anh đi đường cảm thận, coi chừng cái thóp của anh”. Quả nhiên, đúng rồi, mà sao biết trúng quá vậy?! Anh ta bèn tìm đến người bạn trẻ hỏi về ngẫu nhiên và tất định.

Người bạn trẻ nói: “Có gì đâu, quẻ Dịch lúc tôi nói với anh là LÂM – TỐN thì dù ngẫu nhiên hay tất định, cuối cùng đầu anh phải mang theo thôi, dù anh có biết trước hay không biết trước, có can thiệp hay không can thiệp, trốn đâu cho khỏi, bằng không Dịch Lý trật sao? Không có chuyện đó! Vì Dịch Lý bao gồm cả ngẫu nhiên và tất định: ngẫu nhiên là tất định – tất định là ngẫu nhiên, anh phân biệt làm chi mệt óc vậy, cứ để Tạo Hoá tự động phối hợp trộn lẫn ngẫu nhiên tất định sao đó, kệ va, ta chỉ cần biết trước kết quả nhất định sau cùng là đủ rồi. Thê mới gọi là tiên tri là cái biết chỗ tuyệt đối vượt xa cái biết chỗ tương đối. Cái biết Quá Khứ – Hiện Tại – Vị Lai là Một; Ngẫu Nhiên – Tất Định là Một: Một là Tuyệt Đối, Hai là Tương Đối.

Nhưng dù sao đâu Năm mới chúc Bạn có nhiều ngẫu nhiên kể cả ngẫu hứng cho vui cuộc đời. Ai cũng phải chịu u đàu vài lần ... thì mới thấm thía ... Vậy nhé!”

*Người đâu gặp gỡ làm chi,
Trăm năm biết có duyên gì hay không?
Nguyễn Du*

(*Nguồn: Nội san 10-2007-Diễn đàn dịch lý Việt Nam, Quán dịch y đạo Nam Thành*)

HÒA ĐỒNG TAM KHÍ

Tâm thanh

1. ĐỊA KHÍ

Thuật Phong Thủy là một môn khoa học chuyên nghiên cứu các quy luật tương tác của thiên nhiên, môi trường. Những thành quả nghiên cứu đó được tiền nhân vận dụng vào phép tuyển chọn môi trường sống và các biện pháp nhằm điều chỉnh hiệu ứng của các tương tác đó lên cuộc sống con người.

Tại sao khoa học này lại được đặt tên là Phong Thủy?

Bản thân mỗi con người mang một trường khí (năng lượng), môi trường sống cũng phát ra một dạng trường khí nhất định. Cuộc sống của con người trong môi trường nào đó trở nên tốt hay không là do kết quả tương tác của các trường khí này.

Tiền nhân đã sớm nhận thức được mối liên quan của gió và nước đối với Khí: “*Khí thừa phong tán, mạch ngộ thủy chí*”, thông qua việc điều chỉnh dòng nước đến và đi, hướng gió thổi ... để điều chỉnh Khí, cải thiện môi trường sống theo chiều hướng có lợi cho con người.

Qua tập tài liệu này chúng tôi xin trình bày nguyên tắc vận hành của Khí, và nêu ra một số biện pháp điều chỉnh phong thủy nhằm quy tụ cát khí cho môi trường sống của con người.

SINH KHÍ VÀ SÁT KHÍ

Sinh khí có tác động tích cực lên cuộc sống con người, Sát khí thì ngược lại. Sinh khí và Sát khí có những điểm khác nhau cơ bản sau đây:

SINH KHÍ	SÁT KHÍ
Vận hành khúc chiết.	Vận hành trực xung.
Khí đến từ từ, ôn hòa.	Khí đến với tốc độ mãnh liệt.
Xuất hiện trong vùng không khí thông thoáng, không có mùi hoặc có hương thơm thoang thoảng, ở những nhánh sông nước sạch, các cung đường quanh co uốn lượn, vùng có sơn thanh thủy tú, các cánh đồng, cánh rừng, thung lũng, triền đồi, triền núi, bờ biển.	Xuất hiện ở trong vùng không khí ẩm thấp, nặng mùi hoặc hôi thối, ở những trực đường thẳng như xa lộ, cao tốc, kênh đào, cống thoát nước, đoạn sông bị lở, ao tù, vùng nước bị ô nhiễm, đồi núi trọc, sa mạc, dọc đường rail, các quặng mỏ đang bị khai thác, các nhà máy sản xuất công nghiệp,
Cảm giác: mát mẻ, nhẹ nhàng, thư thái, thoảng mát.	Cảm giác: nóng bức, bức rút, ngột ngạt hoặc gió thổi lồng lộng.
Hồ nước đặt ở trong vùng này sẽ sạch, và trong, cá sống khỏe mạnh.	Hồ nước đặt ở khu vực này sẽ có mùi hôi, đục, có rong, rêu, cá bơi lờ đờ.

VÙNG TỤ KHÍ

Không phải vô cớ mà tiền nhân lại định cư tập trung dọc bên bờ suối, bờ sông, bờ hồ, bờ biển, ở các thung lũng, các triền đồi, cạnh vách núi, gần những cánh đồng... đây là những vùng có sinh khí hội tụ về, tạm gọi là Vùng Tụ Khí.

Điều kiện để một vùng đất tụ khí là phải hội đủ các tiêu chuẩn: Sơn Hoàn Thủy Bão: Núi, sông ôm vòng che chở.

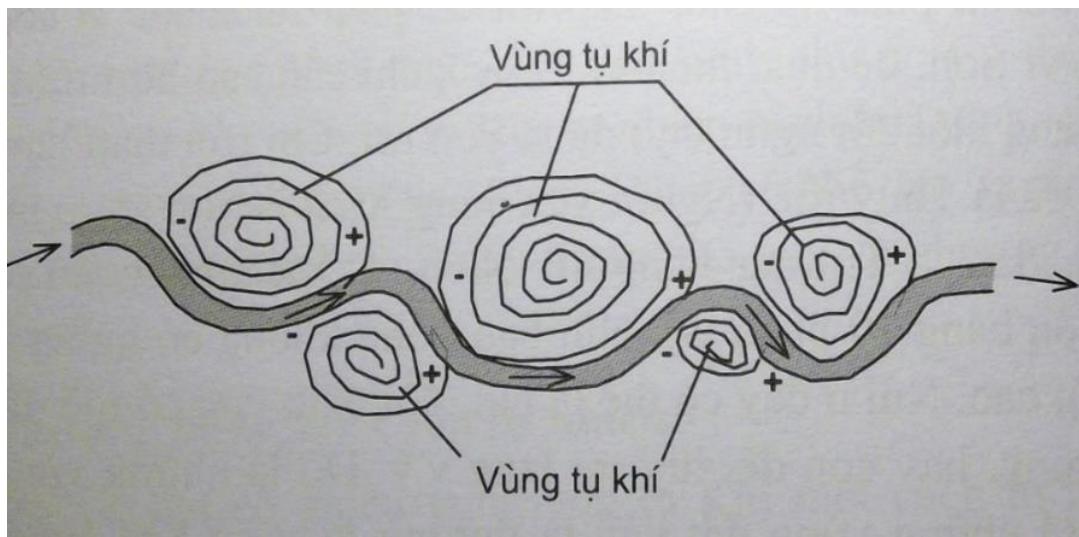
Sơn hoàn: núi (hoặc thó đất cao) tạo thành thế bao vòng như chiếc ngai. Tiền nhân đã dùng hình ảnh rất quen thuộc và trực quan trong đời sống hàng ngày của nhân dân để mô tả thế núi ôm vòng như sau: “*Phía sau trồng đỗ, phía trước cấy chiêm, hai bên tay liềm co lại*”. Đất trồng đỗ là đất rẫy thì đương nhiên là phải cao, còn chỗ cấy chiêm thì át hẳn phải là ruộng nước – là vùng đất thấp, hai bên núi (thó đất cao) phải ôm vòng lại như hai lưỡi liềm. Núi ở đây không nhất phải là núi thật sự, mà có thể là núi, đồi, bờ đê, thó đất, lũy tre làng. Tiền nhân định nghĩa sơn như sau: “*Cao nhất thốn vi sơn, đê nhất thốn vi thủy*”, nếu chỉ hiểu Sơn đơn thuần chỉ là Núi thì chưa đủ.

Thủy bão: nước uốn cong, vùng đất cạnh sông suối, đường đi quanh co uốn lượn. Nước chảy mạnh thì Khí theo nhanh, qua chỗ uốn cong nước sẽ chững lại để chuyển hướng chảy; còn khí nhẹ hơn nên vượt lên, một phần tản mác và một phần quay vòng trở lại tạo thành một vùng tụ khí. Mặt khác tại những chỗ cong này các luồng khí từ hai bên bờ sông đến sẽ hội tụ với vùng khí xoáy này vô tình bổ sung thêm nguồn sinh khí cho vùng này. Đây gọi là Vùng Tụ Khí. Tiền nhân diễn tả nước uốn cong như sau: “*Cái uốn khúc có tình, đến dừng quá mạnh, đi không thẳng tuột, ngang thì ôm quanh uốn vòng, đến thì vòng tròn, đi thì uốn khúc*”.

Tóm lại sự vận hành của khí được đúc kết trong câu thơ sau: “*Khí thừa phong tán, mạch ngộ thủy chí*” (nước chảy khí theo, nước chặn khí dừng).

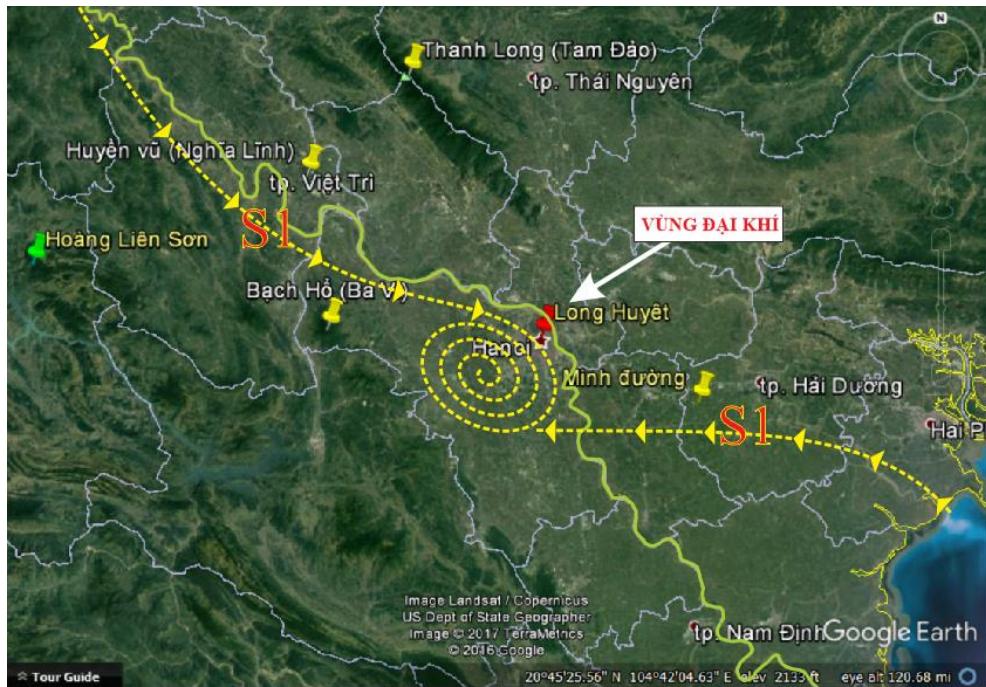
Đối với cuộc đất không có đủ cả Sơn Hoàn Thủy Bão cũng có thể xem thế lai long rồi tạo tác, đào bót hoặc đắp thêm đôi chút vẫn có thể hội tụ sinh khí. Nhưng dù cho có kiến tạo được cuộc đất hoàn chỉnh như thế nào đi nữa thì sinh khí cũng không được hùng hậu bằng cuộc đất tự nhiên. Nếu chỉ bắt chước tạo tác theo mô hình long huyệt trên một vùng đất tro không có lai long, sẽ không có tác dụng gì cả.

VÙNG TỤ KHÍ TỰ NHIÊN

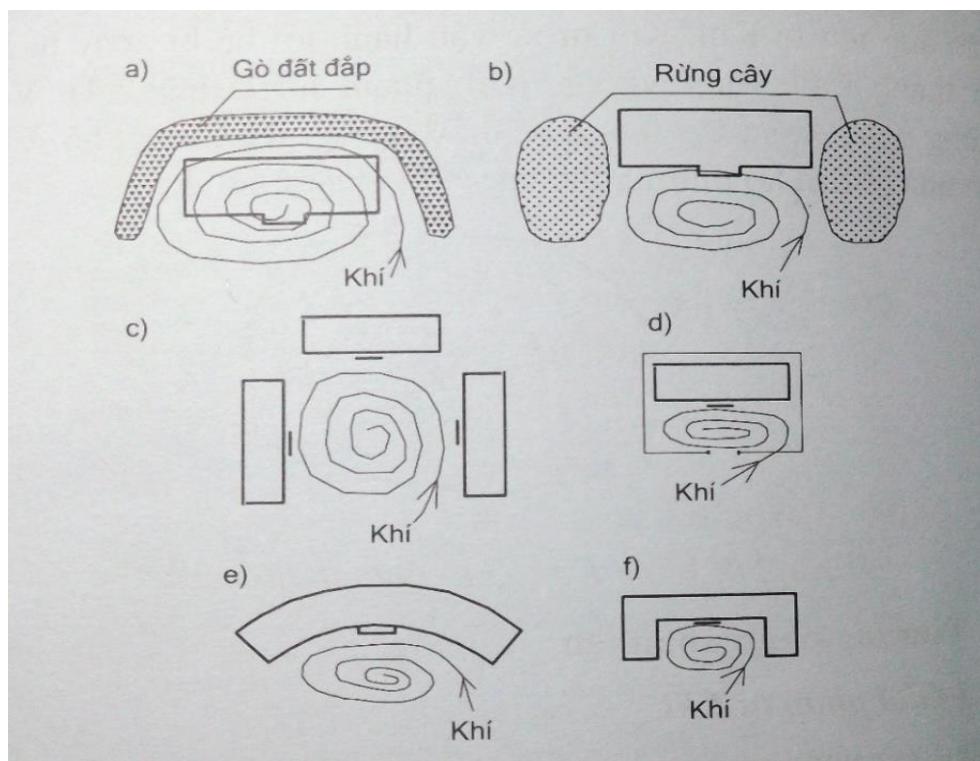


ĐỊA THẾ THĂNG LONG HÀ NỘI

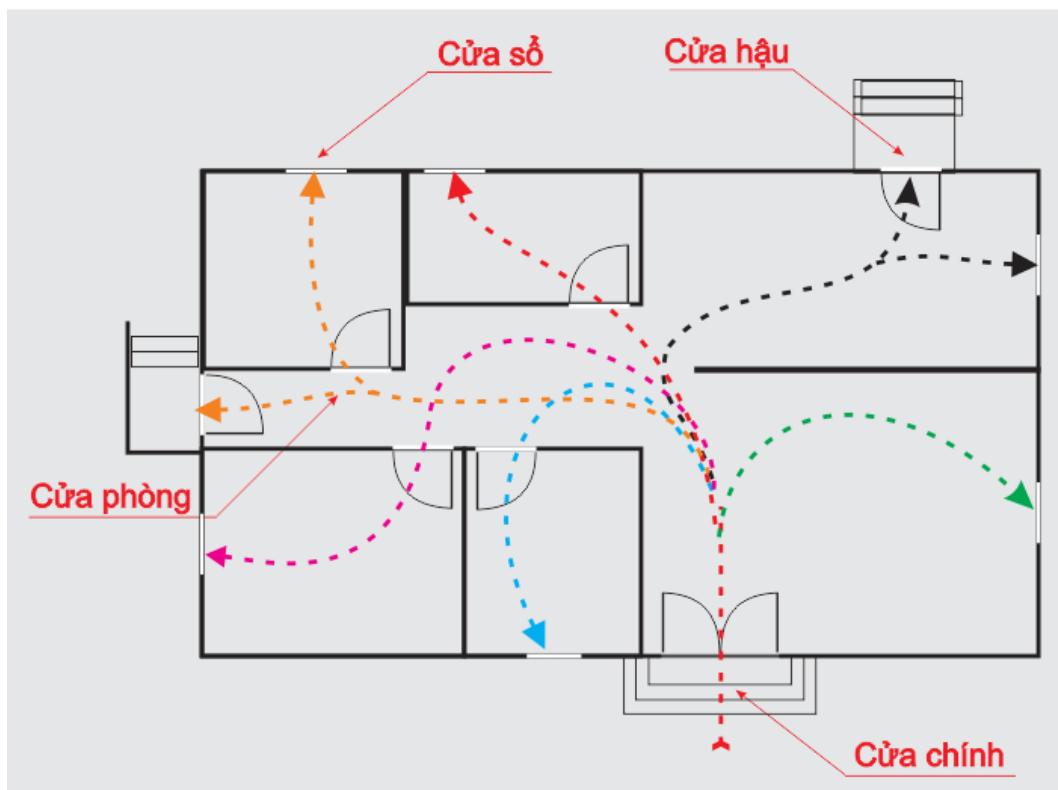
Thăng Long - Hà Nội là Huyệt Đế Vương, nơi đây hội tụ nhiều dòng trường khí. Sông Hồng đưa khí về xuôi, đến khu vực Hà Nội thì uốn khúc, tạo thành một vùng tụ khí (đường S1). Một luồng khí khác theo gió từ biển Đông về đồng bằng Sông Hồng được dãy Hoàng Liên Sơn giữ lại (đường S2) hợp với vùng tụ khí này thành một Vùng Đại Khí. Cũng chính vì trường khí hùng hậu như vậy nên Thăng Long là đất phát phúc lâu dài, tính đến nay đã hơn ngàn năm.



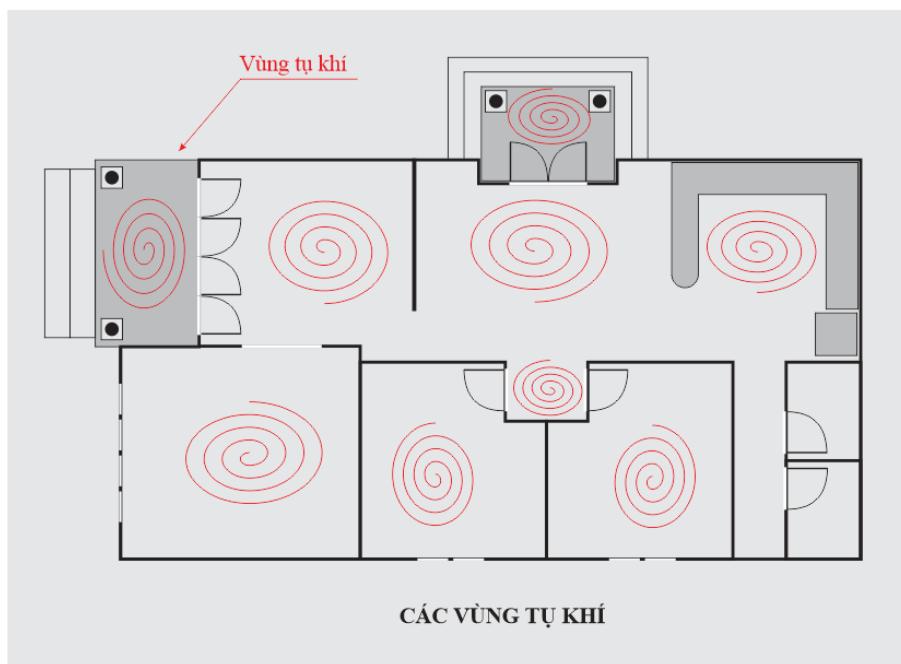
VÙNG TỤ KHÍ NHÂN TẠO



CÁCH THỨC TRƯỜNG KHÍ VẬN HÀNH TRONG NHÀ



CÁC VÙNG TỤ KHÍ TRONG NHÀ

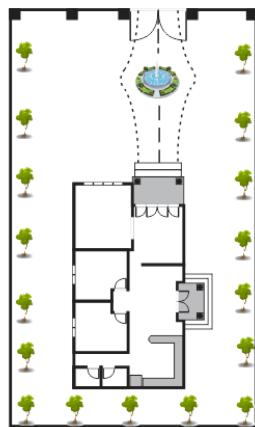


BIỆN PHÁP HỘI TỤ SINH KHÍ

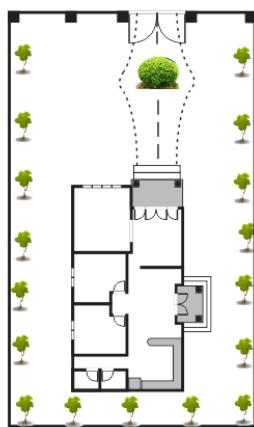
- 1/ Tạo các ụ tích khí (vùng tụ khí) tại minh đường.
- 2/ Tác thủy
- 3/ Tàng phong

HÓA GIẢI SÁT KHÍ

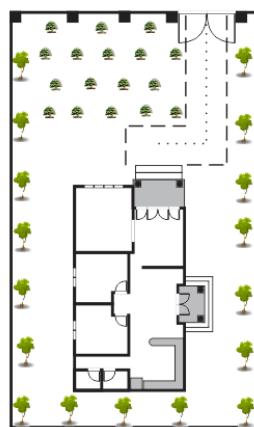
CÁC BIỆN PHÁP TÁN KHÍ (HÓA GIẢI SÁT KHÍ)



ĐÀI PHUN NƯỚC



TRỒNG CÂY TO



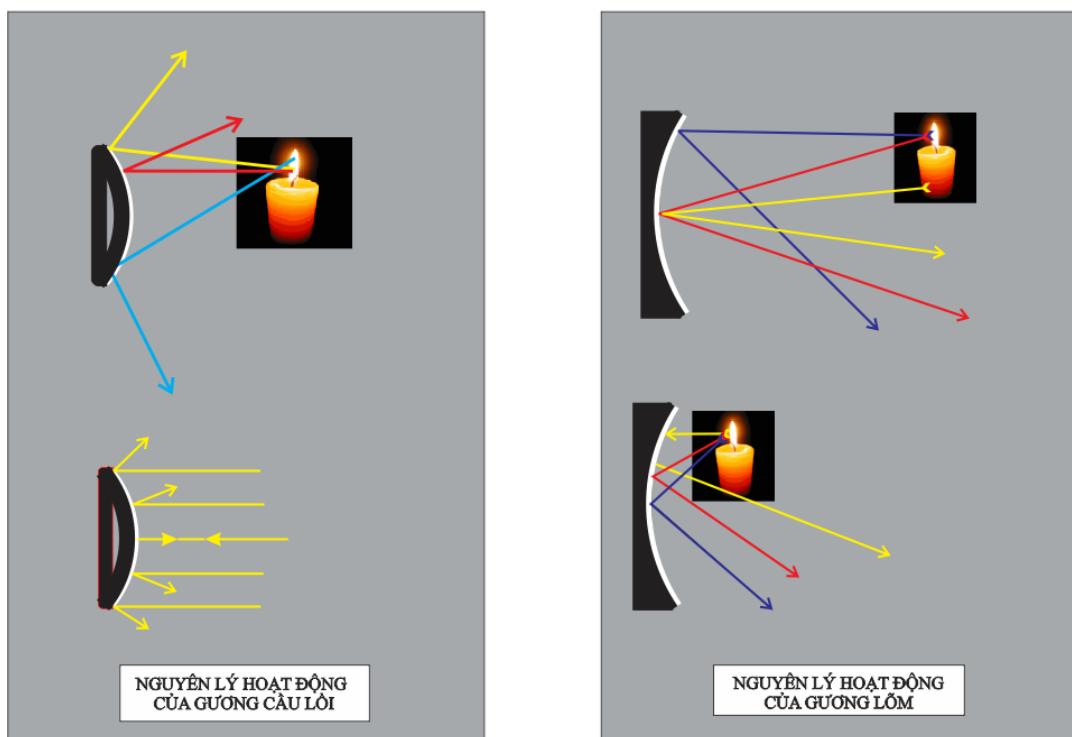
TRỒNG HÀNG CÂY

VÀI KIỂU CỔNG RÀO CÓ TÁC DỤNG HÓA GIẢI TRƯỜNG LỘ TRỰC XUNG





HÓA GIẢI SÁT KHÍ BẰNG GƯƠNG



2. NHÂN KHÍ

Thuật Phong Thủy quan sát hình thế núi non, sông nước, cỏ cây mà dự đoán được trường khí, nhìn Hình mà biết Khí. Ở con người cũng tương tự như vậy: “*Hữu tướng vô tâm, tướng tại tâm sinh, hữu tâm vô tướng, tướng tùy tâm diệt*”. Nhìn Hình tướng cũng có thể đoán được Nhân khí.

Trong thực tiễn tác nghiệp thì Nhân khí đóng vai trò rất quan trọng.

Nhân khí ở đây được hiểu theo hai vế: Gia chủ và Chuyên viên tư vấn.

Nhân khí của gia chủ:

1/ Niềm tin: Giữa chuyên gia tư vấn Phong thủy và Gia chủ nhất thiết phải có sự tương ứng, đồng cảm với nhau thì kết quả điều chỉnh phong thủy mới đạt được mục đích như ý. Nếu gia chủ không hoàn toàn tin tưởng vào chuyên gia tư vấn Phong Thủy thì ví như bệnh nhân không tin tưởng thầy thuốc vậy thì dù cho có uống thuốc được đi nữa thì bệnh cũng không thể khỏi. Nói như vậy không có nghĩa Thuật Phong thủy đòi hỏi phải có đức tin như Tôn giáo, mà các chuyên gia tư vấn Phong Thủy cần đưa ra các bằng chứng khoa học để làm cơ sở, luận chứng làm nền tảng cho các biện pháp điều chỉnh để cho gia chủ thấu hiểu và dốc lòng hợp tác thực hiện chỉnh sửa Phong thủy. Có như vậy thì việc chỉnh sửa mới có cơ may đạt được hiệu quả tối đa.

2/ Tư duy:

- Phong thủy điều chỉnh Địa khí, gây tác động tốt đến đời sống và tinh thần con người. Thực chất phong thủy chỉ là sự hỗ trợ, chứ không phải là phép màu, là cứu cánh mà chính bản thân gia chủ cần phải nỗ lực hơn trong công việc mới có thể cải tạo vận mệnh được.
- Thời vận: cứ làm việc bình thường, vận may (hiệu quả của điều chỉnh phong thủy) tự nhiên sẽ đến. Tiền nhân có câu “*Bốn ba không qua thời vận*” thật là chí lý lâm.

3/ Lối sống không lành mạnh: rượu chè, làm việc quá sức, nghỉ ngơi không đầy đủ, lo âu quá mức, lòng hận thù, đồ ky, nghi ngờ... sẽ chiêu nạp sát khí, tẩy trừ sinh khí, gây ảnh hưởng xấu đến nhân khí.

Nhân khí của chuyên viên tư vấn:

1/ Tài: thám sát địa thế cuộc đất thật tinh tường, lùa thông các thế sát và phép trấn yểm trong thuật phong thủy, có sự sáng tạo trong quá trình tác nghiệp, luôn trau dồi học hỏi để bổ sung kiến thức.

2/ Đức: hiếu học, kiên nhẫn, bao dung, độ lượng đối với thế nhân, có như thế mới có thể khai mở trí huệ thấu suốt được những góc khuất trong quá trình tác nghiệp.

3/ Tư năng: có niềm đam mê trong nghề nghiệp.

3. THIÊN KHÍ

“*Tứ phương thương hạ viết vũ, cổ vãng kim lai viết trụ*” vũ trụ xoay vần vô thủy vô chung, nhờ tiền nhân đặt ra mốc thời gian mới có lịch sử. Lịch sử Huyền Không Phi Tinh phải ghi chép sự vận hành của Thái Dương hệ mới tìm ra được các chu kỳ ảnh hưởng của những Hành tinh khác đối với Địa Cầu, từ đó lập

ra phép *Lượng Thiên Xích* (Phép Ai Tinh) làm nền tảng cho Huyền Không Phi Tinh phân định vượng suy của địa cuộc là cơ sở để cải tạo vận khí.

Huyền Không Phi tinh phái phối hợp Thiên Khí và Địa Khí làm tiêu chuẩn để tuyên trạch và tạo tác Phong Thủy cho địa cuộc. Như vậy vẫn chưa đủ vì chủ thể sống - là con người, Nhân Khí - có biết cách tổ chức cuộc sống để thu nạp được nguồn sinh khí này hay không nữa, vì cái gì cũng có thời khắc của nó, phải nắm được bí mật này mới có thể thu nạp tối đa nguồn sinh khí này.

Nhất thiết phải hòa đồng tam khí: Thiên - Địa - Nhân này mới có thể hấp thu tối đa nguồn năng lượng vũ trụ này. Trong tư vấn thiết kế phong thủy các chuyên viên phải hiểu rõ điều này mới có thể đạt hiệu quả tốt được.

QUY TRÌNH CẢI TÁNG (SANG CÁT)

Tâm thanh

Trong quá trình tác nghiệp Phong thủy - Địa lý, không ít lần khách hàng tín nhiệm và mời tôi tư vấn để quy tập hài cốt của ông - bà, cha - mẹ về khu mộ gia tộc. Việc này thật không dễ dàng chút nào vì có nhiều tình huống không thể lường trước được, và nếu có sơ suất thì không thể nào hồi chuyển được, không thể táng sai rồi bảo người ta đào lên táng lại được. Cố nhân có câu: “Y sát nhất nhân, Địa sát nhất tộc”, đại ý nói là hành y mà sơ suất thì chỉ hại chết một người, hành nghề địa lý mà sai sót thì hại cả gia tộc người ta, bởi vậy đòi hỏi chuyên viên tư vấn phải toàn tâm, toàn ý hỗ trợ gia chủ. Việc này không thể hoàn toàn y vào kiến thức và kinh nghiệm của mình mà còn phải trông cậy vào âm đức của thày phong thủy, âm đức của gia chủ mới mong được an lành, không có sự cố nào xảy ra cho gia tộc của khách hàng được. Bản thân tôi khi tác nghiệp ở lĩnh vực này không bao giờ yêu cầu mức thù lao, chỉ tùy vào tâm lòng của gia chủ mà thôi. Tuy nhiên vì tính chất nghiêm trọng của loại hình công việc này nên khi nhận việc tôi cũng rất đắn đo, cân nhắc trước khi nhận lời. Các bạn tư vấn viên nên cân nhắc trước khi nhận tư vấn loại hình công việc tư vấn này.

Để các bạn có thể hình dung được toàn bộ công việc này, tôi xin trình bày quy trình tác nghiệp mà tôi đã kinh qua.

1/ Xem Thiên ý:

Dùng quẻ Dịch dự đoán xem việc sang cát lần này cát hung thế nào? Có ảnh hưởng xấu đến gia tộc con cháu của chủ thể sang cát hay không?

Dùng quẻ Dịch xem hài cốt đã sạch chưa (đã rã ra hết chưa) để có phương án dự phòng: có thể phải hỏa táng hoặc thay quan (chuyển sang quan tài mới khi hài cốt còn nguyên vẹn) rồi mới táng sang chỗ mới.

Dùng quẻ Dịch để chọn thời điểm phù hợp cho việc sang cát.

Kết hợp với Tú lưu tinh bàn để chọn thời điểm tối ưu nhất mà tiến hành công việc.

2/ Chọn địa điểm cất táng:

- Đo hướng khu lăng mộ mà gia chủ dự định quy tập hài cốt.
- Phân tích xác định vượng suy của khu đất mộ.
- Chọn phương - vị đặt mộ mới (căn cứ vào Huyền Không Phi Tinh có sự phối hợp với loan đầu).
- Kết hợp với quẻ Dịch để chọn vị trí hạ táng.

3/ Chuẩn bị đào huyệt để cất táng:

- Định hướng và chọn vị trí đặt mộ.
- Giám sát việc đào huyệt.
- Khi đào huyệt
- Tư vấn chuẩn bị công cụ, dụng cụ để tiến hành sang cát.

4/ Tiến hành cất táng:

- Gia chủ cúng kiến xin phép khai quật (đào mộ).
- Tiến hành khai quật.
- Đưa quan tài lên mặt đất và khai quan (khui nắp quan tài).
- Nhặt hài cốt, rửa nước, cọ sạch đất cát, rửa rượu, lau khô.
- Sắp hài cốt vào tiêu sành, sau đó gói lại và đưa vào quách.
- Di chuyển quan quách và hạ táng tại khu mộ gia tộc.
- Cúng tạ lễ hoàn thành công việc.

Chuẩn bị dụng cụ nhặt rửa hài cốt:

- Dung dịch rửa hài cốt: nước lã (200 lít), rượu (50 lít), nước thơm (20 lít: Rượu ngâm Quế khâu, Hồi hoặc Gừng tươi) hoặc nước vang.
- Thau thật to (3 cái: 1 đựng nước, 1 đựng rượu, 1 đựng nước thơm), rổ, bàn chải đánh răng (4 - 5 cái), bàn chải lớn để rửa hài cốt (2 - 3 cái).
- Chuẩn bị 1 tấm vải bạt to trải ra để đặt thi hài lên trên đó sau khi khai quan.
- Chuẩn bị khẩu trang, khăn vải, khăn giấy, găng tay y tế, để lau rửa hài cốt. Dùng mũ trùm đầu không để tóc rớt vào hài cốt: Cấm kỵ.
- Chuẩn bị sẵn 1 đôi đũa bếp mới chuốt, chưa qua sử dụng để đào đất trong trường hợp sụp ván thiên (ván thiên: nắp hòm, ván địa: đáy hòm) đất rớt vào trong áo quan, không dùng dao hay cuốc, thuồng đào bới trong quan tài.
- Vót sẵn những miếng cật tre thật sắc để phòng trường hợp thi hài chưa sạch phải rửa thi (vuốt xương). Cấm kỵ sử dụng dụng cụ bằng kim loại.
- Trường hợp phải rửa thi thì sau đó phải đốt sạch phần thịt còn sót lại.

Chuẩn bị dụng cụ khai quật:

- Búa, đục, xà beng, cuốc, xẻng...
- Sau khi khai quan, phải chờ khoảng 30 phút để cho mùi hôi bay đi bớt rồi mới tiến hành nhặt hài cốt.
- Đốt cây rành rành hoặc đốt nhang thơm hoặc đốt trầm xông mõi hoặc dùng long não giã nát ra rắc vào huyết mõ... để khử mùi hôi của hài cốt sau khi khai quan.
- Tiếu sành - quách, 4m vải đỏ khổ 1m để lót trong tiếu sành: cắt 1 miếng dài 1m để đậy tiếu sành trong khi đưa sang chỗ mới, cắt 3 sợi dây băng vải đỏ này để cột nắp tiếu sành lại sau khi phủ vải đỏ.
 - Keo silicon để dán nắp tiếu sành sau đó dán băng keo lại.
 - Trà, giấy tiền - vàng - bạc để lót trong tiếu sành.
- **Trường hợp hài cốt chưa sạch:** sẽ có 3 hướng xử lý:
 - + Hoả táng: chuẩn bị các dụng cụ sau:
 - ✓ Nhiên liệu: dầu hỏa hoặc cồn để thiêu.
 - ✓ Dụng cụ: máng kim loại để thiêu hài cốt.
 - ✓ Hoặc liên hệ cơ sở hỏa táng để được hỗ trợ.
 - + Rửa thi (bóc tách xương).
 - + Thay quan: chuẩn bị sẵn 1 áo quan mới.
- **Trường hợp gặp mộ có dấu hiệu kết phát:** phải lấp lại ngay lập tức và hủy bỏ việc cải táng. Tôn tạo, bảo vệ ngôi mộ đó tránh bị người khác chôn gần sát bên hay xâm phạm ngôi mộ đó. Sau đây là vài dấu hiệu cho biết ngôi mộ đang kết phát.
 - ✓ Mô đất mộ ngày càng cao và to lên.
 - ✓ Khai quan thì thấy có dây tơ hồng, tơ vàng, tơ nhện hay có chu sa che phủ khắp trên thi hài.

Tiến hành công việc:

- Theo phong tục của người miền Trung và miền Bắc Việt Nam, người mất chôn sau 3 năm thì cải táng, cũng là lúc con cháu mãn tang, tức là hoàn toàn hết để tang vong linh. Tuy nhiên, hiện nay thực tế môi trường địa lý và khí hậu có nhiều thay đổi, các hóa chất được sử dụng nhiều trong đất để phục vụ cho sản xuất nông nghiệp. Hiện tượng sau 3 năm xác người chết chưa phân huỷ diễn ra khá phổ biến, nên nhiều gia đình lựa chọn giải pháp là để thời gian cải tháng lâu từ 4 đến 5 năm để tránh hiện tượng trên.

- Thường là công việc được tiến hành vào ban đêm, để ánh sáng mặt trời không làm tổn thương nguyên khí của hài cốt. Các tỉnh phía Bắc thường chọn

thời điểm cuối Thu nhưng trước Đông chí, lúc này khí trời từ mát đến se lạnh để khi khai quan, tử khí gặp không khí lạnh sẽ tụ lại, không phát tán ra môi trường xung quanh gây ô nhiễm.

- Phải hoàn tất đào mộ huyệt trước khi cải táng (sau khi rửa và sắp xếp hài cốt vào tiểu, xong lại đặt vào quách).

- Khi đã xem xét và chuẩn bị các bước trên xong, lần lượt tiến hành theo trình tự sau đây.

- Sau khi hoàn tất việc đem hài cốt lên mặt đất phải tiến hành nghi thức phong (tỏa) mộ:

+ Đốt 3 cây nhang cắm giữa đáy huyệt để kiểm tra xem còn sót xương ở dưới huyệt hay không, theo kinh nghiệm dân gian người ta nếu thấy khói quen lại và bay bốc thẳng lên trên chứng tỏ không còn sót xương. Nếu nhang tắt hay thấy khói nhang tỏa ra lớn vón trong lòng huyệt có nghĩa là lấy cốt chưa hết, phải tìm lại.

+ XỐC QUẾ ÂM DƯƠNG (xin keo) để xác nhận đã nhặt sạch hài cốt (theo kinh nghiệm dân gian).

+ Khi đã hoàn tất việc kiểm tra hài cốt, lắp huyệt mò lại.

+ Dùng quế Dịch để kiểm tra.

Nghi lễ:

- Cúng gia tiên tại bàn thờ ở nhà: xin phép Cửu Huyền Thất Tổ đưa hài cốt ông (bà) ... về chôn tại khu mộ gia tộc.

- Cúng đất đai tại nghĩa trang chỗ ngôi mộ hiện hữu: xin phép chư vị Tôn thần cai quản nghĩa trang được khai quật đưa hài cốt ông bà... về quy tập ở khu mộ gia tộc.

- Cúng mả: xin phép ông (bà) ... hôm nay được tiến hành khai quật mò và sắp vào tiểu sành để quy tập về khu mộ gia tộc.

- Cúng cô bác trong cùng nghĩa trang đang an táng: xin phù hộ giúp cho việc khai quật được thuận lợi.

- Sau đó tiến hành: Khai quật, khai quan, vệ sinh hài cốt, sắp vào tiểu, tản liệm, gọi hồn nhập cốt (khấn tên tuổi, mời nhập cốt), đóng nắp tiểu, nhập quách, di quách.

- Sau khi hạ táng thì cúng tại khu mộ, báo cáo với Cửu Huyền Thất Tổ là hôm nay đã đưa thêm một hài cốt nữa nhập khu đất mò.

- Sắm lễ vật tùy theo từng địa phương.

Những điều mà con cháu của mộ phần được cải táng được phép tham gia:

- **Kị đích thân** tham gia khai quật hay khai quan để tránh tiếng con cháu phá mộ ông bà cha mẹ (theo quan niệm dân gian).

- Được phép rửa hài cốt, sắp xếp vào tiêu sành, quách.
- Được phép mang quách sang chỗ mới và hạ táng, xây mộ.
- Cúng đất đai tại nghĩa trang mới, nơi sắp hạ táng: Xin phép Tôn thần cai quản nghĩa trang được phép an táng ông (bà)....
- Cúng tạ mộ sau khi xây dựng hoàn thành.
- Bắt đầu khoảng 22:30 và kết thúc ngay trong đêm, thường thì khoảng 03:00 - 04:00 giờ sáng là hoàn tất.

Mỗi địa phương sẽ có một tục lệ khác nhau, các bạn nên trao đổi trước để thống nhất và nên tuân thủ theo các tập tục địa phương, miễn sao các tập tục đó vô hại, không trái với nguyên tắc phong thủy. Cũng không nên quá cứng nhắc mà làm tổn thương hòa khí với gia chủ, đó là điều đại kị trong khi tác nghiệp loại hình tư vấn này.

Một lần nữa tôi khuyến cáo các bạn phải cân nhắc thật kỹ trước khi nhận tư vấn loại hình công việc này, phải nắm thật vững kiến thức, phải xem xét và nghiên cứu hiện trường thật kỹ, phải thật tự tin mới nhận lời. Một khi trong lòng gợn lên chút lẩn tẩn, e ngại thì nên từ chối ngay vì đó là điềm báo xấu, việc sẽ không có kết quả tốt. Thà là từ chối chứ miễn cưỡng làm sẽ gây họa cho thiên hạ và tổn ám đức của mình.

Sài Gòn, 24/10/2023

Hiệu chỉnh xong giờ Bí – Gia Nhân

GÓP NHẶT

Dưới đây là một số phương pháp lưu truyền trong dân gian mà chúng tôi góp nhặt được sử dụng để thẩm định đất mang năng lượng tốt hay xấu khi đào huyệt lập mộ, xin chia sẻ cùng các bạn. Mời các bạn tự kiểm chứng lấy.

KÊ ĐẢN TRẠCH ĐỊA PHÁP.

Phương pháp thẩm định đất tốt hay xấu: vào các ngày Tam Phục Nhật (Sơ Phục, Trung Phục, Mạt Phục) là các ngày nóng nhất của năm, đào một cái hố nhỏ, đường kính 40cm, sâu từ 60 - 70cm, dọn đáy bằng phẳng, đặt 7 quả trứng gà mới đẻ, che đậy lại cẩn thận để tránh các loại động vật hay côn trùng ăn. Sau 10 ngày lấy trứng lên kiểm tra, nếu trứng vẫn còn tươi mới là đất tốt và ngược lại.

Cách xác định Tam Phục Nhật được xác định như sau:

- Sau ngày Hạ chí, lấy ngày Canh thứ 3 và Canh thứ 4.
- Sau ngày Lập thu lấy ngày Canh thứ 1.

Luận lý: vào các ngày Tam Phục Nhật thời tiết rất nóng, nếu đất ở khu vực đó mang năng lượng xấu thì sẽ sản sinh một nhiệt lượng lớn bất thường làm hỏng trứng gà.

Ví dụ: Ngày Tam Phục Nhật năm 2023 như sau:

Hạ Chí là ngày Canh Tuất nhằm 21/06/2023 dương lịch, vậy:

1/ Ngày Canh thứ 3 là ngày Canh Thìn nhằm ngày 21/07/2023 dương lịch.

2/ Ngày Canh thứ 4 là ngày Canh Dần nhằm ngày 31/07/2023 dương lịch.

Lập Thu là ngày Mậu Tuất nhằm 08/08/2023 dương lịch, vậy:

3/ Ngày Canh thứ nhất là ngày Canh Tý nhằm 10/08/2023 dương lịch.

XÁC ĐỊNH HƯỚNG NĂM CỦA MÃ LẠNG

Có trường hợp mộ đất chôn lâu năm, đất trên nấm mộ bị trôi đi nên chỉ có thể biết vị trí nấm mộ, nhưng hướng mộ xoay chiều nào thì không biết.

Có 2 cách để xác định:

1/ Làm cỏ sạch sẽ khu vực nghi ngờ là vị trí nấm mộ, lúc đêm tối dùng tờ giấy quyến trải lên bề mặt khu vực đó phạm vi 3m x 3m, dùng vật nặng dồn các góc giấy quyến đứng cho gió thổi bay. Đến sáng sớm ra xem, sương đêm sẽ vã trên tờ giấy quyến một hình chữ nhật, đó chính là hướng mộ nằm, vùng xung quanh hình chữ nhật đó sẽ ướt đẫm sương đêm.

2/ Xới đất khu vực nghi có mộ, dùng nước tưới ướt đẫm, ngày hôm sau ra xem sẽ thấy có 1 hình chữ nhật đất khô trắng hơn so với khu vực xung quanh, đó chính là hướng mộ nằm.

Cách này chỉ cho biết hướng mộ nằm như thế nào thôi chứ không biết được đâu là đầu mộ, đâu là chân mộ. Nếu mộ chôn quá lâu, hài cốt biến thành đất rồi thì các phương pháp này sẽ không hiệu quả.

Luận lý: Phương pháp này căn cứ vào đặc điểm của sát khí, nếu có thi hài bên dưới thì tử khí sẽ xông lên làm cho sương đêm không đáp xuống được hoặc là sẽ làm cho nước tưới trên mộ bốc hơi nhanh hơn.

XÁC ĐỊNH XEM CÒN SÓT HÀI CỐT DƯỚI HUYỆT MỘ KHÔNG

Sau khi thu nhặt hài cốt lên xong người ta thắp 3 nén hương, cầm xuống đáy huyệt, khấn xin hương linh người chết mách bảo xem còn sót hài cốt dưới huyệt không. Nếu khói hương bay vòng vòng dưới huyệt mộ thì chứng tỏ là còn sót hài cốt dưới huyệt mộ.

Luận lý: Nếu còn sót hài cốt sẽ có 1 lực hấp dẫn làm cho khói hương bay vòng vòng trong huyệt mộ.

HIỂM ĐỊA BẤT KHẢ TÁNG

Sương sớm không thể đáp xuống được.
Đất trống, không cây cỏ mọc trên đó.
Đất nhão nhoẹt như bùn non.
Đất khô cứng như ở nền bếp.
Ở miền bình dương đào huyệt xong thì nước ngập đầy cả huyệt.
Đất có mùi hôi thối, có màu đen thuỷ.
Đứng dưới huyệt thấy nóng nực, bứt rứt, ngọt ngạt.
Đào huyệt gặp ván đóng quan tài.
Huyệt có sông rạch hoặc con đường đâm thẳng vào.
Núi trọc không có cây cối mọc lên.
Núi đứt gãy tự nhiên hay bị con người khai phá cắt đứt.
Núi toàn là đá và không có huyệt đất nào.
Thế núi đi thẳng không dừng lại.
Núi đơn độc lại không có thủy bao bọc.
Nước và núi chạy song song không gặp nhau.
Nước tù hầm hay chảy thẳng là nước hại người.
An táng cần tránh: nước Tý - Ngọ trực xung (Hồng Môn), Mão - Dậu trực xung (Lôi công) các cuộc này chỉ hợp cho công đường, miếu tự.

SỨC KHOẺ

CHỮA BỆNH XƠ GAN CỔ TRƯỚNG BẰNG BÀI THUỐC NAM CÓ HIỆU QUẢ

(Trong những chuyến về Chùa Phước Lâm Ấp Chợ Cũ, Thị Trấn Mỹ Xuyên, Huyện Mỹ Xuyên, Tỉnh Sóc Trăng chích lě trị bệnh miễn phí giúp dân nghèo năm 2004, Lương Y **Phan Quốc Sử** được Ông Trưởng Ấp **Liêu Văn Lưu** giao cho bản photo bài báo trên, Ông nói chính Ông cũng bị bệnh thập tử nhát sinh như trên, nhân đọc được bài báo, Ông liền uống theo bài thuốc trong 2 tháng bệnh khỏi hẳn tới nay 4 năm rồi không tái phát, ông tuyệt đối không uống bia rượu nữa. Ông photo nhiều cho mọi người biết. Vì có người trị hiệu nghiệm như vậy, nên Thầy Sử cho đăng trên Nội san 6 của Diễn Đàn Dịch Lý VN để phổ biến Phương Nam Được cứu người). Trích Báo Sức Khỏe & Đời Sống Thứ Ba 26-9-2000 Số 141 trang 10:

Mới đây Ông Nguyễn Hữu An, trú tại Khu tập thể 398 Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn, nguyên là thượng tá quân đội về hưu đã tìm đến gặp chúng tôi để đạt một nguyện vọng. Ông nói: “ Tôi như người chết đi sống lại may nhờ có bài thuốc này. Những ngày trải qua bệnh tật, tôi đã hiểu qua những nỗi đau đớn, tuyệt vọng như thế nào khi một người mắc phải bệnh xơ cổ chướng. Vì vậy qua bài báo NNVN, tôi mong muốn được loan báo bài thuốc mà chính tôi đã trực tiếp điều trị hiệu nghiệm, để may ra …”

Năm 1992, sau khi rời quân đội về hưu chẳng bao lâu bệnh gan bắt đầu xuất hiện hoành hành thân thể ông. Dấu hiệu đầu tiên, ông cho biết là ăn không tiêu, bụng cứ đầy lên, tiếp theo là da chuyển sang màu vàng rất nhanh chưa tới 10 ngày kể từ khi phát bệnh. Kết quả xét nghiệm và siêu âm của Quân Y Viện 13 đã xác định: Ông bị xơ gan. Sau 2 năm điều trị bằng thuốc tây, năm 1994 Viện Quân Y tiến hành kiểm tra giám định trở lại (bằng phương pháp chẩn đoán qua siêu âm bụng) cho thấy bệnh của ông không những không thuyên giảm mà chuyển sang giai đoạn hiểm nghèo: xơ gan cổ chướng mất bù, thể trạng suy kiệt, da niêm mạc vàng, chân tay khẳng kinh, bụng to, rún lồi, ăn uống kém, thường xuyên rối loạn tiêu hóa thể lỏng, tiêu tiện ít, đi lại mệt nhọc ... Với hiện trạng này, các Bác sĩ cho biết, đã thật sự bó tay, y học hiện đại cũng chỉ điều trị cầm chừng một thời gian bằng các thuốc bổ trợ gan, các kháng sinh, các vitamin nhóm B khác tăng cường trợ sức, trợ lực, chống phù. Biết được bệnh tật của mình vô phương cứu chữa, ông rất buồn, bạn bè và người thân rất lo lắng, ái ngại cho ông.

Rồi một hôm tình cờ ông đọc được một tài liệu (không nhớ rõ tài liệu nào, ở đâu) hướng dẫn chữa bệnh xơ gan cổ chướng bằng cây cỏ trong vườn.

Cụ thể như sau: Lá chè xanh 500đ/bó lặt lá) + cây chó đẻ (sắc nhỏ rang khô chừng 1 lạng) + cây cỏ may (chừng một nhúm) + hạt dứa dại (nếu không có hạt thì lấy thân vặt nhão phơi khô) + cây nhân trần 1 lạng (mua ở các hiệu thuốc bắc rất rẻ). Tất cả thứ này, trộn chung vào một ấm đất, nấu sôi 2,3 lần để nguội uống cả ngày. Ban đầu ông nói rất khó uống vì đắng dữ, uống nhiều quen dần thành ghiền thay cho nước uống hàng ngày. Uống hết ấm thứ 2 là thấy dễ tiêu. Các ấm tiếp theo bụng xẹp dần, bắt đầu thèm ăn, nước da từ vàng nghệ chuyển dần sang hồng hào trở lại.

Cùng với uống thuốc này, ông còn mua thêm một số thuốc tân dược hoặc đông y (loại bổ gan) uống thêm để nâng thêm thể lực. Đến nay kể từ khi sử dụng bài thuốc này, ông cho biết đã hơn 3 tháng, hàng ngày ông vẫn cứ uống đều, trong người cảm thấy rất khỏe mạnh, yêu đời, gương mặt đầy đặn, đi lại thoái mái như xưa. Ông nói: “Một bài thuốc nam rất dễ tìm kiếm bất cứ ở đâu trên đất nước ta, nhưng lại rất hiệu nghiệm. Giá như anh em, đồng chí, bà con nhân dân mắc phải chứng bệnh nan y nói trên mà biết được để điều trị thì còn gì hơn!

MỸ DUYÊN

(Nguồn: Nội san 06-2005, Diễn đàn dịch lý Việt Nam ; Quán Dịch Y Đạo Nam Thanh)

NGŨ THẦN ĐỆ NHIÊN SINH KHẮC ĐỐI VỚI SỨC KHOẺ

Thưa các Bạn, theo Nguyên lý **NGŨ THẦN đệ nhiên sinh khắc**, khi chúng ta nói tới một vấn đề gì, một vật-việc-người nào thì tức thời xuất hiện cùng lúc 5 mối quan hệ hữu cơ sinh khắc lẫn nhau để tạo thế quân bình sinh hoá.

Trước tiên chúng ta cùng ôn lại quy ước sau:

DỤNG: là vấn đề đang được đề cập tới.

NGUYÊN: là những yếu tố hỗ trợ cho DỤNG.

TIẾT: là thành phần được DỤNG hỗ trợ.

CÙU: là thành phần bị DỤNG khắc hại, luôn bị DỤNG tìm cách hạn chế ảnh hưởng.

KỴ: là những yếu tố gây tai họa, giảm sức, khắc hại DỤNG.

Ở đây chúng ta cùng đặt vấn đề **sức khỏe con người**, như vậy vấn đề này trở thành **DỤNG THẦN**.

Vậy, sức khỏe tốt, đầy đủ khoẻ mạnh thì hội đủ ít nhất 2 điều:

1. **Thể Chất:** tức là cơ thể cường tráng.

2. **Tinh Thần:** mạnh mẽ, sáng suốt, mẫn tuệ.

Vì chỉ có **một Tinh Thần sáng suốt trong một Cơ Thể khoẻ mạnh**.

Như thế:

DỤNG ở đây là: – Thể Chất cường tráng.

– Tinh Thần sáng suốt.

NGUYÊN là: – Dưỡng khí, dưỡng chất đầy đủ, hợp vệ sinh.

– Nhu cầu thoả mãn sự hiểu biết, ý chí cầu tiến, lòng khát khao Sự Thật.

TIẾT: các hoạt động thể lực, trí óc, thú vui, giải trí, đam mê và tính tự hào, tự cao, tự đại, tự ái, kiêu ngạo.

CÙU: sự suy nhược, mệt mỏi, lười biếng, thiếu vệ sinh, luộm thuộm, sự gắng sức thái quá và óc cầu an, bảo thủ dốt nát.

KỴ: các yếu tố gây bệnh tật, tai họa, sự lo lắng, kích hoạt quá đáng của ngoại cảnh tác động đến thể chất và tính tự ti, bi quan, u mê, sợ hãi, mê tín ...

A.– SO GIẢI THEO CHIỀU SINH

– NGUYÊN SINH DỤNG

Một người được cung cấp đầy đủ và đúng phép: dưỡng khí và dưỡng chất phù hợp cùng với sự thỏa mãn hài hoà đời sống tâm thần, xã hội, sự hiểu biết, ý chí cầu tiến, lòng khát khao sự thật được thỏa mãn sẽ tạo ra được một sức khỏe tốt.

– DỤNG SINH TIẾT

Khi được sức khoẻ tốt thì các hoạt động trí óc và thể lực được cung ứng đầy đủ và các hoạt động tinh thần được thông suốt.

– TIẾT SINH CÙU

Khi hoạt động về cơ bắp hay trí óc hoặc sự hưởng thụ thể lý, thoả mãn tâm lý lâu dần sẽ dẫn đến sự bào mòn về thể lực, làm suy nhược cơ thể, thói quen hưởng thụ thái quá dẫn đến bất cẩn mà tự mãn, tự kiêu, bảo thủ mà không cầu tiến, giấu dốt, tinh thần trở nên hư đốn, vô minh.

– CÙU SINH KÝ

Khi cơ thể bị bào mòn suy nhược, mệt mỏi do cố gắng sức, mất thăng bằng phát sinh ra tật bệnh, đau ốm, tinh thần bạc nhược dễ gây tai họa cho mình và cộng đồng, óc bảo thủ cố chấp phát sinh ra tính tự ti mặc cảm, bi quan, sợ hãi để có khi phải nhờ đến sự giúp sức che chở của thần quyền tha lực (mê tín dị đoan).

B. SƠ GIẢI THEO CHIỀU KHẮC

– NGUYÊN KHẮC TIẾT

Sự nuôi dưỡng của khí chất và những động lực thúc đẩy giúp cho thể chất và tinh thần con người ngày càng phát triển và tinh tấn, không để con người sinh ra suy yếu, bào mòn về thể chất và luôn chỉnh đốn tinh thần để con người không rơi vào quá đà thái quá (theo tính chất của TIẾT).

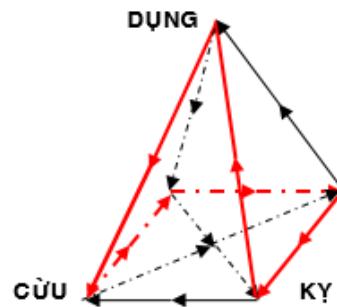
– DỤNG KHẮC CÙU

Khi sức khoẻ thể chất được phát triển đầy đủ, thì mầm mống tạo nên bệnh tật bị khống chế. Vì khi chính khí đã hưng vượng tự nó thì tà khí không thể xâm nhập gây rối loạn quân bình sinh hoá. Và tư tưởng tinh thần sáng suốt mẫn tuệ sẽ soi rọi được màn vô minh ngu dốt mê lầm của chính mình.

– CÙU KHẮC NGUYÊN

Khi mệt mỏi do lười biếng hoặc dinh dưỡng thiếu vẹ sinh làm cơ thể không hấp thu đủ dưỡng và khí chất hợp lý để trợ trưởng cho cơ thể phát triển, và khi óc cầu an bảo thủ, sự dốt nát mê lầm che phủ tâm trí con người, sự ham hiểu biết bị ru ngủ, sự thật bị bẻ cong dễ làm con người rơi vào mê lộ mà *Trông làm – Nghe lạc – Hiểu sai*.

– TIẾT KHẮC KÝ



Khi các hoạt động về thể lực và trí óc được tăng cường do nhu cầu của cơ thể thì sự mệt mỏi, bắc nhược, óc cầu an bảo thủ lại trở nên rào cản của các hoạt động này, nên bằng mọi cách thể lực và trí tuệ luôn tự thân sống động mà chế hoá sự chi phối của bắc nhược tự ti, bi quan, sợ hãi ...

– KÝ KHẮC DỤNG

Trong quá trình phát triển, sự sống con người luôn phải đối đầu với các yếu tố gây bất lợi như đau ốm bệnh tật, ô nhiễm môi trường tác động nghiêm trọng đến sức khoẻ con người. Và tính tự ti mặc cảm bi quan, sợ hãi đã khắc chế tinh thần con người làm ý chí đại hùng - đại lực, tinh thần bất khuất, xuyên phá nghịch cảnh bị bào mòn, thui chột là yếu tố thật đáng sợ.

Tóm lại: Năm yếu tố **NGUYÊN – CÙU – KÝ – TIẾT – DỤNG** này luôn tồn tại cùng lúc chung cùng, quây quần sinh khắc thật chi li nhiệm nhặt khít khao không sao tránh khỏi. Nhưng theo tinh thần Dịch Lý Việt Nam, chúng ta có thể chủ động chân giả thực hư nặng nhẹ mà điều tiết các THẦN trong ta, sao cho đạt thế quân bình sinh hoá.

Chẳng hạn như: NGUYÊN THẦN không nên dung dưỡng quá mức khiến cho DỤNG THẦN là sức khoẻ thể chất trở nên nặng nề (béo phì chẳng hạn). DỤNG THẦN tuy cần sung mãn hưng vượng nhưng nếu thái quá sẽ khiến DỤNG phải sinh TIẾT nhiều hơn, khiến TIẾT trở nên sa đoạ hư thân. TIẾT THẦN mà được nuông chiều quá mức thì mau đưa đến suy nhược mà liều lĩnh bất cẩn gây ra tai hoạ và bệnh tật là KÝ THẦN. KÝ THẦN mà cường động thì DỤNG THẦN trở nên bệnh tật và mau cực cuối đường, khiến sinh cơ mau tuyệt, Âm Dương ly thoát mong mỏi gì cho thể chủ động được nữa.

Cho nên để giữ gìn đúng mục tạo thế quân bình sinh hoá mãi, ta cần phải chế phổi sao cho NGUYÊN THẦN hưng vượng luôn đủ nội lực để trợ trưởng cho DỤNG THẦN, điều phổi sao cho đúng lúc về thời điểm xuất hiện của TIẾT THẦN nhằm giải toả lành mạnh cho DỤNG và không được quá đà. Cần hạn chế ảnh hưởng quá mức của CÙU THẦN nhằm hỗ trợ gián tiếp cho NGUYÊN, và không quên nhắc nhớ KÝ THẦN nhằm cảnh giác cho DỤNG THẦN không chủ quan để DỤNG tôn trọng kỷ luật mà trở nên đúng đường lối đã đặt ra với vai trò chủ lực trong vòng *sinh khắc hóa khắc sinh*, nhằm mục đích cuối cùng: Thân thể luôn cường tráng ít bệnh tật, Tinh Thần luôn linh mẫn, cần trụ thì trụ, cần hóa thì hóa vậy.

Thanh Từ – Việt Thành

(Nguồn: Nội san Số 3-2003, Diễn đàn dịch lý Việt Nam; Quán dịch y đạo Nam Thanh)

GIỚI THIỆU LIỆU PHÁP HỒI SINH

Chủ biên: Văn Thanh, Minh Huệ

I. Phần chung

Để phục vụ đông đảo yêu cầu giữ gìn, chăm lo sức khoẻ cho cộng đồng, với phương châm: tiện dụng, dễ thực hiện, hiệu quả cao, mọi nơi mọi lúc. Chúng tôi, biên soạn, đúc kết một số Liệu Pháp Hồi Sinh này nhằm giúp mọi người tham khảo, áp dụng để bảo vệ sức khoẻ cho chính mình, gia đình, người thân, cộng đồng. Dựa trên nguyên lý Âm Dương, lấy Đoài (Mặt) - Khuyết Mẽ - Hiện Đẹp làm đại diện, hình hiền Âm Dương, nóng lạnh, cảm xúc, khoẻ bệnh... trên cơ thể, có tham khảo phương pháp Diện Chẩn. Tài liệu này át hẳn không tránh khỏi thiếu sót, chúng xin được tiếp nhận ý kiến đóng góp, xây dựng của quý vị gần xa, để Liệu Pháp Hồi Sinh được đắc dụng hơn nữa.

1.1. Cơ sở khoa học:

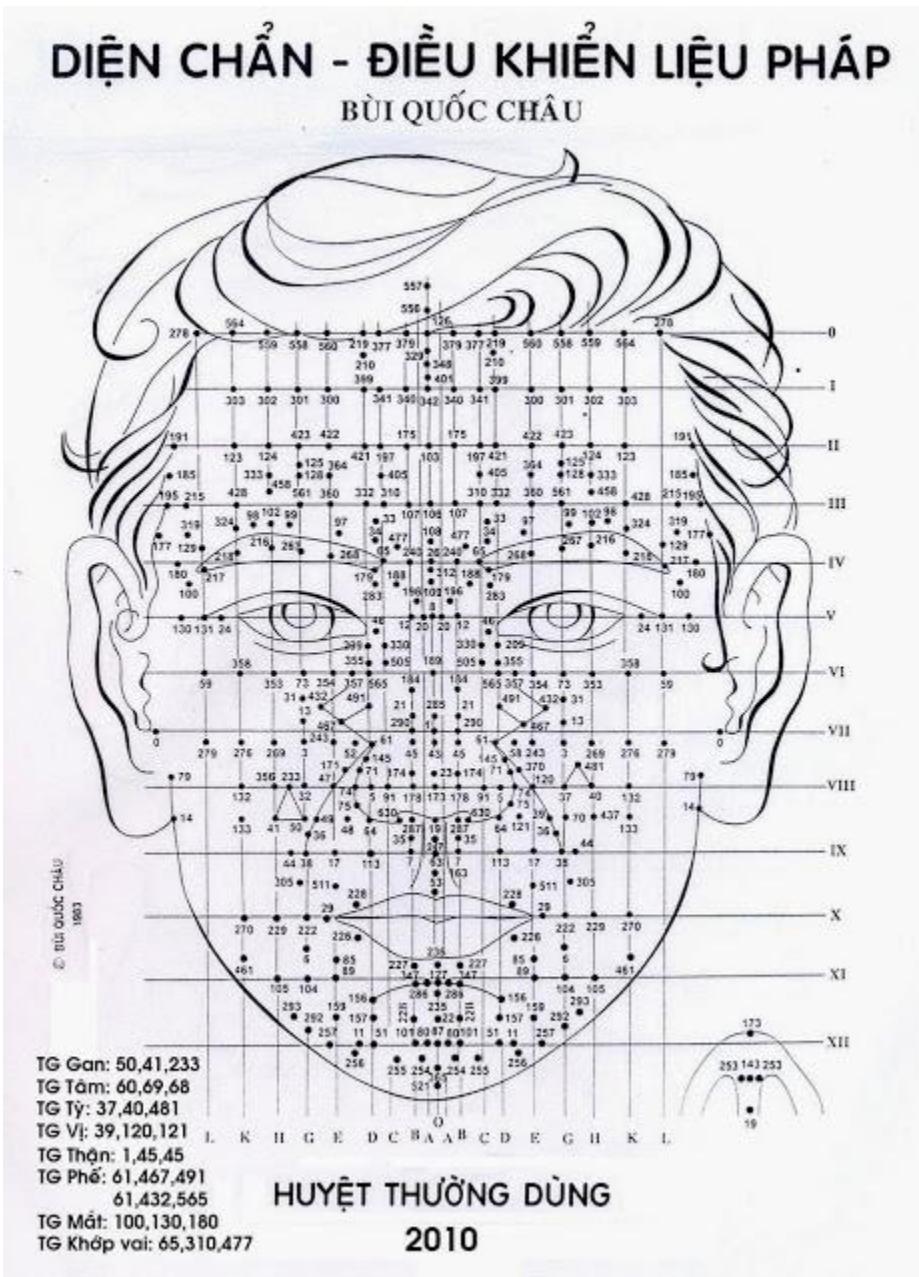
Bệnh tật của một hệ thống ở sâu thường thể hiện ra những vùng tương ứng trên bề mặt cơ thể một cảm giác đau tức, tự phát. Đó là cảm giác đã được cả Y học phương Tây lẫn Y học cổ truyền phương Đông quan sát mô tả. Giữa MẶT và CƠ THỂ có quan hệ rất chặt chẽ. Có thể nói mọi cơ quan, bộ phận bên dưới và bên trong cơ thể đều có thể thông tin lên Mặt và được điều khiển từ bộ Mặt và Đầu não.

Thuyết phản chiếu, thuyết đối xứng, thuyết đồng bộ, thuyết đồng ứng, hầu hết các cơ quan Đầu não như: hệ thần kinh trung ương, hành tuy, cầu não, não giữa, tiểu não, não trung gian và bán cầu não và một phần của hệ thần kinh ngoại vi đều phản chiếu lên Mặt. Ngoài ra còn kể các hệ phản chiếu khác. Như thế, ta càng thấy rõ “BỆNH HIỆN RA TRÊN MẶT, vì thông qua các hệ phản chiếu, ta thấy rõ ràng nó có liên hệ trạng thái (màu sắc, nóng lạnh, mềm cứng...) trên Mặt với toàn bộ đời sống tinh thần và sinh lý con người.

1.2. Phương pháp:

Đồng Dị với phương pháp Diện Chẩn. Phương pháp này chọn dấu vết, sinh huyệt, điểm đau là dấu hiệu báo bệnh và cũng là nơi cần quan tâm; theo quy luật Tương quan, Tương hợp, Tương ứng hay còn gọi là Đồng ứng, thì các chứng đau, mỏi... đều có biểu hiện trên khuôn Mặt. Theo quy luật này, mọi vật lớn nhỏ đều đồng nhất lý (chỉ có chung một Âm Dương Lý), nhất luật (Biến hoá luật), do đó có mối liên hệ hữu cơ với nhau. Mọi vật, việc, trạng thái đều có liên quan giữa ẩn (cái không thấy, cái ẩn tàng) - hiện (lộ ra, cho thấy, trên gương mặt). Nên khi tác động hợp lý: thời-khắc, điểm-vị, chiềuhướng, nhanh-chậm, mạnh -nhẹ, ... sẽ cho kết quả tương ứng. Công cụ: Dùng tay, dụng cụ chuyên để tác động.

II. Nội dung:



A. Vấn đề

1. Huyết áp cao: vùng (0, 14, 15)
2. Huyết áp thấp: vùng 19
3. Các chứng đau đầu, trán: Vùng (103, 106, 126, 210, 560, 564)
4. Đau mắt, mày, vai, cánh tay: Vùng (97, 98, 99; 267; 20, 12, 4; 130, 2)
5. Đau lỗ tai, bịnh tai: Vùng (0, 16)
6. Đau mũi, cột sống lưng: Vùng (1, 43, 5)
7. Đau miệng, hệ thống sinh dục: Vùng (53, 63)
8. Đau cầm, bàng quang, bọng đái, tiêu đường: Vùng 87
9. Đau dạ dày, gan: Vùng Tam giác gan: 50, 41, 233; Vùng Tam giác Tỳ: 37, 40
10. Má ngoài (cột sống): đánh dọc từ mai tóc mảng tang xuống cầm, tác động cột sống, giảm huyết áp.

(Phương pháp thực hiện: có sơ đồ riêng, khi tham gia sẽ được hướng dẫn thực hành cụ thể)

B. Liệu pháp hồi sinh

1. Giảm đau
2. Giảm viêm
3. Bồi bổ
4. Liệu pháp cục bộ

C. Kỹ thuật sử dụng liệu pháp: khi tham gia, bạn sẽ được hướng dẫn cụ thể trên sơ đồ.

D. Thời gian trao đổi lý thuyết, thực hành: 04 buổi, mỗi buổi 4h.

E. Kết quả thu được: Hiệu quả tức thì

Ghi chú: Lớp nâng cao: áp dụng thêm **Dịch lý Việt Nam trong chuẩn bệnh**. Áp dụng que Dịch trong chẩn bệnh sẽ biết rõ được phạm vi bệnh, mức độ bệnh, và cách chữa bệnh. Người bệnh phải được quân bình lại Âm Dương. Thí dụ: Một người nhức đầu, gấp que Tuy- Tiêm- Bỉ, động hào 6, Chu tước. Ta biết là ngọt ngạt dẫn đến nhức đầu, thiếu không khí, thiếu oxy, vậy ta giúp bệnh nhân được thông thoáng, dùng liệu pháp tăng oxy não.

Tp. Hồ Chí Minh, 4/6/2020 (13/4/Canh Tý)

NỖI NIỀM TRĂN TRỎ

Lam Thanh

Mỗi con người đi ngang qua cõi đời này như là một chuyến lữ hành, mọi việc xảy đến với ta đều là do những cơ duyên. Có những cơ duyên đến rồi đi, để lại trong ta niềm vui bất tận. Cũng có những cơ duyên đến rồi đi, để lại trong ta nỗi ngậm ngùi...

Tôi xin kể lại cho các bạn nghe một câu chuyện thật đáng buồn, thật lòng tôi đã tận tâm cứu giúp nhưng tiếc thay sự việc đã vượt quá khả năng của mình.

Một ngày đầu tháng 9/2023, có một bệnh nhân nam 65 tuổi, từng đứng trong hàng ngũ đệ nhất túy tiên, đã từng bị tai biến 2 lần. Lần thứ nhất cách đây 15 năm, lần thứ hai cách đây 3 tháng. Đến lần thứ 3 này đã khiến ông ngã gục: bên phải xụi hăn. Chân phải không thể đi đứng, co duỗi,... tay phải đơ ra, không thể giơ tay lên cao lên, cầm nắm khó khăn, Miệng thì méo lệch, nói năng ngọng nghịu, giao tiếp rất hạn chế, phát âm nghe không rõ ràng...

Sau khi điều trị trong bệnh viện một tuần, người nhà đưa về và nhờ tôi đến hỗ trợ chăm sóc 3 ngày một lần.

Sau khi nhận ca này, tôi bắt đầu chích lỗ từ bộ cản bản, chích lỗ vùng chẩm, ót xuống bả vai, cánh tay và bàn tay. Từ vùng lưng xuống đến thắt lưng, bắp vế và bàn chân cũng chích lỗ.

Đồng thời với thủ thuật chích lỗ, tôi dùng dầu xoa bóp và dùng ngải cứu xông cho bệnh nhân.

Sau lần điều trị thứ nhất bàn tay bệnh nhân có lực hơn, cầm nắm xoay quả bóng trong tay nhẹ nhàng hơn và giơ tay lên được một chút.

Qua lần điều trị thứ 2 bệnh nhân nói chuyện dễ dàng hơn, bàn tay cử động nhanh nhẹn, xoay bóng khéo léo hơn, cánh tay giơ cao được. Chân vẫn có phản xạ nhẹ. Sắc mặt tươi tắn hẵn...

Tuy nhiên, sau 5 lần điều trị như thế tôi nhận thấy chân phải của bệnh nhân không cải thiện được nhiều dù hoạt động của tay cũng như sự nhận thức của bệnh nhân cải thiện rõ rệt. Dẫu biết rằng sau 3 lần tai biến, mà còn sống sót và tỉnh táo được đã là một kỳ tích rồi chứ đừng nói đến việc hồi phục hoàn toàn như lúc trước. Nhưng khi nhìn thấy vẻ mặt bất lực của họ đã làm cho tôi không khỏi chạnh lòng.

Tôi đã cố hết sức, phát huy tối đa những gì tôi đã được học kết quả là đã giúp cho bệnh nhân cải thiện được rất nhiều (tay vẫn hoạt động được, nhận thức vẫn đầy đủ). Nhưng mỗi khi nghĩ đến tôi không khỏi ngậm ngùi thương cảm cho số phận con người. Xin chia sẻ nỗi niềm cho các bạn nào đã từng ở vào hoàn cảnh của tôi. Mong rằng mọi người hãy sống lành mạnh, đừng để đến khi rơi vào hoàn cảnh của bệnh nhân này mới hối tiếc thì đã quá muộn màng rồi.

PHONG THỦY HỖ TRỢ CHỮA BỆNH

Minh Thanh

Cô khách hàng ở quận Tân Phú, chuyển về nhà mới ở được 4 năm thì bắt đầu phát bệnh nặng: viêm tủy, suy giãn tĩnh mạch sâu ngoại biên. Qua năm 2023 thì cô bị liệt mềm chân không đi lại được, không nhá chân lên được, muốn co duỗi thì phải lấy tay kéo lên, cơ lưng khô cứng.

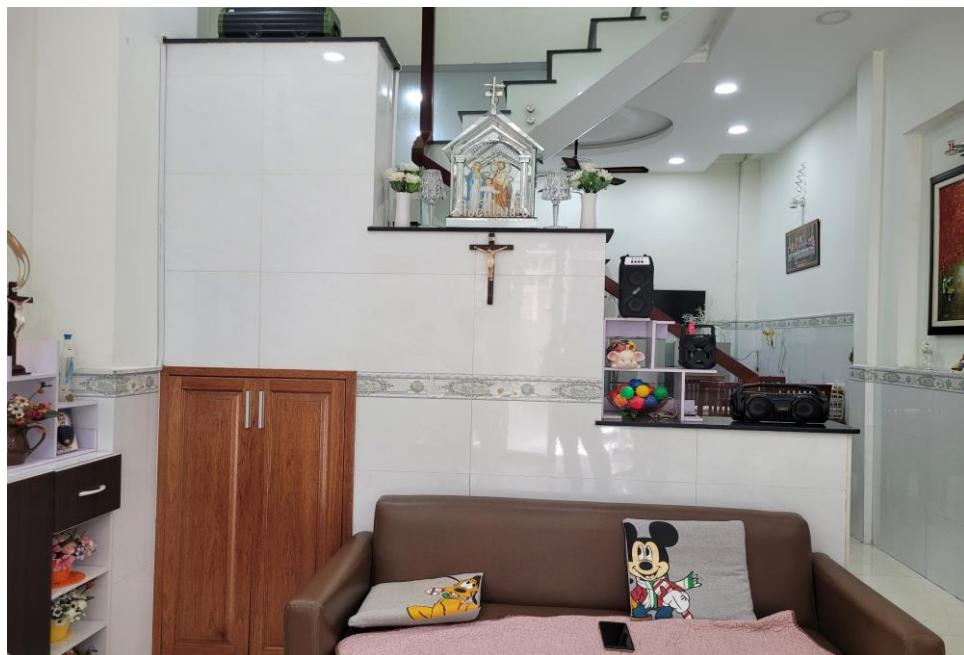
Cô đã đi chữa trị ở 4 bệnh viện lớn, các phòng khám Đông - Tây y ngoài giờ, nhưng đều chưa thấy kết quả khả quan. Cảm thấy không có nhiều hi vọng, cô mới suy nghĩ không biết Phong thủy nhà ở có bị lỗi gì không. Cô nhờ người anh bạn học cùng liên hệ với Minh Thanh qua khảo sát giúp cho cô. Bước chân vào nhà thì thấy Cô nằm trên giường nhìn ra, trông thấy mà thương lắm!

Sau khi khảo sát xong nhận thấy có vài điểm phạm phong thủ nghiêm trọng cần phải điều chỉnh ngay: cầu thang nằm trên tâm nhà, tượng chúa nằm bên dưới toilet, thêm nữa là nhà hướng Đông 90 độ, hướng này năm nay 2023 có sát khí bệnh phù đào môn (2 - Nhị hắc), nên dễ phát bệnh nặng hay ảnh hưởng đến sức khỏe, ...

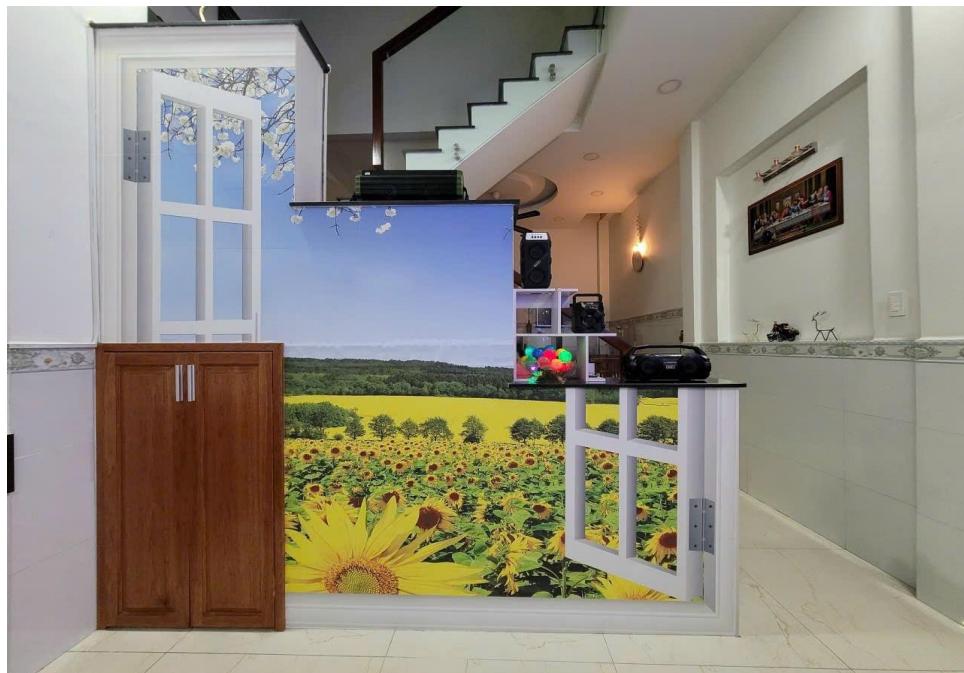
Sau khi điều chỉnh phong thủy, kết hợp kích hoạt năng lượng cho căn nhà và hướng dẫn cô tập những bài tập phản xạ thì sau hơn 2 tuần cô đã có những tiến triển tốt, lưng của cô dường như nhẹ hơn không còn bị chèn ép cơ nữa, chân của cô cũng đã chủ động điều khiển được nhẹ nhàng hơn. Chỉ hơn 1 tháng sau mà nay cô đã tập vịn tường đi quanh nhà. Cả tinh thần và sức khỏe của cô cũng tốt hẳn lên! Thật là mừng quá!

Đôi khi gặp những ca bệnh khó chữa, nhưng khi kết hợp với điều chỉnh Phong thủy một chút thôi, mọi việc lại tiến triển tốt hơn! Suy nghĩ kỹ, mình cũng thật may mắn! Thời điểm đến mấy bệnh viện, phòng khám trước đó có lẽ thuốc chưa thẩm nên cô chứ hồi phục được, tới lượt mình làm thì "thuốc" từ trước đó mới ngấm tới và có kết quả liền! Lành thay! Lành thay! Trong quá trình tôi kích hoạt năng lượng trị bệnh cho cô, kết hợp với việc cô tập luyện nhẹ - hoàn toàn không sử dụng thuốc!

Lưu ý: Tâm nhà là điểm giao thoa khí của cả 8 hướng nên khi bố trí cầu thang tại đó sẽ gây tình trạng bế khí. Nếu bố trí hầm xí hoặc nhà vệ sinh dưới cầu thang sẽ gây ra sự phơi nhiễm cho cả căn nhà. Cầu thang là một dạng giả thủy là đường dẫn địa khí từ tầng trệt lên các tầng lầu, nên tránh làm cầu thang dạng xương cá, và phải được bố trí ở cung có Vượng, Sinh, Tiến của Hướng tinh... - Cầu thang tránh: hướng thẳng ra đường, hướng thẳng vào bếp nấu, hướng thẳng vào cửa phòng ngủ, hướng thẳng vào cửa nhà vệ sinh.



Phạm sát: Cầu thang đè lên tâm nhà, phía bên trên tượng Chúa là toilet



Hóa giải: Di dời tượng Chúa tránh khỏi Toilet bên trên và dùng thuật di hình hoán ảnh (dán tranh vườn hoa ở cầu thang) để điều chỉnh cầu thang phạm tâm nhà.

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

ỨNG DỤNG NGŨ HÀNH TRONG KINH DOANH

Vưu Thanh

Ngũ Thần (Thần là nhanh quá, là tức thời, hiển linh, linh hiển): là lý thuyết liên quan đến thiên nhiên và xã hội, giải thích về sự linh động và biến hóa của mọi vật, kể cả con người và loài vật. Thần là thuật ngữ để chỉ tất cả các loài vật và sự vật việc.

Ngũ Thần gồm Dụng Thần, Nguyên Thần, Cùru Thần, Ky Thần và Tiết Thần, biểu thị cho năm mối quan hệ hữu cơ trong một sự lý. Ngũ Thần là Lý Âm Dương Tứ Tượng Vận Hành kể luôn Trục Vận Hành của Tứ Tượng là Lý Ngũ Hành Sinh Khắc.

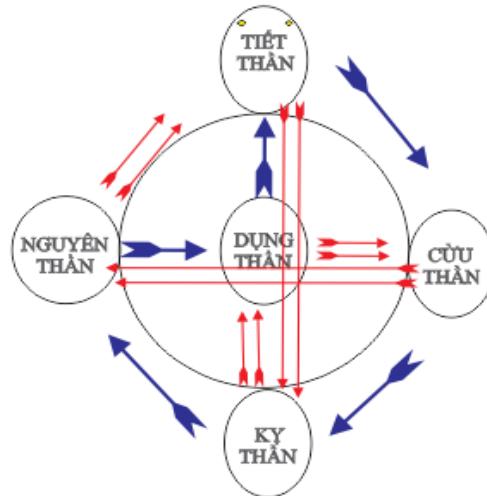
Ta có: Nguyên sinh Dụng, khắc Tiết.

Dụng sinh Tiết khắc Cùru,

Tiết sinh Cùru khắc Ky,

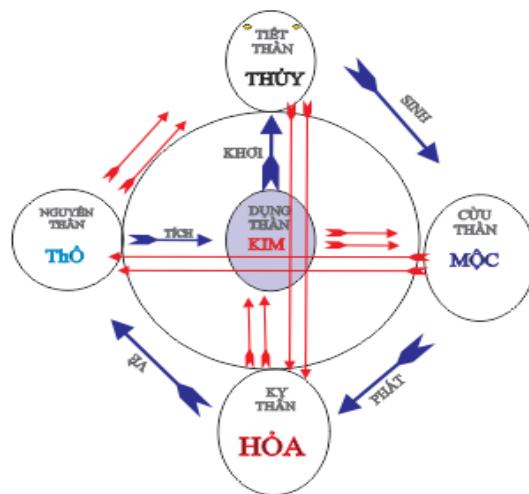
Cửu sinh Ky khắc Nguyên.

Ky sinh nguyên khắc Dụng như hình sau:



Quá trình phát triển theo 5 giai đoạn là các quá trình phát triển bền vững. Khi một trong 5 giai đoạn ấy bị bỏ qua, bị dập tắt, hoặc bị trượt trên nền ảo tưởng duy ý chí thì sự phát triển không bền vững. Đặc biệt, khi ý chí chủ quan làm nảy sinh các vòng ngược, thì sự phát triển càng kém bền vững. Và Ngũ Hành (Kim, Thủy, Mộc, Hỏa, Thổ) là các ví dụ cụ thể của Ngũ thần.

Trong kinh doanh người ta thường quan tâm đến kết quả kinh doanh, lấy tài sản tích lũy được sau kinh doanh làm tiêu chí đánh giá sự thành công. Chính vì vậy nên đa số doanh nhân, doanh nghiệp chọn tài sản (việc tích Kim) làm Dụng thần. Sự phát triển trong kinh doanh thường xảy ra theo qui trình sau đây: Tích Kim, Khơi Thuỷ, Sinh Mộc, Phát Hỏa, Về Thổ. (Như hình vẽ)



Sự phát triển theo 5 giai đoạn của Ngũ hành có thể được hiểu như sau:

Tích Kim là giai đoạn tích lũy, chuẩn bị, tạo nền tảng cho sự phát triển. Trong giai đoạn này, cần có sự kiên trì, bền bỉ, không ngừng nỗ lực để tích lũy tài nguyên, kiến thức, kinh nghiệm,...

Khoi Thủy là giai đoạn khởi đầu, tạo đà cho sự phát triển. Trong giai đoạn này, cần có sự quyết đoán, dám nghĩ dám làm, dám chấp nhận rủi ro để tạo ra những bước đột phá.

Sinh Mộc là giai đoạn phát triển, mở rộng, vươn lên. Trong giai đoạn này, cần có sự năng động, sáng tạo, dám đương đầu với thách thức để đạt được những thành tựu mới.

Phát Hoả là giai đoạn chín muồi, đạt đến đỉnh cao. Trong giai đoạn này, cần có sự tinh táo, khôn ngoan để duy trì thành quả, tránh sự kiêu ngạo, tự mãn dẫn đến suy thoái.

Về Thổ là giai đoạn kết thúc, chuẩn bị cho một chu kỳ phát triển mới. Trong giai đoạn này, cần có sự cẩn trọng, chu đáo để tổng kết, đúc rút kinh nghiệm, chuẩn bị cho những bước đi tiếp theo.

Nếu một trong 5 giai đoạn này bị bỏ qua, bị dập tắt, hoặc bị trượt trên nền ảo tưởng duy ý chí thì sự phát triển sẽ không bền vững. Đặc biệt, khi ý chí chủ quan làm nảy sinh các vòng ngược, thì sự phát triển càng kém bền vững.

Ví dụ, một quốc gia muốn phát triển kinh tế nhưng lại bỏ qua giáo dục, đào tạo thì sự phát triển sẽ không bền vững. Bởi vì, nguồn nhân lực chất lượng cao là nền tảng cho sự phát triển lâu dài của quốc gia.

Hay một doanh nghiệp muốn phát triển nhưng lại chỉ tập trung vào lợi nhuận trước mắt mà không quan tâm đến bảo vệ môi trường thì sự phát triển sẽ không bền vững. Bởi vì, ô nhiễm môi trường sẽ gây ra những hậu quả nghiêm trọng cho xã hội và chính doanh nghiệp đó.

Ngũ thần là một quy luật vận động của tự nhiên và xã hội. Việc hiểu và vận dụng quy luật này sẽ giúp chúng ta có cái nhìn toàn diện hơn về quá trình phát triển, từ đó có những định hướng đúng đắn để đạt được sự phát triển bền vững.

Phát triển bền vững là một quá trình lâu dài và cần có sự phối hợp của nhiều yếu tố. Việc hiểu và vận dụng quy luật Ngũ hành sẽ giúp chúng ta có những bước đi vững chắc hơn trên con đường phát triển bền vững.

Chùi theo ý thiêng hạ một chút cho vui nèn hôm nay Vưu Thanh xin phân tích sâu hơn quá trình tích Kim Cá nhân và tích Kim Doanh nghiệp. Các giai đoạn khác xin hẹn lại với độc giả trinh bày ở một hoàn cảnh khác.

Tích Kim là hiện tượng Kim được tích tụ, hội tụ lại với nhau. Đây là giai đoạn tích lũy, chuẩn bị cho sự phát triển, vươn lên của Kim.

Ý NGHĨA CỦA TÍCH KIM:

Tích Kim có ý nghĩa là sự tích lũy, chuẩn bị, tiềm ẩn sức mạnh. Đây là giai đoạn quan trọng, quyết định sự phát triển của Kim trong tương lai.

Tích Kim cá nhân:

Cha mẹ sinh ta ra là đã cho ta một sinh mệnh, một thể Kim vô giá. Để sống và lớn lên, thì cái Kim tiên thiên ấy không đủ cho ta được hạnh phúc, an nhiên, vô thường. Ngoài việc ăn uống bồi bổ dưỡng chất, hấp thu khí chất để cái Kim tiên thiên ấy phát triển từ một hài nhi thành một cơ thể khỏe mạnh, thì một con người cần phải học và tập rất nhiều, nhằm tạo hạnh phúc cho bản thân, xã hội tốt đẹp hơn. Vậy học tập là quá trình tích Kim. Lúc lầm đầm học đi, bập bẹ học nói là bắt đầu tích Kim phản xạ để ta biết cách ứng xử với môi trường xung quanh. Học ở trường, học phát triển bản thân để ta nhanh chóng nắm được kiến thức chuyên môn. Học ở đời để ta nắm được các qui luật sống. Tất cả các việc học ấy là tích Kim Kiến thức.

Nền kinh tế trong vận 9 là nền kinh tế tri thức, đời người cần phải học, học nữa, học mãi... chúng ta đang được sống trong một môi trường có thể tích Kim không ngừng, tích Kim một cách chủ động. Trong quá trình học tập đó ta tạo lập được các uy tín riêng cho bản thân là Kim Nhân hiệu, và quá trình này đòi hỏi ta phải luôn biết ơn người hỗ trợ, và luôn sẵn lòng giúp đỡ kẻ không bằng mình, hành động theo chính kiến là Kim Đạo đức. Đây cũng là một quá trình để bắt đầu tích Kim cho các công ty, các doanh nghiệp, nguồn lực cho phát triển đất nước. Kim tích được qua con đường học tập và kinh nghiệm là Kim Tri thức, hay còn gọi là tích Kim Phi vật thể.

Cá nhân ngoài tích Kim Phi vật thể còn phải tích Kim Vật thể, tích Kim Vật thể có thể đồng pha hoặc lệch pha với quá trình tích Kim Tri Thức. Tích Kim Vật thể có thể là tích lũy tiền bạc, tài sản, máy móc.... Các qui tắc đạo đức: cần, kiệm, liêm, chính là các qui tắc tối quan trọng cho quá trình tích Kim Vật thể.

Chúng ta một khi đã tích Kim Phi vật thể và tích Kim Vật thể đủ lớn gọi là cực (tức đủ về lượng sẽ thay đổi về chất) rồi thì sẽ bắt đầu quá trình Khoi Thuỷ, Sinh Mộc và Phát Hoả. Trong đó, Khoi Thuỷ là ý tưởng, các ý tưởng lúc đầu manh nha trong đầu, chưa làm phát sinh một vòng tương sinh khắc nào cả sau đó qua quá trình ý thức, ý định và thực hiện. Quá trình ý tưởng biến thành ý thức chính là khai Thuỷ và thực hiện ý tưởng là sinh Mộc. Ý tưởng chỉ có thể đứng vững khi Mộc được thực tế chấp nhận. Nếu thực tế đào thải Mộc thì Đức dung chứa của Mộc đó nhỏ yếu, có thể bị mất đi. Khi thực tế đã kiểm định ý tưởng biến nó thành một cây Mộc xanh tốt, cường tráng thì vòng tương sinh đã đi đúng hướng, và có thể phát Hoả cho quá trình phát triển, biến ý tưởng thành một hành động mạnh mẽ. Ngay lúc Hoả bắt đầu phát thì vòng Ngũ Hành đã tự vận động được. Cũng như cha mẹ sinh con, lúc con lớn, tự chủ cuộc đời thì cũng là lúc vòng Ngũ Hành của người con ấy đã vững. Lúc đó, đã phải nghĩ đến tích Kim cho vòng sau, không vui với thắng lợi của Hoả mà để có thể lâm vào cảnh tro tàn của Thổ.

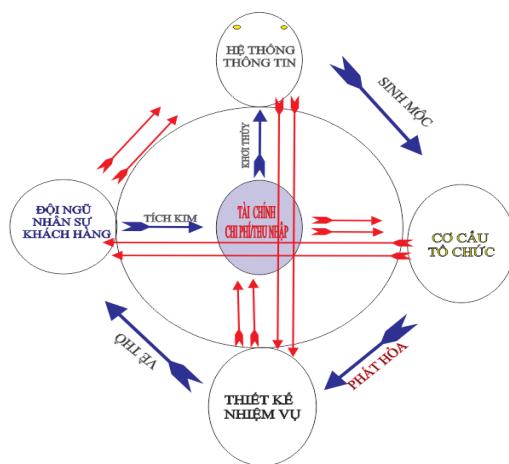
Tích Kim Doanh nghiệp:

Mỗi doanh nghiệp hay công ty ra đời, mỗi dự án được thực hiện là một vòng tương sinh khắc được xác lập. Thước đo của sự vận hành ấy chính là sự lưu

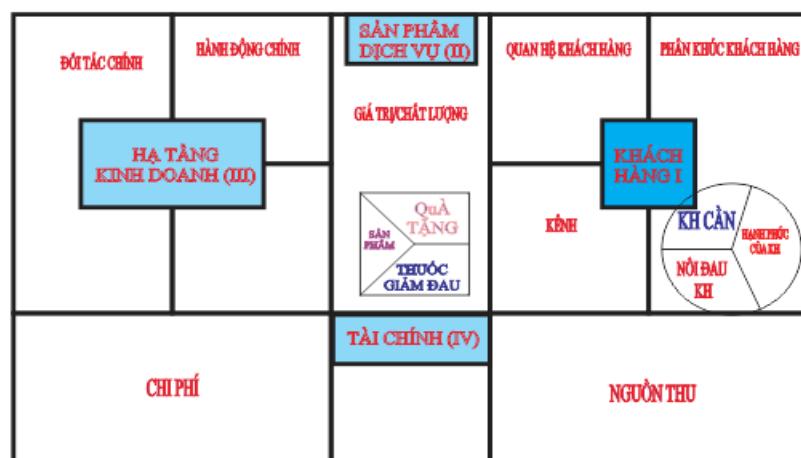
thông của dòng tiền (kim). Lượng tiền phát hành ra từ ngân hàng Nhà nước phải tương ứng với quá trình tích Kim của hàng triệu vòng Ngũ Hành doanh nghiệp. Hai hình thức tích Kim là Tích Kim Sơ cấp tức chuẩn bị điều kiện đủ để nảy sinh một vòng Ngũ Hành mới. Tích Kim Thứ cấp là tích Kim của chính các vòng đang tồn tại cho một chu trình tiếp sau. Nếu lượng tiền in ra vượt mức độ tích Kim thì có lạm phát. Lạm phát càng lớn nếu quá trình tích Kim càng yếu ớt.

Đặc điểm của nền kinh tế hiện nay là hội nhập. Do đó, ngoài dòng chảy của nội tệ, còn có dòng chảy của ngoại tệ. Vì vậy, người cầm cân nảy mực cho sự vận hành của đồng tiền quốc gia cần biết rõ sức mạnh của cả hai dòng chảy nội tệ và ngoại tệ.

Một công ty đi đủ quá trình Tích Kim, khơi Thủy, sinh Mộc, phát Hỏa tốt là công ty có đủ các yếu tố như hình sau:



Trong đó: Phải chăm lo cho khách hàng theo mô hình kinh doanh gồm có ít nhất là 4 yếu tố: I. Khách hàng, II. Sản phẩm dịch vụ, III. Hạ tầng kinh doanh và IV. Tài chính theo sơ đồ minh họa sau:



Để tồn tại và phát triển bền vững (Phát Hỏa) và chậm quá trình về Thô thì các yếu tố sau cực kỳ quan trọng.

- Tích Kim Vật thể (Tài chính, Sản phẩm dịch vụ) và Kim Phi vật thể (Phân khúc khách hàng, Khai thác được Vòng Tròn giá trị).



THIẾT KẾ GIẢI PHÁP GIÁ TRỊ.

- Khai thác Tròn (Nỗi đau khách hàng, Nhu cầu khách hàng và Niềm sung sướng khi khách hàng được cung cấp giải pháp).
- Thiết kế sản phẩm giá trị Vuông (Sản phẩm đạt lợi ích, Giải pháp giải quyết vấn đề tốt nhất, và Các quà tặng mang lợi ích thiết thực tạo hạnh phúc cho khách hàng). Đáp ứng được tiêu chí: Khác biệt, giá cả hợp lý, đáp ứng kịp thời nhu cầu, biến tính năng thành giá trị,...
- Luôn tạo hợp tác Win-Win theo 5 tiêu chí sau:
 - Biết rõ điều mình muốn.
 - Biết ai (công ty, doanh nghiệp, người,..) có điều mình muốn.
 - Đáp ứng vô điều kiện (người có điều mình muốn) điều họ muốn.
 - Khoi gợi và yêu cầu điều mình muốn với họ (người mình đã đáp ứng yêu cầu).
 - Lặp lại điều mình muốn cho đến khi đạt được.

Nghệ An | Thái Bình

CSGT bắt kẻ giết người khi đang bỗn trốn trên xe khách giường nằm

2 giờ trước

Nhận được tin tố giác tội phạm, Phòng CSGT (Công an Nghệ An) phối hợp với các đơn vị liên quan, bắt giữ một đối tượng giết người, đang trên đường bỗn trốn.

TP.HCM

Phạt 400.000 đồng đối với 8 người trên xe tang diễu phố đi bộ Nguyễn Huệ

1 giờ trước

Lực lượng chức năng ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi gây mất trật tự nơi công cộng.

Vietnam Daily

Một nữ quan tham bao nuôi hơn 100 trai trẻ để hưởng lạc

47 phút trước

Một nữ quan tham Trung Quốc ở tỉnh Tứ Xuyên gây chấn động dư luận khi tham ô số tiền hơn 40,5 triệu Nhân dân tệ (NDT) và có hơn 100 nhân tình.

Công an

Khởi tố quý bà tuổi hổ lừa đảo hơn 50 tỷ đồng

3 giờ trước

Bằng thủ đoạn huy động vốn làm dịch vụ chuyển tiền, Trương Thị Lưu (1986, trú phường Thạch Quý, TP Hà Tĩnh, Hà Tĩnh) đã thực hiện hành vi lừa đảo của hơn 20 nạn nhân, chiếm đoạt số tiền hơn 50 tỷ đồng.

Các thông tin trên là do quá trình tích Kim Cá nhân và Kim Phi vật thể, tức Kim Văn hóa, Kim Vật thể không đủ họ muốn làm giàu nhanh (Phát hỏa) nên bỏ qua giai đoạn khơi Thủy và sinh Mộc nên họ bị buộc phải về Thổ.

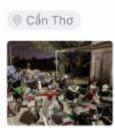
Quá trình này là quá trình tích Kim quý báu cho doanh nghiệp. Một số đã và đang phát triển đủ quá trình này như: Hòa phát, FPT, Coca Cola, Pepsi Cola, Vingroup, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông quân đội, ...

Một số doanh nghiệp đã bỏ qua giai đoạn khơi Thủy, sinh Mộc khi quá trình tích Kim không đủ nên họ về Thổ sớm hơn như:



Phú Thọ: Vi phạm môi trường, một công ty nước ngoài bị xử phạt...

Đoàn kết - 4 ngày



Cần Thơ: Kịp thời khơi tố, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật

Tin tức - 2 giờ



Bình Thuận kiểm tra dấu hiệu vi phạm về các dự án, gói thầu liên quan...

Tinphong - 7 ngày



Công ty Đầu tư Sao Thăng Long bị phạt gần 100 triệu đồng do vi...

TinChinh - 4 ngày



Thanh Hóa: Tiêu hủy tang vật vi phạm đã bị bắt giữ của Công ty TNHH Y dược...

Thanh Hóa - 2 ngày



Công ty Kiều Tân Long An vi phạm về khai thác, sử dụng tài nguyên...

Báo chí - 1 ngày



Công ty Hải Phát Thủ Đô bị phạt do vi phạm công bố thông tin

TinChinh - 3 ngày



Vi phạm công bố thông tin, Công ty Đầu tư Hải Phát Thủ Đô bị phạt 85...

Bao nhieu - 2 ngày



Bắc Giang công khai danh tính 79 doanh nghiệp nợ thuế; Nhiều...

CongThuong - 1 ngày



Thanh Hóa: Tiêu hủy tang vật vi phạm của Công ty TNHH Y dược...

CongThuong - 2 ngày

Nhìn chung, khi đưa vòng tương sinh khắc vào trong quá trình hình thành nhân cách của cá nhân và văn hóa doanh nghiệp chúng ta thấy rõ quá trình tích kim là quan trọng nhất. Chúng chi phói cho cả quá trình phát triển của cá nhân và doanh nghiệp. Và nếu chúng ta nôn nóng đốt cháy giai đoạn để bỏ qua quá trình **khơi Thủy và sinh Mộc** để phát triển đến giai đoạn **phát Hỏa** thì sẽ nhanh chóng về với tro tàn của **Thổ**. Trên đây là lời nhắn nhủ của Vưu Thanh mong quý vị đón nhận và phát huy vai trò của Ngũ thần và áp dụng vào cuộc sống giúp mọi người an vui, hạnh phúc hơn.

NGHIÊN CỨU - ÚNG DỤNG DỊCH LÝ ĐỂ CÓ CUỘC SỐNG HẠNH PHÚC!

Nguyễn Thị Thủy – Nghê An

Sau hơn 3 năm chiêm nghiệm và thực hành môn Dịch Lý Báo Tin – Dịch Lý Việt Nam em xin chia sẻ với đại gia đình Dịch Học Đường TÂM THANH chút kinh nghiệm nhỏ được rút ra từ kinh nghiệm của chính bản thân mình.

Nhân duyên em đến với DHD là do gia đình em có nhiều biến cố, ban đầu em chỉ là khách hàng rồi với khát khao muốn học hỏi để thay đổi cuộc đời mình, mong muốn có một cuộc sống tốt đẹp hơn nên em đã trở thành một học viên của DHD.

Vì thế lúc mới đầu em học Dịch lý, em luôn đặt ra rất nhiều câu hỏi và luôn muốn biết những điều mà mình chưa biết và luôn khao khát muốn biết hết mọi sự trên đời. Để rồi muốn quá nhiều làm cho tâm trí bấn loạn, dự đoán sai nhiều dẫn đến sự hoài nghi về con đường mà mình đã chọn, có đôi lúc em cảm thấy cuộc sống bế tắc và muôn vàn điều không như ý!

Sau đó em dần buông bỏ hết, không còn tham vọng muốn biết cả thấy mọi thứ xung quanh mình như trước nữa. Và trong quãng thời gian buông bỏ tất cả này em chợt nhận ra mọi sự xung quanh mình muôn vật vẫn vận hành theo lẽ tất nhiên của nó, hết ngày rồi đến đêm, hết sáng lại đến tối.

Vậy ra con đường mình chọn không có sai, có sai chăng là cách nhìn nhận vấn đề của mình về tất thảy mọi thứ xung quanh. Lẽ dĩ nhiên không ai có thể thoát ra khỏi quy luật của Tạo hóa, nhưng con người cũng như muôn vật vẫn được sống động tự do trong quy luật sống động của Tạo hóa. Vui thì cũng hết một ngày, buồn thì cũng hết một ngày, vậy tại sao mình không chọn vui cả ngày để sống??? bởi mình dù cho mình có vui hay buồn thì thời gian vẫn trôi qua, mọi người, mọi sự vật xung quanh vẫn vận động theo lẽ đương nhiên của Tạo hóa.

Trong Âm lại có Dương và trong Dương lại có Âm, trong tối có sáng và trong sáng có tối, mọi sự trên đời nó luôn tồn tại Âm - Dương, sáng - tối cùng lúc. 64 quẻ Dịch là 64 bộ mặt của Tạo hóa, và nó có sự Đồng nhí Dị và Dị nhí Đồng lẫn nhau, có giống mà hơi khác, khác mà hơi giống. Nghĩa là mọi sự trên đời đều vốn có 2 mặt của nó, không có gì là tuyệt đối, nó chỉ là tương đối, Đồng nhí Dị, Dị nhí Đồng với nhau mà thôi. Vậy tại sao mình không chọn sống theo chiều hướng tích cực lại phải chọn đi theo chiều hướng tiêu cực???

Khi bắt đầu có sự chuyển hóa trong tâm thức, em chọn học lại Dịch lý một cách nghiêm túc, em vừa học vừa thực nghiệm vừa kiểm chứng, luôn nhìn mọi vấn đề bằng thái độ khách quan, luôn chấp nhận con đường đi của Tạo hóa. Khi học được cách chấp nhận, em chủ động đón nhận mọi việc đến với mình một cách nhẹ nhàng hơn, luôn nhinn nhận vấn đề ở chiều hướng tích cực hơn.

Dần dần em thấy cuộc sống mình nhẹ nhàng hơn, không mong cầu quá nhiều thứ, không còn tham vọng muốn biết hết tất cả, không muốn mọi sự phải tuyệt đối vì bản thân em luôn hiểu: ham muốn quá nhiều mình sẽ không được hạnh phúc??? Nhìn lại trong gia đình mình, những người xung quanh mình, chọt nhận ra nhiều người cũng đang và đã từng rơi vào hoàn cảnh giống mình, họ cũng đang vùng vẫy trong quy luật của Tạo hóa. Người thì vì tiền, vì ham muốn vật chất mà đau khổ, người lại đau khổ vì không quản trị được cảm xúc, người lại đau đớn trước sự ra đi của người thân...

Em đã vận dụng kiến thức Dịch lý mình được học và những bài học kinh nghiệm của bản thân mình giúp họ hiểu quy luật sinh tử là lẽ dĩ nhiên của Tạo hóa, là một phần tất yếu của cuộc sống và con người đến với thế giới này với hai bàn tay trắng thì cũng rời đi với hai bàn tay không. Hiểu được tiền bạc chỉ là phương tiện, là vật ngoài thân, chỉ giúp con người ta cảm giác thỏa mãn nhất thời, chứ không làm cho ta cảm thấy hạnh phúc...

Để rồi sau 3 năm em cũng đã giúp đỡ thêm nhiều khách hàng của mình ít nhiều có sự chuyển đổi trong tâm thức, giúp họ sống chậm lại, bằng lòng hơn với những gì mình đang có, biết nhẫn nhịn, nhún nhường, không hơn thua - được mất, chấp nhận mọi sự đến với mình với tâm thế chủ động... Những lời cảm ơn, tri ân của khách hàng, bạn bè và người thân chính là động lực để em cố gắng hơn mỗi ngày. Ngày hôm nay cố gắng hơn ngày hôm qua một chút, biết bằng lòng và học cách cho đi nhiều hơn.

Mới chỉ hơn 3 năm nhưng Dịch lý đã thay đổi con người em, thay đổi cuộc đời em rất nhiều. Em đã biết sống tích cực, biết nâng giá trị bản thân mình lên, biết chuyển hóa tâm thức để có một cuộc sống hạnh phúc và sống một cuộc đời có ích. Biết cho đi, biết tạo phúc giúp đỡ thêm nhiều người hơn và cũng biết ơn những người thầy, đầu tiên là thầy Lộc và sau đó là thầy Ngọc và đã dẫn dắt em vào con đường Dịch lý, để em có thể gieo thêm nhiều duyên lành với nhiều người khác nữa. Em chân thành cảm ơn 2 thầy và các anh chị em đồng môn, DHĐ là cái nôi nuôi dưỡng đức tin của em với Dịch lý và luôn là một nền móng chắc chắn để làm điểm tựa cho những bước đường em đi.

NÊN THUÊ MIẾNG ĐẤT NÀO?

(Độn - Khôn & Kiến - Khiêm)

Minh Thanh

Một ngày tháng 8/2023, có anh bạn trong lớp Y Học Cổ Truyền có nhờ tôi tư vấn: Anh đang dự định thuê miếng đất lớn làm bãi gửi xe, có 2 miếng đất này, em xem anh nên thuê miếng đất nào tốt hơn! Chọt nhìn 2 cặp biển số xe gắn máy trước mặt, tôi lấy cặp số trước làm tiên tượng, cặp số sau làm hậu tượng thì an được que: **Thiên Sơn Độn – Thuần Khôn**.

Tôi trả lời anh: Xem 2 miếng đất đó, miếng nào lùi vô trong sâu thì anh chọn (**Độn: Lui ẩn, phía sau, che lấp; thì được Khôn: Nhu thuận, được lợi**).

Anh bạn nói: Sao em biết hay vậy, hiện có 1 miếng đất ở mặt tiền và 1 miếng nằm lùi sâu vô trong khoảng 50m.

Tôi nói tiếp: Hình như miếng đất lùi sâu vô trong có ngôi mộ người nǚ nǚa, anh kiểm tra xem có phải hay không (**Độn: Lui ẩn, phía dưới, Mộ, ...; Khôn: Nǚ**).

Anh bạn nói: Trời, em hay quá vậy Minh Thanh ơi, đúng là miếng đất đó có ngôi mộ, nhưng anh chưa biết là mộ nam hay nǚ.

Vậy là quẻ ứng rồi đó anh, anh chọn miếng đất đó đi.

Anh và tôi lên lịch hẹn nhau cùng đi khảo sát miếng đất ấy lại lần nữa. Tôi có mời sư huynh Truy Thanh đi cùng để nhờ anh trợ giúp thêm, nhân tiện tôi có cơ hội học hỏi thêm từ anh. Tôi có chia sẻ với anh câu chuyện mà tôi đã trao đổi với anh bạn về việc chọn miếng đất này.

Bốn người chúng tôi (sư huynh, tôi, và hai anh chị bạn) đến khảo sát miếng đất, chỗ này khá rộng, rất có tiềm năng về việc mở bãi xe, kế bên là một cái Garage ô tô và nhà dân. Sư huynh bảo: Đệ lấy cho anh 1 quẻ.

Tôi bất giác lấy quẻ giây, mở ra thì được quẻ: **Kiễn – Khiêm**. Tôi còn thắc mắc chưa biết phạm vi anh nói lấy quẻ để làm gì, thì sư huynh bảo tôi ra phía sau với anh để xem ngôi mộ đó nằm ở đâu. À vậy ra anh đang thắc mắc: **Ngôi Mộ nằm ở đâu trong khu đất?**

Kiễn: Trở ngại, ngôi mộ - Khiêm: Cáo thoái, phía sau.

Trên đường ra phía sau để xem coi có mộ hay không thì gặp trở ngại, vì có rào chắn (Kiễn) nên chúng tôi phải bẻ rào (Kiễn – Khiêm) để ra được tới ngôi mộ ấy. Trên đường đi tôi nói vui với sư huynh: Bây giờ ra đó xem mà nếu là mộ người nam thì chắctoi luôn quá, anh nhỉ!!! Hihi – tôi cười. Sư huynh nói: Là mộ nǚ đó, quẻ ứng nhiều rồi mà em.

Ra tới mộ thì thấy quả đúng là mộ của nǚ, tôi thở vào nhẹ nhõm, hai anh em nhìn nhau cười. Anh bạn rất bất ngờ, và nói: Hai anh em hay quá, biết có mộ mà còn biết chính xác mà mộ người nǚ nǚa!

Trường hợp này Tạo hóa đã nhắc đến miếng đất nằm sâu vô trong vậy thì chắc hẳn rằng làm bãi xe trên miếng đất đó sẽ mang lại hiệu quả cao. Chúng tôi càng tin chắc rằng dự đoán này sẽ chính xác vì có các hiện tượng Thiên ứng: vị trí miếng đất lùi sâu vào trong (Độn), bị hàng rào cản đường (Kiễn), có ngôi mộ của nǚ ở sau khu đất (Độn - Khôn) ...

Quẻ Dịch quả là rất linh nghiệm!



Hình ảnh khu đất bãi xe, màu đỏ là vị trí mõ



Sư huynh Truy Thanh (áo xanh) và tôi

SUY NGHĨ LÀ PHONG THỦY

Bình Thanh

Tôi xin mượn một câu thành ngữ phuơng Tây nói về số phận của một con người:

“Gieo suy nghĩ thì gặt hành động.

Gieo hành động thì gặt thói quen.

Gieo thói quen thì gặt tính cách.

Gieo tính cách thì gặt số phận.”

Như vậy có phải ý tác giả muốn nói số phận của một con người được hình thành từ suy nghĩ?...

Có phải việc điều chỉnh suy nghĩ và cảm xúc của bản thân rất dễ dàng?

Cảm xúc của mỗi người được hấp dẫn bởi những rung cảm, có phải khi chúng ta căm ghét một điều gì thì tất cả mọi suy nghĩ và cảm xúc sẽ chỉ tập trung vào đối tượng đó, và từ đó làm phát sinh ra những nguồn năng lượng tiêu cực.

Vậy thay vì tập trung mọi sự chú ý của bản thân vào những thứ mình ghét thì chúng ta hãy tập trung vào các mong muốn tích cực. Khi chúng ta gieo những suy nghĩ tích cực, thì vũ trụ bao la sẽ hoàn trả lại cho chúng ta mọi thứ có mang năng lượng tích cực. Với quyền tự do điều khiển cảm xúc và suy nghĩ của bản thân sẽ giúp chúng ta hiểu rõ hơn về luật hấp dẫn, về vật chất lẫn tinh thần cũng như có được câu trả lời lý do mà chúng ta lại hiện hữu trên trái đất này!

Nhà toán học Pascal có một câu nói: “Bạn chính là suy nghĩ chính bạn” vậy cuộc đời người chúng ta là kết quả từ suy nghĩ của chính chúng ta mà ra.

Trong quyển sách “NGƯỜI NAM CHÂM” của tác giả Jack Canfiel. Ông có nói về tiềm thức và ý thức. Như vậy sự thành công hay thất bại của một số phận con người cũng phụ thuộc rất nhiều vào tư duy, vào suy nghĩ. Hiện nay quý vị có thể lên Youtube gõ tìm từ khoá “Luật Hấp Dẫn” thì sẽ nghe thấy nhiều chia sẻ về điều này hơn.

Tôi nghiên cứu về môn “LẬP TRÌNH NGÔN NGỮ TỰ DUY” trong các tài liệu được những bậc thầy trên thế giới truyền dạy. Họ hướng dẫn cách sử dụng ý thức của con người để xây dựng và định hướng cho bản thân trong hiện tại và tương lai. Cũng như mượn ý thức để soi về quá khứ và “tẩy rửa” não bộ. Như vậy qua chương trình học này cũng nói lên cuộc đời và số phận của con người là do ý thức bản thân quyết định.

Và chắc hẳn quý vị sẽ không còn xa lạ gì các mạng xã hội hiện nay như Facebook, Youtube, Tiktok, Hahalolo, Twiter, Wechat, Zalo, báo mạng,... Việc tiếp cận các thông tin trái chiều, sai lệch, tiêu cực hoặc trung thực, tích cực ... từ các mạng xã hội này đều có tác động rất lớn đến đời sống tinh thần của mọi người. Có khi còn tác động trực tiếp đến cả một số phận, một gia đình hay cả một vài thế hệ. Những thông tin đăng trên mạng xã hội cũng từ trong suy nghĩ mà ra.

Trong quy định của ngành y, theo tôi được biết, là không cho phép bác sĩ có người thân của mình là bệnh nhân đang nằm trên giường mổ nằm vai trò đứng mổ chính trong ca mổ đó. Người bạn bác sĩ của tôi đã giải thích rằng: kết quả mổ sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng do tâm lý lo lắng của chính người bác sĩ trực tiếp mổ ca đó. Như vậy từng cảm xúc khác nhau sẽ gieo những suy nghĩ khác nhau và gây ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả của công việc.

Thôi, không cần nói đâu xa nữa. Chỉ nói trong chính bản thân của chúng ta thôi.

Lấy một ví dụ:

Phương Đông nói chung hay Việt Nam chúng ta nói riêng. Ai có mua chiếc xe hơi khi mới mua về đều sắm mâm lốp để cúng xe là việc làm tối thiểu. Trước đây còn có một số không người cứ cho là mê tín dị đoan, nhưng bây giờ tôi lại thấy rất ít người chịu bỏ qua việc cúng xe này. Trước mũi xe thường cắm vài cây

nhang, vài cành bông và trong xe còn bộ trí rất trang trọng tượng của các đấng bồ trên như: Phật, Chúa, Đức Huỳnh giáo chủ, ... Còn các tài xế chuyên nghiệp thì gần như cúng đều đều hàng tháng, nếu không muốn nói là có người là cúng hàng ngày nữa kìa. Vậy là mọi người cần điều gì mà phải bỏ tiền ra. Cái lý chính là cầu mong “đi đến nơi về đến chốn, tai qua nạn khỏi”. Như vậy từ thực tế cuộc sống, từ nỗi lo nên phát sinh suy nghĩ, rồi từ cái lo trong suy nghĩ mà thành hành động...

Rồi cũng rất gần luôn, đang đi làm nghe tin cha mẹ, người thân, con cái, vợ chồng có bệnh tật hay bị tai nạn thì bủn rủn tay chân, lo lắng,... lúc này công việc sẽ khó mà thành công. Nếu một nhân viên nào đó đang làm một công việc có tính chất nguy hiểm đến tính mạng hay là công việc cực kỳ quan trọng mà ở vào hoàn cảnh này thì người nhà, lãnh đạo hay đồng nghiệp sẽ giấu kín thông tin, tự cho người xử lý rồi sau khi đã qua giai đoạn nhạy cảm rồi sẽ ngồi lại để xin lỗi. Để tránh tác động đến cảm xúc của người đang thi hành nhiệm vụ sẽ nảy sinh những suy nghĩ tiêu cực và khó hoàn thành công việc như đã định.

Con cái chúng ta mà học hành không như ý, ham chơi, phụ huynh sẽ bị thầy cô mời lên trường ‘làm việc’. Nếu sự việc này xảy ra thường xuyên và trải dài suốt 12 năm, quý vị sẽ cảm thấy như thế nào? Có mệt mỏi không? Chính bản thân đứa trẻ nó còn chán huống gì quý vị hay tôi. Tại sao vậy? Cũng vì suốt ngày đi làm nhưng suy nghĩ chi phối bởi chuyện học hành của con cái.

Rồi đến việc chọn người yêu, vị hôn thê, vị hôn phu, kết hôn, ly hôn, trực trặc trong đời sống gia đình, áp lực công việc, bỏ việc, xin việc, đổi việc... Tất cả đều từ suy nghĩ mà ra hết.

Tôi có cơ duyên tiếp cận đến một số bộ môn về năng lượng và tiềm năng con người như Dịch cân kinh, Năng lượng cảm xạ, Thiền, Trường sinh học, Pháp luân công... Khi được học từ các bậc cao minh, tôi nhận thấy họ cũng ‘tác ý’ lên chính bản thân tôi để moi nhử cho tôi tập trung cảm nhận để kích thích năng lượng trong bản thân tôi trỗi dậy. Theo thời gian, thông qua nguồn năng lượng mà tôi tập luyện được này có thể ‘tác ý’ giúp đời tạo phước khi cần.

Thậm chí nói rộng ra hơn nữa là bản đồ thế giới hay trật tự thế giới trong quá khứ, hiện tại và tương lai đều từ xuất phát từ trong ý muốn do một con người hay một nhóm người nghĩ ra, rồi hành động mới có kết quả như ngày hôm nay. Tuy nhiên trong khuôn khổ bài viết này tôi không muốn bàn luận thêm.

Phong thuỷ là một môn khoa học nghiên cứu và luận đoán về vận mệnh của một căn nhà, một cuộc đât. Phong thuỷ có ảnh hưởng đến số phận của một con người, một gia tộc, một phả hệ, ... Theo thiển ý của tôi, suy nghĩ cũng chính là phong thuỷ, vì cách mình gieo suy nghĩ như thế nào sẽ gặt hái được năng lượng tương ứng như thế đó. Vậy là quý vị có thể làm phong thủy cho chính mình.

Chính vì hiểu rõ tầm quan trọng của suy nghĩ như thế nên tôi luôn mong muốn tư vấn trực tiếp cho khách hàng, giúp họ gieo những suy nghĩ tích cực để mang lại những năng lượng tích cực. Có những buổi tư vấn không phải chỉ 2 giờ đồng hồ như dự kiến mà kéo dài cả buổi thậm chí còn ôm bản vẽ vẽ trong đêm để

mà sáng ý, luận đoán tường tận cho từng công trình phong thuỷ. Có những khi trăng đêm với những cách cuộc khó, để giúp các gia đình đang khó khăn kinh tế mà gặp vấn đề phong thuỷ.

Như vậy quý vị chắc đã hiểu được suy nghĩ cũng chính là phong thuỷ. Mà đã nói là phong thuỷ thì chính suy nghĩ có thể là sát khí và cũng có thể là vượng khí. Nên suy nghĩ được coi như một vật phẩm phong thuỷ cao cấp. Vậy chúng ta hãy xem xét cách sử dụng suy nghĩ như vật phẩm phong thuỷ để hoá giải sát khí cho mình, đúng không quý vị? Vậy để hoá giải phong thuỷ xấu bằng suy nghĩ như thế nào. Quý vị nên tìm đến những chuyên viên tư vấn phong thuỷ nhé.

Nay giờ tôi dẫn quý vị đi một vòng quanh thế giới cốt ý muốn chỉ rõ cho quý vị thấy tầm quan trọng của suy nghĩ. Khởi từ cái niêm tích cực sẽ dẫn các bạn đến các hành động tích cực và sẽ được nhận lãnh những kết quả tích cực. Khởi từ cái niêm tiêu cực sẽ dẫn quý vị đến các hành động tiêu cực và sẽ bị nhận lãnh các kết quả xấu.

Cuối cùng xin nhắc lại cho quý vị nhớ là có thể dùng suy nghĩ của mình để làm phong thuỷ cho chính mình. Và chính quý vị là một vật phẩm phong thuỷ cho chính mình và cộng đồng xung quanh mình. Suy nghĩ của quý vị trong quá khứ, hiện tại sẽ là kết quả phong thuỷ cho tương lai của quý vị.

Vậy chúng ta có dùng suy nghĩ để hoá giải phong thuỷ được hay không? Chắc chắn là được và mang lại hiệu quả cao. Do khuôn khổ bài viết có hạn tôi không thể nói nhiều hơn nữa, tuy nhiên tôi cũng xin gửi tặng cho quý vị cách hoá giải bằng suy nghĩ.

Thứ nhất loại bỏ ngay suy nghĩ ‘cái sô’ tôi nó như vậy.

Thứ hai tập suy nghĩ, tư duy tích cực, loại trừ những suy nghĩ tiêu cực. Tập nhìn thấy những ưu điểm của mọi người xung quanh, bỏ qua các khuyết điểm của người.

Thứ ba là tiếp cận những thông tin tích cực từ mạng xã hội hay tri thức của nhân loại thông qua sách vở, tư liệu khảo cổ, bảo tàng... lánh xa các thông tin tiêu cực.

Thứ tư dành thời gian thiền định cho bản thân. Tốt nhất là trước khi ngủ và sau khi thức dậy.

Thứ năm cho bản thân đi trải nghiệm, du lịch nhiều để đón nhận nhiều điều mới mẻ. Đó chính là cách làm mới bản thân mình.

Thứ sáu hãy tự tạo cho mình những mối quan hệ tốt, trọng tình nghĩa và quan hệ thầy trò dẫn dắt chúng ta.

Thứ bảy là hãy lên kế hoạch, mục tiêu cho cuộc đời của chính chúng ta. Và theo đó mà hiện thực ước mơ của cuộc đời mình.

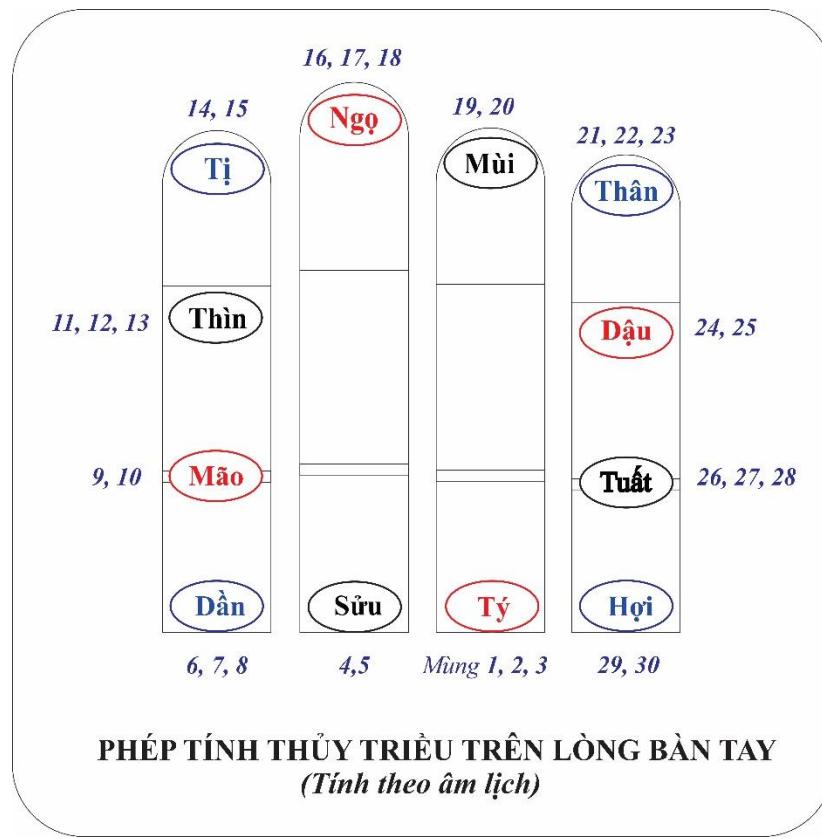
Tóm lại bất cứ một sự việc nào mà chúng ta phải đương đầu đều không quan trọng bằng thái độ với sự việc đó của chúng ta. Bởi chính thái độ đó mới là điều quan trọng quyết định sự thành bại của con người, những năng lượng tích cực sẽ được lan tỏa.

Xin cảm ơn quý vị đã chịu khó cùng tôi nghiên ngẫm.

CÁCH TÍNH GIỜ THỦY TRIỀU LÊN XUỐNG TRÊN LÒNG BÀN TAY THEO KINH NGHIỆM DÂN GIAN

Tâm Thanh

Nam bộ là vựa lúa lớn nhất Việt nam, có hệ thống sông ngòi chằng chịt, nông dân ở đây canh tác chủ yếu là lúa nước và cây ăn trái nên đặc biệt có liên quan mật thiết với sông nước. Trước đây ở Nam bộ ngành giao thông, vận tải chủ yếu bằng đường thủy nên việc hiểu rõ các chu kỳ và thời điểm thủy triều lên hay xuống rất quan trọng. Khi cất nhà, người xưa luôn chọn thời điểm thủy triều lên cực đỉnh để “thượng lương” là tiến hành công đoạn gác đòn dông vì quan điểm của người xưa đây là thời khắc vượng khí mạnh nhất trong ngày. Tôi có may mắn được thầy Lê Bá Xinh truyền thụ cho phép tính con nước này nay xin chia sẻ lại với hậu học. Mong rằng kiến thức này hữu ích cho các bạn.



- Ngày Mùng 1, 2 và 3: giờ **Tý** và giờ **Ngọ** thủy triều lên,
giờ **Mão** và giờ **Dậu** thủy triều xuống.
- Ngày mùng 4 và 5: giờ **Sửu** và giờ **Mùi** thủy triều lên,
giờ **Thìn** và giờ **Tuất** thủy triều xuống.
- Ngày mùng 6, 7 và 8: giờ **Dần** và giờ **Thân** thủy triều lên,

giờ **Tị** và giờ **Hợi** thủy triều xuống.

Ngày mùng **9 và 10:** giờ **Mão** và giờ **Dậu** thủy triều lên,
giờ **Tý** và giờ **Ngọ** thủy triều xuống.\

...

Ngày **29 và 30:** giờ **Hợi** và giờ **Tị** thủy triều lên,
giờ **Dần** và giờ **Thân** thủy triều xuống.

* **Phạm vi áp dụng:** tại các vùng biển Việt Nam có chế độ bán nhật triều.

* **Chú thích:** Bán nhật triều là con nước lên xuống 2 lần trong một ngày, những vùng chịu ảnh hưởng của loại triều này thường nằm ở vĩ tuyến gần xích đạo.

+Bán nhật triều đều: Trong một ngày mặt trăng (24 giờ 50 phút) có hai lần triều lên và hai lần triều xuống, đỉnh và chân triều của hai lần đó xấp xỉ bằng nhau, chu kỳ triều gần bằng 12 giờ 25 phút.

+Bán nhật triều không đều: trong một ngày mặt trăng, có hai lần triều lên và hai lần triều xuống. Song đỉnh và chân triều trong hai lần liên tiếp có sự chênh lệch khá lớn.

ĐẶC ĐIỂM THỦY TRIỀU VÙNG BIỂN VIỆT NAM

<https://nhaxinhplaza.vn/doi-song/hoi-dap/ban-nhat-trieu-la-gi.html>

a) Thủy triều vùng biển:

Thủy triều Việt Nam diễn biến khá đa dạng: với chiều dài trên 3.200 km bờ biển có đủ các chế độ thủy triều của thế giới như nhật triều, nhật triều không đều, bán nhật triều và bán nhật triều không đều phân bố xen kẽ, kế tiếp nhau. Đặc biệt, nhật triều ở đảo Hòn Dầu (Đồ Sơn) là điển hình trên thế giới.

1) Vùng bờ biển Bắc Bộ và Thanh Hoá: nhật triều. Hòn Gai, Hải Phòng thuộc nhật triều rất thuận nhất với số ngày nhật triều hầu hết trong tháng. Độ lớn triều khoảng 3,6 – 2,6 m. Ở phía nam Thanh Hoá có 18 – 22 ngày nhật triều.

2) Vùng bờ biển Trung Bộ từ Nghệ An đến Cửa Gianh: nhật triều không đều, số ngày nhật triều chiếm hơn nửa tháng. Độ lớn triều khoảng 2,5 – 1,2 m.

3) Vùng biển phía nam Cửa Gianh đến cửa Thuận An: bán nhật triều không đều. Độ lớn triều khoảng 1,0 - 0,6 m.

4) Vùng biển Thuận An và lân cận: bán nhật triều.

5) Nam Thuận An đến bắc Quảng Nam: bán nhật triều không đều, độ lớn triều khoảng 1,2 – 0,8 m.

6) Giữa Quảng Nam đến Bình Thuận: nhật triều không đều. Độ lớn triều khoảng 2,0 – 1,2 m.

7) Từ Hàm Tân đến gần mũi Cà Mau: bán nhật triều không đều. Độ lớn khoảng 3,5 – 2,0 m.

8) Từ mũi Cà Mau đến Hà Tiên: nhật triều không đều. Độ lớn triều khoảng trên dưới 1 m.

b) Chê độ thuỷ triều sông:

- Năm kè bên biển Đông, những con sông Bến Tre không những tiếp nhận nguồn nước từ Biển Hồ đổ về, mà hằng ngày, hằng giờ còn tiếp nhận nguồn nước biển do thủy triều đẩy vào.

- Tuy mức độ mỗi sông, hoặc mỗi đoạn sông có khác nhau, song ở bất kỳ chỗ nào, từ Mỹ Thuận tới các cửa sông, mùa cạn hay mùa lũ, mực nước các sông hằng ngày đều có dao động theo sự chi phối của thủy triều.

Sài gòn ngày 01/11/2023

Di – Phục

CÁC CON SỐ 3 6 9 QUA GÓC NHÌN DỊCH LÝ

Vưu thanh



Các con số **3 6 9** là chìa khóa giải mã bí mật vũ trụ theo cách nói của thiên tài Nikola Tesla, các con số này thường xuyên hiện diện trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta.

Nikola Tesla (10/7/1856 - 7/1/1943) là một kỹ sư điện và kỹ sư cơ khí người Mỹ gốc Serbia (Croatia ngày nay). Ông được xem là một trong những nhà khoa học sáng tạo và điên rồ nhất trong lịch sử, người tạo ra dòng điện xoay chiều cho chúng ta sử dụng ngày nay. Theo nhiều nguồn thông tin thì phần lớn các thiết kế của ông - khoảng 300 trong số đó được cấp bằng sáng chế - đều hướng tới tương lai và đó là lý do mọi người gọi ông là "nhà phát minh ra thế kỷ 20".

Tesla là người luôn tìm cách khám phá và khai thác những bí ẩn của thế giới. Ông đã làm điều đó với điện - với một số phát minh vẫn hiện diện tới tận ngày nay như dòng điện xoay chiều hay động cơ cảm ứng - và tin rằng mình cũng có thể làm điều tương tự với các con số **3 6 9**. Và nhà phát minh cho rằng: "Nếu biết đến sự tuyệt vời của **3 6 9** là có thể nắm giữ chìa khóa để giải mã bí mật của vũ trụ".

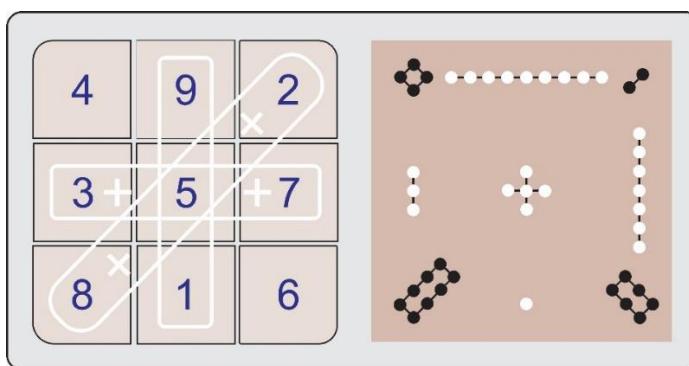
Không ai có thể khẳng định lý thuyết đó đúng hay sai, nhưng có một điều chắc chắn là ông thực sự bị ám ảnh bởi những con số. Vậy **3 6 9** có ý nghĩa gì và tại sao Tesla lại cho rằng chúng quan trọng như thế?

Thử điểm qua một số bối cảnh có **3 6 9** xuất hiện xem sao.

1/ Các con số **3 6 9 xuất hiện trong đời sống hàng ngày:** chúng ta thường thấy thấp thoáng bóng dáng của các con số này:

- Thời gian được chia thành **3** thời kỳ: Quá khứ - Hiện Tại – Tương lai.
- Trái đất xoay 1 vòng quanh Mặt trời mất 360 ngày ($3+6 = 9$) nhưng do quỹ đạo có hình elip nên thời gian bị kéo giãn ra thêm 5 ngày nữa nên thành ra 1 năm có 365 ngày.
- Một tháng có 30 ngày: $3+0 = 3$
- Một ngày có 24 giờ: $2+4 = 6$
- Một giờ có 60 phút: $6+0 = 6$
- Một phút có 60 giây: $6+0 = 6$
- Một vòng tròn có 360 độ: $3+6+0 = 9$

2/ Các số **3 6 9 đã xuất hiện trong Lạc thư như sau:**



➤ Nếu cộng 3 chữ số ở mỗi hàng ngang, hàng dọc và hàng chéo bất kỳ đều có tổng số là $15 = 1+5 = 6$

➤ Các số hàng ngang nhân với nhau ta có thứ tự **3 6 9** như sau:

$$8 \times 1 \times 6 = 48 = 4+8 = 12 = 3$$

$$3 \times 5 \times 7 = 105 = 1+0+5 = 6$$

$$4 \times 9 \times 2 = 72 = 7+2 = 9.$$

➤ Các số hàng chéo bất kỳ nhân với nhau đều cho kết quả là **9**:

$$456 \times 258 = 117648 = 1+1+7+6+4+8 = 27 = 2+7 = 9$$

$$564 \times 528 = 297792 = 2+9+7+7+9+2 = 36 = 3+6 = 9$$

$$654 \times 852 = 557208 = 5+5+7+2+0+8 = 27 = 2+7 = 9.$$

➤ Các số cột dọc nhân với nhau vẫn bằng **9**.

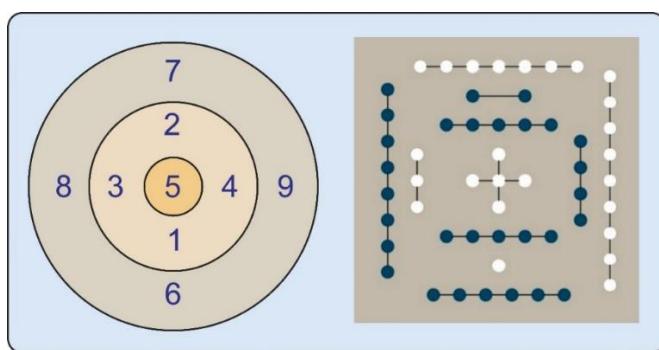
$$438 \times 951 \times 276 = 114.964.488 = 1+1+4+9+6+4+4+8+8 = 45 = 4+5 = 9$$

$$834 \times 159 \times 672 = 89.111.232 = 8+9+1+1+1+2+3+2 = 27 = 2+7 = 9$$

$$726 \times 591 \times 348 = 149.314.968 = 1+4+9+3+1+4+9+6+8 = 9.$$

Chính vì thế nên số của Lạc thư được gọi là số Cửu, tức số Cơ, hào Dương.

2/ Các số **3 6 9** xuất hiện trong Hà đồ, được sắp xếp như sau:



➤ Ta lấy các số ở cột dọc trong Hà đồ theo chiều từ trên xuống nhân với các số ở hàng ngang trong Hà đồ theo chiều từ trái sang phải, có kết quả là **6**:

$$72516 \times 83549 = 6.058.639.284 = 6+0+5+8+6+3+9+2+8+4 = 51 = 5+1 = 6$$

➤ Ta lấy các số ở cột dọc trong Hà đồ theo chiều từ dưới lên nhân với các số ở hàng ngang trong Hà đồ theo chiều từ phải sang trái, có kết quả là **6**:

$$61527 \times 94538 = 5.816.639.526 = 5+8+1+6+6+3+9+5+2+6 = 51 = 5+1 = 6$$

Và bất cứ Vị trí các số đổi trong 2 hàng này sau khi nhân với nhau ta đều có tổng là **6** nên số trong Hà đồ được gọi là số **6** tức số Ngẫu, Hào Âm.

3/ Các số **3 6 9** xuất hiện trong Dịch Lý Việt Nam:

Lý Thành “**Một mà Ba**” hay còn gọi là Luật Cấu Tạo Hóa (Tức là mỗi cấu tạo hóa thành có **Ba Vạch** gồm: **thượng, trung, hạ** (trên, giữa, dưới) theo thứ tự từ Âm đến Dương theo công thức:

Bộ Mặt Cũ +/- Mạnh Nha => Bộ Mặt Mới.

Tiền nhân quy ước biểu tượng cho mô thức Dịch Lý như sau:

Hào Âm vạch đứt là số ngẫu (số chẵn) vì có hai vạch nhỏ, ở giữa trống. Mỗi vạch nhỏ là một cái thành theo Lý Thành là **1 mà 3**:

BỘ MẶT CŨ + HƠI HƠI KHÁC => BỘ MẶT MỚI

3 + 0 + 3 = 6 Do đó gọi hào Âm là **hào Lục (6)**

— — — là số chẵn, nên gọi là **số Ngẫu**.

Hào Dương vạch liền là số Cơ (số lẻ), vì có một vạch liền nối bởi 3 vạch nhỏ, mỗi vạch nhỏ là một cái Thành **1 mà 3**.

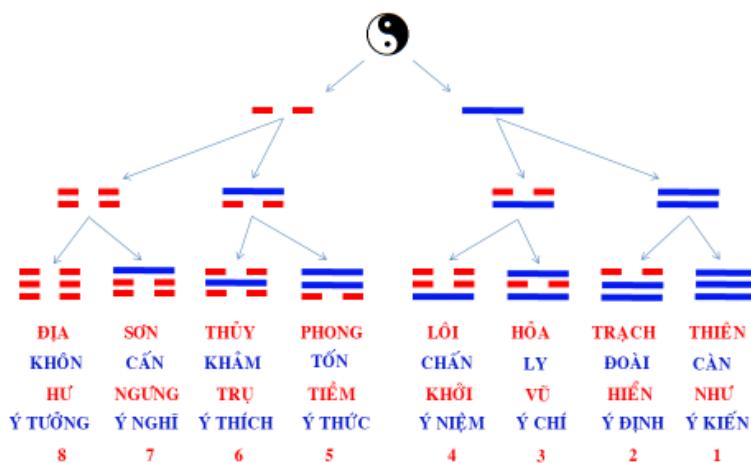
3 + 3 + 3 = 9 Do đó còn gọi hào Dương là **hào Cửu (9)**

— — — là số lẻ, nên gọi là **số Cơ**.

Và công thức cấu tạo hóa thành Bát Quái 1 mà 3, cũng là bí mật của Vũ Trụ mà Nikola Tesla nói đến chăng?

Nguyên lý cấu tạo thành Bát quái như sau:

BÀI TOÁN THÀNH HỆ THỐNG ĐỊNH LUẬT 8: BÁT QUÁI



Quy Luật THÀNH do đó cũng phải theo Lý THÀNH Một mà Ba:

SÁU VẠCH: Gồm 3 vạch trên (Thượng Quái) hoặc ngoài (Ngoại Quái) và 3 vạch dưới (Hạ Quái) hoặc trong (Nội Quái), do Bát Quái phối hợp chồng chất lên nhau gồm có tất cả 64 Quẻ (Lục Thập Tứ Quái) là 64 Dịch Tượng Kép, nói tắt là 64 Dịch Tượng 6 vạch.

Một Quái trên + Một Quái dưới → Quái Kép 6 hào.

Bát Quái giao Bát Quái trên dưới biến hoá, hoá thành 64 tình tiết đồng dị Âm Dương rất nhiệm nhặt, gọi là **64 Dịch Tượng** (Kép), xưa gọi là Quẻ hay Quái. Lục Thập Tứ Quái còn gọi là **HỆ THỐNG TẠO LẬP VŨ TRỤ** hay **LÒ TẠO HOÁ**.

Trích Kinh Dịch Xưa và Nay – Nam Thành Phan Quốc Sử

4/ Trong học thuyết của phong trào Tư Tưởng Mới:

Tesla tập trung vào tam giác Năng lượng - Tần số - Rung động, và tin rằng chúng giữ chìa khóa của mọi thứ. Ông đã từng nói nếu bạn muốn tìm ra bí mật của Vũ trụ hãy suy nghĩ dưới góc độ Năng lượng - Tần số - Rung động. Tesla đã nhận ra sự ảnh hưởng sâu sắc của những yếu tố này đối với thực tại của chúng ta bằng cách hiểu và tận dụng sức mạnh của chúng, để có thể kết nối với tiềm năng không giới hạn của Vũ trụ.

Ngày nay nhiều học giả ứng dụng bí mật **3 6 9** của Tesla để đề ra lý thuyết của "**Lực Hấp Dẫn**", họ đã triển khai thành chiêu thức cụ thể như sau:

Tự mình đặt ra cho mình **3** điều ước, mỗi ngày hòa mình vào cảm xúc thọ nhận được 3 điều ước đó **6** lần, mỗi lần kéo dài **9** giây, mục đích để tạo ra sự rung động với một tần số nhất định nhằm kích hoạt năng lượng tích cực để hấp dẫn năng lượng của Vũ trụ hội tụ về với bản thân. Và nhất thiết phải đúng theo nhịp độ **3 6 9** thì mới có thể hòa với nhịp sống động của Vũ trụ, mới gọi được năng lượng Vũ trụ, kích hoạt được lực hấp dẫn.

https://www.youtube.com/watch?v=R0_cyWRTvUc

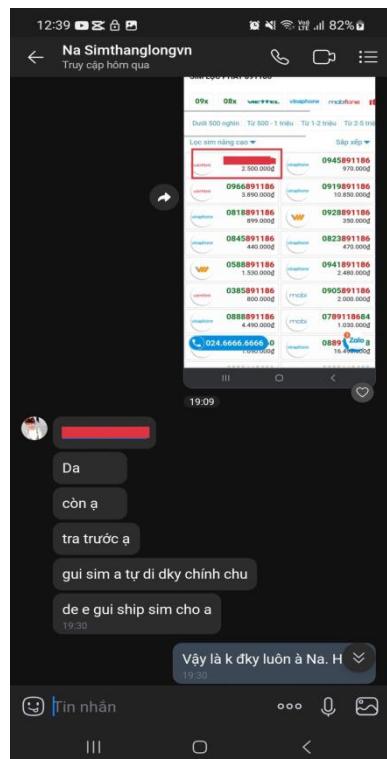
Trên đây là một vài ghi nhận về số **3 6 9** mà Vưu Thanh đã tổng hợp được, biết đâu có độc giả nào đó khám phá ra thêm một số bí mật về các con số này nữa hoặc giả có thể dựa trên cơ sở này phát triển thành các ứng dụng để giúp cho mọi người xây dựng cuộc sống ngày càng hoàn hảo hơn.

CHIÊM NGHIỆM DỊCH LÝ

MẶC CẢ GIÁ MUA SIM SỐ ĐIỆN THOẠI (TỶ - KIỀN)

Minh Thanh

Một buổi tối ngồi café với một anh bạn đồng môn tại một quán nhỏ ở Bình Dương, 2 anh em ngồi trò chuyện rồi nảy ý tìm một sim số điện thoại mới để sử dụng. Sau một hồi tìm kiếm thì chúng tôi cũng tìm và chọn được một số điện thoại ưng ý. Tôi thắc mắc không biết số điện thoại ấy sử dụng có phù hợp hay không? Mở quẻ kiểm tra thì chúng tôi lấy được quẻ **Giải – Sư**. Với sự hiểu biết giới hạn của mình tôi nghĩ quẻ này không phù hợp với tôi nếu chọn số điện thoại ấy vì tôi luận **Giải (giải tán, bỏ đi) – Sư (sự trợ giúp)**. Mà bỏ số ấy đi thì tiếc lắm, tôi rất thích số ấy! Hai anh em rất phân vân. Tôi mải ngồi suy nghĩ và lướt trang zalo, thấy zalo của Thầy. Tôi bèn nói anh bây giờ hỏi Thầy cho chắc anh nhỉ. Thế rồi tôi nhắc máy gọi nhờ sự trợ giúp của Thầy! Thầy nói: “Giải là gọi điện thoại (gọi đi muôn nơi, lan truyền thông tin) sẽ được nhiều sự hỗ trợ (Sư), đối với công việc của tôi là hay đi tư vấn, giúp đỡ cho mọi người nên sử dụng số điện thoại này là rất phù hợp. Chọn số này tốt lắm”. Tôi cảm ơn Thầy rồi ngắt máy, vậy là không còn chút băn khoăn nào cả... chót thôi! Hai anh em cười tươi thì ra **Giải – Sư còn có nghĩa là: Gọi điện (giải) hỏi Thầy (Sư)**.



Số điện thoại ấy có giá là 2.500.000 vnd. Tôi quay qua hỏi anh bạn đồng môn: “Anh xem coi mua số điện thoại này có được người ta bót không? Hehe, vì đặt mua trên Web thường họ đưa ra giá bao nhiêu thì mình phải mua với giá đó”. Anh bạn mỉm cười và trả lời: **TỶ - BÁC - KIỀN**. vậy có bớt không? Và bớt bao nhiêu? Lúc này tôi chợt nói bớt 500.000 còn khoảng 2.000.000. Bình thường nếu với việc động hòa 3 thì chừng khoảng 300.000 thôi hoặc 50%. Tuy nhiên **Tỷ (Chọn lọc, quy căn, về gốc) – Bác (Bớt đi, bỏ bớt) – Kiền (trở ngại, phần dư) – Chọn lọc bớt bỏ phần dư**. Như vậy: 2.500.000



Tỷ (Quy căn, về gốc = 2.000.000) - Bác (bớt bỏ) - Kiền (phần dư = 500.000).

Hai anh em chốt lại vậy rồi tôi kết nối nhắn tin mặc cả hỏi mua sim ấy. và kết quả là: “Em lấy anh 2tr”. Wow!!! Thật là may mắn cho chúng tôi quá!!!

Dịch lý Việt Nam chuyên nghiên cứu Qui luật của Tạo hóa, của Vũ trụ. Dựa vào quy luật đó chúng ta có thể thấu hiểu được cách muôn vật được Cấu tạo - Hóa thành như thế nào và khi áp dụng yếu lý Đồng Nhi Dị vào thực tế cuộc sống hiện tại sẽ thấy được Dịch Lý Việt Nam là nhịp cầu nối giữa Huyền vi và Hiểu hiện đúng như lời Sư Tổ đã nói.

Với mục đích ghi lại những thắc mắc, những chiêm nghiệm của bản thân, tôi viết lên đây để chia sẻ với mọi người. Hiểu biết của bản thân tôi còn sơ cạn nên rất mong sự đóng góp từ các bậc cao nhân trong ngôi nhà Dịch Lý.

MỘT SỐ BÀI CHIÊM NGHIỆM CỦA QUÁN DỊCH Y ĐẠO NAM THANH

DIỄN ĐÀN DỊCH LÝ VIỆT NAM

(Thư ngỏ gửi các bạn đã và đang học tập Dịch lý VN

tại Quán Dịch Y Đạo NAM THANH)

Thưa các bạn,

Dù muôn dù không chúng ta cũng đã biết nghe hiểu, đã biết nhận thức ít nhiều về *Dịch Lý Việt Nam* và từ từ chiêm nghiệm Lý-Luận - Biến Hóa thông qua động tĩnh công thức hữu thường rồi công thức bất thường v.v. v gần như ai cũng thấy rõ ràng và minh bạch rằng:

“*Dù muôn loài động vật sống động chẳng cần biết gì đến Dịch Lý, nhưng Lý Dịch vẫn chi phối và thống trị muôn loài vạn vật*”.

Do đó mới có *Việt Nam Khoa Dịch Lý Học* ra đời từ năm 1965 để giảng dạy về *Dịch Lý Việt Nam*, phát huy một nền học thuật lâu đời của tổ tiên Việt Nam cho chúng ta học tập và ứng dụng cụ thể thực tế trong cuộc sống hằng ngày hôm nay.

Mặc dù môn học cũng mới được Thầy Phan Quốc Sử biên soạn hoàn chỉnh trước năm 2000 nhưng theo ý riêng của cá nhân tôi, công đức của Thầy Xuân Phong (khai sáng tổ DLVN) và các cao đồ thật là quan trọng lao to tát vậy.

Riêng cá nhân tôi cũng mới bước chân vô ngôi nhà chung của chúng ta là Quán Dịch Y Đạo vào đầu thiên niên kỷ này mà thôi (năm 2001). Nhưng đối với tôi quả thật được đọc bộ sách *KINH DỊCH XUA VÀ NAY* của Thầy Sử viết bằng quốc ngữ và được nghe, hiểu Thầy giảng bài quả là một niềm hạnh phúc vô biên.

Lý do cũng thật đơn giản thôi các bạn ạ:

Ba mươi năm trước, trong cảnh khói lửa mịt mù của cuộc chiến tranh đẫm máu trên quê hương chúng ta, tôi cũng không có đường đi lối thoát như bao nhiêu người khác nên tôi mới đi vào trường Quốc Gia Sư Phạm Sài Gòn để học tập chờ qua cơn khói lửa Trong môi trường Quốc Gia Sư Phạm đó, tôi mới cảm nhận được rằng: học làm thầy thật là khó ... và làm thầy để dạy dỗ lại lớp người sau lại càng khó khăn hơn nữa.Thêm vào đó, để trang bị kiến thức trở thành người thầy, bắt buộc chúng tôi phải tự tìm tòi học hỏi thông qua sách vở. Đó là một điều không thể thiếu được trong suốt cuộc đời của người thầy. Hơn thế nữa, lại còn phải lăn lộn vào thực tế cuộc sống để kiểm chứng điều mình đã học cho thật chuẩn xác trước khi truyền bá lại cho lớp hậu sinh.

Cũng may cho tôi là cơ duyên đưa tôi trong môi trường học tập đó, có một anh bạn vì thấy tôi luôn luôn biến hóa theo kiểu “cùng cực tắc biến” nên anh ta kết thân với tôi và chỉ đường cho tôi đến với VIỆT NAM KHOA DỊCH LÝ HỌC (VNKDLH).

Khi đến với VN KDLH tôi mới biết hiểu rõ rằng: “Thiên kinh vạn quyển” – mà thiên hạ tin rằng Đức Không Tử là người tiêu biểu – quả là vẫn bế tắc trong thời đại hiện nay.

May thay đường đi của muôn loài vạn vật trong đó có toàn thể nhân loại nói chung và người Việt Nam nói riêng lại khám phá ra được Lý Đồng Dị rồi Biến Hóa Luật (tức Luật Cấu Tạo Hóa Thành) diễn tả rõ ràng là:

Lò Tạo Hóa là khuôn đúc chính xác, là Luật Tạo Lập Vũ Trụ Đầu Tiên phát sinh ra muôn loài vạn vật: ĐÃ ĐANG và SẼ liên tục biến hóa theo đường đi dĩ nhiên vậy. (Biến Hóa – Cấu Tạo – Hóa Thành – lại Biến Hóa tiếp tục trôi lăn như vậy).

Vẫn biết thế, nhưng cụ thể hóa cái Lý đó, Luật đó, ra Tượng đó, Số đó, Hình đó, (phóng to ra rồi thu nhỏ lại) chiếu xuyên suốt vào muôn loài vạn vật

đang sống động trôi lăn thì quả là đường đi vô cùng khó khăn, cam go cực khổ cho những người học Dịch như chúng ta.

Tuy nhiên trong bước đường học DLVN chúng ta đã có được cách lý giải cặn kẽ chính xác – Bát Quái và 64 Dịch Tượng bằng Việt Ngữ một cách vô cùng giản dị dễ hiểu, dễ thấy, dễ biết và chúng ta dễ quan sát chiêm nghiệm thực tế sống động rõ ràng hơn. Rồi từ đó chúng ta có thể sử dụng Dịch nhuần nhuyễn trong cuộc sống để qua lăng kính Dịch Biến và Bát Quái vạn loại mà thấy cuộc đời này quả thật là vô cùng đáng yêu, đáng sống, đáng thưởng thức (LÝ LỄ SỐNG) vậy.

Hôm nay nhân dịp sắp tới ngày 10-6, ngày truyền thống Quán Dịch Y Đạo và với quyết tâm “phóng to Lý Dịch” tôi xin kể với tất cả các bạn câu chuyện cơ duyên của tôi với Quán Dịch như sau:

Dù xa thầy Tổ và các cao đồ của thầy trong một thời gian rất dài từ năm 1972 đến năm 2000 và hoàn toàn thất lạc mọi sách vở và tài liệu học tập của DLVN nhưng tôi vẫn biết chắc chắn là sẽ gặp lại DLVN như ngày hôm nay đã gặp. Lý do đơn giản: vì tôi đã học rất kỹ lưỡng về tám bài Triết Dịch căn bản và 64 Dịch Tượng và đồng thời nắm vững đường đi dĩ nhiên của muôn loài vạn vật nên trong dòng sống động của tình đời tình người, tôi biết rõ là tôi phải tiến hóa theo chu kỳ dịch biến đương nhiên như vậy thôi.

Tình cờ nhân dịp đầu năm Tân Ty vào chiều mồng mười Tết Thầy Đồng báo tin qua điện thoại cho tôi biết chiều mai Thầy mở lại lớp Địa Lý Phong Thủy cơ bản cho anh em học kỹ lại từ đầu. Tôi thì cũng chẳng nghiên cứu môn Địa Lý gì nhiều cho lắm nhưng để chiều bà xã ham thích môn này nên tôi phải chờ vợ tôi đi học mà thôi. Nhân cơ động tĩnh đó tôi biết chắc là lần này thế nào tôi cũng sẽ gặp lại một anh chị em nào biết địa chỉ của DLVN mà thôi. Chưa đầy tháng sau, Chị Kim Anh đã báo cho tôi biết địa chỉ của Thầy Sứ và sau đó là sự vui mừng tột độ, tôi bèn gấp sách đi học lại từ đầu.

Bây giờ, với tài liệu môn học sẵn có Thầy Sứ lại hoàn chỉnh bài soạn, giảng kỹ lưỡng, chăm chút tận tình, chỉ bảo từng học viên nên Quán Dịch Y Đạo của chúng ta mới có bộ mặt luôn vui vẻ và tốt đẹp như ngày hôm nay. Phải không các bạn? Và chắc hẳn trong một tương lai không xa với quyết tâm học hỏi và ứng dụng cụ thể trong cuộc sống, chúng ta sẽ tiến rất xa và rất nhanh trên đường Đời-Đạo – Đạo-Đời để biện minh chứng nghiệm chân lý.

Trước mắt hiện nay, theo đề nghị của Anh Lại Hữu Tâm – người đã từng sát cánh với Thầy Sứ từ năm 1984 tới nay – thì Quán Dịch Y Đạo nên làm một kỷ yếu để neo lại dấu vết đã qua. Tuy nhiên vì thời gian quá gấp nên học viên Hoàng Xuân Tâm cũng thâu thập ý kiến, đề nghị làm Nội san Quán Dịch Y Đạo. Quả thật những ý kiến anh em đã nêu lên thật là hấp dẫn. Bởi vì trước sau gì thì chúng ta cũng phải có một nội san của Quán để làm nhịp cầu tri âm với tất cả bạn hữu gần xa muôn phương tụ tán.

Theo thiển ý của tôi, mà tôi chắc cũng như ý của tất cả quý bạn đã và đang học Dịch tại Quán, thì việc làm nội san là điều vô cùng sống động, cần thiết và cấp bách để chúng ta cùng nhau neo lại dấu vết trên bước đường học Dịch đã qua của chúng ta, tiến tới ghi lại những tiến bộ trong hiện tại và tương lai. Hơn thế nữa, trên bước đường sống động, chúng ta lại có bửu bối Dịch Lý Việt Nam biện chứng soi rọi và thì không vì lý do gì mà chúng ta không ghi lại dấu vết bài vở để lưu lại các thế hệ đàn em mai sau được hưởng.

Ngay chính chúng ta cũng là những người đã được thừa hưởng một nền văn minh Dịch Lý Việt Nam kết tinh lưu truyền bởi công lao tim óc và tâm huyết của biết bao thế hệ tiền nhân tổ tiên đi trước để lại, neo từng bờ mốc, tạo từng bậc thang cho chúng ta tiếp tục đi đến ngày hôm nay.

Cụ thể và sống động nhất là chúng ta đã được học và hành một môn học đặt biệt siêu việt, cái học một mà biết muôn trùng, rồi tha hồ sống động trên đường Đời – Đạo. Còn gì quý giá và thú vị cho bằng:

“Bất xuất hộ tri thiên hạ
Bất khuy vũ kiến thiên đạo.”

LÃO TỬ

*(Không bước ra cửa mà biết thiên hạ
Không nhìn qua cửa sổ mà thấy được đạo trời.)*

Xưa, lối diễn đạt cô đọng bằng Hán văn cổ đối với chúng ta thật là mù mờ khó hiểu, càng làm cho ‘Ngôn bất tận ý – ý bất tận cùng kỳ lý’.

Nay, Dịch Lý Việt Nam (VIỆT NAM KHOA DỊCH LÝ HỌC) đã xuất hiện trên một phần tư thế kỷ rồi. DLVN diễn tả bằng tiếng Việt một cách rõ ràng minh bạch, giải quyết đến rót ráo tận cùng kỳ lý của Lý Trí, đồng thời giải quyết mọi bế tắc của nhân loại trong thiên niên kỷ mới này. Thế mà DLVN vẫn còn có vẻ khó hiểu đối với nhiều người thì cũng thật là kỳ lạ.

Do đó theo tôi nghĩ, có lẽ mỗi người chúng ta nên cố gắng viết bài về Dịch Lý theo kiểu của chính chúng ta. Nghĩa là chúng ta cùng viết bài vở về nhận thức hiểu biết và ứng dụng cụ thể Dịch Lý theo kiểu cách nào cũng được. Có thể là một bài kể chuyện vui buồn nho nhỏ, chuyện tình cờ đã bị và gặp trên đường đời nhưng nhờ có kính chiếu yêu bát quái soi rọi nêu mình thấy thích thú là được rồi. Còn chúng ta đã biết cái mà chúng ta học là VÔ KÝ mà. Chúng ta đâu cần và đâu có cái tâm lý ngại ngùng hay dở, thấp cao tốt xấu đúng sai trong cái vòng xoáy của cõi đời ô trọc gian dối này! Phải không các bạn? Nếu các bạn đều cố gắng viết thì nội san của chúng ta sẽ xôm tụ lắm đây!

Thông thường chúng ta thường hỏi và Thầy Sứ trả lời trực tiếp hoặc chúng ta chiêm nghiệm thấy đúng thì thích thú và thấy sai thì nản chí bỏ qua. Theo tôi thì đúng sai gì cũng tốt cả. Miễn là chúng ta thực hành chiêm nghiệm trong môi trường chúng ta sống động cùng muôn loài vật vây phủ chung quanh một

cách thường xuyên và liên tục là tốt rồi, được rồi. Vì dĩ nhiên muôn hiểu biết tiếng nói của muôn loài vạn vật đó đâu phải là chuyện dễ dàng gì. Mà sự thật trên cõi đời này có mấy ai làm được việc đó.

Thế mà chỉ sau vài khóa học về VN KDLH thật là những điều kỳ lạ đã xảy ra và xuất hiện rõ ràng, phải không các bạn?

Sau đây tôi xin kể sơ cho các bạn nghe một câu chuyện như sau:

Tình cờ hôm 20 tết tôi bước qua nhà người em vợ vào giờ Lữ-Tán (khách tới). Sau khi nói chuyện trao đổi vài câu tôi thấy nó than là hết hàng in lụa rồi. Từ giờ tới ngày 30 tết không việc làm là hổn quá vì chu kỳ năm nào cũng vậy.

Bỗng nhiên tôi thấy rõ ràng trước mắt cái bàn in nó để hẳn về vị trí cũ dọc theo mé phải tường nhà. (Cái bàn này khi nào in nó kéo qua sát tường bên trái để in và in xong nó kéo trở lại bên phải)

Tự nhiên tôi thấy rất rõ toàn bộ công việc in lụa vải áo pull là nằm trong thiên diện đang thời sóng động (Lữ-Tán) nên ngay lập tức tôi nói nó kéo bàn trở lại vị trí thường in ở bên trái tường nhà và chờ đợi hàng in sẽ đến. Quả nhiên ba ngày sau, vào chiều ngày 23 tết, hàng in đưa về tới tấp, làm việc đến tận chiều 30 tết mới nghỉ.

Thật là kỳ diệu phải không các bạn? Thế mà bây giờ tôi phải diễn giải theo đúng Văn Lý Học thì quả thật là cũng khó diễn tả vô cùng các bạn à.

Hay là vì Thầy Sứ diễn giải Văn Lý Học một cách tuyệt chiêu và độc nhất vô nhị như một ngôi sao Bắc Đẩu nên tôi cùng các bạn nhát tay khi chúng ta bước vào hàng Văn Lý chẳng? Theo tôi nghĩ không phải là như vậy. Mà chính vì chúng ta chưa có một mảnh đất để dụng võ. Thí dụ như khi chúng ta còn học ở trường, chúng ta phải làm luận văn, giảng văn rồi phải viết lách cho quen tay thông qua thực hành văn nghệ, văn chương, qua các bài viết trên bích báo (báo tường), nội san, ký yếu v.v. Đó là những mảnh đất dụng võ trong thực tế.

“Mảnh đất dụng võ” như thế, nay chúng ta tự tạo cho mình. Các bạn cùng tôi nên mạnh dạn viết bài cho quen tay đi, đồng thời để lại dấu vết trên đường Đời Đạo thông qua một NỘI SAN của Quán Dịch Y Đạo với thật nhiều kỷ niệm như những bông hoa muôn màu muôn sắc trong khu vườn Dịch Lý Việt Nam.

Theo tôi, chắc chắn đường đi tất nhiên của Dịch Lý Việt Nam chúng ta là sẽ tỏa sáng khắp muôn phương cõi đây. Bởi vì bao nhiêu năm trời xa cách DLVN, thế mà tôi vẫn biết chắc chắn là tôi sẽ gặp lại DLVN rồi cùng DLVN ung dung đi vào thiên niên kỷ mới này với nhiều điều tiến bộ ngoạn mục.

Đương nhiên trong tương lai muôn màu khởi sắc của Quán Dịch Y Đạo sắp tới, có bạn có tôi, có tất cả chúng ta – những người đi âm thầm, đi tiên phong thực tế lăn lộn trong cuộc sống để chứng nghiệm cụ thể nhất LÝ DỊCH trong dòng đời trôi nổi hiện nay.

Vài hàng xin thưa cùng các bạn và sẵn sàng đón nhận tất cả bài vở các bạn gửi về: “DIỄN ĐÀN DỊCH LÝ VIỆT NAM – Quán Dịch Y Đạo Nam Thanh”. Cho Đạo Quán của chúng ta thật sự luôn luôn là nơi hứng khởi sống động đúng như ý muốn của Thầy Cô Sứ – những người đã miệt mài hy sinh đời mình cho Lý Dịch để DLVN có một tòa lâu đài cụ thể là tác phẩm “KINH DỊCH XUẨA VÀ NAY” độc nhất vô nhị trong thiên hạ, nối tiếp bước đi của tiền nhân “Con Rồng Cháu Lạc” gốc Tiên Rồng, khơi dậy một nền Văn Minh Âm Dương Học từ ngàn xưa tỏa sáng muôn đời.

Viết xong ngày 14-05-2002

Giờ Nhu-Tĩnh

CHUỐNG THANH Dịch Học Sĩ

BÙI THẾ CHUỐNG

(*Nguồn: Nội san 01-2002 Diễn đàn dịch lý Việt Nam; Quán Dịch Y đạo Nam Thanh*)

NHỮNG VÁN CỜ MAY RỦI CỦA SƯ HUYNH

THANH TÙ

Vào một chiều cuối năm Nhâm Ngọ (2002) bạn Tân Thanh rủ tôi đến nhà một Sư huynh chơi, nhằm mục đích học hỏi thêm. Khi đến nhà thì thấy anh đang đánh cờ tướng với một người nhỏ tuổi hơn, vừa đánh vừa lai rai mấy chai bia.

Tôi cũng thích đánh cờ, nay có dịp quan sát sư huynh đánh cờ cũng là điều lý thú. Sau đôi phút theo dõi, tôi mới biết sư huynh đánh theo kiểu **cờ mù** (trừ quân Tướng 2 bên, các quân cờ còn lại đều úp mặt khi chưa đi nước đầu tiên), theo lối đánh này thì nửa do tài năng, nửa do may rủi.

VÁN CỜ THÚ NHẤT

Bỗng nhiên bạn Tân Thanh hỏi tôi: Anh đoán ván này sư huynh thắng hay thua?

Tôi hỏi lại: Giờ này Dịch tượng gì?

Tân thanh đáp: Tiếu Quá – Hảm.

Tôi nói: Sư huynh được anh em mình đến thăm là **thọ nhận, cảm nhận** tình cảm của anh em mình, là đang ở quẻ **Hảm**: cảm dã, thọ nhận, (đang động ở Biển tượng), rồi sẽ chuyển sang quẻ **Tiểu Quá** (Chánh Tượng) là: Bất túc, thiểu lý, **thiếu tập trung, sơ suất** từng nước cờ, cũng như thiếu may mắn trong ván cờ này, sẽ đưa đến kết quả là thua.

Quả nhiên kết thúc ván này Sư Huynh thua.

VÁN CỜ THÚ HAI

Trong khi chờ đợi xếp cờ thì bạn Tân Thanh nói tiếp: Ván thứ hai này anh áp dụng **động hào theo phút** xem Sư huynh thắng thua ra sao?

Tôi hỏi lại: Bây giờ phút gì? (Tí, Sứu...) anh cộng vào năm tháng ngày giờ rồi chia cho 6 xem động hào mấy?

Sau khi tính nhẩm, bạn Tân Thanh nói: Phút này là phút Sứu, cộng vào chia cho 6 thì dư 1 túc là động hào 1.

Tôi nói tiếp: Chánh tượng đang là quẻ **Tiểu Quá**, phút động ở hào 1 thành Biển tượng là quẻ **Phong**.

Tân Thanh lại tiếp lời: Ván vừa rồi Sư huynh bị Tiểu Quá thì ván này sẽ được Phong là Hoà Mỹ, đẹp đẽ ở thế **thượng phong** trong nước cờ túc là sẽ thắng.

Tôi gật đầu: Đúng rồi.

Quả nhiên kết thúc ván thứ hai này Sư huynh thắng.

VÁN CỜ THÚ BA

Tân Thanh nói: Bây giờ phút Dần, động hào hai là **Tiểu Quá – Hăng**.

Tôi vẫn yên lặng quan sát hai bên xếp cờ. Người bạn nhỏ tuổi vừa xếp vừa lấy thuốc ra hút và bắt cần làm rót gói thuốc xuống đất, rồi lúng túng lật đật lượm lên, tôi thấy vậy liền nói với Tân Thanh:

– Anh này (người nhỏ tuổi) bất cập, bất cần, lúng túng làm rót gói thuốc lá là hành động đang ở quẻ **Tiểu Quá** (Chánh tượng), vậy kết quả là ở quẻ **Hăng** (Biển Tượng). Hăng không có nghĩa là thắng hay thua, Hăng là ngoài động (Chấn), trong thuận (Tốn), tức là ngoài động đi từng nước cờ mà trong lòng ưa thuận vừa ý, là **già dặn, lão luyện, điềm tĩnh** từng nước cờ thì sẽ thắng thôi.

Quả nhiên kết thúc ván cờ thứ ba này, người nhỏ tuổi thắng.

Qua ba ván cờ chứng nghiệm trong một giờ mà động theo phút vẫn đúng. Tôi cảm thấy thật lý thú cho Lý Dịch là “**Dịch Biển là Bất Biển, Bất Biển là Dịch Biển**”, cũng như dùng một công thức lập quẻ hoặc bao nhiêu công thức lập quẻ cũng đều như nhau.♦

THANH TÙ

VÀI ĐÒNG SUY NGÂM:

Nếu có kiếp sau,

Tạo Hóa không để cho ta đi con đường khôn nạn này nữa,

vì đã đi rồi, mà sẽ cho đi con đường khác,

có khi còn khôn nạn hơn.

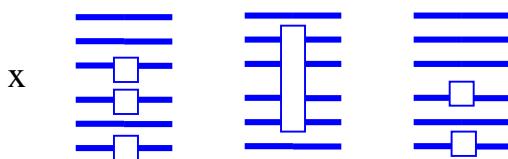
(trích Nam Thanh Dịch Thuyết)

(Nguồn: Nội san 04-2004, Diễn đàn dịch lý Việt Nam; Quán dịch y đạo Nam Thanh)

ỨNG DỤNG DỊCH LÝ TRONG CUỘC SỐNG ĐỜI THƯỜNG

Trong dịp Tết Nguyên Đán tôi đến chúc tết nhà một người chị. Trong lúc “trà dư tửu hậu” thì một người chị khác nhò tôi xem giùm “gia đạo” và hỏi có cách nào giúp chị qua cảnh “cơm canh chẳng lành”. Trên bước đường tu luyện của người học Dịch, nghe sự tình tôi không khỏi chạnh lòng giây phút, nên mở Dịch Tượng để xem sự dịch chuyên thịnh suy của chị đang ở giai đoạn nào để có đôi lời giúp chị yên tâm vượt qua lúc khó, cũng là xoa dịu phần nào nỗi đau của thế sự nhân tình vậy.

Lý Tượng vận hành của chị đang trong thời:



Hoán Di Tụng

Tôi liền hiểu chồng chị đang trong vận của câu biến thông:

- Hao tán – trong lòng – nghịch ý (Hoán – Di – Tụng)
- Lạnh nhạt – gia đình – bất hòa (Hoán – Di – Tụng)

Đó là sự thất bại trong công việc và hoàn cảnh tâm lý gia đình trong quá khứ và hiện tại.

Sự đồng dì trong câu biến thông tiếp theo:

- Xóa tan – ản chúa – bất hòa (Hoán – Di – Tụng)

Để Dịch Tượng Hoán – Di – Tụng “động” mạnh thêm trong câu biến thông này, tôi bảo chị về nhà sơn lại các cửa ra vào màu sáng hơn, vì Dịch Tượng đang động Ngoại Tượng Tốn (thuận nhập là cửa) sang Tượng Cấn (ngăn giữ, cánh cửa), Tượng Kiền (sáng, trong sạch).

Chị ấy nói về sẽ làm ngay.

Sau một tháng gặp lại chị ấy nói: thật lạ, sao tự nhiên anh ấy lại vui vẻ với vợ con hơn hẳn lúc xưa nhiều. Và có vẻ tin tưởng ở điều tôi bảo chị làm lầm vậy. Và cả vài năm sau này gặp lại, chị cũng cho biết “gia đình ấm cúng vui vẻ hơn”.

Riêng người học Dịch lòng tôi cũng thấy vui vui trong cái lý đồng dì, giống mà hơi khác của Hoán – Di – Tụng:

- Lạnh nhạt – gia đình – bất hòa
- + Xóa tan – ản chúa – bất hòa

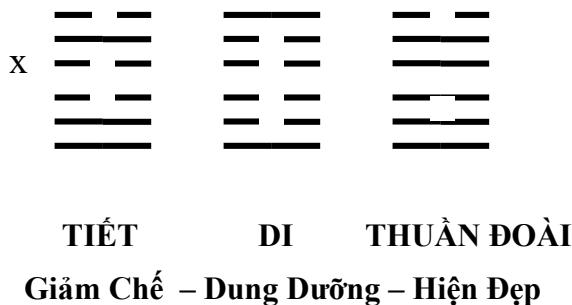
Cả hai điều đúng cả, thật là mọi việc điều có cả âm dương, tốt xấu, lợi hại ... mà cuộc đời con người cứ quay quần trong cái sáng tối, nóng lạnh, luân chuyển miên trường.

Thanh Tù

PHÁC HOẠ ĐỊNH KỲ

Bài I

I - Thiên Diện “Giảm Ché” đang thời diễn ra:



II - Phạm Vi Tình Lý Cơ Động:

Buổi tối ấy, cả khu phố bị mất điện. Tôi và đứa em trai đang ăn cơm mà đứa em gái thì cứ đi qua đi lại trước mặt chúng tôi, chốc chốc

nó lại thở dài. Bởi mai nó phải thi rồi, nó định tối nay ôn lại bài lần cuối, thế mà ...

Nhin bộ dạng của nó, tôi thấy hơi tội nghiệp.

“Đúng rồi! Sao mình lại không dùng Dịch lúc này nhỉ?!” . Tôi thầm nghĩ thế.

Thế là tôi đưa mắt quan sát xung quanh nhà một lúc rồi nói: “Em yên tâm đi! Sẽ có điện ngay thôi! Em xem nhé! Khi nào em thấy hai anh ăn xong tô cơm thì sẽ có điện lại”. Nghe xong hình như hai đứa em tôi không có vẻ tin lắm!

Kết Quả: Khi hai chúng tôi đang nhóp nhép nhai những hạt cơm cuối cùng thì bỗng nghe cả khu phố ồ lên: Điện có trở lại. Hai đứa em đầy kinh ngạc!

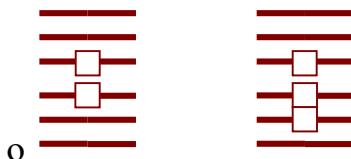
Lý Luận: Khi tôi dùng Dịch Tượng TIẾT- DI - THUẦN ĐOÀI để soi rọi mọi sự chung quanh thì bắt gặp việc ăn cơm của hai anh em tôi rất phù hợp với Ý Tượng Dịch: 2 cái miệng ăn (Thuần Đoài), 2 tô cơm (Thuần Đoài-Di-Tiết) (Tiết: cơm được giữ lại trong tô). Thức ăn được giữ lại trong miệng (Tiết -Di). Khi nhai tuyến nước bọt dưới lưỡi (động Tượng Khảm) **tiết** nước bọt đổ vào khoang miệng (DI) để trộn thức ăn. Qua nhiều quá trình, thức ăn được đầy xuống dạ dày (Di).

Dạ dày giữ lại thức ăn (Tiết - Di), **tiết** ra dịch vị (Tiết) nhào trộn, để tiêu hoá thức ăn, làm thành chất bồi nuôi cơ thể (Di)...

Kết luận: Khi nào việc ăn cơm của anh em chúng tôi (Tiết-Di-T. Đoài) giảm chê (Tiết) (gần nghĩa với ăn xong) thì điện mặt (Tiết) sẽ được dung chứa lại (Di) tức là không còn mất điện. Mọi người sẽ vui vẻ (T. Đoài).

Qua đây ta thấy Lý Dịch khát khao kỳ diệu làm sao. Dịch bao trùm muôn loài vạn vật. Vạn vật muôn loài thì động tĩnh quay quần tụ tán liên hệ mật thiết với nhau. Chỉ với một sự vật việc nhỏ bé, vạn vật thế mà lại có thể giúp ta thấu suốt được đường đi dĩ nhiên của muôn loài vạn vật, bất kể không gian, thời gian nào. Thé thì ai bảo vật vô tri vô giác nào! Không! Vạn vật sống động, hấp dẫn nhau đầy chứ!

Bài II



TRUNG PHU ÍCH

Bữa nọ sau buổi tập thể dục ở công viên, hai bác cháu ngồi trò chuyện. Nhân lúc này để coi đứa cháu chiêm nghiệm đến đâu rồi, người Bác chỉ tay về phía bên kia thảm cỏ nơi có hai người lao công ngồi bệt dưới gốc cây.

Hỏi: “Theo cháu, trong hai người kia, ai sẽ đứng dậy trước?”

Biết rằng: **Bà A** ngồi giữa (Trung Phu) cái cây và bà B: đầu đội nón (Ích),
vừa phóng tay về phía trước (Ích).

Bà B: đầu trần, ngồi ngoài cùng, im lặng nghe bà A nói.

Sơ đồ: **B** - **A**

Qua kiểm soát, người cháu thấy bà A hiện đang là tình lý chánh động.

Câu hỏi lọt vào Biến Tượng Ích: Tiến ích – Vợt lên – Đứng dậy

=> dùng Chánh Tượng Trung Phu trả lời: Người nào *ở giữa* sẽ đứng lên trước.

Đọc Ý Dịch: TRUNG PHU – ÍCH

Trung Thật – Tiến Ích

Ở giữa – *Đứng lên*

Đứa cháu quả quyết: **Bà A sẽ đứng lên trước.**

Kết quả: Hồi sau bỗng xuất hiện thêm 1 người C (động lạ).

Người này đến ngồi bên bà B:

C - B - A

làm cho Bà B thành ở giữa 2 người. Bà B lúc này lập tức thành chánh động. Bà ta mở miệng nói chuyện cũng phóng tay về phía trước và bà ta lấy ra cái nón đội lên đầu.

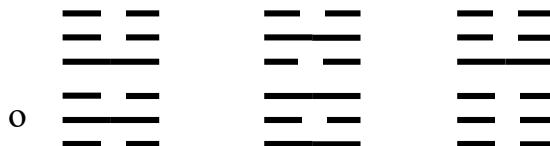
Thôi rồi! Vậy là bà B mới thật sự là người ở giữa đứng lên trước.

Kết quả: Bà A chỉ nhởm dậy trước (chưa đứng). Bà B mới thật sự đứng lên trước

Lý Luân: Qua đây ta mới hiểu rõ: giữa việc dự đoán với việc tiên tri có khoảng cách vô cùng lớn. Bởi dự đoán thì vẫn còn nằm trong vòng tình lý đúng sai, trúng trật. Còn lời tiên tri của Dịch (Danh Ý Tượng Dịch) là “kim khẩu quyết”, không sai trật đi đâu được. Bất chấp những biến động lạ như trong câu chuyện trên đã đang sẽ xảy ra. Bởi vì khi tiên tri, ta dùng Danh Ý Tượng Dịch Vô Tư cho dù bất cứ tình lý thay đổi như thế nào cũng phải như vậy, đó là đường đi dĩ nhiên của muôn loài vạn vật. Nên mới nói: Dịch Học sĩ chánh tông là người Cảm Thông Thiên Địa và Quán Thông Thiên Địa bởi đã thông suốt 64 Ý Tượng Dịch là Luật Tạo Hoá hiển lộ báo tin vậy.

Bài III

Thiên Diện “NOI NOI” đang thời diễn ra:



GIẢI KÝ TẾ DUY

Noi Noi Hiện Hợp Thuận Động

Buổi chiều nọ, tôi đang trên đường đến công viên để tập thể dục, thì bỗng thấy mây đen ở đâu kéo đến, đen kịt cả bầu trời. Theo tình hình lúc này, cộng với giờ “Giải” nữa thì chắc chắn sẽ có mưa thôi. Tiện đây tôi cũng thử chiêm nghiệm để học hỏi thêm xem sao, liền hỏi: “Khi nào sẽ mưa đây?”

Đọc Ý Dịch: GIẢI KÝ TẾ DUY

Noi Noi Hiện Hợp Thuận Động

Biển Ý Dịch: Mưa Đến Nơi Công Viên

(Công Viên: nơi tập thể dục – động trên đất là Duy)

Càng tiếp tục đi, tôi càng thấy mây đen mỗi lúc thật nhiều. Tôi hơi do dự, đã 2,3 lần quay đầu xe trở lại để về, vì sợ bị ướt mưa (Dự- Ký Té- Giải: sợ-mắc- mưa). Nhưng cũng vì tò mò, để xem thử lần này mình chiêm nghiệm có đúng không, thế là tôi tiếp tục đi. Mãi mê suy nghĩ, tôi đến công viên lúc nào không hay. Khi xe tôi vừa đến ngay mép rào (Ký Té – Giải – Dự: Vừa Đến – Nơi – Hàng rào) của công viên thì bất ngờ mưa trút xuống ào ào không kịp gởi xe. Tôi liền tấp xe thẳng về phía nhà kho (Dự) của công viên để trú mưa. Vừa trú tôi vừa ngẫm lại những sự việc đã xảy ra, vừa thảm thán phục sự kỳ diệu của Dịch.

Đang đà phân tích, tôi lại muốn chiêm nghiệm thêm lần nữa: “Khi nào mưa sẽ hết hẳn đây?” (Vì cơn mưa này khá lớn nhưng cứ chập chờn trút từng đợt- từng đợt (Dự) khó mà biết được lúc nào mới hết mưa thật sự)

Thú thật, lúc bấy giờ tôi vẫn chưa được học về Phép “Phác Họa Định Kì” nên có phần hơi lúng túng trước câu hỏi này. Loay hoay một hồi mà vẫn chưa tìm ra được câu biến thông, thì đột nhiên từ đòn trú của bảo vệ công viên ngân lên một khúc nhạc dạo đầu của bài hát nào đó. (Được phát ra từ cassette, do bảo vệ bật lên để cho những người trú mưa trong công viên nghe thư giãn).

Ngay lập tức tôi thốt lên: “Đây rồi! Câu biến thông đây rồi!”:

GIẢI	KÝ TÉ	DỰ
- Tan mưa	- Ngay khi	- Trỗi nhạc

Và điều lạ lùng đã xảy ra: Ngay lúc ấy, mưa dứt hẳn. Tôi sững sờ đây kinh ngạc ... Một lần nữa tôi lại nói: “Dịch! Kỳ diệu thay!”

TÚ VINH

KIỂM SOÁT LÝ DỊCH

Một hôm, sau khi thi học kỳ ở trường xong, tôi liền ghé thăm nơi Büro tôi làm việc, trong lúc Büro bận làm việc, tôi ngồi không nên muốn kiểm soát Lý Dịch xem có động tĩnh gì trong giờ này không? Cũng là để học tập cho mau tiến bộ, trong lúc đang học Dịch.

Tôi an được Dịch Tượng Gia nhân – Ích



Gia Nhân	Ích
Đồng dã	Ích dã
Nảy nở	Tiến ích
Người nhà	Tới
Người cấp dưới	Tới giúp ích

Tôi đến thăm Bố là (Gia Nhân: con; Ích: đến thăm) là phạm vi tôi với Bố
Trong phạm vi của Bố thì “Gia nhân” là người đồng nghiệp cấp dưới, là
máy chủ thợ của Bố, còn “Ích” là tiến ích là tiến tới để giúp ích phụ Bố tôi.

Thế là tôi mới nói với Bố bằng câu biến thông sau:

– Lát nữa sẽ có *lính* (Gia Nhân) của Bố *đến* (Ích).

Bố tôi cười bảo: “Sao con biết”

Tôi nói: “Bố chờ thử xem”

Sau đó khoảng 30 phút thì có một chú thợ đến để lấy hàng về làm.

Tôi thấy vui vui trong bụng vì điều tôi nói đã ứng hiện và cảm thấy lạ thay
cho Lý Dịch “Gia Nhân – Ích” thật là thú vị, cũng là điều lôi cuốn trên bước
đường học Dịch của tôi, và mong rằng ngày một thêm tiến bộ hơn.

Nguyễn Quốc Phong

VÀI ĐÒNG SUY NGÂM:

Dịch Võ Dao Hành Chỉ:

Dịch Võ Đạo Sinh:

***“Không thách thức, cũng không nhận lời thách thức
của bất cứ kẻ nào, và từ đâu tới”.***

AI LÊN XE HOA TRƯỚC?

Sau khi học bài Tiên đoán, vào cuối buổi học tại Quán Dịch, một học viên
bỗng đứng lên hỏi Thầy: “Thưa Thầy, trong những cô độc thân ở đây, Thầy tiên
đoán xem ai sẽ lập gia đình trước?”.

Thầy liền mời lên bảng an quẻ Dịch. Thiên diện đang thời sóng động là:

BÍ GIẢI CÂN

An xong quẻ Thầy nói:

“Trước hết chúng ta phải xem việc lập gia đình có hay không?”.

- Ở đây CÂN có nghĩa là ràng buộc, là gói lại đã rõ là có lập gia đình. Vậy ai
lên xe hoa trước?

Lúc bấy giờ ngồi dưới ánh đèn có 2 cô: Cô(A) ngồi trực diện dưới ngọn
đèn (có chụp đèn) đang tỏa sáng. Cô (B) ngồi kê bên hơi tối hơn một chút. Còn 2

cô nữa ngồi phía sau khuất ánh sáng chói: cô (C) đứng lên hỏi thì da sáng đeo nhiều nũ trang tính hoạt bát nhanh nhẹn, cô còn lại là cô D cũng rất sôi nổi.

Cả lớp bàn tán xôn xao, mỗi người cho một ý kiến:

- Người thì nói cô đeo nhiều nũ trang (BÍ) sẽ lập gia đình trước.
- Người lại cho rằng BÍ là cô ngồi dưới ánh đèn.
(Có chụp đèn là CÂN BÍ).

Tranh luận hồi lâu vẫn chưa ra được giải đáp.

Lúc này Thầy mới kết thúc bằng một câu biến thông:

- **Hai cô ngồi (CÂN) dưới ánh đèn (BÍ) sẽ lập gia đình trước.**

Cả lớp cùng chờ đợi kết quả.

Theo như Thầy phán, chúng ta thử tìm hiểu thêm những gì liên quan đến cô A để xem Tạo Hoá nói gì qua BÍ CÂN.

Cô A hiện có bạn trai và mua chung đất đã lâu nhưng chưa có dấu hiệu gì là sẽ lập gia đình với nhau. Bỏ cũng không được mà tới cũng không xong ...

Thời gian sau họ dự định mua nhà, nhưng mãi không được. Suy đi tính lại, Họ quyết làm một nhà tiền chế trên đất với dự định chọn giờ BÍ-GIA NHÂN để dễ mua được nhà. Thật lạ lùng, làm nhà tiền chế cao lăm là $\frac{1}{2}$ tháng xong, thế mà trước Tết 2 tháng làm vẫn không hoàn tất được trước Tết. Hết việc này đến việc khác, mãi qua Tết mới “thấy” được nhà.

Làm nhà xong, một tháng sau họ mua được nhà. Hay nhất là diện tích nhà giống như nhà tiền chế, nhưng dài hơn (GIA NHÂN) và sáng sửa. Để ứng vào quẻ BÍ họ sơn sửa lại nhà màu vàng kem (BÍ) cho thật sáng sửa. Quả nhiên họ tổ chức đám cưới đúng như lời Thầy tiên đoán hôm nào.

À! Thì ra Dịch hay và quá nhiệm màu. Trở lại Ý Tượng Dịch, ta hiểu thêm nhiều điều rất lạ.

Như CÂN, có người thấy lâu quá họ không cưới lại cho rằng CÂN là ngưng nghỉ, BÍ là đám cưới. Có nghĩa là: - Ngưng không có đám cưới.

Hôm nay mới vỡ lẽ: CÂN ở đây Tạo Hoá cho biết là chậm đó.

(THUẦN CÂN: 2 năm). Phải ngưng 2 năm mới BÍ được.

CÂN còn có nghĩa là: nhà phải đúng 2 căn

Họ phải tự trang trí nhà của họ rồi mới “BÍ” được.

Qua sự việc trên, ta hiểu thêm được rằng: Một Dịch Tượng có thể ứng với nhiều việc, nếu ta thắc mắc và cứ dựa vào đó trả lời. Hoặc nếu ta muốn kết quả nhanh thì cứ việc làm theo Ý của Tạo Hoá đã nói để thúc đẩy động tĩnh.

Càng ngẫm nghĩ ta càng hiểu thêm ý thâm sâu của Tạo Hoá. Thật ra Tạo Hoá cũng có ý ngầm giúp ta đó thôi. Nhưng phải đối với ai có chút thông minh, chịu tìm tòi học hỏi để đoán được ý của NGƯỜI. Phải biết lắng nghe Thiên Ý.

Tới đây kính nhờ các bạn đọc tiên đoán xem trong 3 cô còn lại (cô B, C, D), cô nào sẽ lên xe hoa tiếp theo để chúng ta cùng học hỏi và chiêm nghiệm.

Phạm vi tình lý hiện tại:

- * Cô C đeo nhiều nǔ trang đã xuất cảnh ra nước ngoài.
- * Cô B mới có việc làm mấy tháng nay.

Ngày 28-01-2005
VƯƠNG ÁNH

(Nguồn: Nội san Số 6-2005, Diễn đàn dịch lý Việt Nam; Quán dịch y đạo Nam Thanh)

THỦ TÀI DỊCH HỌC SĨ !!!

Không hiểu vô tình hay cố ý mà năm nay các nhà làm lịch lại gây ra sự lộn xộn về cách tính ngày trong tháng 5 âm lịch. Có lịch in tháng 5 thiếu, có lịch lại in tháng 5 đủ thành ra bắt đầu từ tháng 6 âm lịch ngày lại lệch nhau. Thôi thì ai bị ảnh hưởng mặc lòng, chúng ta những người học Dịch, thử xem mức độ ảnh hưởng như thế nào. Sự việc xảy ra vào ngày Chủ nhật 2 tháng 7 năm 2006 nhằm ngày mùng 7 tháng 6 năm Bính Tuất, lại có lịch in là ngày mùng 8 tháng 6 năm Bính Tuất.

Hôm đó hai vợ chồng tôi đi biển Càm Giò để “tắm bùn” và hít thở không khí biển cho bỏ những tháng ngày vất vả. Đang ngồi chơi chọt động tâm nhớ đến Thanh Từ, tôi bèn nghĩ ra một đề tài để thách đố tài tiên tri của vị sư huynh đệ này. Tôi nhắn tin hỏi xem thời tiết và thủy triều vào thời điểm đó như thế nào. Tôi cho biết tình lý như sau:

- Về thủy triều thì có 3 khả năng để chọn lựa: **nước đầy, nước cạn, nước ương ương.**

- Về thời tiết cũng có 3 khả năng chọn lựa: **trời nắng, trời mưa, trời ui ui.**

Khoảng 2 phút sau tôi nhận được tin nhắn: “Trời ui ui, nước ương ương”. Tôi hơi xúc động một chút, quả thật không thể nào phủ nhận tài năng của Thanh Từ. Bèn điện thoại trao đổi thêm, Thanh Từ lý giải như sau:

- **“Dịch tượng lúc này là Bỉ động hào nhị biến thành Tụng (Thanh Từ tính ngày hôm đó là mùng 8 tháng 6 âm lịch). Tụng là mưa vậy thời lấy Bỉ trả lời: Không có mưa. Như vậy đã loại được khả năng trời mưa, hơn nữa mấy hôm nay có áp thấp nhiệt đới vậy khả năng trời nắng cũng bị loại ra luôn vậy thìắt phải là trời ui ui”.**

Tôi bèn hỏi tiếp: “Vậy còn thủy triều thì sao”?

Thanh Từ tiếp lời: “*Bỉ là đã đạt đến điểm cực, nước đây hay nước cạn cũng là Bỉ, vậy thời lấy Tụng trả lời. Tụng là luận dã, bất hoà, là không đồng lòng, không đồng (Tụng) với lý cực (Bỉ) như vậy có nghĩa là nước ương ương*”. Quả thật không thể giốn mặt với Thanh Từ được.

Tuần sau đó tôi ghé phòng mạch của Việt Thanh để chữa bệnh, có kể lại câu chuyện trên và nói rằng do lịch in sai nên tôi cũng lấy quẻ nhưng lại là quẻ Tuy – Tỷ (tôi tính ngày hôm đó là mùng 7 tháng 6 âm lịch). Việt Thanh bèn lấy quẻ đó mà luận như sau:

- “*Ý Dịch Tượng của quẻ Tỷ là quy căn, có nghĩa là nước rút (nước vốn có căn gốc từ biển mà ra). Còn quẻ Tuy là gom lại thành đồng như vậy là vẫn còn nhiều nước. Tóm lại là nước rút (Tỷ) nhưng vẫn còn nhiều (Tuy) chứ chưa cạn hẳn (Bác). Hơn nữa quẻ Tuy đang động ở hào tú có nghĩa là nước mới rút ít thôi chính vì vậy rất phù hợp với tình trạng nước ương ương*”.

Tôi bèn hỏi tiếp: “Vậy còn trời ui ui thì lý giải ra sao?”

Sau một cái nhíu mày, Việt Thanh lý giải: “*Tuy là mưa, Tỷ là nắm níu lại (Khôn ở dưới rót rạc muôn rót xuống, bị Khâm ở trên nắm níu, kéo lại không cho rời). Như vậy Tuy - Tỷ là trời muôn mưa nhưng không thể mưa được, như vậy là trời ui ui*”. Việt Thanh quả là Việt Thanh không đơn giản tí nào.

Khi viết bài này tôi kiểm tra lại, thì ra mình đã tính nhầm ngày tháng. Khi tôi nhắn tin cho Thanh Từ thì thiên diện đang thời xảy ra là quẻ Khiêm - Minh Sản chứ không phải Tuy - Tỷ như tôi đã kể lại với Việt Thanh. Như vậy đừng nói chi việc lịch in sai mà thậm chí đến việc tôi lấy quẻ sai cũng không ảnh hưởng đến việc.

Thiên lý vốn không cần phải có đức tin, không cần ai sùng bái, không cần ai công nhận, bất chấp sự phủ nhận, bất chấp sự nhầm lẫn, bất chấp sự bày đặt của con người (dù là vô tình hay cố ý), thiên lý rất vô tư có thể phơi bày tất cả sự thật chỉ cần cơ duyên hội tụ.

Người học Dịch đến độ đạt được khả năng Vạn Vật Quy Nhất Lý, có thể nhìn ra chân tướng sự việc từ bất kỳ thiên diện nào mà không vướng bận thì công phu rèn luyện quả thật không phải tầm thường.

Tâm Thanh Dịch Học Sĩ

(Nguồn: Nội san 10-2007, Diễn đàn dịch lý Việt Nam; Quán dịch y đạo Nam Thanh)

KINH DỊCH - DỄ MÀ KHÓ, KHÓ MÀ DỄ

Truong Việt Hưng

Chắc hẳn nhiều bạn nghĩ các môn Huyền học như Phong Thủy, Dịch Lý là cái gì đó huyền bí, mông lung, khó tiếp cận, chỉ ai có duyên mới có thể nắm bắt được. Xin thưa, đúng nhưng chưa đủ.

Có một người Thầy của Hưng có 1 câu nói như thế này: "Không có phương pháp thì người tài cũng lỗi, có phương pháp thì người bình thường cũng làm được những điều phi thường" Các bạn biết đây, mọi việc trong cuộc sống này nếu như ta có phương pháp đúng, dùng công cụ đúng và người thực hiện đúng thì mọi chuyện sẽ trở nên đơn giản và dễ dàng hơn đúng không ạ?

Một lần Hưng may mắn có cơ duyên được thầy *Vưu Thanh* Vưu Tấn Lộc hướng dẫn cho bài Bát quái. Bạn nghĩ để nắm được 64 quẻ gồm các vạch liền vạch đứt nhìn vào như đám rừng sẽ mất thời gian bao lâu? 1 tháng, 1 tuần hay 1 ngày? Thực tế điều đó đã xảy ra sau gần 2 tiếng, chính xác là 1 tiếng 50 phút nha các bạn. Từ một người chưa biết gì mà Hưng đã nắm được các tượng, đưa các tượng lên bàn tay để thuộc, nắm được cơ bản 64 quẻ và cách tính quẻ từ số điện thoại. Sau gần 2 tiếng đồng hồ Hưng đã thay đổi suy nghĩ lúc trước của mình: "Kinh dịch là một môn vô cùng khó, không phải ai cũng học được". Thực ra, nếu bạn tập trung và làm đúng theo phương pháp của Thầy Vưu Thanh thì bạn sẽ hiểu và thuộc rất nhanh.

Cái cảm giác làm được 1 điều gì đó mà trước giờ mình cứ nghĩ là rất khó. Cảm giác chiến thắng bản thân ùa về trong Hưng sau 2 tiếng đó, lúc đó khoe mắt Hưng rung rung vì hạnh phúc các bạn ạ. Hạnh phúc vì biết được và làm được 1 điều mới, hạnh phúc vì có được một người Thầy nhiệt huyết có phương pháp tuyệt vời để ai muốn tìm hiểu về Kinh dịch cũng có thể học được. Hạnh phúc vì niềm tin mình sẽ học được môn Kinh dịch này nhanh chóng và giúp đỡ được bản thân cũng như nhiều người khác.

Nhưng sau thời gian thì lại không nhớ quẻ nữa các bạn, dù vẫn nhớ công thức, tính vẫn ra nhưng toàn là số với số, tên quẻ và cách luận thì lại bay đi đâu mất tiêu. Các cụ ta nói quả không sai: "Văn ôn võ luyện" học môn gì, làm cái gì cũng cần phải ôn luyện, cần thực hành đi thực hành lại, mới nắm vững và thành thạo.

Thầy Vưu Thanh cũng nói, học là một chuyện, còn làm là một chuyện khác, để được như bây giờ thì Thầy cũng phải trải qua mười mấy năm... Cách duy nhất là làm những bài tập thầy giao và thực hành đi thực hành lại nhiều lần để nhuần nhuyễn, lúc đó sẽ ra quẻ rất nhanh và hiểu được huyền cơ của mỗi quẻ.

Vậy nên, Kinh dịch rất dễ với những ai có duyên và phải tập trung, lắng nghe, làm theo và làm đi làm lại liên tục. Còn với những người nghe không đủ ý, không làm theo hướng dẫn và không ôn luyện thì chắc chắn sẽ vô cùng khó khăn.

Em vô cùng biết ơn Thầy Vưu Thanh đã tận tình chia sẻ, hướng dẫn và đặc biệt có phương pháp hay để em có thể nắm được môn Kinh dịch này dễ dàng, dù chưa luận quả được thành thạo nhưng trong tương lai gần, sau khi làm đi làm lại những bài mà thầy giao, em tin rằng mình sẽ luận tốt. Vô cùng biết ơn Thầy!

Xin bật mí cho các bạn, thầy Vưu Thanh rất nhiệt tình, rất sẵn lòng chia sẻ. Các bạn nào có muốn được thầy hướng dẫn như Hưng thì cứ liên hệ với Thầy qua trang Vuuthanhdichhocduong.com, chắc chắn thầy Vưu Thanh sẽ không từ chối.

THƯ CẢM ƠN!

Kính gửi lời chào thân thương đến Thầy Cô cùng toàn thể các anh chị, cô chú ở Dịch Học Đường Tâm Thanh!

Nhân ngày truyền thống của Dịch Học Đường Tâm Thanh 19/11/2023, em kính chúc Thầy cùng các cô chú, anh chị học viên luôn khỏe mạnh, hạnh phúc! Chúc cho buổi lễ được thành công rực rỡ!

Nhờ cơ duyên là khách hàng rồi trở thành học trò của thầy Vưu Tân Lộc mà em được biết đến “cái nôi” Dịch Học Đường Tâm Thanh! Trước khi đến với Dịch lý và Phong thủy em luôn thắc mắc muôn vàn câu hỏi, thậm chí còn than trách phận “Tâm mình không ác nhưng sao đời mình vẫn khổ”. Còn giờ sau khi biết đến Dịch lý, ứng dụng được Dịch lý em đã trả lời được khá nhiều câu hỏi thắc mắc đến đời sống hàng ngày.

Tuy chưa hiểu sâu, chưa dịch được sát nghĩa của 64卦, nhưng đã biết chọn ngày, giờ để ứng dụng các việc trong đời sống gia đình để công việc được thuận lợi hơn. Cũng thường ngày chiêm nghiệm lại các卦 mình đã tính, đã tự trả lời, để chiêm nghiệm cái huyền diệu ở 64卦, ở động tĩnh Âm Dương, ở đường đi của Tạo hóa. Khi càng chiêm nghiệm, càng ứng dụng卦 Dịch nhiều, tự nhiên các thắc mắc trong đời sống cũng dần sáng tỏ, ít có câu hỏi hơn đối với mình, chủ yếu là thắc mắc động tĩnh của những sự vật, sự việc và của người khác xung quanh mình.

Và khi hiểu được mọi thứ diễn ra là đường đi vốn dĩ của Tạo hóa, là sự vận động màu nhiệm của Âm Dương thì tự bản thân mình cũng thấy tâm an đến lạ! Không còn cảm giác lo lắng, bất an vì không biết ngày mai chuyện gì sẽ đến mà thay vào đó là bình thản đón nhận những điều sẽ đến vào ngày mai!

Đây là điều em tâm đắc nhất về bộ môn Dịch lý và cũng là sự biết ơn sâu sắc đến các thầy cô và các cô chú, anh chị đã luôn chia sẻ những câu chuyện, những chiêm nghiệm, trải nghiệm thực tế để giúp cho thế hệ sau như chúng em được lǐnh hội và đi nhanh hơn ạ!

Đến với bộ môn Phong Thủy Huyền Không Phi tinh, em hiểu được “Đất có tuẫn, nhân có vận”, biết được thời vận của một cuộc đất, để từ đó bố trí “sơn, thủy” cho phù hợp với cuộc đất đó. Ứng dụng nó vào nghề bất động sản mình

đang làm, em chọn hướng đất đang thời vượng cho khách hoặc đơn giản là bố trí lại phong thủy cho những cuộc đất đang thời đi xuống. Tuy không thể được hoàn mỹ nhưng ít nhất cũng có thể ổn định được để cho gia chủ an cư và có cơ hội để đổi sang một cuộc đất khác đang thời vượng.

Đến với Tâm Thanh Dịch Học Đường, thầy Ngọc luôn khuyến khích các học viên nên kết hợp giữa các môn học để có những luận chứng cụ thể rõ ràng, hay chỉ đơn giản là kiểm tra lại căn nguyên các vấn đề đang thời diễn ra để càng chắc chắn hơn về các luận điểm mình đưa ra, cách thầy giải thích rất gần gũi, dễ hiểu đối với người nghe. Cụ thể em đã ứng dụng Dịch lý với Phong thủy để đôi khi “bắt bệnh” với cuộc đất hay ngôi nhà, hay về những sự vật, sự việc hay con người sống trong cuộc đất, ngôi nhà cần bố trí lại phong thủy đó. Còn khi ứng dụng Dịch lý với môn Nhân Tướng học em đưa ra những cách giao tiếp, kết nối, kết hợp làm ăn phù hợp với từng người em gặp gỡ trong đời sống hàng ngày.

Sau hơn 2 năm đến với Dịch Học Đường tuy chưa thể “biết được hết cái không biết” ở trong 3 bộ môn em đã học nhưng cảm nhận chung là đời sống tinh thần lẫn vật chất của em và gia đình được cải thiện rất nhiều. Vì sở học còn non nớt chưa thấu đáo hết nên chưa đủ sức để truyền dạy cho người khác, chỉ dám góp chút sức mọn ứng dụng và chiêm nghiệm trong gia đình, người thân, bạn bè và một số người xung quanh.

Một lần nữa em xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Thầy Ngọc và Thầy Lộc nói riêng cùng toàn thể các cô chú, anh chị học viên ở Dịch học đường Tâm Thanh nói chung. Chúc cho toàn thể cô chú, anh chị em học viên của Tâm Thanh Dịch Học Đường luôn mạnh khỏe, hạnh phúc, tràn đầy năng lượng. Chúc cho Thầy Cô luôn mạnh khỏe để có thể dùi dắt thêm nhiều các cô chú, anh chị có duyên với Dịch Học Đường nữa ạ!

Kính thư

Học trò ở Nghệ An

Nguyễn Thị Thủy

LỜI TRI ÂN

Huỳnh Thái Hòa

“Nhà là nơi chúng ta bắt đầu những cuộc hành trình và cũng là nơi mà ai cũng ao ước được trở về sau những chuyến lữ hành dài. Đây là nơi chúng ta cảm nhận được sự ấm áp, tình yêu thương và sự an toàn. Tổ ấm gia đình cũng là nơi để thăng hoa tình cảm, trao đổi những giá trị nhân văn và học hỏi kinh nghiệm sống từ những thành viên trong gia đình. Tổ ấm gia đình luôn luôn đem đến cho mỗi chúng ta một sự tự hào, một niềm tin vào tương lai và một nguồn động viên để vươn lên trong cuộc sống.”

Trong không khí mát mẻ của tiết trời tháng 11 hàng năm, chúng tôi từ khắp mọi miền đất nước quy tụ về Ngôi nhà chung của đại gia đình Dịch Học Đường

TÂM THANH, cùng nhau mừng Ngày lễ Truyền thống 19/11 hàng năm, cùng tri ân, tôn vinh các vị Tổ sư: Dịch Lý Việt Nam - Dịch Lý Sĩ Xuân Phong Nguyễn Văn Mì, Chích Lễ Việt Nam - Lương Y Nguyễn Oắng, Địa Lý Việt Nam – Tả Ao Vũ Đức Huyền, Tiên sư Dịch Học Sĩ Nam Thành Phan Quốc Sử và Thầy Nguyễn Châu Ngọc là người được hấp thụ kiến thức của chư Tổ là người chủ trì, chủ nhiệm Dịch học đường Tâm Thanh. Năm nay, ngày 19 tháng 11 năm 2023 sẽ đánh dấu mốc lịch sử quan trọng: Kỷ niệm 10 năm ngày thành lập của Dịch học đường Tâm Thanh, cùng tụ họp về đây cùng nhìn lại chặng đường 10 năm qua và chuẩn bị cho bước chuyển mình mới cho hành trình sắp tới.

Dịch Học Đường Tâm Thanh là nơi chúng tôi đã và đang học tập kiến thức về Dịch lý Việt Nam, Phong thủy Huyền Không Phi tinh, và phương pháp Chích lě từ một người thầy đầy tâm huyết, đã dày công truyền thụ lại cho chúng tôi, đó là thầy Tâm Thanh. Tôi xin tóm tắt nội dung các môn học nêu trên mà tôi đã may mắn được học như sau.

Dịch lý là môn học mô tả lý thuyết của Vũ trụ, diễn nghĩa về nguyên lý Cấu Tạo Hóa Thành Vũ trụ, về sự biến động – biến đổi - biến hóa - hóa thành Vũ trụ, hóa thành vạn vật. Hiểu biết về Dịch lý giúp ta biết được sự biến đổi theo từng giai đoạn của các sự việc, hiện tượng đang và sẽ đi qua được diễn tiến như thế nào, từ đó ta có sự lựa chọn và đưa ra giải pháp thích hợp cũng như có quyết định và hành động đúng lúc để có được kết quả tốt nhất.

Phong thủy Huyền Không Phi Tinh là môn học nghiên cứu về sự ảnh hưởng của các hiện tượng tự nhiên xung quanh một cuộc đất nào đó như: mạch nước, hướng gió, hướng nước chảy, địa hình, địa thế, bố cục mặt bằng không gian xây dựng, ... có tác động đến phúc hay họa của đời sống con người. Phong thủy có liên quan đến cát hung, thọ yểu, họa phúc của nhân sự sống trên cuộc đất đó. Huyền Không Phi Tinh là môn học kết hợp giữa sự phân bổ Cửu tinh (Lạc thư) với hình thái địa lý tự nhiên nhằm giúp ta chọn lọc môi trường sống tốt nhất, từ đó giúp cho những con người, các loài sinh vật trong khu đất đó hấp thụ được nhiều năng lượng, nhờ đó có cơ thể khỏe mạnh, sinh lực dồi dào, gặp được điều tốt, tránh được điều xấu, đem lại lợi ích cho xã hội.

Chích lě là phương pháp chữa bệnh không dùng thuốc để loại bỏ các chất độc và máu độc ra khỏi cơ thể, khai thông các kinh mạch, giúp cho khí huyết được điều hoà. Chích lě rất đặc hiệu khi điều trị một số bệnh như trúng phong (giai đoạn cấp), cắt cơn sốt rét, điều chỉnh huyết áp (khi không có sẵn trong tay thuốc hạ áp), viêm tắc động mạch, viêm tắc tĩnh mạch, đau lưng, đau thần kinh tọa.

Có những điều mà đôi khi phải cần đến một khoảng cách của không gian, một khoảng thời gian đủ lâu để rồi khi ngẫm lại, mỗi chúng ta mới cảm nhận rõ và sâu sắc hơn về giá trị của chúng, đó là tình yêu thương. Trong tâm hồn mỗi thành viên của Dịch Học Đường Tâm Thanh chúng tôi luôn cảm nhận một tình cảm yêu thương, ấm áp, chan hòa, thân thiết với biết bao kỷ niệm thân thương

như những thước phim tự sự về tình cảm sâu lắng chúng tôi đã và đang được nhận từ Thầy Cô, từ các cô, chú, anh, chị, từ các bạn đồng môn thế hệ trước luôn giúp đỡ, sẻ chia những kiến thức, kinh nghiệm về Dịch lý, Phong Thủy và Y học.

Tôi nhớ nhất là các bậc đàn anh đàn chị Dịch Học Sĩ đi trước như *Vưu Thanh Vưu Tân Lộc*, *Truy Thanh Huỳnh Thanh Phương*, *Đắc Thanh Trương Tiến Đạt*, *Cẩm Thanh Đoàn Ngọc Chính*, *Bình Thanh Trần Đức Sĩ* đã từng quay lại lớp học, có mặt để học cùng chúng tôi và hướng dẫn tỉ mỉ, từng bước trong quá trình chúng tôi tiếp cận các bài học như trang quẻ Dịch, tạo các trò chơi giúp chúng tôi nhớ tên các quẻ Dịch, bấm trên bàn tay để xác định Cửu cung Phi tinh, cách tính toán xác định Lý khí tinh bàn, ... Các buổi học luôn tràn ngập tiếng cười trong niềm vui và hạnh phúc của thầy và trò. Học trò thường có mong muốn tạm biệt lớp học cũ sau mỗi khóa học để đến lớp mới, nhưng chúng tôi luôn chọn "lưu ban" để được thầm nhuần kiến thức cũng như có thêm cơ hội được nhận những tình cảm ấm áp, thân thương từ Thầy và Cô, các cô chú, anh, chị, em đồng môn.

Thêm nữa, Thầy và các anh, chị thường tổ chức những buổi seminar để chia sẻ kinh nghiệm quý báu và những chuyến dã ngoại giúp chúng tôi tiếp cận thực tế, nhờ đó hiểu hơn về Dịch lý và phân tích địa hình, địa thế, cách bố trí và hóa giải sát khí cho một ngôi nhà cụ thể.

Không những thế, Thầy luôn cận kề bên tất cả học trò để giải quyết những khó khăn trong cuộc sống, cùng thăm viếng hiếu hỉ với gia đình của các thành viên.

Sẽ thiếu sót nếu như không nhắc đến một người rất quan trọng là Cô Ngọc Huệ, phu nhân của Thầy, người luôn cùng Thầy tổ chức chu đáo các buổi học và luôn hiện diện cùng mọi người trên khắp mọi nẻo đường vi hành. Ngôi nhà chung của chúng ta, Dịch Học Đường Tâm Thanh, tự hào được hình thành và phát triển trong 10 năm qua trong tình yêu thương của một đại gia đình như thế đấy.

Một lời tri ân sẽ không bao giờ là đủ. Tôi cảm ơn công sức, tâm huyết, tình yêu của Thầy, Cô và các cô, chú, anh, chị, em đồng môn đã cho tôi một gia đình ấm áp, tình đoàn kết, tương thân, tương ái trong nhiều năm qua. Một lần nữa tôi xin chân thành cảm ơn và kính chúc sức khỏe Thầy, Cô và mọi người. Kính chúc Ngày lễ Truyền thống 20 tháng 11 năm 2023 là ngày hội thật ý nghĩa và thành công tốt đẹp!

BẢN TIN HOẠT ĐỘNG CỦA DỊCH HỌC ĐƯỜNG

CÁC KHÓA HỌC THƯỜNG NIÊN TẠI DỊCH HỌC ĐƯỜNG TÂM THANH

Được thai nghén từ cuối thập niên 2000, Dịch Học Đường Tâm Thanh chính thức thành lập ngày 19 tháng 11 năm 2013 với sứ mệnh nghiên cứu, giảng dạy kiến thức về Văn minh học thuật Rồng Tiên - Văn minh DỊCH LÝ VIỆT NAM.

Dịch Học Đường Tâm Thanh cũng đồng thời nghiên cứu, áp dụng Khoa học Dịch Lý Việt Nam vào các Học thuật phương Đông như: THUẬT PHONG THỦY, THUẬT NHÂN TƯỚNG ...

Sau đây là các khóa học thường xuyên được tổ chức:

I. DỊCH LÝ

1. Dịch Lý Báo Tin (Trình độ Cơ bản)
2. Dịch Lý Báo Tin (Trình độ Chuyên Sâu)
3. Triết Dịch (Lý Học Truy Nguyên)
4. Thiên Nhiên Xã Hội Học (Giao Dịch Xã Hội)

II. PHONG THỦY:

1. Phong Thủy Úng Dụng (Trình độ Cơ bản)
2. Phong Thủy Úng Dụng (Trình độ Chuyên sâu)
3. Phong Thủy Loan Đầu (Tầm Long, Điểm Huyệt)

III. NHÂN TƯỚNG HỌC:

1. Nhân tướng học Cơ bản (Sự tương quan giữa Tướng cách và Tính cách con người)
2. Nhân tướng học Úng dụng (Tuyễn dụng nhân sự)

IV. Y HỌC CHĂM SÓC SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG (Khi có nhu cầu)

1. Day ấn đả thông tắc nghẽn.
2. Dinh dưỡng với sức khỏe
3. Chích Lễ

Với mong muốn bảo tồn giá trị siêu tuyệt của những khoa Học thuật phương Đông mà tiền nhân đã dày công gầy dựng, Dịch Học Đường Tâm Thanh sẵn lòng chia sẻ những kiến thức mà chúng tôi có cơ duyên học hỏi, nghiên cứu được với các thiện chí muôn phương.

Dịch Học Đường Tâm Thanh trân trọng đón chào.

Chủ nhiệm Dịch Học Đường

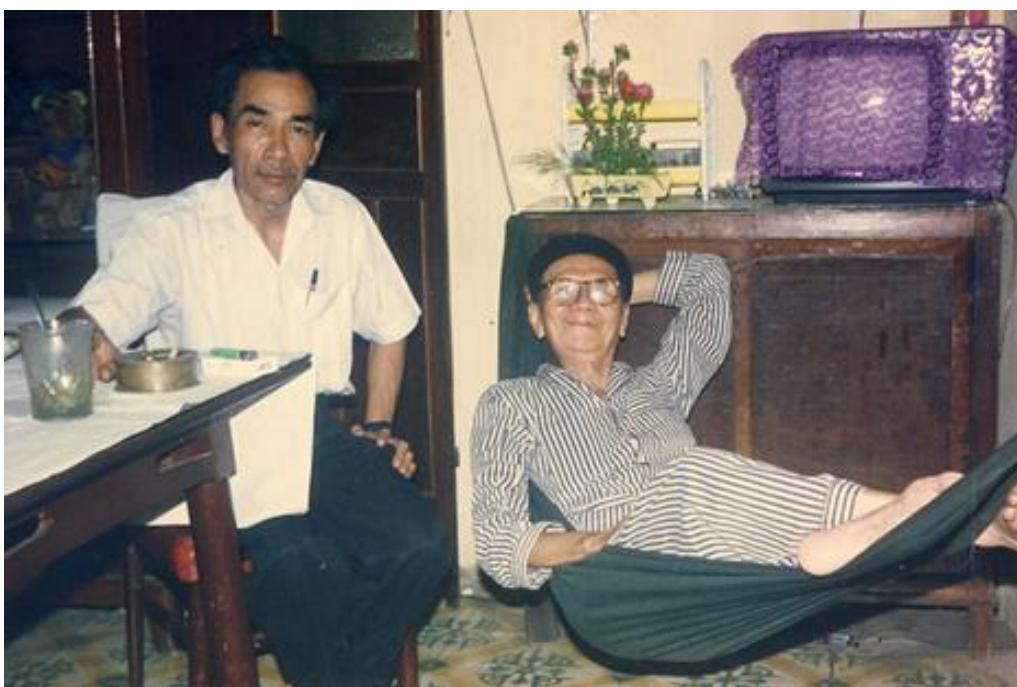
Tâm Thanh Dịch Học Sĩ

HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG XƯA VÀ NAY

THUỐC MINH SỰ GẶP CAO ĐỒ



Năm 1971 Thầy Nam Thanh Phan Quốc Sử dấn thân gánh trách nhiệm Trưởng Ban Tu Thư Việt Nam Dịch Lý Hội...đang trình diễn tại văn Miếu Thảo Cầm Viên Sài Gòn.



Sư Tổ Dịch Lý Sĩ Xuân Phong Nguyễn Văn Mì truyền kinh cho cao đồ Nam Thanh Dịch học sĩ.



Các thế hệ được diễm phúc nghe Sư Tổ truyền dạy Dịch lý Việt Nam



Gia đình Dịch Lý Việt Nam mừng ngày Truyền thống Dịch Y 10/06/1995

**DỊCH LÝ VIỆT NAM VÀ CHÍCH LỄ VIỆT NAM
CÓ TIẾNG NÓI CHUNG**



Học trò Nam Thanh Phan Quốc Sử
đang nghiêm túc tiếp thu huấn thị của Thầy Tổ



Thầy Lương Y Nguyễn Oǎng hân hoan, hãnh diện thành đạt của
Trò Lương Y Phan Quốc Sử làm rạng danh Chích Lễ Việt Nam.

MỘT THOÁNG BUỒN...



Đưa Thầy Tổ một đoạn đường về cõi quên cõi nhớ...ở Cao lãnh Đồng Tháp



Bước khởi đầu Quán Dịch Y Đạo Nam Thanh
dời về Hòa Hưng 499/2 CMT8, P.13, Q.10, TP.HCM.

QUÁN VỀ KHUYA...



Cùng vui say ném chút rượu cần...với “Lời người 70” chị nuôi
Thanh Liên Đoàn Thị Lia kỳ cựu...và đại diện Chích Lê Sóc Trăng

VIẾNG THĂM ĐỒNG NGHIỆP, ĐỒNG MÔN Thầy trò kết bạn vong niên...



Trường Tiểu học Bình Chánh, Hiệu trưởng Thanh Tâm Lại Hữu Tâm



“Ở xa cũng không quên người đi truyền kinh”
Thầy Nam Thành Phan Quốc Sứ và Thầy Tâm Thành Hoàng Xuân Tâm
Gắn bó chăm lo Nội san Diễn đàn Dịch Lý Việt Nam.

CHIA SẺ TRÁCH NHIỆM...



Bên Trưởng Ban Biên Tập 10 Nội san Diễn Đàn Dịch Lý Việt Nam đang hân hoan thành quả tinh thần cùng Thầy Nam Thành cố vấn...từng thế hệ tiếp “Nối vòng tay lớn”...



Thầy Tâm Thanh Nguyễn Châu Ngọc và một số học trò
viếng thăm Phan Tộc Chi Mộ năm 2023



...và thắp hương bên phần mộ Thầy Nam Phan Quốc Sử.

Giỗ Sunny



Viếng mộ Sư Tổ Chích lễ Nguyễn Oắng









Giỗ thầy Nam Thành Phan Quốc Sứ





Giỗ tổ Địa Lý Tả Ao





HOẠT ĐỘNG

**GIẢNG DẠY
CÁC KHÓA HỌC TRONG NĂM 2023**

STT	MÔN HỌC	KHAI GIẢNG	SỐ HV	GHI CHÚ
1	PHONG THỦY HUYỀN KHÔNG PHI TINH CƠ BẢN	01/04/2023	12	OFFLINE
2	DỊCH LÝ BÁO TIN CƠ BẢN	02/04/2023	14	OFFLINE
3	PHONG THỦY HUYỀN KHÔNG PHI TINH CƠ BẢN	04/11/2023	15	OFFLINE
4	DỊCH LÝ BÁO TIN CƠ BẢN	05/11/2023	19	OFFLINE

**TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY GIAI ĐOẠN 10 NĂM
CỦA DỊCH HỌC ĐƯỜNG TÂM THANH 2013 - 2023**

STT	MÔN HỌC	SỐ HV	SỐ LỚP
1	TRIẾT DỊCH	63	7
2	DỊCH LÝ BÁO TIN CƠ BẢN	203	17
3	DỊCH LÝ BÁO TIN CHUYÊN SÂU	110	12
4	GIAO DỊCH XÃ HỘI	44	3
5	PHONG THỦY HUYỀN KHÔNG PHI TINH CƠ BẢN	194	20
6	PHONG THỦY HUYỀN KHÔNG PHI TINH CHUYÊN SÂU	118	13
7	PHONG THỦY ÂM TRẠCH	65	5
8	NHÂN TƯỚNG HỌC	218	9